

NGHIÊN CỨU VỀ ĐỜI SỐNG VÀ SỰ  
PHỤC VỤ CỦA CHÚA GIÊ-XU KI-TÔ

# Đi Cùng **CHÚA** **GIÊ-XU** Qua Thế Giới Của Ngài

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐỐC MOSAIC  
MỤC VỤ SALM 67

NGHIÊN CỨU VỀ ĐỜI SỐNG VÀ SỰ  
PHỤC VỤ CỦA CHÚA GIÊ-XU KI-TÔ

**Đi Cùng**  
**CHÚA**  
**GIÊ-XU**  
**Qua Thế**  
**Giới Của**  
**Ngài**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CƠ ĐỐC MOSAIC  
MỤC VỤ SALM 67

**© 2025 Trường Cao Đẳng Cơ Đốc Mosaic. Mọi quyền được bảo lưu.**

Không một phần nào của ấn phẩm này được sao chép, tái bản, lưu trữ trong hệ thống truy xuất dữ liệu, hoặc truyền tải dưới bất kỳ hình thức hay phương tiện nào, dù là điện tử, cơ học, photocopy, ghi âm, quét, hay các hình thức khác, nếu không có sự cho phép bằng văn bản trước của nhà xuất bản, ngoại trừ các trích dẫn ngắn được sử dụng trong các bài phê bình mang tính học thuật hoặc được pháp luật bản quyền hiện hành cho phép.

Ấn phẩm này được cấp phép sử dụng cá nhân, không được chuyển nhượng, không độc quyền, và chỉ dành cho mục đích phi thương mại. Người mua được cấp quyền hạn chế để truy cập và xem nội dung kỹ thuật số này, chỉ theo các điều khoản ban đầu của việc mua. Mọi hành vi sao chép, phân phối, bán lại, tải lên các nền tảng của bên thứ ba, hoặc trình bày công khai tài liệu này khi chưa được cho phép đều bị nghiêm cấm và cấu thành hành vi vi phạm luật bản quyền của Hoa Kỳ và quốc tế.

Mọi việc sử dụng trái phép, sao chép, hoặc phân phối, bao gồm nhưng không giới hạn ở hành vi vi phạm bản quyền kỹ thuật số, đều xâm phạm quyền lợi hợp pháp của tác giả và nhà xuất bản, và sẽ phải chịu các chế tài dân sự và/hoặc hình sự theo mức cao nhất mà pháp luật cho phép.

Các trích dẫn Kinh Thánh được lấy từ Kinh Thánh Thánh, Bản Dịch Quốc Tế Mới®<sup>®</sup>, NIV®<sup>®</sup>. Bản quyền © 1973, 1978, 1984, 2011 thuộc về Biblica, Inc.<sup>™</sup>

Được sử dụng theo sự cho phép. Mọi quyền được bảo  
lưu trên toàn thế giới.

Sản xuất bởi:  
Trường Cao Đẳng Cơ Đốc Mosaic  
9535 Forest Lane, Suite 285  
Dallas, TX 75243  
[www.gomosaic.college](http://www.gomosaic.college)

Sản xuất tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ.

# MỤC LỤC

## GIỚI THIỆU

### Chương 1: Thế Giới Mà Chúa Giê-su Bước Vào

Bối Cảnh Lịch Sử Và Văn Hóa

Các Giáo Phái Do Thái Và Đời Sống Tôn Giáo

Những Phát Triển Trong Thời Kỳ Giữa Hai Ước

Ý Nghĩa Thần Học Của Sự Nhập Thể

### Chương 2: Sự Giáng Sinh Và Những Năm

#### Tháng Đầu Đời Của Chúa Giê-su

Những Lời Truyền Báo Và Các Trình Thuật Về Sự Giáng Sinh

Tuổi Thơ Của Chúa Giê-su Và Nhận Thức Ban Đầu

Về Căn Tính Của Ngài

Phép Báp-têm Và Sự Cám Dỗ Của Đấng Christ

Kết Luận Và Những Câu Hỏi Để Suy Gẫm

### Chương 3: Sự Chuẩn Bị Cho Chức Vụ

Giảng Báp-tít Và Sứ Điệp Của Người Dọn Đường

Phép Báp-têm Của Chúa Giê-su

Sự Cám Dỗ Trong Đồng Vắng

Ý Nghĩa Thần Học Của Sự Vâng Phục Của Chúa Giê-su

### Chương 4: Chức Vụ Ban Đầu Tại Giu-đê Và Ga-li-lê

Sự Kêu Gọi Các Môn Đồ Đầu Tiên

Những Dấu Lạ Và Phép Màu Đầu Tiên

Sự Giảng Dạy Ban Đầu Và Sự Rao Giảng Về Vương Quốc

Sự Gia Tăng Căng Thẳng Với Các Nhà Lãnh Đạo Tôn Giáo

## **Chương 5: Bài Giảng Trên Núi**

Các Mối Phước Và Những Giá Trị Của Vương Quốc Chúa Giê-su Hoàn Thành Luật Pháp Và Các Tiên Tri Sự Công Chính Nội Tâm Và Sự Biến Đổi Tấm Lòng Thực Hành Sự Công Chính Và Những Ưu Tiên Của Vương Quốc

## **Chương 6: Các Dụ Ngôn Của Chúa Giê-su**

Vì Sao Chúa Giê-su Dạy Bằng Dụ Ngôn

Những Dụ Ngôn Quan Trọng Về Vương Quốc Đức Chúa Trời

Những Dụ Ngôn Về Ân Điển, Lòng Thương Xót, Và Sự Cứu Chuộc

Những Dụ Ngôn Về Sự Cảnh Báo, Trách Nhiệm, Và Sự Phán Xét

## **Chương 7: Các Phép Màu Của Chúa Giê-su**

Những Phép Lạ Chữa Lành Và Chức Vụ Đầy Lòng Thương Xót

Những Phép Lạ Giải Cứu Và Thẩm Quyền Trên Quyền Lực Tối Tăm

Những Phép Lạ Trên Thiên Nhiên Và Quyền Năng Thần Linh

Những Phép Lạ Phục Sinh Và Quyền Năng Của Sự Sống

## **Chương 8: Những Sự Dạy Dỗ Của Chúa Giê-su Về Môn Đệ Hóa Và Sứ Mạng**

Tiếng Gọi Theo Chúa Giê-su

Cái Giá Của Việc Làm Môn Đệ

Sự Hình Thành Phẩm Chất Của Vương Quốc

Sứ Mạng Của Các Môn Đệ

## **Chương 9: Tuần Lễ Cuối Cùng**

Sự Vào Thành Khải Hoàn Và Sự Công Bố Đáng Mê-si

Việc Thanh Tẩy Đền Thờ  
Sự Giảng Dạy, Xung Đột, Và Bữa Tiệc Cuối Cùng  
Bữa Tiệc Ly Và Giao Ước Mới

## **Chương 10: Sự Thương Khó, Sự Chết, Và Sự Phục Sinh Của Chúa Giê-su**

Cơn Đau Đớn Trong Vườn Ghết-sê-ma-nê  
Sự Bắt Bớ Và Các Phiên Xét Xử Của Chúa Giê-su  
Sự Đóng Đinh Và Cái Chết Của Chúa Giê-su  
Sự Mai Táng Và Sự Phục Sinh Của Chúa Giê-su

### **Lời Kết**

### **Bảng Thuật Ngữ**

# GIỚI THIỆU

Chúa Giê-xu Christ đứng ở chính trung tâm của đức tin Cơ Đốc, nhưng nhiều tín hữu lặng lẽ mang trong mình một hình ảnh không đầy đủ hoặc không rõ ràng về Ngài thực sự là ai. Chúng ta có thể biết danh Ngài, trích dẫn lời Ngài, và thậm chí ngưỡng mộ gương mẫu của Ngài, nhưng vẫn bỏ lỡ ý nghĩa sâu sắc của lý do Ngài đến và điều mà việc theo Ngài thực sự đòi hỏi. Điều này quan trọng bởi vì khi sự hiểu biết của chúng ta về Chúa Giê-xu bị mờ nhạt, đức tin của chúng ta thường trở nên nông cạn và dễ bị văn hóa uốn nắn. Sự rõ ràng về Chúa Giê-xu dẫn đến sự trung thành chân thật, và sự trung thành định hình mọi khía cạnh của đời sống chúng ta.

Biết Chúa Giê-xu cách đúng đắn không phải là điều chỉ dành riêng cho các mục sư, học giả, hay nhà thần học. Điều đó là thiết yếu đối với mọi tín hữu xưng nhận danh Ngài. Kinh Thánh liên tục liên kết sự tăng trưởng thuộc linh với việc thật sự biết Đấng Christ, chứ không chỉ biết các dữ kiện về Ngài. Khi các tín hữu không chắc chắn về thẩm quyền, lòng thương xót, và sứ mạng của Chúa Giê-xu, họ thường thay thế tiếng nói của Ngài bằng sở thích cá nhân, áp lực văn hóa, hoặc truyền thống. Một sự hiểu biết rõ ràng và mang tính Kinh Thánh về Chúa Giê-xu giúp đức tin được vững vàng, bảo vệ khỏi sự bóp méo, và hình thành những môn đồ vẫn trung tín khi cuộc sống trở nên khó khăn.

Hội Thánh hiện đại đối diện với áp lực liên tục nhằm định hình lại Chúa Giê-xu thành một phiên bản cảm thấy thoải mái hơn hoặc dễ quản lý hơn. Có người

nhấn mạnh đến lòng nhân từ của Ngài trong khi bỏ qua sự thánh khiết của Ngài. Có người khác đề cao thẩm quyền của Ngài nhưng lại xem nhẹ lòng thương xót của Ngài. Cả hai cách tiếp cận đều để lại cho chúng ta một hình ảnh bị bóp méo. Các sách Phúc Âm trình bày một Đấng Christ thống nhất, Đấng mà lòng thương xót tuôn chảy từ sự thánh khiết và thẩm quyền của Ngài được bày tỏ qua sự vâng phục Đức Cha. Việc tiếp nhận trọn vẹn Chúa Giê-xu bảo vệ chúng ta khỏi một đức tin chọn lọc, chỉ chấp nhận điều dễ dàng và âm thầm chống lại điều đòi hỏi giá phải trả.

Một cái nhìn rõ ràng về Chúa Giê-xu cũng giúp các tín hữu hiểu đúng về sự chịu khổ, sự vâng phục, và sự hy sinh. Nhiều người gặp khó khăn khi đức tin trở nên gian nan bởi vì họ chưa từng được dạy rằng chính Chúa Giê-xu đã bước đi trên con đường được đánh dấu bởi sự từ chối, đối đầu, và đau khổ. Khi thử thách đến, đức tin được xây dựng chỉ trên sự thoải mái thường chao đảo. Nhìn thấy Chúa Giê-xu một cách rõ ràng nhắc nhở chúng ta rằng sự chịu khổ không phải là bằng chứng cho thấy Đức Chúa Trời đã bỏ rơi chúng ta, mà thường là nơi niềm tin và sự vâng phục được củng cố.

Đời sống của Chúa Giê-xu cũng định hình lại cách chúng ta hiểu về thẩm quyền. Trong một thế giới đồng nhất thẩm quyền với sự kiểm soát, sự nổi bật, hoặc quyền lực, Chúa Giê-xu bày tỏ thẩm quyền được đặt nền tảng trong sự thuận phục Đức Cha và phục vụ người khác. Khi điều này bị hiểu sai, sự lãnh đạo có thể trở nên khắc nghiệt hoặc xa cách thay vì mang dáng dấp của Đấng Christ. Hiểu đúng về Chúa Giê-xu giúp các tín hữu lãnh đạo gia đình, hội thánh, và cộng

đồng của mình với sự khiêm nhường, trung tín, và chăm sóc, phản ánh tấm lòng của Đức Chúa Trời thay vì tham vọng cá nhân.

Hiểu đúng về Chúa Giê-xu cũng là điều thiết yếu cho sứ mạng. Sứ mạng không bắt đầu từ chiến lược hay sở thích, mà từ chính con người của Chúa Giê-xu. Khi Ngài chỉ được nhìn nhận như một Đấng giúp đỡ hay khích lệ, sứ mạng trở nên tùy chọn và dễ bị trì hoãn. Nhưng khi Ngài được công nhận là Vua, sứ mạng trở thành phần ứng tự nhiên của sự vâng phục và yêu thương. Những tín hữu nắm bắt được căn tính của Chúa Giê-xu hiểu rằng việc chia sẻ sự sống và chân lý của Ngài không chỉ dành cho một số ít người, mà tuôn chảy từ sự trung thành đối với Ngài.

Sự rõ ràng này cũng làm sâu sắc thêm sự thờ phượng. Sự thờ phượng trở nên hời hợt khi Chúa Giê-xu bị đối xử một cách tùy tiện hoặc cảm tính, bởi vì lòng tôn kính được hình thành từ việc nhận biết sự thánh khiết và thẩm quyền của Ngài. Các sách Phúc Âm cho thấy sự thờ phượng nảy sinh ở bất cứ nơi nào Chúa Giê-xu được nhìn thấy một cách chân thật, dù là qua sự kính sợ, sự ăn năn, sự vâng phục, hay sự đầu phục. Khi các tín hữu biết Chúa Giê-xu một cách sâu sắc, sự thờ phượng trở nên chân thành và đầy ý nghĩa, được định hình bởi lòng biết ơn thay vì thói quen.

Sau cùng, quyển sách này quan trọng bởi vì việc theo Chúa Giê-xu đòi hỏi phải biết Ngài như Ngài thực sự là. Môn đồ hóa không phải là sự tự cải thiện được khoác lên ngôn ngữ thuộc linh, mà là một đời sống đầu phục một Chúa sống, Đấng kêu gọi sự trung thành của chúng ta. Hội Thánh không cần một Chúa

Giê-xu thuận tiện hơn hay thoải mái hơn. Hội Thánh cần Chúa Giê-xu theo Kinh Thánh, Đấng cứu chuộc, đối diện, phục hồi, và cai trị. Mỗi tín hữu đều được định hình bởi Chúa Giê-xu mà họ tin, và quyển sách này mời gọi độc giả gặp gỡ Đấng Christ một cách rõ ràng, trung tín, và với sự vâng phục khiêm nhường.

# CHƯƠNG 1: THẾ GIỚI MÀ CHÚA GIÊ-SU BƯỚC VÀO

## GIỚI THIỆU

Chúa Giê-xu bước vào thế gian đúng vào thời điểm trọn vẹn nhất, và các sách Phúc Âm cẩn thận nhắc nhở chúng ta rằng sự giáng sinh của Ngài không phải là một ý tưởng thuộc linh riêng tư, mà là một sự kiện có thật trong lịch sử có thật. Ngài được sinh ra giữa một dân tộc được định hình bởi những lời hứa của Đức Chúa Trời, bị bào mòn bởi ách thống trị của ngoại bang, và khao khát được giải cứu. Bối cảnh đó rất quan trọng, bởi vì Chúa Giê-xu không phán từ xa. Ngài công bố vương quốc của Đức Chúa Trời ngay giữa những tranh đấu đời thường, sự rối ren tôn giáo, và những cuộc đời tan vỡ. Để thật sự theo Ngài, chúng ta cần hiểu thế giới đã lần đầu nghe tiếng Ngài và kinh nghiệm thẩm quyền của Ngài, bởi vì chính Vị Vua ấy vẫn đang gặp gỡ con người trong đời sống thực hôm nay.

Chúa Giê-su cũng bước vào một nền văn hóa tôn giáo biết Kinh Thánh, yêu truyền thống, và tranh luận về sự thánh khiết, nhưng thường bỏ lỡ Đức Chúa Trời mà chính Kinh Thánh ấy bày tỏ. Nhiều người khao khát một Đấng Mê-si, nhưng họ mang những kỳ vọng cạnh tranh về việc sự cứu rỗi phải trông như thế nào, và phải đối đầu với ai trước tiên. Chúa Giê-su đi vào những kỳ vọng đó, thanh lọc chúng, và phơi bày những thần tượng ẩn bên dưới, dù là quyền lực

chính trị, địa vị công khai, hay sự chắc chắn tự công chính. Khi chúng ta thấy thế giới Ngài đã bước vào, chúng ta hiểu rõ hơn vì sao lời Ngài sắc bén đến vậy, và chữa lành sâu đậm đến vậy.

## **PHẦN 1: BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA**

Chúa Giê-su bước vào Ít-ra-ên dưới ách đô hộ của La Mã, trong những ngày quyền lực của hoàng đế định hình thuế má, việc đi lại, và trật tự công cộng, trong khi các vua quan địa phương cố làm hài lòng La Mã và giữ dân chúng trong vòng kiểm soát. Lu-ca đặt sự giáng sinh của Ngài trong bối cảnh một cuộc kiểm tra dân số của đế quốc, cho thấy chương trình của Đức Chúa Trời vẫn tiến triển ngay cả khi đế quốc tưởng như đang cầm bút viết lịch sử (Lu-ca 2:1-7, Bản Dịch Mới). Vương quốc của Chúa Giê-su không được công bố trong khoảng trống, mà trong một thế giới tin rằng quyền lực thật đến từ La Mã, chứ không phải từ trời.

Chúa Giê-su cũng bước vào một nền văn hóa nơi gia đình, kinh tế, sự thờ phượng, và danh dự gắn chặt với nhau, và nơi sự hổ thẹn có thể cô lập một người mạnh mẽ chẳng kém gì nghèo đói. Các làng mạc sống nhờ nông nghiệp, các tuyến đường thương mại khiến tin tức lan nhanh, và các buổi nhóm tại nhà hội định hình bản sắc cộng đồng tuần này qua tuần khác. Trong môi trường ấy, lòng thương xót của Chúa Giê-su không hề ủy mị, đó là lòng thương xót thánh khiết phục hồi con người với Đức Chúa Trời và với nhau. Hiểu cấu trúc xã hội ấy giúp chúng ta thấy vì sao

những phép lạ, những bữa ăn, và những cuộc đối đầu của Ngài trở thành những bước ngoặt công khai.

## **Bóng Đen Của La Mã Và Thảm Quyền Không Lay Chuyên Của Chúa Giê-su**

Chúa Giê-su đối diện sự hiện diện của La Mã mà không bao giờ xem La Mã là thảm quyền tối hậu trên đời sống con người, vì Ngài biết tội lỗi mới là sự giam cầm sâu xa hơn. Khi bị chất vấn về việc nộp thuế, Ngài từ chối cả sự thỏa hiệp hèn nhát lẫn sự nổi loạn liều lĩnh, và Ngài đòi hỏi con người phải trả về cho Đức Chúa Trời điều thuộc về Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 22:15–22, Bản Dịch Mới). Trong một miền đất nơi đồng tiền mang hình ảnh hoàng đế, Chúa Giê-su hướng tấm lòng về Đức Chúa Trời, Đấng có hình ảnh được đóng ấn trên mỗi người, và Ngài làm điều đó với thảm quyền vững vàng.

Môn đồ hóa của Chúa Giê-su ngày nay vẫn đòi hỏi sự vững vàng ấy, vì mỗi thời đại đều có những áp lực riêng đòi hỏi lòng trung thành tối hậu. Có tín hữu bị cám dỗ nhân danh đức tin để thánh hóa cơn giận chính trị, có người lại bị cám dỗ giấu đức tin để được thoải mái, nhưng Chúa Giê-su kêu gọi dân Ngài vâng phục Đức Cha cách không sợ hãi. Thảm quyền của Ngài dạy chúng ta tôn trọng các cấu trúc cầm quyền mà không thờ lạy chúng, và chống lại bất công mà không biến sự cứu rỗi thành một dự án của loài người. Ngài vẫn là Vua không thể bị các đế quốc đe dọa.

## **Nỗi Sợ Của Hê-rốt Và Cái Giá Của Sự Hiện Diện Của Đấng Christ**

Chúa Giê-su bước vào một vùng đất nơi sự cai trị của Hê-rốt bị đánh dấu bởi nghi kỵ và bạo lực, vì những nhà lãnh đạo bất an luôn xem sự hiện diện của Đức Chúa Trời như một sự cạnh tranh. Ma-thi-ơ ghi lại rằng Hê-rốt bối rối trước tin tức về một vị vua mới sinh, và nỗi sợ ấy tràn ra thành hành động tàn bạo khi ông cố xóa bỏ một mối đe dọa mà ông không thể kiểm soát (Ma-thi-ơ 2:1–16, Bản Dịch Mới). Ngay từ đầu, sự đến của Chúa Giê-su đã phơi bày bóng tối bám chặt vào quyền lực, và chính sự hiện hữu của Ngài buộc con người phải chọn giữa thuận phục và tự bảo vệ.

Chúa Giê-su vẫn tạo ra lằn ranh phân định ấy, vì sự hiện diện của Ngài đối diện cơn khát trong lòng muốn tiếp tục làm chủ. Câu chuyện của Hê-rốt cảnh báo rằng ngôn ngữ tôn giáo có thể được dùng để che giấu tính toán chính trị, và nỗi sợ có thể đội lốt sự thận trọng. Bài học mục vụ không phải để trở nên cay đắng, mà để có cái nhìn tỉnh táo, vì vương quốc của Đấng Christ sẽ thách thức mọi ngại giã, kể cả ngại mà chúng ta dựng lên trong chính mình. Sự thánh khiết của Ngài không hề an toàn, nhưng đó là sự thánh khiết đem đến sự cứu rỗi.

## **Ngôn Ngữ, Học Vấn, Và Tâm Vươn Của Lời Chúa Giê-su**

Chúa Giê-su bước vào một thế giới đa ngôn ngữ, nơi tiếng A-ram định hình lời nói thường ngày, tiếng Hê-bơ-rơ mang âm hưởng thánh thiêng, và tiếng Hy Lạp phục vụ thương mại và giao tiếp rộng hơn. Thực tế ngôn ngữ ấy quan trọng vì sự dạy dỗ của Chúa Giê-su được nghe bởi người lao động bình thường, các thầy thông giáo học thức, và những người ngoại cuộc đi

qua các tuyến đường buôn bán, và lời Ngài lan nhanh vượt khỏi ranh giới làng mạc. Lu-ca mô tả rằng Chúa Giê-su, ngay từ khi còn nhỏ, đã đối thoại với các giáo sư trong sân đền thờ, bày tỏ sớm sự khôn ngoan và sáng tỏ mà sau này khiến đám đông kinh ngạc (Lu-ca 2:46–52, Bản Dịch Mới).

Thẩm quyền của Chúa Giê-su không bao giờ lệ thuộc vào bằng cấp ưu tú, nhưng cũng không bao giờ thiếu chiều sâu, vì Ngài phán như Đấng biết Đức Cha cách mật thiết. Điều này thách thức Hội Thánh ngày nay chống lại cả niềm kiêu hãnh chống tri thức lẫn sự kiêu ngạo học thuật, vì Đấng Christ hình thành các môn đồ yêu lẽ thật và nói cách rõ ràng. Mục tiêu không phải là vốn từ gây ấn tượng, mà là sự sáng tỏ trung tín đem lời Đức Chúa Trời vào đời sống thật. Lời Chúa Giê-su vẫn vượt qua ranh giới văn hóa vì chúng được đặt nền trên thực tại thần linh, chứ không phải trên một cửa của con người.

## **Danh Dự, Hồ Thẹn, Và Lòng Thương Xót Phục Hồi**

Chúa Giê-su bước vào một xã hội nơi danh dự là đồng tiền xã hội, và sự hổ thẹn có thể đẩy một người ra bên lề ngay cả khi họ sống gần trung tâm thị trấn. Bệnh tật, nghèo đói, và thất bại đạo đức thường mang theo sự kỳ thị công khai, và nhiều người cho rằng những gánh nặng ấy chứng minh sự bất bình của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su đối diện trực tiếp lối nghĩ ấy khi Ngài tha tội và chữa lành người bại, và đám đông nhận ra Đức Chúa Trời đã ban cho một người thẩm quyền như vậy (Ma-thi-ơ 9:1–8, Bản Dịch Mới). Ngài không chỉ sửa chữa thân thể, Ngài

phục hồi con người vào sự thông công với Đức Chúa Trời.

Lòng thương xót của Chúa Giê-su vẫn là lòng thương xót thánh khiết, nghĩa là không bào chữa tội lỗi, nhưng giải cứu tội nhân khỏi sự cô lập và tuyệt vọng. Chức vụ mục vụ cần học theo khuôn mẫu ấy, vì con người vẫn sống dưới gánh nặng hổ thẹn nghiền nát, dù họ che giấu nó sau thành công. Sự chăm sóc lấy Đấng Christ làm trung tâm nói về sự tha thứ trong lẽ thật, kêu gọi ăn năn mà không tàn nhẫn, và xây dựng lại phẩm giá qua sự thuộc về trong Hội Thánh. Khi Chúa Giê-su phục hồi, Ngài ban nhiều hơn sự nhẹ nhõm, Ngài ban một chỗ ngồi mới nơi bàn của Đức Chúa Trời.

## **Công Việc Thường Ngày Và Ơn Gọi Thánh Của Môn Đồ Hóa**

Chúa Giê-su bước vào đời sống lao động thường ngày, và Ngài chọn môn đồ từ những nếp sống của lưới, thuyền, thuế, và những ngày dài. Ngài không bắt đầu bằng cách tuyển mộ những người gây ấn tượng xã hội, nhưng bằng cách kêu gọi những người quen với mệt mỏi, rủi ro, và sự bực bội của việc kiểm soát hạn chế. Mác ghi lại lời kêu gọi các ngư phủ, và Ngài định nghĩa môn đồ hóa như một sứ mạng biến đổi, chứ không phải một thú vui cho người tò mò thuộc linh (Mác 1:16–20, Bản Dịch Mới). Thấm quyền của Ngài gặp họ ngay trong lao nhọc, và lời gọi của Ngài định hình lại căn tính họ.

Chúa Giê-su vẫn kêu gọi con người ra khỏi đời sống thường ngày để bước vào sự vâng phục phi thường, nhưng Ngài hiếm khi tách họ khỏi nhu cầu và áp lực

của thế giới. Thay vào đó, Ngài dạy những người theo Ngài làm việc ngay thẳng, phục vụ trung tín, và đo lường đời sống theo sự đẹp lòng của Đức Cha hơn là tròng pháo tay công chúng. Môn đồ hóa không khinh thường trách nhiệm hằng ngày, nó chuộc lại chúng bằng cách sắp xếp lại lòng trung thành. Khi Chúa Giê-su kêu gọi, Ngài không chỉ thêm hoạt động tôn giáo, Ngài hình thành một đời sống mới dưới quyền tể trị của Ngài.

## **PHẦN 2: CÁC GIÁO PHÁI DO THÁI VÀ ĐỜI SỐNG TÔN GIÁO**

Chúa Giê-su bước vào một bối cảnh tôn giáo sâu đậm, nơi Kinh Thánh được tôn kính, nhịp điệu thờ phượng đã được thiết lập, và những tranh luận về sự thánh khiết định hình bản sắc công chúng. Tuy nhiên, khí hậu thuộc linh bị chia rẽ, vì các nhóm khác nhau đưa ra những tầm nhìn cạnh tranh về sự trung tín, thường gắn với địa vị xã hội và chiến lược chính trị. Chúa Giê-su đối diện thế giới phân mảnh ấy với thẩm quyền, giảng dạy trong các nhà hội và phơi bày tâm lòng phía sau sự thể hiện bề ngoài (Mác 1:21–28, Bản Dịch Mới). Sự hiện diện của Ngài bày tỏ rằng sự thánh khiết thật tuôn chảy từ sự thông công với Đức Chúa Trời, chứ không phải từ việc quản trị hình ảnh.

Chúa Giê-su cũng bước vào một dân tộc khao khát sự giải cứu của Đức Chúa Trời, nhưng thường cố điều khiển việc sự giải cứu đó phải trông như thế nào. Có nhóm ưu tiên truyền thống nghiêm ngặt, có nhóm ưu tiên ảnh hưởng đền thờ, có nhóm rút lui vào cộng đồng thanh sạch, có nhóm theo đuổi sự kháng cự bạo lực. Chúa Giê-su không nịnh bất cứ phe nào, cũng

không phớt lờ những mối quan tâm của họ, Ngài đối diện tội lỗi, làm ứng nghiệm Kinh Thánh, và công bố vương quốc của Đức Chúa Trời như sự giải cứu của Đức Cha, chứ không phải thành tựu của loài người. Hiểu các nhóm này giúp chúng ta thấy vì sao Chúa Giê-su nhận được sự tận hiến dữ dội và sự thù ghét dữ dội.

## **Người Pha-ri-si Và Sự Cám Dỗ Kiểm Soát Sự Công Chính**

Chúa Giê-su tương tác với người Pha-ri-si như những người học Kinh Thánh nghiêm túc, nhưng Ngài phơi bày cách sự sốt sắng có thể trở thành công cụ kiểm soát khi tầm lòng tìm sự an toàn qua việc giữ luật. Trong một cuộc xung đột về truyền thống, Chúa Giê-su quở trách việc nâng các quy định của con người lên trên mạng lệnh của Đức Chúa Trời, và Ngài khẳng định rằng sự thanh sạch thật bắt đầu từ tầm lòng, chứ không phải từ những nghi thức được quản lý kỹ lưỡng (Mác 7:6–13, Bản Dịch Mới). Thảm quyền của Ngài không phủ nhận sự thánh khiết, nhưng giải cứu sự thánh khiết khỏi đạo đức giả và hướng nó về điều Đức Chúa Trời thật sự muốn.

Sự đối diện của Chúa Giê-su vẫn quan trọng vì cộng đồng tôn giáo có thể âm thầm trượt vào cùng cám dỗ ấy, đo lường sự trung tín bằng sự tuân thủ thấy được thay vì sự vâng phục khiêm nhường. Lãnh đạo mục vụ phải canh giữ khỏi một văn hóa nơi con người che tội lỗi sau sự trình diễn và nhằm lẫn sự khó chịu với sự cáo trách của Đức Thánh Linh. Môn đồ hóa lấy Đấng Christ làm trung tâm dạy rằng ân điển không làm yếu sự thánh khiết, nó thiết lập sự thánh khiết, vì Đức Cha thay đổi tầm lòng trước khi thay đổi đôi tay.

Chúa Giê-su kêu gọi dân Ngài đến một sự công chính nương cậy Ngài, chứ không phải nương cậy việc giữ hình ảnh.

## **Người Sa-đu-sê Và Mối Nguy Của Quyền Lực Không Có Hy Vọng**

Chúa Giê-su gặp người Sa-đu-sê, những người nắm ảnh hưởng qua hệ thống đền thờ và thường liên kết mình với sự ổn định chính trị, ngay cả khi điều đó làm tê liệt sự trông đợi thuộc linh. Thần học của họ bác bỏ sự sống lại, và Chúa Giê-su sửa dạy họ bằng cách đặt hy vọng trên quyền năng của Đức Chúa Trời và lời Đức Chúa Trời, chứ không đặt trên giả định của tầng lớp ưu tú (Ma-thi-ơ 22:23–33, Bản Dịch Mới). Thảm quyền của Ngài phơi bày cách sự lãnh đạo thuộc linh có thể trở nên rỗng tuếch khi nó bị định hình bởi quyền tiếp cận quyền lực hơn là bởi lòng kính sợ Đức Chúa Trời.

Lời đáp của Chúa Giê-su vẫn là lời cảnh báo cho mọi thế hệ bị cám dỗ đổi hy vọng Kinh Thánh lấy sự an toàn của hệ thống. Khi các lãnh đạo phủ nhận sự sống lại trong thực hành, dù không phủ nhận trong giáo lý, họ trượt vào chủ nghĩa thực dụng không thể an ủi người sắp chết hay đối diện bất công với lòng can đảm. Hội Thánh phải nhớ rằng Cơ Đốc giáo không phải là một chương trình đạo đức, đó là sự sống từ Đức Chúa Trời hằng sống, được bảo đảm bởi Đấng Christ và được hứa ban qua sự sống lại. Chúa Giê-su không chỉ ban ý tưởng, Ngài ban một tương lai sống động được neo chặt trong sự thành tín của Đức Cha.

## **Đời Sống Nhà Hội Và Lời Công Khai Của Vương Quốc**

Chúa Giê-su thường xuyên giảng dạy trong các nhà hội, là những trung tâm địa phương cho việc đọc Kinh Thánh, cầu nguyện, và hình thành cộng đồng. Những buổi nhóm này định hình con người tuần này qua tuần khác, tạo ra một thính giả được rèn luyện để lắng nghe, đặt câu hỏi, và đáp ứng, điều khiển sự giảng dạy của Chúa Giê-su vừa gần gũi vừa khiêu khích. Lu-ca ghi lại việc Chúa Giê-su đọc sách Ê-sai tại Na-xa-rét và tuyên bố lời ấy được ứng nghiệm trong chính Ngài, đặt căn tính của Ngài vào trung tâm hy vọng của Ít-ra-ên (Lu-ca 4:16–21, Bản Dịch Mới). Thấm quyền của Ngài không phải là ý niệm trừu tượng, nó được phán ra trong sự thờ phượng của cộng đồng.

Việc Chúa Giê-su sử dụng nhà hội cũng nhắc Hội Thánh rằng Đức Chúa Trời hình thành môn đồ qua sự rao giảng công khai và đời sống chung, chứ không qua đời sống tâm linh cô lập. Đức tin trưởng thành được vững mạnh khi Kinh Thánh được đọc, được giải thích, và được áp dụng trong cộng đồng dưới quyền tể trị của Đấng Christ. Tuy nhiên, Chúa Giê-su cũng cho thấy sự quen thuộc có thể sinh ra sự chống đối, vì con người thường khước từ lẽ thật khi lẽ thật đe dọa giả định của họ. Công việc mục vụ là giữ Lời ở trung tâm, và để Chúa Giê-su định nghĩa sự ứng nghiệm, thay vì để sự thoải mái định nghĩa cách giải thích.

## **Người Ê-xê-nê, Sự Rút Lui, Và Giới Hạn Của Sự Cô Lập**

Chúa Giê-su bước vào một thế giới nơi có người theo đuổi sự thánh khiết bằng cách tách khỏi xã hội, tin rằng con đường trung tín là tránh xa sự bại hoại. Dù

các sách Phúc Âm không trình bày Chúa Giê-su như người thuộc phong trào Ê-xê-nê, nhưng khuyến khích văn hóa rộng hơn về sự rút lui giúp giải thích cơn khát thanh sạch và sự bất mãn với lãnh đạo thỏa hiệp. Chúa Giê-su cầu xin để các môn đồ được gìn giữ khỏi điều ác mà không bị cất khỏi thế gian, bày tỏ một sự thánh khiết dần thân thay vì trốn tránh (Giăng 17:15–19, Bản Dịch Mới). Thảm quyền của Ngài thánh hóa con người cho sứ mạng, chứ không thánh hóa để ẩn mình.

Khuôn mẫu của Chúa Giê-su nói trực tiếp với những tín hữu cảm thấy ghê tởm trước sự sa đọa văn hóa và bị cám dỗ rút vào những khu vực tôn giáo khép kín. Có chỗ cho cộng đồng kỷ luật và sự nghiêm túc đạo đức, nhưng Đấng Christ không kêu gọi dân Ngài bỏ rơi người lân cận. Ngài sai họ đi với lẽ thật, khiêm nhường, và can đảm, vì sự thánh khiết của Ngài là tình yêu chủ động, chứ không phải sự tách biệt do sợ hãi. Môn đồ hóa học cách chống lại tội lỗi mà không tránh né tội nhân, vì đó chính là cách Chúa Giê-su mang tấm lòng của Đức Cha vào thế gian.

## **Người Quá Khích, Bạo Lực, Và Sự Lạm Dụng Hy Vọng Mê-si**

Chúa Giê-su bước vào một môi trường nơi có người tin rằng sự giải phóng đòi hỏi vũ lực, và nơi lòng nhiệt thành dễ bị nhầm lẫn với sự trung tín. Khát vọng tự do là điều dễ hiểu, nhưng cám dỗ là tái định hình Đấng Mê-si thành một vũ khí và xem kẻ thù là vấn đề chính. Chúa Giê-su bác bỏ cách tiếp cận ấy, dạy phải yêu kẻ thù và kêu gọi những người theo Ngài rời khỏi bản năng trả đũa phản chiếu cơn giận của thế gian (Ma-thi-ơ 5:43–48, Bản Dịch Mới).

Thẩm quyền của Ngài không phủ nhận bất công, nhưng từ chối chuộc lại bất công bằng lòng thù ghét.

Vương quốc của Chúa Giê-su vẫn đối diện cám dỗ xem chiến thắng chính trị như sự cứu rỗi thuộc linh và biện minh sự cay nghiệt như lòng can đảm. Các mục sư và tín hữu trưởng thành phải môn đồ hóa con người vào một hy vọng sâu hơn, có thể chịu khổ mà không trở nên cay đắng, và có thể tìm công lý mà không đánh mất lòng thương xót. Sự trưởng thành lấy Đấng Christ làm trung tâm từ chối cả sự hèn nhát lẫn sự tàn nhẫn, vì Chúa Giê-su bày tỏ sự thánh khiết của Đức Cha qua sự vâng phục hiến dâng chính mình. Ngài chiến thắng không phải bằng cách đáp trả bạo lực bằng bạo lực, nhưng bằng cách thắng hơn điều ác bằng điều thiện, và con đường ấy vẫn là con đường của Hội Thánh.

## **PHẦN 3: NHỮNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI KỲ GIỮA HAI ƯỚC**

Chúa Giê-su bước vào một câu chuyện đã phát triển qua nhiều thế kỷ, bao gồm một giai đoạn dài khi Ít-ra-ên sống dưới ảnh hưởng ngoại bang và vật lộn với căn tính trong áp lực. Dù câu chuyện của Cựu Ước kết thúc, lịch sử không dừng lại, và dân sự tiếp tục mang theo Kinh Thánh, những câu hỏi, và sự khao khát Đức Chúa Trời can thiệp. Phao-lô về sau mô tả sự đến của Chúa Giê-su như diễn ra trong thời điểm trọn vẹn, nhấn mạnh thời điểm thần thượng hơn là hoàn cảnh ngẫu nhiên (Ga-la-ti 4:4–5, Bản Dịch Mới). Thế giới mà Chúa Giê-su bước vào đã được

chuẩn bị, ngay cả qua gian truân, cho sự bày tỏ của Con.

Chúa Giê-su cũng bước vào một bối cảnh được định hình bởi sự hòa trộn văn hóa, biến động chính trị, và những kỳ vọng ngày càng tăng về Đấng Mê-si. Ảnh hưởng Hy Lạp tác động ngôn ngữ và giáo dục, và các cộng đồng Do Thái tranh luận về cách sống trung tín giữa áp lực phải hòa nhập. Các cuộc nổi dậy và các chế độ thay nhau trỗi dậy rồi sụp đổ, và những thay đổi ấy làm mạnh thêm hy vọng về một Đấng giải cứu sẽ phục hồi sự công chính sau cùng. Khi Chúa Giê-su công bố vương quốc, Ngài đối diện lịch sử tích tụ ấy, sửa dạy những kỳ vọng sai và làm trọn những lời hứa thật trong chính thân vị Ngài.

## **Từ Kỳ Ước Lưu Đày Đến Sự Khao Khát Mê-si**

Chúa Giê-su bước vào một dân tộc nhớ về lưu đày như vừa là sự đoán phạt vừa là sự thanh luyện, và kỳ ước ấy làm sắc nét thêm sự khao khát về sự phục hồi bền vững. Ngay cả khi đã trở về đất, nhiều người cảm thấy vẫn còn điều gì đó chưa được giải quyết, vì sự thống trị ngoại bang vẫn tiếp diễn và sự thỏa hiệp thuộc linh vẫn là mối đe dọa. Câu hỏi của đám đông đối với Giảng Báp-tít cho thấy kỳ vọng về Đấng Mê-si đang sống động và tìm kiếm, vì họ tự hỏi ông có phải là Đấng Christ không (Giăng 1:19–23, Bản Dịch Mới). Chúa Giê-su bước vào sự khao khát ấy, không như tiếng vọng của những người giải cứu trước, nhưng như câu trả lời quyết định của Đức Chúa Trời.

Sự đến của Chúa Giê-su cho thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời giải quyết cả sự áp bức bên ngoài lẫn sự

nổi loạn bên trong, và từ chối chấp nhận sự chữa lành nửa vời. Nhiều người muốn Đức Chúa Trời sửa hoàn cảnh mà để yên tấm lòng, nhưng Đấng Christ đến để hòa giải tội nhân với Đức Cha và xây dựng lại một dân thánh. Sự áp dụng mục vụ bắt đầu ở đây, vì môn đồ hóa phải phân biệt giữa khao khát sự thoải mái và khao khát chính Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su làm trọn hy vọng bằng cách ban chính mình, và Ngài tái định nghĩa sự giải cứu là sự phục hồi về với Đức Chúa Trời trước khi phục hồi bất cứ điều kiện trần gian nào.

## **Hy Lạp Hóa Và Áp Lực Tái Định Nghĩa Sự Trung Tín**

Chúa Giê-su bước vào một thế giới nơi ảnh hưởng văn hóa Hy Lạp đã định hình đời sống công cộng qua ngôn ngữ, triết lý, và tham vọng xã hội. Ảnh hưởng ấy tạo ra áp lực điều chỉnh căn tính Do Thái, không luôn qua bách hại công khai, nhưng qua sự tái định nghĩa tinh vi về điều được xem là đáng kính trọng và hiện đại. Tân Ước phản ánh môi trường pha trộn này, nơi tiếng Hy Lạp phục vụ giao tiếp rộng, trong khi các cộng đồng Do Thái gìn giữ sự khác biệt của giao ước. Giảng giới thiệu Chúa Giê-su là Ngôi Lời đời đời đã trở nên xác thịt, đối diện mọi nỗ lực của văn hóa muốn nắn Đức Chúa Trời theo hình ảnh riêng của mình (Giăng 1:1–14, Bản Dịch Mới).

Sự nhập thể của Chúa Giê-su đối diện cả áp lực cổ đại lẫn áp lực hiện đại nhằm làm dịu lẽ thật để được thuộc về. Môn đồ hóa trưởng thành học cách nói Tin Lành bằng ngôn ngữ con người hiểu mà không đầu hàng sự điệp con người cần. Các mục sư phải giúp tín hữu nhận ra rằng được văn hóa chấp nhận không

đồng nghĩa với trung tín, và sự thỏa hiệp thường bắt đầu bằng những điều chỉnh nhỏ. Chúa Giê-su bước vào các nền văn hóa để cứu chuộc, chứ không để bị đổi nhẵn bởi chúng, và thẩm quyền của Ngài ban can đảm để giữ sự khác biệt với khiêm nhường và tình yêu.

## **Cuộc Khởi Nghĩa Ma-ca-bê Và Sức Hút Của Vinh Quang Qua Sức Mạnh**

Chúa Giê-su bước vào một miền đất nơi ký ức về sự kháng cự anh hùng được tôn vinh, và di sản Ma-ca-bê định hình hy vọng về một Đấng Mê-si sẽ đánh bại kẻ thù bằng quyền lực. Lịch sử ấy nuôi dưỡng sự ngưỡng mộ sức mạnh và chiến thắng, và khiến sự chịu khổ bị xem như thất bại hơn là trung tín. Nhưng Chúa Giê-su liên tục chuyển hướng kỳ vọng khi Ngài mô tả sứ mạng của Ngài qua hy sinh và phục vụ, chứ không qua thống trị. Ngài nói với các môn đồ rằng Con Người đến không phải để người ta phục vụ, nhưng để phục vụ, và để phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người (Mác 10:45, Bản Dịch Mới).

Sự dạy dỗ của Chúa Giê-su thách thức mọi bản năng đo lường công việc của Đức Chúa Trời bằng sự thắng lợi thấy được và kết quả tức thì. Hội Thánh thường bị cám dỗ chạy theo ảnh hưởng, tiếng vỗ tay, và đòn bẩy văn hóa, tin rằng sức mạnh chứng minh lẽ thật. Đấng Christ bày tỏ một loại vinh quang khác, vinh quang của sự vâng phục tin cậy Đức Cha ngay cả khi kết quả trông yếu đuối. Lãnh đạo mục vụ phải môn đồ hóa con người vào sự bền lòng trung tín, vì thẩm quyền mang hình thập tự hình thành một dân mang hình thập tự. Sức mạnh trong vương quốc được đo bằng tình yêu vẫn thánh khiết dưới áp lực.

## **Sự Trỗi Dậy Và Sự Đổ Của Các Lãnh Chúa Địa Phương, Và Con Khát Về Một Vua Chân Thật**

Chúa Giê-su bước vào một bối cảnh chính trị bị định hình bởi các nhà cầm quyền thay đổi liên tục, những người hứa ổn định nhưng thường đem lại sự bóc lột. Lãnh đạo địa phương có thể tráng lệ về kiến trúc nhưng tàn nhẫn trong kiểm soát, và người dân học cách sống cẩn trọng, nói năng và hành động dè dặt. Trong môi trường ấy, Chúa Giê-su công bố một vương quốc không dựa vào liên minh cung điện, và Ngài cư ỡi vào Giê-ru-sa-lem theo cách làm ững nghiệm Kinh Thánh mà từ chối phô trương quân sự (Ma-thi-ơ 21:1-11, Bản Dịch Mới). Thẩm quyền của Ngài phơi bày sự khác biệt giữa quyền lực biểu diễn và vương quyền công chính.

Chúa Giê-su vẫn đối diện cơn khát hiện đại về những nhà lãnh đạo có vẻ mạnh nhưng trống rỗng thuộc linh. Tín hữu có thể bị cám dỗ tin vào sức hút cá nhân hơn là nhân cách, và tin vào chiến lược hơn là sự thánh khiết, nhưng Đấng Christ bày tỏ Đức Cha qua sự vâng phục khiêm nhường. Công việc mục vụ là huấn luyện con người nhận biết thẩm quyền thật, luôn gắn chặt với lẽ thật và tình yêu. Chúa Giê-su là Vua bước vào không để gây ấn tượng với người kiêu ngạo, nhưng để cứu người khiêm nhường, và sự cai trị của Ngài mời gọi một lòng tin vượt qua mọi bất ổn chính trị.

## **Sự Im Lặng Của Lời Tiên Tri Và Kỷ Luật Chờ Đợi Đức Chúa Trời**

Chúa Giê-su bước vào sau nhiều thế hệ mà nhiều người cảm thấy nỗi nhức nhối của sự chờ đợi, như thế trời đã im lặng trong khi nan đề vẫn nói lớn. Sự chờ đợi ấy tạo ra cả cơn đói khát lẫn sự bực bội, và nó mở ra khoảng trống cho suy đoán, lo lắng, và những lối tắt thuộc linh. Tuy nhiên, Kinh Thánh trình bày sự chờ đợi như một kỷ luật thanh luyện hy vọng, vì Đức Chúa Trời hành động theo thời điểm của Ngài, không theo thời điểm của chúng ta. Lu-ca thuật lại Si-mê-ôn và An-na như những người thờ phượng trung tín chờ đợi sự an ủi của Đức Chúa Trời, và họ nhận ra Chúa Giê-su là sự ứng nghiệm khi người khác bỏ qua Ngài (Lu-ca 2:25–38, Bản Dịch Mới).

Chúa Giê-su dạy Hội Thánh biết chờ đợi bằng đức tin thay vì nôn nóng, vì hy vọng vội vàng thường trở thành hy vọng bị bóp méo. Tín hữu dưới áp lực có thể chạy theo điều mới lạ, các giải pháp nhanh, hay những tuyên bố giật gân, nhưng Đấng Christ hình thành sự vững vàng qua lòng tin cậy nơi lời hứa của Đức Cha. Các mục sư nên giúp con người thấy rằng chờ đợi không phải là thời gian bị lãng phí khi nó được neo trong sự thờ phượng và vâng phục. Chúa Giê-su bước vào đúng thời điểm, và thời điểm ấy bảo đảm rằng sự im lặng tưởng như có của Đức Chúa Trời không bao giờ là bỏ rơi, nhưng thường là sự chuẩn bị.

## **PHẦN 4: Ý NGHĨA THẦN HỌC CỦA SỰ NHẬP THỂ**

Chúa Giê-su bước vào thế gian không chỉ như một sứ giả từ Đức Chúa Trời, nhưng như Con của Đức Chúa Trời trong xác thịt loài người, hoàn toàn đồng nhất

với nhân loại mà không đánh mất sự thánh khiết thần linh. Sự nhập thể có nghĩa là Con đời đời thật sự trở nên người, mang lấy bản tính của chúng ta để cứu chuộc chúng ta từ bên trong tình trạng của mình, thay vì giải cứu từ một khoảng cách. Ma-thi-ơ gắn việc Ngài giáng sinh với lời hứa của Ê-sai, tuyên bố rằng Chúa Giê-su là Em-ma-nu-ên, nghĩa là Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta (Ma-thi-ơ 1:22–23, Bản Dịch Mới). Đây không phải là sự gán gũ cảm tính, đó là sự hiện diện cứu rỗi làm thay đổi mọi sự.

Sự nhập thể của Chúa Giê-su cũng đặt nền cho thẩm quyền của Ngài, vì Ngài không phán như một nhà tiên tri đoán ý muốn của Đức Chúa Trời, nhưng như Con bày tỏ Đức Cha. Trong đời sống Ngài, chúng ta thấy tính cách của Đức Chúa Trời được bày tỏ bằng hành động, gồm sự thánh khiết không thỏa hiệp và lòng thương xót không dung túng tội lỗi. Về thần học, sự nhập thể neo chặt sự chuộc tội, là công việc cứu rỗi của Đấng Christ nhằm hòa giải tội nhân với Đức Chúa Trời qua đời sống vâng phục và sự chết hy sinh của Ngài. Nếu Chúa Giê-su không thật là Đức Chúa Trời và thật là con người, Tin Lành sụp đổ thành truyền thuyết hoặc lời khuyên đạo đức, và không điều nào có thể cứu.

## **Đức Chúa Trời Ở Cùng Chúng Ta, Và Sự Chấm Dứt Của Tôn Giáo Xa Cách**

Chúa Giê-su bước vào thế gian như Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, nghĩa là Đức Chúa Trời hằng sống không chỉ được bàn luận, nhưng được gặp gỡ trong chính thân vị Đấng Christ. Những chương đầu của Ma-thi-ơ đóng khung căn tính của Chúa Giê-su như sự ứng nghiệm lời hứa Đức Chúa Trời sẽ ở cùng dân

Ngài, và sự hiện diện ấy đối diện mọi nỗ lực tôn giáo muốn giữ Đức Chúa Trời ở xa cho an toàn. Khi thiên sứ gọi Ngài là Em-ma-nu-ên, đó không phải là lời an ủi thơ mộng, mà là sự công bố rằng Đức Chúa Trời đã đến gần trong sự thành tín của giao ước (Ma-thi-ơ 1:22–23, Bản Dịch Mới). Thấm quyền của Chúa Giê-su đặt nền trên căn tính của Ngài, chứ không dựa vào giấy chứng nhận mượn tạm.

Sự hiện diện của Chúa Giê-su vẫn sửa dạy một đời sống tâm linh xa cách, tách rời, xem đức tin như thông tin hơn là sự thông công. Môn đồ hóa trường thành không phải là học cách điều khiển Đức Chúa Trời, mà là học cách ở lại trong Ngài qua Đấng Christ với lòng tôn kính và tin cậy. Các mục sư nên giúp tín hữu bước từ thói quen tôn giáo sang sự vâng phục có mối quan hệ, vì Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta nghĩa là chúng ta không thể thu nhỏ Cơ Đốc giáo thành nghi lễ mà thôi. Chúa Giê-su đem đến sự gần gũi làm nên sự thánh hóa, và sự gần gũi ấy kêu gọi sự ăn năn chân thật, sự thờ phượng sâu sắc, và môn đồ hóa cá nhân bền bỉ.

## **Nhân Tính Chân Thật Của Chúa Giê-su, Và Phẩm Giá Của Sự Cứu Chuộc**

Chúa Giê-su bước vào thế gian bằng cách thật sự mang lấy đời sống con người, gồm sự lớn lên, mệt mỏi, đói khát, và toàn bộ kinh nghiệm nhân loại không phạm tội. Các sách Phúc Âm từ chối xem nhân tính của Ngài như một lớp vỏ, và tường thuật của Luca nhấn mạnh rằng Ngài lớn lên trong sự khôn ngoan và tầm thức, sống đời sống thật dưới sự chăm sóc của Đức Cha (Lu-ca 2:46–52, Bản Dịch Mới). Điều này quan trọng vì sự cứu chuộc không phải là Đức

Chúa Trời giả vờ ở gần, mà là Đức Chúa Trời bước vào tình trạng của chúng ta để chữa lành nó từ bên trong. Thẩm quyền của Chúa Giê-su gồm thẩm quyền của sự vâng phục trọn vẹn được sống trong chính nhân tính của chúng ta.

Nhân tính chân thật của Chúa Giê-su cũng có ý nghĩa mục vụ đối với đau khổ, cám dỗ, và sự yếu đuối, vì các môn đồ không theo một Cứu Chúa không thể cảm thông. Tuy nhiên, sự cảm thông trong Đấng Christ không bao giờ là giấy phép để ở yên trong tội, vì Ngài cứu chuộc bằng cách biến đổi, chứ không bằng cách bào chữa. Hội Thánh phải nắm cả hai lẽ thật, rằng Chúa Giê-su hiểu sự mong manh của con người, và Chúa Giê-su kêu gọi con người bước vào sự thánh khiết qua sự hiệp một với Ngài. Vì Ngài thật sự trở nên người, đời sống, thân thể, và lựa chọn của chúng ta đều có ý nghĩa, và môn đồ hóa trở thành sự vâng phục được thể hiện trong thân xác, chứ không phải một hệ thống niềm tin trừu tượng.

## **Thần Tính Chân Thật Của Chúa Giê-su, Và Thẩm Quyền Cứu Rỗi**

Chúa Giê-su bước vào thế gian như Con đời đời, và sách Phúc Âm theo Giăng mở đầu bằng việc tuyên bố căn tính thần linh của Ngài trước khi mô tả đời sống trần thế. Giăng khẳng định Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời và chính là Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời ấy đã trở nên xác thịt, nghĩa là Chúa Giê-su không phải là một trợ tá được tạo dựng, nhưng là chính Đức Chúa Trời được bày tỏ (Giăng 1:1–14, Bản Dịch Mới). Vì vậy Chúa Giê-su có thể tha tội, làm yên bão tố, và truyền lệnh cho tà linh với thẩm quyền tối hậu, vì Ngài không chỉ chỉ về quyền năng của Đức Chúa Trời,

Ngài sở hữu quyền năng ấy. Thẩm quyền của Ngài không phải là điều được tuyên bố, nó là điều vốn có.

Thần tính của Chúa Giê-su cũng bảo vệ Hội Thánh khỏi việc hạ Ngài xuống thành một thầy dạy đạo đức, giá trị chính chỉ là tấm gương truyền cảm hứng. Ngài là Chúa, và mệnh lệnh của Ngài không phải là những gợi ý tùy chọn để cải thiện tâm linh, chúng là những đòi hỏi chính đáng của Đấng Tạo Hóa, Đấng cứu chuộc. Các mục sư phải giúp tín hữu thấy rằng tin Chúa Giê-su không phải là ngưỡng mộ, mà là đầu phục, vì Đấng phán chính là Con của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, thần tính của Ngài không phải là sự thống trị lạnh lùng, vì Đức Chúa Trời cai trị cũng là Đức Chúa Trời đã đến, đã phục vụ, và cứu rỗi bằng tình yêu thánh khiết.

## **Sự Nhập Thể Và Sự Chuộc Tội, Vì Sao Thập Tự Giá Cần Giáng Sinh**

Chúa Giê-su bước vào thế gian để thực hiện sự chuộc tội, nghĩa là Ngài đến để hòa giải tội nhân với Đức Cha qua đời sống vâng phục và sự chết hy sinh. Sự nhập thể là điều thiết yếu vì sự cứu chuộc đòi hỏi một Đấng đại diện thật, một người thật có thể đứng thay cho nhân loại, và nó cũng đòi hỏi quyền năng thần linh, vì chỉ Đức Chúa Trời mới có thể gánh sức nặng của tội lỗi và đánh bại sự chết. Phao-lô giải thích rằng Đức Chúa Trời đã khiến Đấng không hề biết tội trở nên tội vì chúng ta, để trong Ngài chúng ta được trở nên công chính trước Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 5:21, Bản Dịch Mới). Vì vậy thẩm quyền của Chúa Giê-su là thẩm quyền cứu rỗi, được thi hành qua sự vâng phục hiến dâng chính mình.

Sứ mạng chuộc tội của Chúa Giê-su cũng giữ môn đồ hóa khỏi việc biến thành sự tự cải thiện, vì Tin Lành bắt đầu bằng điều Đấng Christ đã làm, chứ không phải điều chúng ta có thể đạt được. Sự áp dụng mục vụ phải liên tục quay về thập tự giá, vì tín hữu quen sự chuộc tội sẽ trôi vào kiêu ngạo hoặc tuyệt vọng. Chúa Giê-su bước vào thế giới chúng ta để mang lấy tội lỗi, thanh tẩy lương tâm, và bảo đảm sự nhận làm con, và công việc ấy tạo ra sự vâng phục được thúc đẩy bởi lòng biết ơn. Khi Hội Thánh đánh mất trung tâm này, Hội Thánh trở nên đạo đức chủ nghĩa và kiệt sức, nhưng khi Hội Thánh giữ lấy nó, Hội Thánh trở nên thánh khiết và đầy hy vọng, vì công việc trọn vẹn của Đấng Christ nâng đỡ đời sống trung tín.

## **Vua Nhập Thể Và Vương Quốc Sắp Xếp Lại Mọi Điều**

Chúa Giê-su bước vào thế gian công bố vương quốc của Đức Chúa Trời, nghĩa là sự cai trị của Đức Chúa Trời đang đi vào lịch sử qua chính Vua. Vương quốc không chỉ là một nơi chốn tương lai, đó là sự cai trị chủ động của Đức Chúa Trời kêu gọi ăn năn, tin cậy, và lòng trung thành suốt đời đối với Chúa Giê-su. Mác tóm lược sự rao giảng ban đầu của Chúa Giê-su khi tuyên bố thời kỳ đã đến và vương quốc của Đức Chúa Trời đã đến gần, kêu gọi con người ăn năn và tin Tin Lành (Mác 1:14–15, Bản Dịch Mới). Thẩm quyền của Ngài là thẩm quyền của Vua đem sự cai trị của Đức Chúa Trời đặt lên tâm lòng, gia đình, và cộng đồng.

Vương quốc của Chúa Giê-su sắp xếp lại mọi dấu hiệu căn tính mà con người thường cố bảo vệ, gồm địa vị, sắc tộc, thành tựu, và sự thoải mái. Môn đồ hóa

trưởng thành học rằng lòng trung thành với Chúa Giê-su tái định hình ưu tiên, mối quan hệ, và cách sử dụng thời gian, vì Vua đòi hỏi toàn bộ con người. Các mục sư nên giúp tín hữu nhận ra rằng đời sống vương quốc không bị giới hạn trong hoạt động Hội Thánh, nó biến đổi nghề nghiệp, đời sống gia đình, và chứng đạo công khai. Chúa Giê-su bước vào thế gian để thiết lập một dân phản chiếu sự cai trị của Ngài qua lòng thương xót thánh khiết, lời nói chân thật, và sự phục vụ hy sinh, và Hội Thánh trở nên đáng tin khi sống như thể Vua thật sự đang hiện diện.

## **BA CÁCH ÁP DỤNG NỘI DUNG NÀY TRONG BỐI CẢNH CỤ THỂ CỦA BẠN**

### **Dẫn Dắt Người Khác Đọc Các Sách Phúc Âm Như Lịch Sử Có Nền Tảng**

Chúa Giê-su bước vào một thế giới có thật, và chúng ta nên huấn luyện tín hữu đọc các sách Phúc Âm với sự chú ý đến địa điểm, con người, và mục đích, vì những chi tiết ấy bảo vệ đức tin khỏi việc trở nên mơ hồ. Lu-ca trình bày sách của mình như một bản tường thuật được khảo sát cẩn thận nhằm đem lại sự chắc chắn, nghĩa là sự dạy dỗ lấy Đấng Christ làm trung tâm phải tôn trọng kết cấu lịch sử của Kinh Thánh, chứ không làm phẳng nó thành khẩu hiệu (Lu-ca 1:1–4, Bản Dịch Mới). Khi người lãnh đạo làm gương đọc kỹ, hội chúng học cách tin cậy thẩm quyền của Chúa Giê-su như điều được đặt nền trên thực tại, chứ không đặt trên cảm xúc tôn giáo.

Sự áp dụng lấy Chúa Giê-su làm trung tâm ở đây có nghĩa là trang bị cho con người kết nối hành động của Đấng Christ với ý nghĩa của chúng, để giáo lý lớn lên từ câu chuyện thay vì trôi nổi như thuật ngữ rời rạc. Hãy khích lệ người trưởng thành chú ý đến nhà cầm quyền, địa điểm, xung đột, và thánh giá, rồi đặt câu hỏi Chúa Giê-su bày tỏ điều gì về Đức Cha trong mỗi phân đoạn. Cách tiếp cận này làm mạnh môn đồ hóa vì nó hình thành những tín hữu có thể đứng vững trước hoài nghi, đau khổ, và áp lực văn hóa với đức tin được hiểu biết. Chúa Giê-su bước vào lịch sử để cứu rỗi, và sự đọc cẩn trọng giúp Hội Thánh rao truyền Ngài với sự tự tin, sáng tỏ, và lòng tôn kính.

## **Môn Đồ Hóa Chống Lại Hai Cạm Bẫy Là Kiểm Soát Và Thỏa Hiệp**

Chúa Giê-su bước vào một môi trường tôn giáo bị chia rẽ, và nhiều nhóm cố bảo đảm sự thánh khiết bằng kiểm soát hoặc bảo đảm sự yên ổn bằng thỏa hiệp. Áp lực ấy vẫn định hình các hội thánh, nơi có người nghiêng về việc lập luật khắc nghiệt, và có người nghiêng về lẽ thật mềm để tránh xung đột. Chúa Giê-su cảnh báo rằng được cả thế gian mà mất linh hồn là một sự trao đổi khủng khiếp, và Ngài kêu gọi những người theo Ngài kính sợ Đức Chúa Trời hơn là sợ dư luận (Mác 8:36–37, Bản Dịch Mới). Vì vậy, lãnh đạo mục vụ phải hình thành những xác tín khiêm nhường, dựa trên Kinh Thánh, và vững vàng dưới áp lực.

Chức vụ lấy Chúa Giê-su làm trung tâm từ chối làm nhục con người để ép tuân thủ, và cũng từ chối nịnh bợ con người để họ được thoải mái, vì Đấng Christ dẫn dắt bằng lẽ thật và ân điển cùng nhau. Hãy dạy

người trưởng thành xét xem lòng nhiệt thành của họ bắt nguồn từ tình yêu Đức Chúa Trời hay từ tình yêu kiểm soát, và sự linh hoạt của họ bắt nguồn từ lòng thương xót hay từ nỗi sợ bị từ chối. Mục tiêu không phải là một hội thánh hiếu chiến hay một hội thánh hèn nhát, nhưng là một hội thánh trung tín giống Chúa Giê-su, can đảm trong sự thánh khiết và dịu dàng trong lòng thương xót. Khi Đấng Christ ở trung tâm, cả kiểm soát lẫn thỏa hiệp đều mất sức hút.

## **Giảng Về Sự Nhập Thể Như Nền Tảng Cho Hy Vọng Và Sự Thánh Khiết**

Chúa Giê-su bước vào thế giới chúng ta như Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta, và chân lý ấy phải được giảng như nền tảng cho cả sự an ủi lẫn sự biến đổi. Khi con người đau khổ, họ cần nhiều hơn lời khuyên, họ cần sự bảo đảm rằng Đức Chúa Trời đã đến gần trong Đấng Christ và hiểu sự yếu đuối của con người mà không tán đồng tội lỗi. Hê-bơ-rơ tuyên bố rằng chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm có thể cảm thông với sự yếu đuối của chúng ta, và kêu gọi chúng ta đến gần ngài ân điển cách vững lòng (Hê-bơ-rơ 4:15–16, Bản Dịch Mới). Đây là sự nhập thể được áp dụng mục vụ, sự gần gũi làm mạnh những môn đồ mệt mỏi.

Sự áp dụng lấy Chúa Giê-su làm trung tâm cũng có nghĩa là dạy rằng sự thánh khiết là điều có thể vì Đấng Christ đã đến, chứ không phải vì tín hữu vốn mạnh mẽ. Sự nhập thể nâng đỡ sự vâng phục vì Chúa Giê-su bày tỏ Đức Cha, làm gương thuận phục trọn vẹn, và hiệp một dân Ngài với chính Ngài bởi ân điển. Hãy khích lệ dân sự chiến đấu với tội lỗi bằng sự thờ phượng, chống lại hổ thẹn bằng lễ thật Tin

Lành, và theo đuổi sự trưởng thành bằng sự bền đỗ nhẫn nại. Khi Hội Thánh quý trọng Đấng Christ nhập thể, Hội Thánh trở nên vừa giàu lòng thương xót hơn vừa nghiêm túc hơn, vì Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta tạo ra lòng thương xót thánh khiết và sự thánh khiết đầy nhân tính.

## KẾT LUẬN

Chúa Giê-su bước vào một thế giới được định hình bởi đế quốc, truyền thống, sự trông đợi, và xung đột, và sự đến của Ngài phơi bày điều gì thật sự đang cai trị tâm lòng con người. Bối cảnh lịch sử và văn hóa giúp chúng ta hiểu mức độ quan trọng của chức vụ Ngài, vì thẩm quyền của Ngài được bày tỏ trong những không gian công khai có tranh chấp, chứ không phải trong những góc tôn giáo được che chở. Ngài đối diện nỗi sợ chính trị mà không bị nó bắt giữ, thách thức sự kiêu ngạo tôn giáo mà không bỏ rơi sự thánh khiết, và gặp gỡ đau khổ của con người bằng lòng thương xót được đặt nền trên ý muốn của Đức Cha. Thế giới Ngài bước vào làm rõ vì sao lời Ngài được một số người tiếp nhận như sự sống và bị người khác xem như mối đe dọa.

Chúa Giê-su cũng bước vào một câu chuyện đã được chuẩn bị cho Ngài qua nhiều thế kỷ của kỳ vọng, thất vọng, và sự chờ đợi được rèn luyện, và Ngài làm trọn nó qua sự nhập thể. Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta không phải là một cụm từ cho ngày lễ, đó là trung tâm thần học giữ Tin Lành đứng vững, vì sự cứu rỗi đòi hỏi Đức Chúa Trời thật đến gần trong nhân tính thật. Khi chúng ta thấy thế giới Chúa Giê-su bước vào, chúng ta không còn đối xử với Ngài như một biểu tượng trừu tượng, nhưng cúi mình trước Ngài như

Chúa hằng sống. Môn đồ hóa của Hội Thánh trở nên mạnh mẽ hơn khi được neo trong thực tại ấy và được định hình bởi vương quốc của Ngài.

## CÂU HỎI ĐỂ SUY NGÃM

1. Bạn thấy mình bị cám dỗ đặt sự ổn định chính trị, sự chấp nhận của văn hóa, hoặc sự kiểm soát tôn giáo lên trên lòng trung thành với Chúa Giê-su ở chỗ nào?
2. Kỳ vọng nào về việc một Đấng Mê-si “thành công” phải làm gì vẫn đang định hình cách bạn đánh giá sứ mạng của Chúa Giê-su ngày nay?
3. Việc hiểu các phe phái tôn giáo thời Chúa Giê-su giúp bạn giải thích những lời đối diện sắc bén nhất và lòng thương xót sâu đậm nhất của Ngài như thế nào?
4. Sự nhập thể thay đổi điều gì trong cách bạn đối diện đau khổ, yếu đuối, và sự ăn năn trong môn đồ hóa cá nhân của bạn?
5. Trong lĩnh vực cụ thể nào của đời sống bạn cần sống như thể vương quốc của Chúa Giê-su thật sự hiện diện và thật sự có thẩm quyền?

# CHƯƠNG 2: SỰ GIÁNG SINH VÀ NHỮNG NĂM ĐẦU ĐỜI CỦA CHÚA GIÊ-SU

## GIỚI THIỆU

Chúa Giê-su bước vào thế gian theo cách vừa làm ứng nghiệm Kinh Thánh vừa gây chướng tai cho những kỳ vọng của con người, vì Đức Chúa Trời chọn sự khiêm nhường trong khi nhiều người lại muốn sự phô trương. Những câu chuyện về sự giáng sinh không phải là lớp trang trí cảm tính quanh mùa lễ, chúng là những tuyên bố thần học về căn tính, thẩm quyền, và sự cứu rỗi. Các sách Phúc Âm trình bày Chúa Giê-su là Đấng Mê-si đã được hứa, là Con thật, và là Vua chính đáng, nhưng lại đặt Ngài trong máng cỏ, dưới đe dọa, và giữa những con người bình thường không thể tự tạo ra phép lạ. Những năm đầu đời của Ngài dạy chúng ta rằng quyền năng của Đức Chúa Trời thường đến trong dáng vẻ yếu đuối.

Đời sống ban đầu của Chúa Giê-su cũng cho thấy Đức Cha không hề ứng biến, Ngài đang bày tỏ một kế hoạch thống nhất, mang hình dạng giao ước, và được đặt nền trong tình yêu. Trước khi Chúa Giê-su giảng dạy, chữa lành, hay đối đầu với các lãnh đạo tôn giáo, Ngài được loan báo, được sinh ra, được bảo vệ, và được hình thành trong sự vâng phục bình thường, và

mỗi bước đều mang ý nghĩa. Nếu chúng ta vội vàng nhảy sang chức vụ công khai, chúng ta sẽ bỏ lỡ cách sự nhập thể đặt nền cho toàn bộ sứ mạng, Con của Đức Chúa Trời thật sự trở nên người, sống dưới luật pháp, và bước đi con đường vâng phục đưa đến sự cứu chuộc.

## **PHẦN 1: NHỮNG LỜI LOAN BÁO VÀ CÁC TƯỜNG THUẬT VỀ SỰ GIÁNG SINH**

Chúa Giê-su được loan báo trước khi Ngài được thấy, vì Đức Cha muốn căn tính của Ngài được tiếp nhận bởi đức tin, chứ không phải được tạo dựng bởi lời đồn. Lu-ca ghi lại lời truyền tin của thiên sứ cho Ma-ri với những lời hứa rõ ràng về vương quyền của Chúa Giê-su, về địa vị Con của Ngài, và về sự bền vững của triều đại Ngài, và đoạn văn không cho phép chúng ta xem sự giáng sinh của Ngài chỉ như lịch sử gây cảm hứng (Lu-ca 1:26–38, Bản Dịch Mới). Ngay từ khoảnh khắc đầu tiên, Chúa Giê-su được trình bày là Vua đã được hứa, Đáng đến bởi sáng kiến của Đức Chúa Trời, chứ không bởi tham vọng con người.

Chúa Giê-su cũng được sinh ra trong sự mong manh thật, không phải vì Đức Cha thiếu quyền năng, nhưng vì Con đến để cứu bằng cách bước vào tình trạng của chúng ta, chứ không né tránh nó. Lu-ca đặt sự giáng sinh của Chúa Giê-su dưới sắc lệnh của đế quốc và trong khó khăn địa phương, nhấn mạnh cả tính hiện thực của bối cảnh lẫn sự tể trị thâm lặng của Đức Chúa Trời, Đáng làm trọn lời hứa mà không cần sự cho phép của loài người (Lu-ca 2:1–7, Bản Dịch Mới). Vì vậy, những lời loan báo và các tường thuật giáng

sinh dạy môn đồ hóa ở mức căn bản nhất, Đức Cha giữ lời Ngài, và Con đến trong sự khiêm nhường với thẩm quyền không thể lay chuyển.

## **Lời Thiên Sứ Và Căn Tính Của Con**

Chúa Giê-su được báo cho Ma-ri bằng một sứ điệp đặt trọng tâm trên Ngài là ai trước khi nói đến Ngài sẽ làm gì, vì căn tính đi trước sứ mạng. Thiên sứ tuyên bố rằng đứa trẻ sẽ được gọi là Con của Đấng Tối Cao, và Ngài sẽ nhận ngài Đa-vít, điều này gắn Chúa Giê-su trực tiếp với lời hứa giao ước và sự làm trọn vương quyền theo cách không thể bị thu nhỏ thành tấm gương đạo đức (Lu-ca 1:30–33, Bản Dịch Mới). Trong lời loan báo ấy, Chúa Giê-su được giới thiệu là Vua theo quyền thừa kế, và là Con bởi hành động thần thượng, chứ không bởi thành tựu về sau.

Vì vậy, thẩm quyền của Chúa Giê-su không phải điều Ngài kiếm được khi trưởng thành, đó là điều Ngài vốn có vì Ngài là Con được Đức Cha sai đến. Phản ứng của Ma-ri làm gương về sự thuận phục kính sợ hơn là sự kiểm soát, và điều đó thách thức những tín hữu trưởng thành muốn ý muốn của Đức Chúa Trời phải theo điều kiện và thời điểm của mình. Môn đồ hóa mục vụ bắt đầu tại đây, học cách tin cậy lời Đức Cha khi con đường trông có vẻ tốn kém, mờ mịt, hoặc rủi ro về mặt xã hội. Chúa Giê-su là Vua đã được hứa, và đức tin cúi mình trước căn tính của Ngài ngay cả khi chưa hiểu trọn câu chuyện.

## **Sự Vâng Phục Của Giô-sép Và Sự Bảo Vệ Lời Hứa**

Đời sống ban đầu của Chúa Giê-su được gìn giữ qua đức tin vâng phục của Giô-sép, cho thấy Đức Chúa Trời thường tiến hành sứ mạng của Ngài qua sự công chính thầm lặng hơn là qua sự công nhận công khai. Ma-thi-ơ ghi lại rằng Giô-sép nhận sự hướng dẫn trong giấc mơ, được bảo dừng sự cưới Ma-ri, và được truyền đặt tên đứa trẻ là Giê-su vì Ngài sẽ cứu dân mình khỏi tội lỗi (Ma-thi-ơ 1:20–21, Bản Dịch Mới). Trọng tâm không phải là sự anh hùng của Giô-sép, nhưng là sự rõ ràng của Đức Chúa Trời, và chính cái tên ấy đặt sứ mạng trên nền cứu rỗi, chứ không chỉ là cảm hứng.

Mục đích cứu rỗi của Chúa Giê-su cũng cho thấy mối đe dọa lớn nhất chưa bao giờ chỉ là phiền toái chính trị, mà là tội lỗi và sự cách biệt khỏi Đức Chúa Trời. Sự vâng phục của Giô-sép làm gương cho môn đồ hóa trưởng thành, đáp lại sự mặc khải bằng hành động, ngay cả khi danh tiếng và sự thoải mái bị đe dọa. Về áp dụng mục vụ, điều này đối diện sự cám dỗ xem sự công chính là tùy chọn khi hoàn cảnh trở nên rối rắm. Những bước đầu đời của Chúa Giê-su được bao quanh bởi sự vâng phục có giá, và Hội Thánh nên hiểu rằng lòng trung thành với Đấng Christ thường đòi hỏi chọn ý muốn của Đức Cha thay vì chọn sự kiểm soát của bản thân.

## **Sự Khiêm Nhường Của Bê-lem Và Lời Loan Báo Từ Trời**

Chúa Giê-su được sinh ra tại Bê-lem trong những điều kiện nhấn mạnh sự khiêm nhường, và Đức Chúa Trời đáp lại sự khiêm nhường ấy bằng sự công bố từ trời, chứ không phải bằng tiếng vỗ tay của loài người. Lu-ca ghi lại rằng Chúa Giê-su được đặt nằm trong

máng cỏ vì không có chỗ trong nhà trọ, và bối cảnh ấy nhấn mạnh rằng Con bước vào thế gian không có đặc quyền, nhưng cũng không hề đánh mất mục đích thần linh (Lu-ca 2:6–7, Bản Dịch Mới). Vua đến không có tiện nghi hoàng gia, điều đó bày tỏ rằng vương quốc của Đức Chúa Trời không vận hành theo hệ thống địa vị của thế gian.

Sự giáng sinh của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh cách nhận biết vinh quang thật, vì Đức Chúa Trời thường bày tỏ công việc vĩ đại nhất của Ngài ở những nơi người kiêu ngạo sẽ bỏ qua. Lãnh đạo mục vụ nên giúp tín hữu ăn năn khỏi giả định rằng ơn huệ của Đức Chúa Trời luôn phải trông như sự dễ dàng, sự đáng kính, hoặc đòn bẩy xã hội. Sự nhập thể đối diện tình yêu nền tảng và mời gọi chúng ta bước vào sự kinh ngạc kính sợ trước sự khiêm nhường thần linh. Chúa Giê-su là Chúa cúi xuống, và môn đồ hóa lớn lên khi chúng ta học tôn trọng điều Đức Chúa Trời tôn trọng, thay vì điều thế gian ca ngợi.

## **Những Người Chăn Chiên Và Tin Lành Dành Cho Người Hèn Mọn**

Sự giáng sinh của Chúa Giê-su trước hết được báo cho những người chăn chiên, không phải vì họ gây ấn tượng, nhưng vì Đức Cha vui thích đem tin mừng cho những người biết mình cần đến nó. Lu-ca ghi lại sứ điệp của thiên sứ công bố tin mừng trọng đại, là niềm vui cho mọi dân, và gọi Hải Nhi mới sinh là Đấng Mê-si và là Chúa, nghĩa là tường thuật giáng sinh đã đang rao giảng chân lý Tin Lành, chứ không chỉ mô tả một khung cảnh (Lu-ca 2:10–11, Bản Dịch Mới). Những người chăn chiên được mời vào sự mặc khải, và chính lời mời ấy là một tuyên bố về ân điển.

Chúa Giê-su tiếp tục quy tụ những người khiêm nhường, bị bỏ quên, và mệt mỏi, và khuôn mẫu ấy phơi bày sự kiêu ngạo thường ẩn trong vẻ đáng kính tôn giáo. Những người chân chân không thể dùng ảnh hưởng xã hội để tạo lợi thế, nhưng họ trở thành những chứng nhân ban đầu, vì Tin Lành lan rộng qua lời chứng, sự thờ phượng, và sự vâng phục, chứ không qua địa vị. Về áp dụng mục vụ, điều này khích lệ Hội Thánh coi trọng sự rao giảng trung tín hơn là sự đáng tin trước văn hóa. Chúa Giê-su là Chúa, và phản ứng công khai đầu tiên trước sự đến của Ngài là sự thờ phượng từ những con người bình thường có tấm lòng sẵn sàng tiếp nhận Ngài.

## **Những Nhà Thông Thái Và Vị Vua Đáng Được Tìm Kiếm**

Chúa Giê-su nhận sự thờ phượng từ các dân tộc ngay từ ban đầu, cho thấy vương quyền của Ngài chưa bao giờ được định để chỉ riêng tư, chỉ bộ tộc, hoặc bị giới hạn trong một tầng lớp xã hội. Ma-thi-ơ ghi lại rằng những nhà thông thái từ phương đông đến tìm Đấng sinh ra làm Vua dân Do Thái, và hành trình tìm kiếm ấy đối diện cả sự thờ ơ thuộc linh lẫn tôn giáo tự mãn, vì những người ngoài đã đi rất xa để tôn kính điều mà nhiều người trong đã không nhận ra (Ma-thi-ơ 2:1-2, Bản Dịch Mới). Sự theo đuổi của họ không lãng mạn hóa các thực hành mê tín, nhưng nhấn mạnh quyền tể trị của Đức Chúa Trời trong việc kéo người tìm kiếm đến với Con Ngài.

Chúa Giê-su vẫn là Vua đáng được tìm kiếm với sự tận hiến có giá, vì sự thờ phượng thật luôn khiến chúng ta chuyển động, nó không để chúng ta yên ổn như cũ. Hành trình của những nhà thông thái phơi

bày sự lười biếng do quen thuộc, kiêu quen thuộc nghe lẽ thật nhiều nhưng hiếm khi đáp lại bằng sự đầu phục. Môn đồ hóa mục vụ phải thách thức những tín hữu biết ngôn ngữ về Đấng Christ nhưng không sắp xếp lại đời sống quanh quyền tể trị của Ngài. Chúa Giê-su không chỉ để được thừa nhận, Ngài phải được quý hơn mọi điều, và sự thờ phượng ban đầu của các dân tộc báo trước tầm vươn toàn cầu của triều đại cứu rỗi của Ngài.

## **Dâng Con Trong Đền Thờ Và Lời Hứa Được Nhận Biết**

Chúa Giê-su được đem vào đền thờ khi còn thơ ấu, và Đức Chúa Trời bảo đảm rằng những nhân chứng trung tín nhận biết Ngài, xác nhận rằng Đấng Mê-si thuộc về trung tâm của hy vọng Ít-ra-ên. Lu-ca ghi lại rằng Si-mê-ôn bồng Chúa Giê-su trong tay, ngợi khen Đức Chúa Trời, và tuyên bố ông đã thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời, điều này neo sự nhập thể trong sự ứng nghiệm và cho thấy sự chờ đợi kiên nhẫn không hề uổng phí khi được đặt nền trong thờ phượng (Lu-ca 2:25–32, Bản Dịch Mới). Chúa Giê-su được nhận diện không phải như khả năng, nhưng như sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời đã hiện diện trong xác thịt loài người.

Việc dâng Chúa Giê-su cũng dạy Hội Thánh rằng sự cứu chuộc vừa mang tính cá nhân vừa mang tính công khai, vì sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời được bày tỏ ngay trong sân đền thờ, chứ không bị giấu trong đời sống tâm linh riêng tư. Lời của Si-mê-ôn nhắc người đọc trưởng thành rằng Đấng Christ là ánh sáng cho các dân tộc và là vinh quang của Ít-ra-ên, và môn đồ hóa phải giữ cả hai, tính phổ quát của ân điển và tính

cụ thể của sự ứng nghiệm giao ước. Sự áp dụng mục vụ kêu gọi tín hữu vui mừng trong sự tôn kính, vì Đấng chúng ta thờ phượng là sự làm trọn lời hứa của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su được nhận biết bởi những người được rèn luyện trong hy vọng, và Hội Thánh được rèn luyện trong cùng hy vọng ấy qua Kinh Thánh và sự chờ đợi trung tín.

## **PHẦN 2: TUỔI THƠ CỦA CHÚA GIÊ-SU VÀ CĂN TÍNH BAN ĐẦU CỦA NGÀI**

Những năm đầu đời của Chúa Giê-su được trình bày với sự tiết chế, không phải vì chúng không quan trọng, nhưng vì các sách Phúc Âm muốn chúng ta thấy khuôn mẫu vâng phục làm nền cho chức vụ về sau của Ngài. Lu-ca tóm tắt sự trưởng thành của Chúa Giê-su rằng Ngài lớn lên và mạnh mẽ, được đầy đủ sự khôn ngoan, nghĩa là nhân tính của Ngài gồm sự phát triển thật, chứ không phải một màn trình diễn trưởng thành được dàn dựng (Lu-ca 2:40, Bản Dịch Mới). Tuổi thơ của Con dạy chúng ta rằng công việc của Đức Chúa Trời thường yên lặng, trung tín, và bền bỉ, và sự thánh khiết được hình thành theo thời gian qua sự vâng phục.

Căn tính ban đầu của Chúa Giê-su cũng bày tỏ qua những khoảnh khắc lời Ngài cho thấy nhận thức của Ngài về mục đích của Đức Cha, ngay cả khi Ngài sống trong nhịp điệu gia đình bình thường. Các sách Phúc Âm cho thấy vừa sự liên tục vừa sự bất ngờ, sự liên tục trong việc Ngài thuận phục luật pháp và đời sống gia đình, và sự bất ngờ trong sự sáng tỏ về mối quan hệ của Ngài với Đức Cha. Điều này quan trọng cho

môn đồ hóa vì nhiều tín hữu muốn tạo ảnh hưởng thuộc linh mà không chịu sự hình thành thuộc linh, nhưng đời sống ban đầu của Chúa Giê-su cho thấy thẩm quyền công khai được đặt nền trên sự vâng phục kín đáo. Vì vậy Hội Thánh nên coi trọng sự trung tín ẩn khuất, vì chính Con cũng đã sống như vậy.

## **Trốn Sang Ai Cập Và Sự Gìn Giữ Tể Trị Của Đức Chúa Trời**

Đời sống của Chúa Giê-su bị đe dọa gần như ngay lập tức, và Đức Cha gìn giữ Ngài qua sự hướng dẫn đầy tể trị, cho thấy sứ mạng sẽ không bị làm trật bánh bởi nỗi sợ bạo lực. Ma-thi-ơ ghi lại rằng thiên sứ cảnh báo Giô-sép phải trốn sang Ai Cập vì Hê-rốt sẽ tìm giết đứa trẻ, và cuộc trốn thoát của gia đình vừa làm ứng nghiệm Kinh Thánh vừa phơi bày bóng tối phản ứng chống lại vương quyền thật (Ma-thi-ơ 2:13-15, Bản Dịch Mới). Những năm đầu đời của Chúa Giê-su gồm nguy hiểm, lưu lạc, và sự bảo vệ thần linh, và không điều nào là ngẫu nhiên.

Sự gìn giữ ấy không chỉ là một chi tiết lịch sử, nó là một lời nhắc nhở thần học rằng kế hoạch của Đức Chúa Trời có sức bền ngay cả khi điều ác có vẻ quyết định. Sự áp dụng mục vụ phải giúp tín hữu từ chối một cái nhìn mong manh về Đức Chúa Trời, như thể Đức Cha luôn đứng trước nguy cơ mất kiểm soát. Sứ mạng của Con tiến triển giữa gian khó, và môn đồ không nên diễn giải đau khổ như bằng chứng Đức Chúa Trời đã bỏ mục đích của Ngài. Chúa Giê-su được gìn giữ để hoàn tất công việc cứu rỗi, và Hội Thánh của Ngài có thể tin cậy rằng Đức Cha vẫn

thành tín khi sự vâng phục trở nên tốn kém và con đường trở nên chông chênh.

## **Na-xa-rét Và Mảnh Đất Bình Thường Của Sự Vâng Phục**

Chúa Giê-su trở về Na-xa-rét và sống ở một nơi hầu như không có uy tín xã hội, dạy rằng kế hoạch của Đức Cha không phụ thuộc vào sự công nhận của loài người. Ma-thi-ơ ghi rằng việc Chúa Giê-su cư trú ở Na-xa-rét làm ứng nghiệm kỳ vọng tiên tri theo cách tóm lược, và trọng tâm là Đấng Mê-si của Đức Chúa Trời sẽ gắn với sự khiêm nhường, chứ không gắn với quyền lực của tầng lớp ưu tú (Ma-thi-ơ 2:19–23, Bản Dịch Mới). Vì vậy căn tính ban đầu của Chúa Giê-su được đánh dấu bởi sự yên lặng, nhẫn nại, và đời sống bình thường, dù ơn gọi của Ngài là phi thường.

Những năm ở Na-xa-rét của Chúa Giê-su đối diện sự nghiên tính thấy được của Hội Thánh, vì nhiều tín hữu cho rằng sự trung tín phải luôn mang cảm giác có tác động. Thế nhưng Con đã dành phần lớn đời sống trần thế trong sự vâng phục ẩn khuất, tôn trọng trách nhiệm gia đình và sống trong giới hạn của công việc hằng ngày. Môn đồ hóa mục vụ nên huấn luyện người trưởng thành ôm lấy sự vâng phục trong những nơi không ai thấy, vì sự trưởng thành giống Đấng Christ được hình thành rất lâu trước khi được nhận ra. Thảm quyền của Chúa Giê-su về sau làm đắm đông kinh ngạc, nhưng nó được đặt nền trên cả một đời sống thuận phục trung tín đối với ý muốn của Đức Cha, ngay cả khi ý muốn ấy trông bình thường.

## **Giê-ru-sa-lem Khi Mười Hai Tuổi Và Nhà Của Cha**

Căn tính ban đầu của Chúa Giê-su trở nên rõ rệt khi Ngài ở lại trong đền thờ lúc mười hai tuổi, đối thoại với các giáo sư bằng cách vừa lắng nghe vừa đặt câu hỏi, và bày tỏ nhận thức sâu sắc về mối quan hệ của Ngài với Đức Cha. Lu-ca ghi lại Chúa Giê-su nói rằng Ngài phải ở nhà của Cha mình, đây không phải là sự chống đối của tuổi thiếu niên, nhưng là cửa sổ đầu tiên cho thấy Ngài hiểu chính mình theo tư cách Đấng Mê-si (Lu-ca 2:41-49, Bản Dịch Mới). Ngài được trình bày vừa thật sự là người, tham dự trong việc học hỏi, vừa độc nhất trong nhận thức về địa vị Con của Đức Chúa Trời.

Lời nói của Chúa Giê-su cũng dạy rằng môn đồ hóa có một sự cần thiết thánh, vì tình yêu dành cho Đức Cha định hình ưu tiên và tạo ra cảm giác bị thúc bách bởi ý muốn Ngài. Chức vụ mục vụ phải giúp tín hữu phân biệt giữa sự gấp gáp ích kỷ và sự cần thiết được Đức Thánh Linh hình thành, vì Chúa Giê-su làm gương một đời sống được sắp xếp bởi mục đích của Đức Cha. Tuy nhiên, cùng phân đoạn ấy cho thấy sự rõ ràng về ơn gọi không hủy bỏ sự khiêm nhường, vì Chúa Giê-su vẫn kính trọng trong bối cảnh gia đình của Ngài. Căn tính của Chúa Giê-su được neo trong Đức Cha, và Hội Thánh học sự vững vàng khi căn tính của mình cũng được neo trong Đấng Christ, chứ không trong hoàn cảnh hay sự tán thành.

## **Thuận Phục Trong Gia Đình Và Sức Mạnh Của Sự Khiêm Nhường**

Chúa Giê-su trở về cùng Ma-ri và Giô-sép và thuận phục họ, cho thấy thẩm quyền thật có thể đi cùng với sự thuận phục thật. Lu-ca nói rõ rằng Chúa Giê-su thuận phục cha mẹ trần thế của Ngài, ngay cả sau

biến cố ở đền thờ, nghĩa là nhận thức về địa vị Con không tạo ra kiêu ngạo, nhưng tạo ra sự khiêm nhường sâu hơn (Lu-ca 2:51, Bản Dịch Mới). Con tôn kính cha mẹ trần thế như một phần của sự vâng phục đối với Đức Cha, và sự vâng phục ấy không phải là phụ, đó là điều cốt lõi trong đời sống công chính của Ngài.

Sự thuận phục của Chúa Giê-su thách thức khuynh hướng hiện đại coi ơn gọi thuộc linh như lý do để bỏ bê trách nhiệm bình thường. Các mục sư thường cần nhắc người trưởng thành rằng sự thánh khiết không được chứng minh bởi những tuyên bố kịch tính, nhưng bởi sự trung tín trong bốn phạm hạnh ngày, trong lời nói, trong sự liêm chính, và trong các mối quan hệ. Chúa Giê-su làm gương một sự trưởng thành không vội vàng tìm ánh đèn sân khấu, và khuôn mẫu của Ngài đối diện cả sự nôn nóng lẫn sự tự cho mình quyền. Hội Thánh học từ Đấng Christ rằng khiêm nhường không phải là yếu đuối, đó là sức mạnh dưới thẩm quyền, và đó là mảnh đất nơi sự sinh trái trong tương lai lớn lên.

## **Tăng Trưởng Trong Sự Khôn Ngoan Và Ơn Huệ Rõ Ràng Từ Đức Chúa Trời**

Chúa Giê-su tăng trưởng trong sự khôn ngoan, tầm thước, và ơn huệ trước mặt Đức Chúa Trời và người ta, và câu tóm tắt ấy bảo vệ chúng ta khỏi việc xem nhân tính của Ngài như điều chỉ mang tính biểu tượng. Mô tả của Lu-ca khẳng định có sự phát triển thật, có tương tác xã hội thật, và có sự hình thành thuộc linh thật được bày tỏ qua đời sống vâng phục (Lu-ca 2:52, Bản Dịch Mới). Sự nhập thể có nghĩa Con bước vào nhịp điệu của sự lớn lên như con

người, không phải để trở nên kém thần linh hơn, nhưng để cứu chuộc đời sống con người từ bên trong bằng cách sống nó trọn vẹn dưới sự đẹp lòng của Đức Cha.

Sự tăng trưởng của Chúa Giê-su cũng dạy Hội Thánh cách nghĩ về sự trưởng thành, vì sự tăng trưởng theo Kinh Thánh là toàn diện, liên quan đến trí trí, nhân cách, mối quan hệ, và lòng tận hiến. Môn đồ hóa mục vụ nên chống lại định nghĩa nông cạn về sự trưởng thành chỉ đo lường tâm linh bằng cảm xúc hoặc kiến thức. Chúa Giê-su làm gương sự trung tín được tích hợp, sự khôn ngoan bày tỏ trong hành động, sự tận hiến bày tỏ trong vâng phục, và ơn huệ đến từ sự chấp nhận của Đức Chúa Trời hơn là từ sự trình diễn trước công chúng. Hội Thánh được kêu gọi tăng trưởng giống Đấng Christ, và phân đoạn này nhắc chúng ta rằng tăng trưởng thường chậm rãi, bền bỉ, và được định hình sâu bởi sự trung tín bình thường dưới ánh nhìn của Đức Chúa Trời.

## **PHẦN 3: PHÉP BÁP TÊM CỦA CHÚA GIÊ-SU VÀ SỰ XÁC NHẬN CÔNG KHAI CỦA ĐỨC CHÚA CHA**

Chúa Giê-su bước xuống sông Giô-đanh với sự nhận biết trọn vẹn về những gì chức vụ công khai của Ngài sẽ đòi hỏi, và Ngài bắt đầu bằng sự khiêm nhường vâng phục thay vì quyền năng hiển lộ. Sách Ma-thi-ơ ghi lại rằng Chúa Giê-su đến cùng Giăng để chịu phép báp têm, và khi Giăng do dự, Chúa Giê-su khẳng định: “Chúng ta nên làm như vậy để làm trọn mọi điều công chính” (Ma-thi-ơ 3:13–15, NIV). Con không hề

có tội không bước xuống nước vì cần được thanh tẩy, nhưng vì Ngài chọn đứng vào chỗ của những người ăn năn, và khởi đầu công việc cứu chuộc trong sự thuận phục công khai đối với Đức Chúa Cha.

Phép báp têm của Chúa Giê-su cũng trở thành sự bày tỏ công khai về căn tính của Ngài, bởi vì thiên đàng đáp lại sự vâng phục của Ngài bằng sự rõ ràng và thẩm quyền. Kinh Thánh cho thấy Đức Chúa Cha phán, Đức Thánh Linh giáng xuống, và Con đứng trong sự sẵn sàng trung tín, điều này ban cho Hội Thánh một khuôn mẫu nền tảng cho môn đồ hóa, bắt đầu từ Đấng Christ chứ không phải từ tham vọng cá nhân. Khi đọc kỹ khoảnh khắc này, chúng ta thấy Chúa Giê-su không tách rời sự thánh khiết khỏi lòng thương xót, và Ngài cũng không tách rời sứ mạng khỏi sự vâng phục. Nhà Vua bắt đầu triều đại của Ngài bằng tư thế của người đầy tớ, và tư thế đó không phải là yếu đuối, mà là sức mạnh cứu chuộc.

## **Người Con Vâng Phục Bước Xuống Dòng Sông**

Chúa Giê-su đến sông Giô-đanh một cách có chủ ý, và hành động công khai đầu tiên của Ngài không phải là một phép lạ, một bài giảng, hay một cuộc đối đầu với các lãnh đạo tôn giáo. Mác trình bày cách đơn giản: “Trong thời gian đó, Đức Giê-su từ Na-xa-rét miền Ga-li-lê đến và chịu Giăng làm phép báp têm tại sông Giô-đanh” (Mác 1:9, NIV). Sự đơn giản này rất quan trọng, vì nó làm nổi bật sự lựa chọn có ý thức của Chúa Giê-su khi bắt đầu trong sự khiêm nhường. Ngài bước vào một bối cảnh gắn liền với sự ăn năn, không phải vì Ngài chia sẻ tội lỗi của đám đông, mà vì Ngài sẽ mang lấy gánh nặng của đám đông.

Sự vâng phục của Chúa Giê-su tại đây dạy cho những tín hữu trưởng thành rằng thẩm quyền thật thường được bày tỏ qua sự thuận phục đối với Đức Chúa Cha, chứ không phải qua vẻ ngoài độc lập. Nhiều người cho rằng sự lãnh đạo thuộc linh bắt đầu bằng việc được nhìn thấy, được mạnh mẽ, hay được ngưỡng mộ, nhưng Chúa Giê-su bắt đầu bằng sự trung tín. Điều này rất quan trọng về mặt mục vụ, vì chúng ta thường phục vụ **למנוח** sự bất an, cố gắng chứng minh bản thân, nhưng Đấng Christ bắt đầu bằng việc đầu phục ý muốn của Đức Chúa Cha. Khi Hội Thánh bắt đầu với Chúa Giê-su, Hội Thánh học cách coi trọng sự vâng phục hơn là tiếng vỗ tay, và sự trung tín hơn là hình ảnh bề ngoài.

## **Làm Trọn Sự Công Chính, Không Phải Trình Diễn Tôn Giáo**

Chúa Giê-su giải thích phép báp têm của Ngài theo cách bảo vệ Hội Thánh khỏi việc xem sự vâng phục như một cử chỉ mang tính trình diễn. Ngài nói với Giăng: “Chúng ta nên làm như vậy để làm trọn mọi điều công chính” (Ma-thi-ơ 3:15, NIV). Sự công chính ở đây không phải chỉ là tuân giữ luật lệ, mà là sự trung tín trong giao ước, nghĩa là Chúa Giê-su đang dấn thân vào sự vâng phục trọn vẹn đối với kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Cha. Ngài đang đảm nhận vị trí của Người Con trung tín, Đấng sẽ bước đi trên con đường vâng phục cứu rỗi cho đến tận thập tự giá, không hề lệch khỏi chương trình của Cha.

Lời của Chúa Giê-su cũng thách thức một cảm dỗ phổ biến nơi người trưởng thành, đó là thay thế sự vâng phục thật bằng vẻ ngoài thuộc linh. Con người có thể trở nên thành thạo trong ngôn ngữ tôn giáo, sinh

hoạt hội thánh, và chức vụ công khai, trong khi âm thầm khước từ ý muốn của Đức Chúa Cha trong đời sống riêng tư. Đấng Christ không xem sự công chính như một huy hiệu, và Ngài không dùng tâm linh để quản lý danh tiếng của mình. Ngài vâng phục vì Đức Chúa Cha xứng đáng, và vì sứ mạng đòi hỏi điều đó. Các mục sư cần nói rõ rằng môn đồ hóa không phải là sự trình diễn, mà là sự thuận phục, và Chúa Giê-su làm gương cho sự thuận phục đó với mục đích khiêm tốn và bền bỉ.

## **Đức Thánh Linh Giáng Xuống Và Đấng Christ Được Sai Phái**

Phép báp têm của Chúa Giê-su được tiếp nối bằng một dấu hiệu không thể nhầm lẫn của sự sai phái thiêng liêng, nhấn mạnh rằng chức vụ của Ngài sẽ được triển khai trong quyền năng và sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Lu-ca ghi lại rằng “Đức Thánh Linh giáng xuống trên Ngài trong hình thể như chim bồ câu” (Lu-ca 3:21–22, NIV). Sự giáng xuống hữu hình này không nhằm giải trí, mà là lời chứng thiêng liêng, bảo đảm cho người đọc rằng Chúa Giê-su là Đấng Mê-si được hứa ban, Đấng được xức dầu cho sứ mạng của Ngài. Sự hiện diện của Đức Thánh Linh đánh dấu sự khởi đầu của công tác công khai của Đấng Christ, và báo hiệu rằng vương quốc sẽ tiến triển bằng quyền năng của Đức Chúa Trời, chứ không phải bằng chiến lược của con người.

Sự sai phái của Chúa Giê-su giúp Hội Thánh chống lại thói quen hiện đại là xem chức vụ như cá tính, tiếp thị, hay kỹ thuật. Những tín hữu trưởng thành có thể bị cám dỗ đặt niềm tin vào ân tứ, kinh nghiệm, hay tầm ảnh hưởng của mình, đặc biệt khi trách nhiệm

chức vụ gia tăng. Chúa Giê-su bắt đầu khác hẳn, vì Ngài chọn sự lệ thuộc, và Đức Chúa Cha xác nhận điều đó bằng cách sai Đức Thánh Linh đến một cách công khai. Điều này dạy các mục sư nuôi dưỡng chức vụ lệ thuộc vào Thánh Linh, nơi lời cầu nguyện, lễ thật, và sự thánh khiết giữ vai trò trung tâm, và nơi thành công được đo bằng sự trung tín đối với Đấng Christ. Khi chúng ta chứng kiến Chúa Giê-su tiếp nhận Đức Thánh Linh, chúng ta được nhắc nhở rằng công việc của vương quốc luôn là công việc của Đức Chúa Trời.

## **Đức Chúa Cha Phán Và Người Con Được Công Bố**

Chúa Giê-su nhận được một lời tuyên bố neo chặt căn tính của Ngài trước khi Ngài thực hiện bất kỳ phép lạ công khai nào, điều này giữ vai trò then chốt trong việc hiểu thẩm quyền của Ngài. Đức Chúa Cha phán: “Con là Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng” (Mác 1:11, NIV). Đây là sự xác nhận công khai thiết lập Chúa Giê-su là Người Con yêu dấu, không phải vì Ngài đã kiếm được tình yêu qua thành tựu, mà vì Ngài là Con mà Đức Chúa Cha vui thích. Tiếng phán của Cha ban cho Hội Thánh một khuôn khổ rõ ràng, bởi vì sứ mạng của Đấng Christ tuôn chảy từ địa vị làm con vững chắc, chứ không phải từ sự cố gắng đầy lo âu.

Sự xác nhận của Chúa Giê-su mang lại sự chữa lành mục vụ sâu sắc, vì nhiều người trưởng thành sống như thể họ phải kiếm được sự chấp nhận qua kết quả, năng suất, hay thành tích thuộc linh. Đấng Christ nhận sự xác nhận trước, rồi mới bước vào gian nan, điều đó có nghĩa là tình yêu thiêng liêng không

loại bỏ áp lực, mà củng cố sự vâng phục trong áp lực. Các mục sư cần dạy tín hữu đặt căn tính của mình trong công việc đã hoàn tất của Đấng Christ, thay vì trong cảm xúc thay đổi của họ. Sự đẹp lòng của Đức Chúa Cha đối với Người Con cũng bày tỏ rằng sự vâng phục mang tính quan hệ, không phải giao dịch. Chúa Giê-su vâng phục vì Ngài yêu Đức Chúa Cha, và tình yêu đó là nền tảng cho thẩm quyền và lòng thương xót của Ngài.

## **Thiên Đàng Mở Ra Và Sự Kính Sợ Thờ Phượng Bắt Đầu**

Phép báp têm của Chúa Giê-su không chỉ là một khoảnh khắc chuyển tiếp, mà là một khoảnh khắc kêu gọi sự kính sợ thánh khiết, bởi vì ranh giới giữa thiên đàng và đất được mô tả là mở ra. Ma-thi-ơ viết: “Ngay lúc ấy, các tầng trời mở ra, và Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như chim bồ câu và đậu trên Ngài” (Ma-thi-ơ 3:16, NIV). Kinh Thánh đang huấn luyện người đọc hiểu rằng Đức Chúa Trời đang hành động cách quyết định trong lịch sử, và rằng Chúa Giê-su là trung tâm của hành động đó. Việc thiên đàng mở ra báo hiệu sáng kiến thiêng liêng, nghĩa là sự cứu rỗi bắt đầu bằng việc Đức Chúa Trời giáng xuống, chứ không phải con người leo lên.

Phép báp têm của Chúa Giê-su cũng mời gọi Hội Thánh bước vào sự thờ phượng được định hình bởi lẽ thật Đức Chúa Trời bày tỏ, chứ không phải bởi cảm xúc bốc đồng. Sự thờ phượng trưởng thành không được xây dựng trên sự mới lạ, mà trên thực tại rằng Đức Chúa Trời đã phán, Đức Chúa Trời đã hành động, và Đức Chúa Trời đã bày tỏ Con của Ngài. Các mục sư cần giúp hội chúng thấy rằng thờ phượng là

phản ứng đối với căn tính và sứ mạng của Đấng Christ, chứ không chỉ là một trạng thái cảm xúc thuộc linh. Khi đọc cảnh này, lòng chúng ta cần được vững vàng, vì Đức Chúa Trời không xa cách, và Ngài không im lặng. Ngài hiện diện, Ngài phán, Ngài sai Đức Thánh Linh, và Ngài công bố Con của Ngài cách công khai.

## **KẾT LUẬN**

Sự giáng sinh và những năm đầu đời của Chúa Giê-su bày tỏ một Đấng Cứu Thế vừa được neo chặt trong lịch sử vừa được định nghĩa cách không thể nhầm lẫn bởi mục đích thần linh. Những lời loan báo tuyên bố căn tính của Ngài là Con và là Vua, các tường thuật giáng sinh nhấn mạnh sự khiêm nhường của Ngài, và các nhân chứng ban đầu cho thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời được nhận biết bởi đức tin, chứ không bởi quyền lực xã hội. Ngay từ lúc còn thơ ấu, Chúa Giê-su đã khơi dậy sự thờ phượng, đe dọa các nhà cầm quyền giả, và làm ứng nghiệm Kinh Thánh theo những cách xác nhận kế hoạch tể trị của Đức Cha. Đời sống ban đầu của Ngài dạy Hội Thánh tôn kính thời điểm của Đức Chúa Trời, phương cách của Đức Chúa Trời, và sự trung tín thầm lặng của Đức Chúa Trời.

Tuổi thơ của Chúa Giê-su cũng cho thấy nền tảng của thẩm quyền công khai là sự vâng phục kín đáo, vì Con đã sống phần lớn đời sống trần thế trong sự trung tín ẩn khuất trước khi bắt đầu chức vụ công khai. Ngài lớn lên, học hỏi, thuận phục, và nói ra sự sáng tỏ ban đầu về mối quan hệ của Ngài với Đức Cha, trong khi vẫn chấp nhận nhíp điệu con người bình thường. Môn đồ hóa trưởng thành phải học từ Đấng Christ

rằng sự thánh khiết được hình thành rất lâu trước khi được nhìn thấy, và Đức Chúa Trời thường chuẩn bị đầy tớ Ngài qua những năm tháng tưởng như không có gì nổi bật. Chúa Giê-su bước vào thế giới chúng ta để cứu qua sự nhập thể vâng phục, và những năm đầu đời của Ngài phô bày vẻ đẹp của sự vâng phục ấy.

## CÂU HỎI ĐỂ SUY NGÃM

1. Bạn chống lại khuôn mẫu khiêm nhường của Đức Chúa Trời mạnh nhất ở đâu, và sự giáng sinh của Chúa Giê-su đối diện kỳ vọng của bạn về sức mạnh như thế nào?
2. Sự vâng phục thầm lặng của Giô-sép dạy bạn điều gì về việc đáp lại Đức Chúa Trời khi sự trung tín mang theo cái giá xã hội hoặc cá nhân?
3. Sự thờ phượng của những người chần chừ và những nhà thông thái thách thức cách bạn đánh giá ai là người “gần” vương quốc nhất như thế nào?
4. Trong lĩnh vực nào của đời sống bạn cần ôm lấy sự vâng phục ẩn khuất thay vì chạy theo sự thấy được, sự công nhận, hoặc tốc độ?
5. Nhận thức của Chúa Giê-su về mục đích của Đức Cha thay đổi cách bạn nhìn căn tính, ưu tiên, và trách nhiệm hằng ngày của chính mình như thế nào?

# CHƯƠNG 3: SỰ CHUẨN BỊ CHO CHỨC VỤ

## GIỚI THIỆU

Chúa Giê-su không bước vào chức vụ công khai một cách tùy tiện, và Ngài cũng không bắt đầu giảng dạy như thể kế hoạch của Đức Cha có thể được khởi động chỉ bằng nhiệt tình. Các sách Phúc Âm cho thấy sự chuẩn bị có chủ ý, có thể thấy được, và mang trọng lượng thuộc linh sâu sắc, vì sứ mạng của Con sẽ đối diện tội lỗi, phơi bày sự công chính giả, và công bố vương quốc của Đức Chúa Trời với thẩm quyền. Trước khi đám đông tụ họp và xung đột gia tăng, Chúa Giê-su được giới thiệu qua người dọn đường, được xác nhận qua phép báp-têm, được thử thách trong đồng vắng, và được bày tỏ là Đấng vâng phục tại nơi A-đam và Ít-ra-ên đã thất bại.

Sự chuẩn bị của Chúa Giê-su cũng dạy Hội Thánh cách hiểu đúng về quyền năng, vì thẩm quyền của Đấng Christ không bao giờ tách rời khỏi sự thuận phục Đức Cha. Nhiều người khao khát ảnh hưởng, vị thế, và sự kiểm soát, nhưng Chúa Giê-su chọn sự khiêm nhường, sự rõ ràng, và sự lệ thuộc. Những tường thuật về sự chuẩn bị không phải là bối cảnh phụ, chúng là nền tảng cho mọi điều tiếp theo, vì chúng cho thấy Vua thuận phục ý muốn của Đức Cha, sự dẫn dắt của Thánh Linh, và chân lý của Lời Chúa. Môn đồ hóa ngày nay phải bắt đầu tại nơi Chúa Giê-

su đã bắt đầu, với sự vâng phục được neo chặt trong Đức Chúa Trời.

## **PHẦN 1: GIẢNG BÁP-TÍT VÀ SỨ ĐIỆP CỦA NGƯỜI DỌN ĐƯỜNG**

Chúa Giê-su được giới thiệu công khai qua Giảng Báp-tít, không phải vì Chúa Giê-su cần sự xác nhận từ một lãnh đạo con người, nhưng vì Đức Cha muốn Ít-ra-ên nghe một lời kêu gọi ăn năn rõ ràng trước khi Vua đứng giữa họ. Chức vụ của Giảng là một ân huệ, vì nó đối diện những tấm lòng chai cứng và chuẩn bị một số còn sót lại để tiếp nhận Đấng Mê-si mà không có cơ bào chữa. Mác mở đầu sự xuất hiện của Giảng như sự khởi đầu của câu chuyện Tin Lành, nhấn mạnh rằng sự đến của Chúa Giê-su gắn liền với kế hoạch đã được hứa của Đức Chúa Trời chứ không phải một điều mới mẻ tôn giáo bất ngờ (Mác 1:1-4).

Thẩm quyền của Chúa Giê-su cũng được làm nổi bật qua cách Giảng từ chối đặt mình làm trung tâm, vì sứ mạng của người dọn đường là chỉ về Đấng Christ chứ không phải về bản thân. Lời kêu gọi ăn năn không chỉ là sự cải thiện đạo đức, đó là sự quay trở lại toàn diện với Đức Chúa Trời, bao gồm trí trí, ý chí, và tình cảm. Sứ điệp của Giảng phơi bày tội lỗi, nhưng đồng thời xây dựng sự mong đợi, vì ông loan báo Đấng sẽ làm báp-têm bằng Đức Thánh Linh, báo hiệu sự thanh tẩy sâu hơn và công việc giao ước mới của Đức Chúa Trời (Mác 1:7-8).

### **Tiếng Kêu Trong Đồng Vắng Và Sự Đến Của Vua**

Chúa Giê-su được đi trước bởi một tiếng kêu trong đồng vắng vì Đức Cha đối diện dân Ngài ở nơi sự thoả mái không thể che giấu họ. Vị trí của Giăng có ý nghĩa, vì nó kéo con người ra khỏi các thói quen đền thờ có thể che đậy sự chết thuộc linh, và buộc họ đối diện những đòi hỏi của Đức Chúa Trời trong bối cảnh trần trụi. Ma-thi-ơ mô tả Giăng làm ứng nghiệm lời tiên tri Ê-sai, kêu gọi Ít-ra-ên sửa soạn con đường cho Chúa, điều đó có nghĩa Chúa Giê-su được xác định là Chúa mà con đường phải được làm cho ngay thẳng (Ma-thi-ơ 3:1-3).

Chúa Giê-su vẫn đến với con người ở những nơi sự an toàn giả bị bóc trần, vì ân điển thường bắt đầu bằng việc loại bỏ cơ bào chữa. Lãnh đạo mục vụ nên giúp tín hữu thấy rằng ăn năn không phải là sự làm nhục vì làm nhục, mà là ân huệ mở đường cho sự thông công với Đức Chúa Trời. Tiếng kêu của Giăng nhắc Hội Thánh rằng sự sẵn sàng thuộc linh không được tạo ra bởi sự bận rộn tôn giáo, mà bởi sự quay lòng chân thật về Chúa. Khi Đấng Christ sắp được bày tỏ, Đức Chúa Trời thường sai sự cáo trách đi trước, vì tấm lòng được thanh tẩy sẽ nhận ra một Vua thánh khiết.

## **Ăn Năn Như Sự Chuẩn Bị Cho Vương Quốc**

Chúa Giê-su được chuẩn bị bằng lời kêu gọi ăn năn vì vương quốc của Đức Chúa Trời không được tiếp nhận bằng sự tự cho mình quyền, nhưng bằng sự đầu phục. Phép báp-têm của Giăng là lời xưng nhận công khai rằng tội lỗi là thật, sự đoán phạt là xứng đáng, và chỉ Đức Chúa Trời mới có thể thanh tẩy và phục hồi. Mác tóm lược chức vụ của Giăng là phép báp-têm ăn

năn để được tha tội, nhấn mạnh rằng sự tha thứ không đạt được qua nghi thức, nhưng được nhận khi quay về với Đức Chúa Trời bằng tấm lòng khiêm nhường (Mác 1:4–5).

Vương quốc của Chúa Giê-su vẫn phơi bày lời dối trá rằng đời sống thuộc linh có thể được thêm vào mà không thay đổi ưu tiên. Ăn năn không phải là cảm xúc riêng tư tan biến vào buổi tối, đó là sự định hướng lại dứt khoát về phía Đức Chúa Trời, định hình lại điều chúng ta yêu, điều chúng ta theo đuổi, và điều chúng ta bao che. Các mục sư nên dạy rằng ăn năn vừa là cánh cửa bước vào ân điển vừa là tư thế liên tục của môn đồ hóa, vì Đấng Christ tiếp tục tinh luyện dân Ngài. Giảng đã dọn đường bằng cách đối diện tội lỗi cách thẳng thắn, và Hội Thánh chuẩn bị tấm lòng tốt nhất khi làm điều tương tự với lẽ thật và lòng thương xót.

## **Sự Khiêm Nhường Của Người Dọn Đường Và Vinh Quang Của Đấng Christ**

Chúa Giê-su được tôn vinh khi người dọn đường ôm lấy sự khiêm nhường, vì sự vĩ đại của Giảng được bày tỏ qua việc ông giảm xuống để Đấng Christ được thấy rõ. Giảng từ chối nhận mình là Đấng Mê-si, và ông chỉ về Đấng lớn hơn nhiều, tự xem mình không xứng đáng làm công việc thấp nhất cho Vua sắp đến. Tin Lành Giảng ghi lại lời xưng nhận rằng ông không phải là Đấng Christ và sứ mạng của ông là chỉ ra ngoài bản thân mình, điều này bảo vệ Hội Thánh khỏi đời sống thuộc linh xoay quanh lãnh đạo con người (Giăng 1:19–23).

Chúa Giê-su phải luôn là trung tâm trong mọi thể hệ, vì các lãnh đạo con người rất dễ trở thành vật thay thế cho lòng tận hiến dành cho Đấng Christ nếu con người ưa chuộng cá tính hơn là sự thánh khiết. Sự áp dụng mục vụ rất rõ ràng, chức vụ trung tín không cạnh tranh với Chúa Giê-su, nó làm sáng tỏ Chúa Giê-su. Sự khiêm nhường của Giảng cũng đối diện lòng kiêu ngạo trong vai trò phục vụ, vì mục tiêu không phải là được công nhận, mà là trung tín với sự giao phó của Đức Cha. Tư thế của người dọn đường dạy rằng những Hội Thánh khỏe mạnh nhất là nơi các lãnh đạo luôn chỉ về Đấng Christ, và nơi dân Chúa học cách theo Đấng Christ trên hết.

## **Báp-têm Bằng Nước Và Lời Hứa Về Thánh Linh**

Chúa Giê-su được loan báo là Đấng sẽ làm báp-têm bằng Đức Thánh Linh, và lời hứa ấy báo hiệu rằng một điều lớn hơn sự rửa sạch bề ngoài sắp đến. Phép báp-têm bằng nước của Giảng đánh dấu sự ăn năn, nhưng nó không thể tái sinh tâm lòng, vì chỉ Đức Chúa Trời mới có thể ban sự sống mới từ bên trong. Mác ghi lại lời của Giảng về phép báp-têm Thánh Linh sắp đến, và lời tuyên bố ấy xây dựng sự mong đợi về thẩm quyền độc nhất của Đấng Mê-si trong việc tuôn đổ sự hiện diện và quyền năng của Đức Chúa Trời trên dân Ngài (Mác 1:7-8).

Chức vụ của Chúa Giê-su làm trọn lời hứa này bằng cách đem công việc của Thánh Linh vào trung tâm của môn đồ hóa, không phải như sự phô trương, mà như sự biến đổi thần linh. Các mục sư nên giúp tín hữu hiểu rằng đời sống được Thánh Linh ban quyền không thay thế sự vâng phục, mà là nguồn của sự

vâng phục, vì Thánh Linh làm mạnh điều xác thật không thể sản sinh. Sự phân biệt của Giăng cũng bảo vệ Hội Thánh khỏi việc xem ăn năn chỉ là sự cải tổ bề ngoài. Đấng Christ không chỉ bảo con người thay đổi, Ngài ban Thánh Linh để thay đổi tấm lòng, đổi mới ham muốn, và hình thành sự thánh khiết theo thời gian.

## **Đám Đông, Lời Xưng Tội, Và Sự Phơi Bày Tấm Lòng**

Chúa Giê-su được tiếp cận bởi những người đến xưng tội, và khung cảnh này cho thấy sự thức tỉnh thuộc linh thường lộn xộn, công khai, và phá vỡ thói quen tôn giáo. Những đám đông đến với Giăng không thực hiện một cử chỉ tôn giáo lịch sự, họ bước vào ánh sáng, thừa nhận tội lỗi, và tìm kiếm lòng thương xót của Đức Chúa Trời. Ma-thi-ơ ghi rằng người ta xưng tội khi chịu báp-têm, nghĩa là chức vụ của Giăng tạo ra sự phơi bày chân thật chứ không phải đời sống tâm linh được dàn dựng (Ma-thi-ơ 3:5-6).

Chúa Giê-su vẫn kêu gọi con người bước vào lẽ thật, vì ân điển không sinh trưởng trong sự che giấu và tự lừa dối. Chức vụ mục vụ phải tạo ra một văn hóa nơi sự xưng tội là bình thường, nghiêm túc, và đầy hy vọng, chứ không bị giết gân hóa, vì ăn năn là cánh cửa dẫn vào sự chữa lành. Phong trào của Giăng cũng cảnh báo rằng đám đông không bảo đảm sự hoán cải, vì cảm xúc có thể phai nhạt nếu tấm lòng từ chối đầu phục. Hội Thánh nên vui mừng về sự xưng tội chân thật trong khi luôn chỉ về Đấng Christ như Đấng Cứu Thế duy nhất tẩy sạch tội lỗi, phục hồi sự thông công với Đức Cha, và duy trì sự biến đổi lâu dài.

## **PHẦN 2: PHÉP BÁP-TÊM CỦA CHÚA GIÊ-SU**

Chúa Giê-su bước xuống dòng nước báp-têm không phải như một tội nhân tìm sự thanh tẩy, mà như Con công chính đồng hóa với dân Ngài đến để cứu. Khoảng khắc này rất thiết yếu vì nó bày tỏ sự khiêm nhường, sự mạng, và sự xác nhận công khai của Đức Cha về căn tính của Ngài. Ma-thi-ơ ghi rằng Chúa Giê-su khẳng định phép báp-têm là điều thích hợp để làm trọn mọi sự công chính, nghĩa là sự vâng phục của Ngài có mục đích, mang hình dạng giao ước, và phù hợp với kế hoạch của Đức Cha hơn là kỳ vọng của con người (Ma-thi-ơ 3:13–15).

Phép báp-têm của Chúa Giê-su cũng giới thiệu hình dạng Ba Ngôi của sự cứu chuộc, vì Con chịu báp-têm, Thánh Linh ngự xuống, và Cha phán. Sự kiện này không phải là trải nghiệm huyền nhiệm riêng tư, đó là sự bày tỏ công khai về sự chấp thuận thần linh và sự mạng thần linh. Trong khoảng khắc ấy, Chúa Giê-su được xác nhận là Con yêu dấu, và Ngài bắt đầu chức vụ với sự đẹp lòng của Đức Cha ở trên Ngài, không phải do đám đông ban cho, mà do trời tuyên bố. Hội Thánh phải hiểu rằng thẩm quyền của Đấng Christ tuôn ra từ địa vị Con và sự vâng phục của Ngài, chứ không từ sự vỗ tay của loài người (Ma-thi-ơ 3:16–17).

### **Chúa Giê-su Đồng Hóa Với Tội Nhân Mà Không Trở Nên Tội Lỗi**

Chúa Giê-su bước vào phép báp-têm để đứng tại nơi Ít-ra-ên ăn năn đang đứng, và hành động ấy bày tỏ

một Đấng Cứu Thế đến gần để giải cứu chứ không đứng xa để phê phán. Ngài không xưng tội, vì Ngài không có tội, nhưng Ngài đồng hóa với những người có tội, vì Ngài đến để mang lấy gánh nặng của họ và đại diện họ trước mặt Đức Chúa Trời. Mác ghi rằng Chúa Giê-su đến từ Na-xa-rét và chịu báp-têm bởi Giăng tại sông Giô-đanh, nhấn mạnh sự đơn sơ và chủ ý của sự khiêm nhường của Con tại ngưỡng cửa chức vụ (Mác 1:9).

Sự đồng hóa của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh rằng sự thánh khiết không phải là sự xa cách, đó là lòng thương xót được đặt nền trong sự tinh sạch và vâng phục. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng sự gần gũi của Đấng Christ không làm nhẹ tội lỗi, nó đối diện tội lỗi bằng cách bước vào tình trạng con người để cứu chuộc nó. Khoảnh khắc này cũng thách thức lòng kiêu ngạo muốn có sự công chính mà không cần liên đới, vì Chúa Giê-su là công chính nhưng vẫn sẵn lòng gắn mình với người ăn năn. Môn đồ hóa phải theo khuôn mẫu này, từ chối khoảng cách tự công chính và ôm lấy sự phục vụ khiêm nhường dẫn con người đến với ân điển thanh tẩy của Đức Chúa Trời.

## **Làm Trọn Mọi Sự Công Chính Và Hình Dạng Của Sự Vâng Phục**

Chúa Giê-su trình bày phép báp-têm của Ngài như sự làm trọn công chính, nghĩa là sự vâng phục của Ngài là một phần của kế hoạch cứu rỗi rộng lớn, chứ không phải một cử chỉ thuộc linh rời rạc. Ngài đang sắp xếp chính mình với mục đích giao ước của Đức Cha, bước vào vai trò của Đấng đại diện trung tín sẽ vâng phục tại nơi những người khác đã thất bại. Ma-thi-ơ ghi lại lời của Chúa Giê-su về việc làm trọn mọi

sự công chính, và cụm từ ấy neo sứ mạng của Ngài trong sự thuận phục trung tín với ý muốn của Đức Chúa Trời, chứ không trong danh tiếng công khai hay sở thích cá nhân (Ma-thi-ơ 3:15).

Sự vâng phục của Chúa Giê-su tại đây dạy rằng công chính không phải là đạo đức ứng biến, đó là sự phù hợp với ý muốn của Đức Cha được bày tỏ trong Kinh Thánh và được thực hiện bằng đức tin. Chức vụ mục vụ phải chống lại việc dạy vâng phục chỉ như kỷ luật cá nhân, vì vâng phục theo Kinh Thánh là sự thuận phục mối quan hệ đối với Đức Chúa Trời. Đấng Christ làm gương sự vâng phục yên lặng, kiên định, và toàn diện, và khuôn mẫu ấy phơi bày sự vâng phục chọn lọc mà nhiều người ưa thích. Môn đồ hóa trở nên vững chắc khi tín hữu học cách vâng phục trong những nơi không có vẻ kịch tính, vì con đường của Chúa Giê-su đến thập tự giá bắt đầu bằng sự thuận phục khiêm nhường tại sông Giô-đanh.

## **Trời Mở Ra Và Sự Giáng Xuống Của Thánh Linh**

Phép báp-têm của Chúa Giê-su bao gồm việc Thánh Linh giáng xuống như chim bồ câu, báo hiệu sự ban quyền thần linh cho sứ mạng phía trước và xác nhận rằng công việc của Đức Cha đang diễn ra đúng như đã hứa. Sự giáng xuống của Thánh Linh không phải là tuyên bố rằng Chúa Giê-su thiếu sự thánh khiết, đó là dấu hiệu công khai rằng Đấng Mê-si được xức dầu cho chức vụ trong quyền năng của Đức Chúa Trời. Lu-ca ghi rằng Đức Thánh Linh giáng xuống trên Chúa Giê-su trong hình thể như chim bồ câu, nhấn mạnh rằng đây là khoảnh khắc lịch sử, có thể thấy được, của sự sai phái thần linh (Lu-ca 3:21–22).

Sự xúc dầu của Chúa Giê-su cũng dạy Hội Thánh rằng chức vụ phải lệ thuộc vào Thánh Linh hơn là được điều khiển bởi cá tính. Các mục sư nên nhắc nhở lãnh đạo và hội chúng rằng bông trái thuộc linh không được tạo ra chỉ bằng kỹ năng, vì vương quốc tiến triển bởi quyền năng của Đức Chúa Trời hành động qua những đầy tớ vâng phục. Sự giáng xuống của Thánh Linh hướng về công việc rộng lớn hơn của Thánh Linh trong và qua Chúa Giê-su, bao gồm sự dẫn dắt, lòng can đảm, và sức chịu đựng trong thử thách. Sự chuẩn bị của Đấng Christ cho thấy ngay cả sự vâng phục hoàn hảo cũng được thực hiện trong sự lệ thuộc đầy Thánh Linh, và môn đồ ngày nay nên mong đợi điều tương tự, vì sứ mạng của Đức Chúa Trời được duy trì bởi sự hiện diện của Đức Chúa Trời.

## **Tiếng Phán Của Đức Cha Và Con Yêu Dấu**

Chúa Giê-su bắt đầu chức vụ công khai với sự xác nhận của Đức Cha, nghĩa là căn tính của Ngài được vững chắc trước khi có bất kỳ thành tựu công khai nào. Đức Cha tuyên bố sự vui thích nơi Con, và lời tuyên bố ấy đặt nền thẩm quyền của Chúa Giê-su trong mối quan hệ, chứ không trong thành tích. Mác ghi lại lời của Đức Cha, xác nhận Chúa Giê-su là Con yêu dấu, và thời điểm này rất quan trọng vì Chúa Giê-su được xác nhận ngay từ đầu, trước khi các bài giảng, phép lạ, và xung đột bày tỏ sự vĩ đại của Ngài trước đám đông (Mác 1:10–11).

Sự xác nhận của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh rằng sự ổn định sâu sắc nhất đến từ việc biết mình là ai trong mối quan hệ với Đức Chúa Trời qua Đấng Christ, chứ không từ việc đo giá trị bằng kết quả. Các mục sư

phải giúp tín hữu từ chối vòng xoáy mệt mỏi của việc tìm kiếm sự chấp thuận qua hoạt động, vì Đấng Christ đã bảo đảm sự chấp nhận cho dân Ngài qua sự vâng phục của Ngài. Tiếng phán của Đức Cha cũng bày tỏ rằng sự cứu rỗi không phải là Đức Cha miễn cưỡng dung thứ Con, mà là Đức Cha vui thích trong Con và sai Ngài đi trong tình yêu. Môn đồ hóa tăng trưởng khi tín hữu học cách sống từ sự chấp thuận của Đức Chúa Trời, chứ không phải sống để giành lấy nó, vì Đấng Christ đã mở đường.

## **Phép Báp-têm Như Ngưỡng Cửa Của Sự Mạng**

Chúa Giê-su đi từ phép báp-têm trực tiếp vào thử thách và chức vụ, cho thấy việc công khai đồng hóa với ý muốn của Đức Chúa Trời không phải là điểm kết thúc, đó là khởi đầu của sự vâng phục trung tín dưới áp lực. Phép báp-têm của Ngài là một ngưỡng cửa, một khoảnh khắc thuận phục thấy được dẫn vào sự chịu đựng trong đồng vắng và sự công bố vương quốc. Ma-thi-ơ ghi lại sự chuyển động từ phép báp-têm sang việc Thánh Linh dẫn Chúa Giê-su vào đồng vắng, và dòng chảy ấy cho thấy sự vâng phục không bảo đảm sự dễ dàng, nhưng bảo đảm mục đích dưới bàn tay của Đức Cha (Ma-thi-ơ 4:1).

Khoảnh khắc ngưỡng cửa này dạy Hội Thánh tránh những kỳ vọng sai lạc về các mốc thuộc linh. Phép báp-têm, sự cam kết, và những mùa vâng phục mới thường đi trước xung đột và cám dỗ, vì kẻ thù chống lại điều Đức Cha ban phước. Các mục sư nên chuẩn bị dân sự cho sự chịu đựng trung tín, dạy rằng thử thách không phải là bằng chứng của thất bại, mà thường là bằng chứng rằng sứ mạng là thật. Chúa

Giê-su không xem sông Giô-đanh là vạch đích thuộc linh, mà là cánh cửa dẫn vào sự vâng phục sâu hơn. Môn đồ hóa phải ôm lấy tư thế này, vừa vui mừng về sự xác nhận của Đức Chúa Trời vừa sẵn sàng cho sự thử thách theo sau.

## **PHẦN 3: SỰ CẢM DỖ TRONG ĐỒNG VẮNG**

Chúa Giê-su được Thánh Linh dẫn vào đồng vắng, và chi tiết này rất quan trọng vì sự thử thách không phải là sự tàn nhẫn ngẫu nhiên, mà là xung đột có mục đích trong kế hoạch của Đức Cha. Bối cảnh đồng vắng vang vọng lịch sử Ít-ra-ên, và đặt Chúa Giê-su như Con trung tín sẽ thành công tại nơi dân Đức Chúa Trời đã thất bại. Ma-thi-ơ ghi rằng Chúa Giê-su kiêng ăn bốn mươi ngày đêm, làm rõ rằng sự cảm dỗ đến trong sự yếu đuối thật của con người, chứ không trong sự bất khả xâm phạm mang tính siêu nhiên (Ma-thi-ơ 4:1-2).

Sự cảm dỗ của Chúa Giê-su cũng bày tỏ rằng trọng tâm của chiến trận thuộc linh là câu hỏi về sự tin cậy và sự thờ phượng. Chiến lược của kẻ thù luôn nhất quán, bóp méo Lời Đức Cha, làm rối loạn căn tính, và đưa ra những lối tắt tránh né đau khổ trong khi hứa hẹn lợi ích tức thì. Chúa Giê-su đáp lại không bằng khẩu hiệu khéo léo, mà bằng Kinh Thánh, sự vâng phục, và lòng trung thành không lay chuyển với Đức Cha. Phân đoạn này cho thấy thẩm quyền của Chúa Giê-su không chỉ được bày tỏ trong phép lạ và sự giảng dạy, nó được bày tỏ trong sự thánh khiết dưới áp lực, và sự thánh khiết ấy trở thành nền tảng cho chức vụ tiếp theo.

## **Bị Cám Dỗ Như Con Và Được Neo Chặt Như Con**

Chúa Giê-su bị cám dỗ chính tại điểm căn tính, vì kẻ thù biết rằng sự bối rối về địa vị làm lung lay sự vâng phục. Thách thức lặp đi lặp lại, “Nếu ngươi là Con của Đức Chúa Trời,” nhằm khiêu khích Chúa Giê-su phải chứng minh chính mình theo điều kiện của kẻ thù thay vì an nghỉ trong sự đẹp lòng đã được Đức Cha tuyên bố. Ma-thi-ơ ghi lại chiến thuật này cách rõ ràng, và nó phơi bày cách sự cám dỗ thường thúc ép tín hữu tìm sự an toàn qua thành tích thay vì qua sự tin cậy (Ma-thi-ơ 4:3).

Phản ứng của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh rằng căn tính không được bảo vệ bằng sự biện hộ hoảng loạn, mà bằng sự vâng phục vững vàng. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng kẻ thù thường nhắm vào những mùa dễ tổn thương, sau các mốc thuộc linh, và trong những lúc yếu đuối, vì đó là lúc nhu cầu được trấn an trở nên cấp bách. Đấng Christ không thương lượng căn tính của Ngài, và Ngài không theo đuổi sự xác nhận qua sự phô trương. Thay vào đó, Ngài neo mình trong Lời của Đức Cha và ý muốn của Đức Cha, cho thấy địa vị Con thật được sống ra bằng sự tin cậy. Môn đồ hóa tăng trưởng khi tín hữu chống lại thôi thúc phải chứng minh bản thân và học cách an nghỉ trong căn tính vững chắc của Đấng Christ, căn tính ấy trở thành căn tính của họ bởi ân điển.

## **Bánh, Cơn Đói, Và Sự Tin Cậy Sự Chu Cấp Của Đức Cha**

Chúa Giê-su bị cám dỗ biến đá thành bánh, không phải vì bánh là điều ác, mà vì sự cám dỗ nằm ở việc

sử dụng quyền năng thần linh độc lập với ý muốn của Đức Cha. Sau thời gian dài kiên nhẫn, cơn đói là thật, và đề nghị nghe có vẻ hợp lý, nhưng đó là lời mời tinh vi để nghỉ ngơi sự chăm sóc của Đức Cha. Chúa Giê-su đáp lại bằng cách trích dẫn Kinh Thánh về việc con người sống nhờ mọi lời ra từ Đức Chúa Trời, bày tỏ rằng sự vâng phục quan trọng hơn sự giải tỏa tức thì (Ma-thi-ơ 4:4).

Chiến thắng của Chúa Giê-su tại đây dạy Hội Thánh nhận ra rằng sự cám dỗ thường đến như một lối tắt để đáp ứng những nhu cầu chính đáng. Tín hữu có thể bị cám dỗ thỏa hiệp sự liêm chính, sự lệ thuộc cầu nguyện, hoặc sự vâng phục kiên nhẫn để bảo đảm sự cung ứng nhanh chóng, nhưng Chúa Giê-su cho thấy thời điểm của Đức Cha đáng tin cậy. Các mục sư nên giúp người trưởng thành thấy rằng sự trưởng thành thuộc linh bao gồm việc chờ đợi mà không cay đắng và chọn sự công chính mà không oán giận. Sự từ chối của Đấng Christ không phải là tự hại mình, đó là sự thuận phục trung tín, và nó chứng minh rằng sự nuôi dưỡng sâu xa nhất là sự thông công với Đức Chúa Trời. Môn đồ hóa trở nên bền bỉ khi tín hữu học cách ưu tiên Lời Đức Chúa Trời hơn những cơn thèm khát khẩn cấp, vì sự chu cấp của Đức Cha không đòi hỏi sự bất tuân.

## **Thử Đức Chúa Trời Và Sự Từ Chối Thao Túng Đức Cha**

Chúa Giê-su bị cám dỗ ném mình khỏi đền thờ để ép một sự giải cứu ngoạn mục, và điều này bày tỏ một nguy hiểm thuộc linh mang dáng vẻ tôn giáo. Kẻ thù thậm chí trích dẫn Kinh Thánh, cho thấy ngôn ngữ Kinh Thánh có thể bị vũ khí hóa để biện minh cho sự

kiêu ngạo và tự phụ. Chúa Giê-su từ chối sự thao túng này, đáp rằng không được thử Đức Chúa Trời, vì đức tin cậy bản tính của Đức Cha mà không đòi hỏi bằng chứng trình diễn (Ma-thi-ơ 4:5-7).

Sự từ chối của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh bác bỏ đời sống tâm linh chạy theo sự phô trương, coi Đức Chúa Trời như công cụ cho sự chắc chắn cá nhân hoặc ảnh hưởng công khai. Các mục sư nên cảnh báo rằng việc đòi dấu lạ đôi khi là sự từ chối tin cậy Lời Đức Chúa Trời được che giấu, vì tâm lòng muốn kiểm soát chứ không muốn thông công. Đáng Christ cho thấy đức tin chân thật không ép Đức Chúa Trời hành động theo lịch trình của chúng ta, và không coi sự bảo vệ là lời hứa cho hành vi đại dột. Sự vâng phục không phải là thách Đức Chúa Trời cứu chúng ta, đó là bước đi trên con đường Đức Chúa Trời chỉ định với sự tin cậy kính sợ. Môn đồ hóa trở nên lành mạnh hơn khi tín hữu ngừng thương lượng với Đức Chúa Trời và bắt đầu thuận phục Ngài, vì gương của Đáng Christ bày tỏ rằng sự tin cậy được chứng minh bằng sự vâng phục bền bỉ, chứ không bằng những màn trình diễn kịch tính.

## **Các Vương Quốc, Quyền Lực, Và Sự Thờ Phụng Là Vấn Đề Trung Tâm**

Chúa Giê-su bị cám dỗ với lời đề nghị các vương quốc của thế gian để đổi lấy sự thờ phụng, và điều này phơi bày trận chiến sâu xa nhất bên dưới mọi cám dỗ khác. Kẻ thù đưa ra một lối tắt để đạt quyền cai trị thấy được mà không cần chịu khổ, ngụ ý rằng Chúa Giê-su có thể có vinh quang mà không cần thập tự giá. Chúa Giê-su dứt khoát từ chối, truyền phải thờ phụng Đức Chúa Trời mà thôi, và bày tỏ rằng thậm

quyền thật phải được nhận qua sự vâng phục chứ không phải chiếm lấy qua sự thỏa hiệp (Ma-thi-ơ 4:8-10).

Chiến thắng của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh rằng nhiều cám dỗ rất cuộc là cám dỗ về sự thờ phượng, vì chúng yêu cầu chúng ta dâng lòng tận hiến tối thượng cho điều gì đó khác ngoài Đức Chúa Trời. Các mục sư nên giúp tín hữu nhận diện nơi quyền lực, sự chấp thuận, sự thoải mái, hoặc ảnh hưởng trở thành thần tượng, vì thần tượng hứa hẹn các vương quốc nhưng đòi sự đầu hàng. Đấng Christ cho thấy sự thờ phượng không phải là sở thích ngày Chúa nhật, đó là trung tâm tổ chức của đời sống, và nó không thể chia sẻ với đối thủ. Môn đồ hóa trở nên trung tín khi tín hữu chấp nhận rằng sự vâng phục có thể bao gồm đau khổ, trì hoãn, và mất mát, nhưng cũng bao gồm sự đẹp lòng của Đức Cha và chiến thắng của Con. Chúa Giê-su từ chối những mao triệu giả, vì vương quốc của Ngài đến qua thập tự giá, và Hội Thánh phải học cách từ chối những lối tắt đánh đổi sự thánh khiết lấy ảnh hưởng.

## **Sự Phục Vụ Của Thiên Sứ Và Sự Chăm Sóc Thành Tín Của Đức Cha**

Chúa Giê-su chịu đựng sự cám dỗ đến cùng, rồi Ngài được các thiên sứ phục vụ, cho thấy sự chăm sóc của Đức Cha là thật ngay cả khi sự vâng phục mang cái giá cao. Chi tiết này bảo vệ tín hữu khỏi sự tuyệt vọng, vì nó chứng minh rằng sự kháng cự trung tín không bị trời bỏ qua. Mác chỉ đơn giản nói rằng các thiên sứ hầu việc Ngài, và sự đơn giản ấy nhấn mạnh rằng sự trợ giúp thần linh không phải lúc nào cũng

kịch tính, nhưng luôn hiện diện theo sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời (Mác 1:12–13).

Kinh nghiệm của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh rằng sự chịu đựng thường bao gồm cả tranh chiến lẫn nâng đỡ, và đức tin trưởng thành phải học cách giữ cả hai thực tại đó. Các mục sư nên nhắc tín hữu rằng sự chăm sóc của Đức Chúa Trời có thể đến qua Kinh Thánh, cầu nguyện, cộng đồng, và sức mạnh đúng lúc, chứ không luôn là sự thoát ra tức thì. Chiến thắng của Đấng Christ không được trình bày là dễ dàng, vì các sách Phúc Âm thừa nhận thực tế của đói khát, yếu đuối, và áp lực kéo dài. Tuy nhiên, sự chu cấp của Đức Cha đến đúng thời điểm, củng cố rằng sự vâng phục không bao giờ là vô ích. Môn đồ hóa tăng trưởng khi tín hữu mong đợi sự chống đối mà không hoảng loạn và mong đợi sự giúp đỡ của Đức Chúa Trời mà không đòi hỏi hình thức cụ thể, vì Đấng Christ cho thấy Đức Cha thành tín ngay cả trong những mùa đông vắng.

## **PHẦN 4: Ý NGHĨA THẦN HỌC CỦA SỰ VÂNG PHỤC CỦA CHÚA GIÊ-SU**

Sự chuẩn bị của Chúa Giê-su đạt đến đỉnh điểm trong bức chân dung về sự vâng phục không phải là phụ, mà là trung tâm của sự cứu chuộc. Các sách Phúc Âm cho thấy Chúa Giê-su vâng phục trong sự đồng hóa công khai, trong thử thách kín đáo, và trong sự lệ thuộc được Thánh Linh dẫn dắt, bày tỏ rằng thẩm quyền của Ngài không thể tách rời khỏi sự thuận phục Đức Cha. Phao-lô sau này mô tả Chúa Giê-su mang thân phận đầy tớ và vâng phục cho đến chết,

cho thấy sự vâng phục là con đường của sứ mạng cứu rỗi của Con, chứ không chỉ là tấm gương đạo đức cho tín hữu (Phi-líp 2:6-8).

Sự vâng phục của Chúa Giê-su cũng mang ý nghĩa đại diện, vì Ngài đứng như Con trung tín tại nơi A-đam đã thất bại và nơi Ít-ra-ên đã chùn bước. Điều này quan trọng cho môn đồ hóa vì sự cứu rỗi không đạt được bởi sự vâng phục của chúng ta trước hết, mà bởi sự vâng phục của Đấng Christ thay cho chúng ta, được nhận bởi đức tin. Tuy nhiên, sự vâng phục của Đấng Christ cũng định hình đời sống chúng ta, vì những người hiệp một với Ngài được nắn đúc theo hình ảnh Ngài và được ban quyền để vâng phục. Do đó, chức vụ mục vụ phải dạy sự vâng phục vừa là ân tứ vừa là sự kêu gọi, được đặt nền trên công việc hoàn tất của Đấng Christ và được bày tỏ qua môn đồ hóa được Thánh Linh ban quyền, làm đẹp lòng Đức Cha.

## **Sự Vâng Phục Như Sự Thuận Phục Tự Nguyện Của Con**

Chúa Giê-su vâng phục vì Ngài yêu Đức Cha, và tình yêu ấy được bày tỏ qua sự thuận phục tự nguyện chứ không phải sự miễn cưỡng. Sự vâng phục của Ngài không mang tính máy móc, và cũng không được thúc đẩy bởi sợ hãi, vì các sách Phúc Âm trình bày Ngài là Con yêu dấu vui thích làm theo ý muốn của Đức Cha. Giảng lại lời Chúa Giê-su rằng thức ăn của Ngài là làm theo ý muốn của Đấng đã sai Ngài và hoàn tất công việc của Ngài, bày tỏ sự vâng phục như lòng tận hiến chứ không chỉ là bổn phận (Giăng 4:34).

Lời này của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh rằng sự vâng phục được duy trì bởi tình yêu, vì luật pháp không thể chịu đựng gian khó, nhưng tình yêu thì có thể. Các mục sư nên giúp tín hữu xem xét liệu sự vâng phục của họ bắt nguồn từ sự thông công với Đức Chúa Trời hay từ nỗi lo lắng về sự chấp thuận, vì sự vâng phục do lo âu sẽ sụp đổ dưới áp lực. Đấng Christ cho thấy sự vâng phục mang lại sự sống vì nó làm cho ý chí con người hòa hợp với sự tốt lành thần linh, và nó tạo ra sự nuôi dưỡng thuộc linh chứ không chỉ là sự mệt mỏi. Môn đồ hóa trở nên vui mừng khi tín hữu nhận ra rằng vâng phục không phải là cách để kiếm Đức Chúa Trời, mà là cách để tận hưởng Đức Chúa Trời trong Đấng Christ. Sự thuận phục của Con vừa là khuôn mẫu vừa là phương tiện, vì Ngài vâng phục trọn vẹn rồi chia sẻ sự sống của Ngài cho dân Ngài qua ân điển.

## **Sự Vâng Phục Và Sự Làm Trọn Kinh Thánh**

Chúa Giê-su vâng phục theo cách làm trọn Kinh Thánh, và điều này bày tỏ rằng kế hoạch của Đức Cha là thống nhất, trung tín với giao ước, và đáng tin cậy. Đời sống của Ngài không phải là chuỗi những khoảnh khắc thuộc linh rời rạc, đó là một sứ mạng hợp nhất thể hiện lời hứa và mục đích của Đức Chúa Trời. Ma-thi-ơ thường nhấn mạnh sự ứng nghiệm, và ngay cả trong những tường thuật chuẩn bị, điểm nhấn vẫn rõ ràng, Đấng Mê-si không tự phát minh con đường, Ngài bước đi trên con đường Đức Chúa Trời đã phán (Ma-thi-ơ 3:15).

Sự vâng phục được định hình bởi Kinh Thánh của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh chống lại sự cám dỗ xem

Kinh Thánh chỉ như nguồn cảm hứng tùy chọn thay vì mặc khải có thẩm quyền. Các mục sư nên huấn luyện tín hữu thấy rằng đời sống Cơ Đốc không được dẫn dắt trước hết bởi trực giác, mà bởi Lời Đức Chúa Trời được áp dụng qua sự khôn ngoan và cầu nguyện. Đấng Christ không dùng Kinh Thánh như vật trang trí, Ngài dùng Kinh Thánh như lẽ thật định hướng quyết định, đối diện lời dối trá, và làm vững linh hồn dưới tấn công. Môn đồ hóa tăng trưởng khi tín hữu học cách suy nghĩ theo Kinh Thánh dưới áp lực, vì cảm dỗ thường đến với những câu chuyện bóp méo về bản tính của Đức Chúa Trời và cái giá của sự vâng phục. Chúa Giê-su làm trọn Kinh Thánh để cứu chuộc dân Ngài, và sự vâng phục của Ngài kêu gọi dân Ngài trở nên người được định hình bởi Kinh Thánh, chứ không phải bởi văn hóa.

## **Sự Vâng Phục Đảo Ngược Thất Bại Của A-đam**

Chúa Giê-su vâng phục tại nơi A-đam đã thất bại, và sự đối lập thần học này rất quan trọng vì nó cho thấy sự vâng phục của Đấng Christ mang tính đại diện, chứ không chỉ mang tính gương mẫu. A-đam đối diện cám dỗ trong sự dư dật và sa ngã, trong khi Chúa Giê-su đối diện cám dỗ trong cơn đói và chiến thắng, bày tỏ một đầu mới cho nhân loại, Đấng thành công trong sự trung tín trọn vẹn. Phao-lô dạy rằng nhờ sự vâng phục của một người mà nhiều người được kể là công chính, nghĩa là sự vâng phục của Đấng Christ được tính cho dân Ngài như ân tứ cứu rỗi (Rô-ma 5:19).

Sự vâng phục mang tính đại diện của Chúa Giê-su an ủi những tín hữu ý thức sâu sắc về sự yếu đuối của mình, vì sự cứu rỗi đặt nền trên sự trung tín của

Đấng Christ, chứ không trên quyết tâm thay đổi thất thường của chúng ta. Các mục sư nên giúp người trưởng thành thấy rằng sự bảo đảm tăng lên khi chúng ta nhìn ra ngoài chính mình để nhìn vào Đấng Christ thay vì nhìn vào thành tích. Tuy nhiên, giáo lý này cũng làm mạnh môn đồ hóa, vì những người được kể là công chính trong Đấng Christ cũng được hình thành để theo đuổi sự công chính trong đời sống hằng ngày. Tin Lành không tạo ra sự thụ động, nó tạo ra lòng biết ơn và sự vâng phục mới được ban quyền bởi ân điển. Chúa Giê-su đảo ngược thất bại của A-đam không chỉ để tha thứ tội lỗi chúng ta, mà để tạo dựng một nhân loại mới được đánh dấu bởi sự tin cậy, sự thờ phượng, và sự thuận phục trung tín đối với Đức Cha.

## **Sự Vâng Phục Dưới Thử Thách Như Khuôn Mẫu Của Sự Thánh Khiết**

Sự vâng phục của Chúa Giê-su được chứng minh dưới thử thách, và thực tại này rất quan trọng vì sự thánh khiết không chỉ là điều chúng ta tuyên bố trong những lúc bình lặng, đó là điều chúng ta chọn khi áp lực gia tăng. Đồng vắng phơi bày điều ở trong tấm lòng, và Chúa Giê-su cho thấy rằng tấm lòng được neo trong Lời Đức Cha có thể chống lại sự bóp méo của kẻ thù. Thư Hê-bơ-rơ giải thích rằng Chúa Giê-su bị cám dỗ trong mọi phương diện như chúng ta, nhưng không phạm tội, nghĩa là sự thánh khiết của Ngài không mang tính lý thuyết, đó là sự tinh sạch được sống ra dưới cám dỗ thật (Hê-bơ-rơ 4:15).

Sự vâng phục đã được thử thách của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh cách diễn giải thử thách cho đúng, vì thử thách không phải lúc nào cũng là hình phạt, chúng

thường là đấu trường nơi đức tin được tinh luyện và tăng cường. Các mục sư nên giúp tín hữu chuẩn bị cho cám dỗ trước khi nó đến, bằng cách vun trồng sự thắm nhuần Kinh Thánh, cầu nguyện, và sự chịu trách nhiệm chân thật. Gương của Đấng Christ cũng sửa lại sự tuyệt vọng, vì tín hữu không chiến đấu một mình, họ hiệp một với Đấng Cứu Thế đã chiến thắng cám dỗ và ban ân điển trợ giúp đúng lúc. Môn đồ hóa tăng trưởng khi tín hữu học cách chống cự bằng sự bền bỉ thay vì hoảng loạn, vì sự thánh khiết được hình thành qua những lựa chọn lặp đi lặp lại của sự tin cậy. Chúa Giê-su vâng phục dưới thử thách để bảo đảm sự cứu rỗi, và Thánh Linh của Ngài ban quyền cho dân Ngài theo đuổi cùng khuôn mẫu trung tín ấy.

## **Sự Vâng Phục Như Nền Tảng Của Thấm Quyền Chúa Giê-su**

Thấm quyền của Chúa Giê-su được đặt nền trong sự vâng phục, vì Ngài cai trị cách đúng đắn chính bởi Ngài thuận phục hoàn hảo Đức Cha. Quyền năng của Ngài không bao giờ phục vụ bản thân, và lòng thương xót của Ngài không bao giờ tách rời khỏi sự thánh khiết, vì ý muốn của Ngài hòa hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su sau này nói rằng Ngài không thể tự mình làm điều gì và Ngài chỉ xét đoán theo điều Ngài nghe, bày tỏ thẩm quyền mang tính mối quan hệ và vâng phục hơn là tự trị và tự khởi nguồn (Giăng 5:19).

Thấm quyền của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh lãnh đạo phải trông như thế nào, vì thẩm quyền thuộc linh không có sự vâng phục sẽ trở thành thao túng, và ảnh hưởng không có sự thuận phục sẽ trở thành chuyên quyền. Các mục sư nên làm gương và đòi hỏi sự lãnh

đạo chịu trách nhiệm trước Đấng Christ và được định hình bởi Kinh Thánh, vì Hội Thánh thuộc về Vua vâng phục, chứ không thuộc về tham vọng con người. Môn đồ hóa lấy Đấng Christ làm trung tâm cũng học cách tin cậy các mệnh lệnh của Chúa Giê-su vì chúng không bao giờ tùy tiện, chúng tuôn ra từ sự khôn ngoan và tình yêu của Đức Cha. Khi tín hữu vật lộn với sự vâng phục, giải pháp không phải là hạ thấp thẩm quyền của Chúa Giê-su, mà là khám phá lại sự tốt lành của Chúa Giê-su, vì Đấng ra lệnh chính là Đấng đã vâng phục vì chúng ta và nay dẫn dắt chúng ta vào sự sống. Thẩm quyền của Ngài an toàn chính vì sự vâng phục của Ngài là trọn vẹn.

## **BA CÁCH ÁP DỤNG NỘI DUNG NÀY TRONG BỐI CẢNH CỤ THỂ CỦA BẠN**

### **Nuôi Dưỡng Sự Ăn Năn Như Nhịp Điệu Bình Thường Của Đời Sống Cơ Đốc**

Chúa Giê-su bắt đầu sự bày tỏ công khai của Ngài bằng lời kêu gọi ăn năn qua Giăng, nghĩa là các Hội Thánh nên xem ăn năn như nhịp điệu bình thường của đời sống Cơ Đốc, chứ không phải phản ứng khẩn cấp hiếm hoi. Khi ăn năn bị bỏ quên, con người học cách che giấu tội lỗi, hợp lý hóa sự thỏa hiệp, và duy trì vẻ ngoài tôn giáo trong khi tâm lòng trôi xa Đức Chúa Trời. Kinh Thánh kêu gọi tín hữu xưng tội và nhận sự thanh tẩy, và lời hứa ấy củng cố môn đồ hóa chân thật vì ân điển được ban cho những người bước vào ánh sáng (1 Giăng 1:9).

Sự áp dụng lấy Chúa Giê-su làm trung tâm có nghĩa là các mục sư và lãnh đạo nên giảng ăn năn như lời mời gọi vào sự vui mừng, vì quay khỏi tội lỗi là quay về với sự sống của Đức Chúa Trời. Khích lệ tín hữu thực hành sự xưng tội cụ thể, sự chịu trách nhiệm thật, và sự cầu nguyện bên bỉ xin Thánh Linh phơi bày động cơ kín giấu. Ăn năn phải được nối kết với sự vâng phục của Đấng Christ, vì chúng ta không ăn năn để kiếm sự cứu rỗi, chúng ta ăn năn vì sự cứu rỗi đã đến gần trong Vua thanh tầy. Khi ăn năn trở nên bình thường, Hội Thánh trở nên an toàn hơn cho người tan vỡ, cứng rắn hơn trước sự giả hình, và sống động hơn trước ân điển biến đổi của Đức Cha.

## **Chuẩn Bị Con Người Cho Sự Cám Dỗ Sau Các Mốc Thuộc Linh**

Chúa Giê-su bị cám dỗ ngay sau phép báp-têm, và trình tự ấy nên định hình sự khôn ngoan mục vụ, vì nhiều tín hữu đối diện cám dỗ gia tăng sau các cam kết, ơn gọi, và mùa vâng phục mới. Kẻ thù thường tấn công căn tính, sự cung ứng, và sự thờ phượng, và những áp lực ấy có thể gây hoang mang nếu con người cho rằng tiến bộ thuộc linh bảo đảm sự dễ dàng. Phao-lô cảnh báo tín hữu phải đứng vững và mặc lấy khí giới của Đức Chúa Trời, nhắc Hội Thánh rằng xung đột thuộc linh là thật và phải được đối diện với sự sẵn sàng chứ không phải sự ngạc nhiên (Ê-phê-sô 6:13).

Sự áp dụng lấy Chúa Giê-su làm trung tâm có nghĩa là các lãnh đạo nên huấn luyện tín hữu với kỳ vọng thực tế và sự chuẩn bị thực tiễn. Dạy tín hữu neo chặt căn tính trong Đấng Christ, nuôi dưỡng đời sống bằng Kinh Thánh cách đều đặn, và nhận diện các khuôn

mẫu cám dỗ phổ biến trước khi chúng trở thành khủng hoảng. Khích lệ nhịp điệu cầu nguyện, sự nâng đỡ cộng đồng, và những cuộc trò chuyện chân thật về sự yếu đuối, vì sự che giấu làm mạnh cám dỗ, còn ánh sáng làm suy yếu nó. Mục tiêu không phải là sợ hãi, mà là sự sẵn sàng, vì Đấng Christ đã chiến thắng và chia sẻ chiến thắng ấy với dân Ngài. Khi một Hội Thánh mong đợi sự cám dỗ sau các mốc, nó trở thành cộng đồng nâng đỡ sự vâng phục bền bỉ thay vì làm xấu hổ sự tranh chiến, và nó phản ánh sự chăm sóc mục vụ của Chúa Giê-su dành cho những người trong mùa đồng vắng.

## **Dạy Sự Vâng Phục Vừa Là Sự Bảo Đảm Vừa Là Sự Kêu Gọi**

Sự vâng phục của Chúa Giê-su là nền tảng của sự cứu rỗi và là khuôn mẫu của môn đồ hóa, vì vậy các mục sư phải dạy sự vâng phục theo cách tạo ra sự bảo đảm chứ không phải lo âu. Tín hữu cần biết rằng họ được chấp nhận vì Đấng Christ đã vâng phục trọn vẹn, và họ cũng cần biết rằng Thánh Linh ban quyền cho sự biến đổi thật. Phao-lô dạy rằng tín hữu được dựng nên trong Đấng Christ Giê-su để làm những việc lành mà Đức Chúa Trời đã chuẩn bị sẵn, điều này giữ cho sự vâng phục gắn với ân điển thay vì nỗ lực đạo đức tách rời (Ê-phê-sô 2:10).

Sự áp dụng lấy Chúa Giê-su làm trung tâm có nghĩa là các lãnh đạo nên giảng sự vâng phục như phản ứng của tình yêu, chứ không phải chiến lược để kiểm soát tình yêu. Giúp tín hữu nhận diện nơi họ chống lại sự vâng phục, rồi nối kết sự chống đối ấy với sự thờ phượng sai lệch, nỗi sợ hãi, hoặc sự nghi ngờ về sự tốt lành của Đức Chúa Trời. Khích lệ những bước thực hành

cụ thể và mang tính mối quan hệ, như hàn gắn các mối quan hệ đổ vỡ, từ bỏ tội lỗi kín giấu, và ưu tiên sự thuận phục cầu nguyện trong các quyết định hằng ngày. Khi sự vâng phục được dạy đúng đắn, Hội Thánh trở nên vừa khiêm nhường vừa can đảm, vì con người ngừng cố gắng tự cứu mình và bắt đầu học cách theo Đấng Cứu Thế đã cứu họ rồi. Sự vâng phục của Đấng Christ bảo đảm địa vị của chúng ta, và Thánh Linh của Đấng Christ làm mạnh bước đi của chúng ta, vì vậy môn đồ hóa trở nên vừa vững chắc vừa nghiêm túc.

## **KẾT LUẬN**

Sự chuẩn bị cho chức vụ của Chúa Giê-su bày tỏ một Đấng Cứu Thế mà thẩm quyền của Ngài không thể tách rời khỏi sự vâng phục, và sứ mạng công khai của Ngài được đặt nền trong kế hoạch của Đức Cha. Lời kêu gọi ăn năn của Giăng quét sạch những ảo tưởng, phép báp-têm công khai xác nhận Chúa Giê-su là Con yêu dấu, và sự cảm dỗ trong đồng vắng phơi bày chiến lược của kẻ thù trong khi làm nổi bật sự thuận phục không lay chuyển của Đấng Christ. Những tường thuật này dạy người đọc trưởng thành rằng vương quốc của Đức Chúa Trời không được tiến triển bằng sự lôi cuốn, lối tắt, hay sự phô trương, mà bằng sự vâng phục trung tín tin cậy Lời Đức Cha và từ chối mọi sự thờ phượng cạnh tranh.

Sự vâng phục của Chúa Giê-su cũng mang ý nghĩa thần học sâu sắc, vì Ngài vâng phục như Con trung tín thay cho dân Ngài. Ngài làm trọn Kinh Thánh, đảo ngược thất bại của A-đam, chịu đựng cảm dỗ mà không phạm tội, và bày tỏ rằng thẩm quyền thật được neo trong sự thuận phục Đức Cha. Hội Thánh

được làm mạnh khi nhớ rằng sự cứu rỗi đặt nền trên sự vâng phục của Đấng Christ, chứ không trên quyết tâm của con người, và môn đồ hóa được hình thành khi tín hữu học cách bước theo cùng con đường ấy nhờ quyền năng của Thánh Linh. Chúa Giê-su chuẩn bị cho chức vụ bằng sự vâng phục, và Ngài tiếp tục chuẩn bị dân Ngài theo cùng cách ấy, dẫn họ vào sự thánh khiết khiêm nhường, bền bỉ, và được đặt nền trong sự thờ phượng.

## CÂU HỎI ĐỂ SUY NGÃM

1. Bạn cần đáp lại lời kêu gọi ăn năn của Chúa Giê-su ở đâu bằng sự quay về cụ thể và chân thật thay vì sự hối tiếc chung chung?
2. Cám dỗ nào thường nhắm vào căn tính của bạn nhất, và bạn có thể neo chặt căn tính ấy vững vàng hơn trong địa vị Con và sự chấp nhận của Đấng Christ như thế nào?
3. “Lối tắt” nào dẫn đến sự cung ứng, ảnh hưởng, hoặc thoải mái đang đe dọa sự vâng phục của bạn ngay lúc này?
4. Chiến thắng của Chúa Giê-su trong đồng vắng định hình lại sự tự tin của bạn ra sao khi bạn đối diện cám dỗ kéo dài hoặc sự khô hạn thuộc linh?
5. Trong lĩnh vực nào của đời sống bạn cần xem sự vâng phục của Chúa Giê-su vừa là sự bảo đảm của bạn trước mặt Đức Chúa Trời vừa là khuôn mẫu cho môn đồ hóa hằng ngày của bạn?

# CHƯƠNG 4: CHỨC VỤ BAN ĐẦU TẠI GIU-ĐÊ VÀ GA-LI-LÊ

## GIỚI THIỆU

Chúa Giê-su bắt đầu chức vụ ban đầu của Ngài với sự rõ ràng dứt khoát, vì vương quốc của Đức Chúa Trời không phải là một khái niệm để bàn luận, nhưng là một quyền trị vì cần được công bố và thể hiện. Các sách Phúc Âm cho thấy Ngài đi qua Giu-đê và Ga-li-lê với thẩm quyền làm kinh ngạc người bình thường và làm xao động các chuyên gia tôn giáo. Ngài kêu gọi môn đồ trước khi tạo dựng đám đông, Ngài làm những dấu lạ bày tỏ căn tính Ngài, và Ngài dạy dỗ với sức nặng phơi bày cả cơn đối lẫn sự chống đối trong lòng người. Ngay từ đầu, Chúa Giê-su hành động như Vua đưa quyền cai trị của Đức Chúa Trời đến gần.

Chúa Giê-su cũng sớm thiết lập rằng môn đồ hóa sẽ mang tính mối quan hệ, tốn kém, và công khai, vì theo Ngài sẽ thay đổi mọi điều từ sự trung thành cho đến nghề nghiệp. Lòng thương xót của Ngài không bao giờ tách khỏi sự thánh khiết, và quyền năng của Ngài không bao giờ tách khỏi sự vâng phục Đức Cha. Khi lời Ngài lan rộng, sự soi xét cũng lan rộng, vì ánh sáng không bước vào bóng tối mà không khơi dậy phản ứng. Chương này theo dấu cách những bước đi đầu tiên của Chúa Giê-su thiết lập quỹ đạo cho toàn bộ câu chuyện Phúc Âm, bao gồm sự thờ phượng, sự kinh ngạc, và xung đột ngày càng gia tăng.

# PHẦN 1: SỰ KÊU GỌI CÁC MÔN ĐỒ ĐẦU TIÊN

Chúa Giê-su bắt đầu bằng việc kêu gọi con người đến với chính Ngài, vì vương quốc tiến triển qua những người theo được biến đổi, chứ không qua những người ngưỡng mộ đứng xa. Ngài không tuyển môn đồ như những người tiêu dùng thuộc linh sẽ đánh giá Ngài từ khoảng cách an toàn, nhưng như những học trò sẽ học đường lối Ngài, mang sứ điệp Ngài, và thuận phục thẩm quyền Ngài. Lời mời của Ngài mang tính cá nhân và trực tiếp, vì Ngài đang hình thành một cộng đồng sẽ thể hiện quyền cai trị của Ngài trong thế gian. Những lời kêu gọi ban đầu cho thấy Chúa Giê-su tạo dựng một dân thuộc về Ngài trước khi họ hiểu hết mọi điều về Ngài.

Chúa Giê-su cũng làm rõ rằng môn đồ hóa sẽ bao gồm việc buông bỏ quyền kiểm soát, vì Ngài gọi những người lao động bình thường, những tính cách nhiều khiếm khuyết, và những người tìm kiếm đang đói khát thuộc linh. Những tường thuật về sự kêu gọi ban đầu không chủ yếu nói về tiềm năng của các môn đồ, nhưng về sáng kiến và thẩm quyền của Chúa Giê-su. Ngài gánh lấy trách nhiệm nắn đúc họ, sửa trị họ, và sai phái họ, cho thấy môn đồ hóa Cơ Đốc không phải là tự cải thiện, nhưng là đời sống dưới một Thầy. Ngay từ đầu, lời kêu gọi của Chúa Giê-su vừa đầy ân điển vừa đầy đòi hỏi, vì nó yêu cầu sự tin cậy tức thì vào lời Ngài.

## Lời Mời Đầu Tiên Và Câu Hỏi Soi Xét Tâm Lòng

Chúa Giê-su khởi xướng môn đồ hóa bằng cách mời những người tìm kiếm đến gần, vì bước đầu không phải là thành thạo, nhưng là ở gần Chúa. Khi Anh-rê và một môn đồ khác bắt đầu đi theo, Chúa Giê-su hỏi họ muốn gì, cho thấy Ngài đối diện động cơ trước khi giao nhiệm vụ. Phân đoạn trình bày Chúa Giê-su là Thầy lôi kéo con người đến gần, đồng thời phơi bày điều họ thật sự tìm kiếm, dù là sự thoải mái, địa vị, hay Đức Chúa Trời hằng sống (Giăng 1:35-39).

Chúa Giê-su vẫn bắt đầu môn đồ hóa theo cùng cách ấy, đem con người đến gần và buộc họ tự xét mình cách trung thực. Các mục sư và tín hữu trưởng thành nên giúp người ta nhận ra rằng theo Đấng Christ không được thúc đẩy chỉ bởi sự tò mò, nhưng bởi sự khao khát chính Ngài, chân lý của Ngài, và quyền cai trị của Ngài. Lời mời ban đầu cũng dạy rằng Chúa Giê-su dễ tiếp cận mà không hề xuê xoa, vì sự hiện diện của Ngài vừa ấm áp vừa soi xét. Những ai đến với Ngài được gặp ân điển, và họ cũng được gọi vào một hành trình nơi mọi ham muốn giả dối cuối cùng sẽ bị đối diện.

## **Một Tên Mới Và Thẩm Quyền Định Nghĩa Lại Một Đời Sống**

Chúa Giê-su bày tỏ thẩm quyền bằng cách đặt cho Si-môn một tên mới, vì Ngài có quyền định nghĩa căn tính. Si-môn không kiếm được tên mới qua sự trung tín đã được chứng minh, và chắc chắn ông không xứng đáng qua tính cách hoàn hảo, nhưng Chúa Giê-su phán về một tương lai trên đời sống ông mà chỉ thẩm quyền thần linh mới có thể tuyên bố cách hợp pháp. Khoảnh khắc này cho thấy Chúa Giê-su nhìn vượt qua sự yếu đuối hiện tại trong khi vẫn đối diện

nó cách chân thật, và Ngài kêu gọi con người theo mục đích của Ngài chứ không theo lý lịch của họ (Giăng 1:40–42).

Quyền đổi tên của Chúa Giê-su vẫn đối diện sự rối loạn căn tính thời nay, vì nhiều người định nghĩa mình bằng vết thương, thành tích, thất bại, hoặc sự chấp thuận của công chúng. Môn đồ hóa dạy rằng căn tính được nhận từ Đấng Christ, chứ không được xây dựng bằng tự phòng thủ, và cũng không được thương lượng với văn hóa. Chức vụ mục vụ nên nhấn mạnh rằng Chúa Giê-su không chỉ tha thứ cho tội nhân, Ngài còn nắn đúc họ, gọi họ theo mục đích vương quốc của Ngài, và định hình họ theo thời gian. Tên mới không phải là nhãn hiệu tình cảm, đó là tuyên bố sở hữu, và nó mời gọi sự tin cậy đầu phục nơi Đấng có thẩm quyền viết lại một đời sống.

## **Bỏ Lưới Và Cái Giá Của Sự Vâng Phục Tức Thì**

Chúa Giê-su gọi những người đánh cá ngay giữa công việc, cho thấy quyền đòi hỏi của vương quốc Ngài chạm đến đời sống bình thường mà không chờ một mùa thuận tiện. Phân đoạn nhấn mạnh phản ứng tức thì của họ, không phải vì họ bốc đồng, nhưng vì lời kêu gọi của Chúa Giê-su mang một sức nặng đòi hỏi sự tin cậy. Họ bỏ lưới và theo Ngài, chứng minh môn đồ hóa không phải là thú vui gắn vào thời gian rảnh, nhưng là sự sắp xếp lại ưu tiên dưới mệnh lệnh của Vua (Mác 1:16–20).

Chúa Giê-su vẫn gọi con người vào sự vâng phục tốn kém, và cái giá ấy thường bộc lộ qua điều họ phải rời bỏ, gồm các thói quen kiểm soát, các mối quan hệ bị

thỏa hiệp, và căn tính đặt trên nghề nghiệp. Các mục sư nên giúp tín hữu hiểu rằng sự hy sinh không phải là khoản trả cho sự cứu rỗi, nhưng là bằng chứng của sự trung thành đầu phục. Khi Chúa Giê-su gọi, Ngài không xin sự trung thành một phần, vì sự trung thành một phần chỉ là tên khác của việc tự trị. Các môn đồ đầu tiên không biết mọi chi tiết về điều sẽ xảy ra tiếp theo, nhưng họ biết đủ để vâng lời tiếng phán của Đấng có thẩm quyền nặng hơn cả kể sinh nhai của họ.

## **Từ Tò Mò Đến Xưng Nhận Và Chứng Đạo Công Khai**

Chúa Giê-su kéo con người từ sự tò mò đến sự xưng nhận, vì mục tiêu của môn đồ hóa không phải là điều tra không dứt, nhưng là đức tin dần thân. Na-tha-na-ên bắt đầu với sự hoài nghi, nhưng sự hiểu biết thấu suốt của Chúa Giê-su về ông đã xuyên qua ấn tượng bề mặt và dẫn đến lời xưng nhận về căn tính của Chúa Giê-su. Tương thuật cho thấy Chúa Giê-su là Đấng biết lòng người, vì vậy Ngài xứng đáng được tin cậy, bởi sự hiểu biết của Ngài không phải là thao túng, nhưng là chân lý được nói ra với thẩm quyền và ân điển (Giăng 1:45–49).

Những tương tác ban đầu của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh rằng việc truyền giảng thường mang tính mối quan hệ và nhanh chóng, vì những người gặp Đấng Christ cách thật tự nhiên đem người khác đến với Ngài. Các lãnh đạo mục vụ nên khích lệ tín hữu nói về Chúa Giê-su với sự xác tín chân thật thay vì khẩu hiệu thuộc lòng, vì chứng đạo thật tuôn ra từ cuộc gặp gỡ thật. Lời xưng nhận của Na-tha-na-ên cũng cho thấy đức tin không mù quáng, nó đáp lại sự mặc

khải, và Chúa Giê-su ban đủ ánh sáng cho một phản ứng chân thật. Khi con người bị đối diện bởi sự hiểu biết và thẩm quyền của Đấng Christ, sự trung lập trở nên khó khăn, và môn đồ hóa trở thành sự trung thành công khai chứ không phải sở thích riêng tư.

## **Được Chỉ Định Để Ở Với Ngài Trước Khi Được Sai Phái**

Chúa Giê-su gọi môn đồ trước hết để ở với Ngài, vì sự gần gũi đi trước sự sinh hoa kết quả trong vương quốc. Phân đoạn mô tả Chúa Giê-su chỉ định mười hai người để họ ở với Ngài rồi mới được sai đi, cho thấy thẩm quyền cho sứ mạng tuôn ra từ mối quan hệ, chứ không từ tài năng thô. Chúa Giê-su đang xây dựng một cộng đồng được định hình bởi sự hiện diện của Ngài, sự dạy dỗ của Ngài, và sự thánh khiết của Ngài, và nền tảng ấy sẽ nâng đỡ họ khi áp lực và bắt bớ đến (Mác 3:13–15).

Khuôn mẫu của Chúa Giê-su sửa lại những văn hóa chức vụ đẩy người ta vào việc làm trước khi họ được nắn đúc trong sự thông công với Đấng Christ. Các mục sư nên nhấn mạnh rằng phục vụ mà không ở lại sẽ dẫn đến kiệt sức, kiêu ngạo, hoặc thỏa hiệp kín giấu, vì tấm lòng không thể gánh sức nặng thuộc linh nếu không gần Chúa. Chúa Giê-su hình thành môn đồ bằng cách định hình điều họ yêu, bản năng của họ, và sự tin cậy của họ trước khi Ngài mở rộng trách nhiệm. Ở với Chúa Giê-su không phải là thụ động, đó là sự nắn đúc, vì sự hiện diện của Vua sắp xếp lại linh hồn. Những người ở lại trong Ngài học cách nói, cách phục vụ, và cách chịu đựng.

## **PHẦN 2: NHỮNG DẤU LẠ VÀ PHÉP LẠ ĐẦU TIÊN**

Chúa Giê-su không bắt đầu bằng phép lạ để giải trí cho sự tò mò, nhưng bằng những dấu lạ bày tỏ căn tính của Ngài và thúc đẩy sứ mạng thương xót của Ngài. Những phép lạ ban đầu không thể tách khỏi thẩm quyền của Ngài, vì chúng chứng minh rằng quyền cai trị của Đức Chúa Trời không chỉ được công bố, nó được thực thi. Chúa Giê-su chữa lành, giải cứu, và cung cấp theo những cách đối diện hậu quả của tội lỗi và sự tan vỡ, đồng thời bày tỏ rằng Ngài không chỉ là một tiên tri chỉ về Đức Chúa Trời từ xa. Công việc của Ngài mang sức nặng của vương quốc đang đột nhập vào thế giới hiện tại.

Chúa Giê-su cũng dùng các dấu lạ để huấn luyện môn đồ trong đức tin, vì phép lạ không tự động tạo ra sự đầu phục. Có người kinh ngạc mà không ăn năn, và có người chống đối Ngài dữ dội hơn, nghĩa là các dấu lạ hoạt động như sự mặc khải đòi hỏi phản ứng. Trong chức vụ ban đầu tại Giu-đê và Ga-li-lê, Chúa Giê-su bày tỏ lòng thương xót được đặt nền trong sự thánh khiết, vì Ngài không chỉ giảm triệu chứng, Ngài phục hồi con người vào sự trọn vẹn dưới quyền cai trị của Đức Chúa Trời. Mỗi phép lạ đưa ra một tuyên bố thần học về Ngài là ai, Ngài đến để làm gì, và vương quốc Ngài thực hiện điều gì.

### **Một Đám Cưới Và Thẩm Quyền Âm Thầm Của Chàng Rể Thật**

Chúa Giê-su làm dấu lạ đầu tiên tại một đám cưới, bày tỏ vinh quang của Ngài qua một khoảnh khắc

tường như bình thường nhưng mang sức nặng thần học sâu sắc. Ngài cung cấp rượu khi niềm vui bị đe dọa, và Ngài làm điều ấy không như người biểu diễn tìm sự chú ý, nhưng như Chúa lặng lẽ thực thi thẩm quyền trên tạo vật. Tường thuật nhấn mạnh rằng dấu lạ này bày tỏ vinh quang của Ngài và khiến các môn đồ tin, cho thấy phép lạ nhằm làm mạnh đức tin nơi căn tính của Chúa Giê-su chứ không chỉ tạo sự kinh ngạc (Giăng 2:1–11).

Hành động của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh rằng thẩm quyền của Ngài chạm đến nhu cầu thật của con người mà không xem nhẹ chúng. Chức vụ mục vụ nên ghi nhận rằng Chúa Giê-su quan tâm đến niềm vui, phẩm giá, và đời sống cộng đồng, nhưng Ngài cũng từ chối để con người điều khiển Ngài bằng sự cấp bách. Thời điểm và phương cách của Ngài bày tỏ rằng Ngài rộng rãi và khôn ngoan, đáp ứng nhu cầu theo cách hướng sự chú ý về vinh quang Ngài chứ không về sự quản trị của con người. Dấu lạ tại Ca-na cũng báo trước niềm vui sâu hơn Ngài đem đến qua vương quốc, niềm vui đặt nền trong sự cứu chuộc chứ không trong hoàn cảnh. Đức tin tăng trưởng khi tín hữu thấy Chúa Giê-su vừa thương xót vừa tể trị trong những không gian bình thường của đời sống.

## **Người Phung Được Sạch Và Lòng Thương Xót Đặt Nền Trong Sự Thánh Khiết**

Chúa Giê-su đối diện sự cô lập theo nghi lễ và xã hội bằng cách làm sạch một người phung, bày tỏ cả lòng thương xót lẫn thẩm quyền trên sự ô uế. Trong bối cảnh ấy, phung thường có nghĩa là bị loại trừ, bị xấu hổ, và bị tách khỏi sự thờ phượng cộng đồng, và cái chạm của Chúa Giê-su phá vỡ các rào chắn giam một

người trong cô độc. Phân đoạn nhấn mạnh sự sẵn lòng của Chúa Giê-su, cho thấy Ngài không miễn cưỡng làm sạch, và thẩm quyền của Ngài phục hồi điều tội lỗi và sự tan vỡ đã làm rạn nứt (Mác 1:40-42).

Quyền làm sạch của Chúa Giê-su vẫn nói với những người mang gánh nặng xấu hổ và những người tin rằng mình không thể chạm tới. Các mục sư nên giúp tín hữu hiểu rằng sự thánh khiết của Đấng Christ không lùi xa khỏi điều ô uế, nó biến đổi điều ô uế, vì sự tinh sạch của Ngài là chủ động và cứu chuộc. Tuy nhiên, sự chữa lành của Chúa Giê-su cũng kêu gọi sự vâng phục được phục hồi, vì người được sạch được đưa trở lại cộng đồng và lễ thật, chứ không vào đời sống thuộc linh độc lập. Hội Thánh được gọi phản chiếu khuôn mẫu này, đem sự chăm sóc đầy thương xót nhưng vẫn neo trong sự thánh khiết. Chúa Giê-su chạm đến điều người khác tránh, và Ngài làm vậy để phục hồi con người vào đời sống dưới quyền cai trị đầy ân điển của Đức Chúa Trời.

## **Thẩm Quyền Trên Tà Linh Và Sự Xâm Lấn Của Vương Quốc Vào Bóng Tối**

Chúa Giê-su bày tỏ thẩm quyền trên các tà linh, cho thấy vương quốc của Đức Chúa Trời đối diện sự áp bức thuộc linh bằng quyền năng dứt khoát. Trong bối cảnh nhà hội, mệnh lệnh của Chúa Giê-su lập tức và hiệu quả, và phản ứng của đám đông cho thấy họ nhận ra một loại thẩm quyền mới, không chỉ là kỹ năng giải nghĩa. Tường thuật nhấn mạnh rằng tà linh vâng phục, và lời Chúa Giê-su mang sức mạnh mà bóng tối không thể chống lại, phơi bày thực tại của

xung đột thuộc linh trong đời sống con người (Mác 1:23–26).

Thẩm quyền của Chúa Giê-su trên tà linh vẫn định hình môn đồ hóa trung tín, vì nhiều tín hữu hiện đại hoặc phớt lờ chiến trận thuộc linh hoặc bị cuốn hút theo cách thiếu khôn ngoan. Các mục sư nên dạy rằng Chúa Giê-su không bị bóng tối đe dọa, và dân Ngài không cần sống trong sợ hãi, vì thẩm quyền của Vua là tối hậu. Đồng thời, tín hữu phải chống lại việc biến sự ác thuộc linh thành trò giải trí hay mê tín, vì các sách Phúc Âm trình bày đó là xung đột nghiêm trọng đòi hỏi sự tin cậy tỉnh thức nơi Đấng Christ. Chúa Giê-su giải cứu để phục hồi sự thờ phượng, sự tinh tảo, và sự vâng phục, chứ không để tạo cảnh tượng thuộc linh. Sự giải cứu của Ngài loan báo rằng quyền cai trị của Đức Chúa Trời đã đến, và bóng tối phải nhường.

## **Chữa Người Bại Và Thẩm Quyền Tha Tội**

Chúa Giê-su chữa lành một người bại và công khai tuyên bố tha tội, cho thấy sứ mạng sâu nhất của Ngài không phải chỉ là giảm triệu chứng, nhưng là hòa giải với Đức Chúa Trời. Sự tranh cãi trong tường thuật không phải là phép lạ, nhưng là lời tuyên bố nằm trong sự tha thứ, vì chỉ Đức Chúa Trời mới có thể tha tội theo nghĩa tối hậu ấy. Chúa Giê-su rồi chữa lành để xác nhận thẩm quyền của Ngài, chứng minh rằng lời Ngài đi kèm quyền năng và vương quốc bao gồm cả sự thanh tẩy thuộc linh lẫn sự phục hồi thân thể như dấu hiệu của quyền cai trị Đức Chúa Trời (Mác 2:5–12).

Hành động của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh giữ sự cứu rỗi làm trung tâm, vì con người thường muốn được nhẹ gánh mà không ăn năn, muốn được an ủi mà không đau phục. Các mục sư nên khẳng định sự tốt lành của việc chăm sóc nhu cầu thể chất trong khi nhấn mạnh rằng sự chữa lành lớn nhất là sự thông công được phục hồi với Đức Cha qua Đấng Christ. Phần đoạn này cũng sửa lại sự hoài nghi tôn giáo, vì các lãnh đạo đặt câu hỏi về thẩm quyền của Chúa Giê-su trong khi một tội nhân nhận được lòng thương xót. Thẩm quyền của Đấng Christ không trừu tượng, nó cứu rỗi, và nó được thực thi hướng về những ai đến với Ngài bằng đức tin. Hội Thánh phải công bố sự tha thứ trong Chúa Giê-su cách vững vàng, vì Đấng tha thứ có thẩm quyền phục hồi trọn vẹn.

## **Cung Cấp Cho Đám Đông Và Lòng Thương Xót Của Vua**

Chúa Giê-su nuôi một đám đông lớn, bày tỏ rằng lòng thương xót của Ngài là thực tiễn và vương quốc của Ngài đối diện nhu cầu thật của con người mà không biến họ thành vấn đề. Tường thuật nhấn mạnh rằng Chúa Giê-su thấy họ như bày chiên không có người chăn, cho thấy mối quan tâm mục tử tuôn ra từ thẩm quyền thánh khiết. Ngài cung cấp lương thực theo cách bày tỏ sự dư dật thần linh, và phần dư còn lại làm chứng rằng sự ban cho của Ngài không chỉ vừa đủ, nhưng rộng rãi, có trật tự, và có mục đích (Mác 6:34-44).

Sự cung cấp của Chúa Giê-su thách thức Hội Thánh thực hành lòng thương xót vừa có tổ chức vừa đầy đức tin, vì chức vụ đòi hỏi sự quản trị khôn ngoan dưới quyền tể trị của Đấng Christ. Các mục sư nên

dạy rằng lòng thương xót không chỉ là cảm xúc, đó là hành động được định hình bởi sự tin cậy, cầu nguyện, và trách nhiệm. Phép lạ này cũng phơi bày xu hướng của các môn đồ nhìn thấy giới hạn trước, trong khi Chúa Giê-su nhìn thấy cơ hội cho vinh quang của Đức Cha. Tín hữu vẫn đối diện những lúc nguồn lực tưởng như không đủ, nhưng Đấng Christ kêu gọi dân Ngài dâng điều họ có và tin Ngài nhân lên sự vâng phục trung tín. Vua cung cấp không để thay thế môn đồ hóa, nhưng để làm sâu sắc nó, hình thành một dân tin vào sự đủ đầy của Ngài và phản chiếu sự chăm sóc của Ngài.

## **PHẦN 3: SỰ DẠY DỠ BAN ĐẦU VÀ SỰ CÔNG BỐ VƯƠNG QUỐC**

Chúa Giê-su công bố vương quốc của Đức Chúa Trời như lời loan báo trung tâm của chức vụ Ngài, vì sứ mạng của Ngài là bày tỏ quyền cai trị của Đức Cha và kêu gọi con người vào sự ăn năn và đức tin. Sự dạy dỗ của Ngài không phải triết học trừu tượng, và cũng không chỉ là lời khuyên đạo đức, vì nó mang thẩm quyền của Vua đang phán thay cho mục đích giao ước của Đức Chúa Trời. Ngài dạy với sự rõ ràng đối diện sự tự mãn, và Ngài nói với lòng thương xót mời gọi người mệt mỏi, vì sự công bố vương quốc vừa cảnh báo vừa đón nhận. Ngay từ đầu, lời Chúa Giê-su đòi hỏi phản ứng, chứ không chỉ sự ngưỡng mộ.

Chúa Giê-su cũng dạy theo cách hình thành môn đồ, vì vương quốc không chỉ được bước vào, nó phải được sống ra. Sự công bố của Ngài bao gồm một khái tượng về sự thánh khiết vượt hơn sự biểu diễn bề

ngoài, và một khái tượng về lòng thương xót vượt hơn sự tính toán của con người. Ngài loan báo quyền cai trị của Đức Chúa Trời là hiện diện trong chính con người Ngài, và Ngài phơi bày những nơi nương dựa giả khiến con người không đầu phục, gồm danh tiếng, tiền của, sợ hãi, và sự chắc chắn tự công chính. Sự dạy dỗ của Ngài thiết lập đường nét của môn đồ hóa trung tín, đặt nền trong bản tính của Đức Chúa Trời và được bày tỏ qua sự tin cậy vâng phục.

## **Thời Kỳ Đã Trọn Và Tính Cấp Bách Của Đức Tin Ăn Năn**

Chúa Giê-su bắt đầu công bố rằng thời kỳ đã đến và vương quốc của Đức Chúa Trời đã đến gần, cho thấy sự đến của Ngài đánh dấu một khoảnh khắc quyết định trong kế hoạch của Đức Chúa Trời. Sứ điệp của Ngài mang tính cấp bách mà không thao túng, vì Ngài đang loan báo thực tại chứ không đưa ra các lựa chọn tôn giáo. Lời kêu gọi ăn năn và tin không phải là đòi hỏi tự sửa chữa, nhưng là lời mời quay khỏi sự tự trị và ôm lấy quyền cai trị của Đức Chúa Trời qua Vua. Lời Chúa Giê-su trình bày vương quốc vừa là ân tứ vừa là đòi hỏi, vì ân điển đi kèm thẩm quyền (Mác 1:14–15).

Sự công bố của Chúa Giê-su vẫn đối diện kiểu Cơ Đốc giáo thoả mái coi đức tin như phụ kiện thay vì sự trung thành. Các mục sư nên dạy rằng ăn năn là sự quay lại làm thay đổi ưu tiên, thói quen, và lòng trung thành, vì đức tin vương quốc bao gồm sự đầu phục trước quyền tể trị của Chúa Giê-su. Tính cấp bách trong sứ điệp của Ngài cũng an ủi những tín hữu sợ rằng công việc của Đức Chúa Trời xa vời, vì vương quốc đã đến gần trong Đấng Christ, và lối vào Đức

Chúa Trời mở ra qua Ngài. Môn đồ hóa tăng trưởng khi tín hữu ngừng trì hoãn sự vâng phục và bắt đầu đáp lại Đấng Christ hôm nay, vì lời kêu gọi của Vua vừa tức thì vừa đầy thương xót. Vương quốc không chỉ là hy vọng tương lai, đó là quyền cai trị hiện tại đang định hình lại đời sống ngay bây giờ.

## **Tin Lành Cho Kẻ Nghèo Và Sự Mạng Giải Phóng**

Chúa Giê-su loan báo tin lành cho kẻ nghèo và tự do cho người bị áp bức, bày tỏ rằng vương quốc đối diện nổi khốn cùng thật của con người trong khi cũng phơi bày sự trói buộc thuộc linh nằm bên dưới. Trong bối cảnh nhà hội, Chúa Giê-su đọc Ê-sai và tuyên bố sự ứng nghiệm, đưa ra lời khẳng định không thể nhầm lẫn về căn tính và sự mạng của Ngài. Ngài trình bày chính mình là Đấng được Thánh Linh sai đến để đem quyền cai trị cứu rỗi của Đức Chúa Trời vào đời sống tan vỡ, và lời loan báo đặt trọng tâm vào sáng kiến của Đức Chúa Trời hơn là thành tựu của con người (Lu-ca 4:18–19).

Sự mạng của Chúa Giê-su thách thức Hội Thánh giữ cùng lúc lòng thương xót và lẽ thật, vì sự giải phóng trong vương quốc bao gồm sự tha thứ, sự phục hồi, và đời sống mới dưới quyền cai trị của Đức Chúa Trời. Các mục sư nên giúp tín hữu tránh giảm sự mạng của Chúa Giê-su chỉ còn chính trị, hoặc chỉ còn thuộc linh riêng tư, vì Phúc Âm chạm đến cả con người trọn vẹn lẫn cộng đồng trọn vẹn. Lời công bố này cũng đối diện sự kiêu ngạo, vì vương quốc được đón nhận dễ dàng nhất bởi những người biết nhu cầu của mình. Môn đồ hóa trưởng thành học cách phục vụ người đau khổ mà không đánh mất sự điệp

cứu rỗi trung tâm, vì lòng thương xót của Chúa Giê-su đặt nền trong sự thánh khiết và dẫn con người về với Đức Chúa Trời. Hội Thánh trở nên trung tín khi công bố và thể hiện cùng tin lành ấy dưới thẩm quyền của Đấng Christ.

## **Dạy Dỗ Với Thẩm Quyền Và Sức Nặng Của Lời Đức Chúa Trời**

Chúa Giê-su dạy với thẩm quyền khác với các thầy thông giáo, vì Ngài phán như Đấng có quyền thần linh, không chỉ có kỹ năng giải thích. Phản ứng của đám đông nhấn mạnh rằng lời dạy của Ngài mang sức mạnh tức thì, và thẩm quyền của Ngài gắn với hành động chứ không chỉ với hùng biện. Thẩm quyền này bày tỏ rằng Chúa Giê-su không chỉ chú giải Lời Đức Chúa Trời, Ngài bày tỏ sự ứng nghiệm của Lời ấy và thi hành những đòi hỏi của nó như Vua. Lời Ngài không tách rời Đức Chúa Trời, đó là tiếng phán của quyền cai trị Đức Chúa Trời đang đột nhập vào đời sống bình thường (Mác 1:21–22).

Sự dạy dỗ của Chúa Giê-su thách thức người nghe hiện đại muốn được truyền cảm hứng mà không muốn thuận phục, vì thẩm quyền đòi hỏi phản ứng. Các mục sư nên nhấn mạnh rằng lời Chúa Giê-su không phải là gợi ý để cải thiện bản thân, đó là mệnh lệnh chính đáng của Chúa là Đấng biết Đức Cha cách trọn vẹn. Đồng thời, thẩm quyền của Chúa Giê-su ám áp và mang tính mục tử, vì Ngài dạy để chữa lành, sửa trị, và hình thành môn đồ, chứ không nghiền nát linh hồn mong manh. Môn đồ hóa trưởng thành học cách yêu thẩm quyền của Đấng Christ, vì thẩm quyền ấy đáng tin, khôn ngoan, và đặt nền trong sự tốt lành của Đức Cha. Khi Hội Thánh xem sự dạy dỗ của Chúa

Giê-su là trung tâm, nó trở nên vững vàng hơn, thánh khiết hơn, và thương xót hơn, vì nó được định hình bởi Vua chứ không bởi sự trôi dạt của văn hóa.

## **Ẩn Dụ Và Lòng Thương Xót Của Sự Mặc Khải Kín Giấu**

Chúa Giê-su dạy bằng ẩn dụ để bày tỏ vương quốc cho những tâm lòng sẵn sàng tiếp nhận trong khi phơi bày sự cứng lòng chống đối, thể hiện cả lòng thương xót lẫn sự đoán xét trong chức vụ dạy dỗ của Ngài. Ẩn dụ không phải câu đố cho người thông minh, chúng là câu chuyện đòi hỏi sự khiêm nhường thuộc linh, vì người nghe phải tiếp nhận chân lý thay vì kiểm soát nó. Chúa Giê-su giải thích rằng sự hiểu biết về các mẫu nhiệm của vương quốc được ban cho môn đồ, cho thấy sự hiểu biết là ân tứ đến qua mối quan hệ với Ngài, chứ không qua phân tích đứng xa (Ma-thi-ơ 13:10–11).

Các ẩn dụ của Chúa Giê-su vẫn hoạt động như tấm gương thuộc linh, vì chúng bày tỏ một người muốn chân lý hay chỉ muốn an toàn. Các mục sư nên giúp tín hữu đến với lời dạy của Đấng Christ bằng sự khiêm nhường cầu nguyện, xin Chúa làm mềm điều cứng và làm sáng điều tối. Ẩn dụ cũng dạy rằng sự mặc khải tạo ra trách nhiệm, vì người nghe chịu trách nhiệm phải đáp lại, chứ không chỉ được cung cấp thông tin. Môn đồ hóa trưởng thành từ chối sự kiêu ngạo của sự quen thuộc nghe chuyện mà không bị biến đổi, và cũng từ chối sự hoài nghi gạt bỏ điều mình không thể lập tức kiểm soát. Chúa Giê-su dạy bằng sự khôn ngoan kiên nhẫn, ban đủ ánh sáng cho đức tin vâng phục, và không ban sự an ủi cho những người dùng tôn giáo để tránh đau phục.

## **Cầu Nguyện, Sự Lệ Thuộc, Và Nguồn Của Quyền Năng Vương Quốc**

Chúa Giê-su thực hiện chức vụ vương quốc với sự lệ thuộc thấy rõ nơi Đức Cha, cho thấy thẩm quyền thần linh được thực thi qua sự thông công vâng phục chứ không qua sức mạnh độc lập. Dù đám đông vây quanh và nhu cầu gia tăng, Chúa Giê-su vẫn lui vào cầu nguyện, chứng minh rằng nguồn sức mạnh của Ngài là sự thông công với Đức Cha và sự hòa hợp với ý muốn của Đức Cha. Tường thuật trình bày cầu nguyện là điều thiết yếu chứ không tùy chọn, vì Chúa Giê-su từ chối bị dẫn dắt bởi đòi hỏi của công chúng, thay vào đó Ngài chọn được dẫn dắt bởi mục đích thần linh (Mác 1:35).

Sự lệ thuộc của Chúa Giê-su thách thức chức vụ bị điều khiển bởi sự cấp bách, vì sự cấp bách có thể trở thành vật thay thế cho sự vâng phục. Các mục sư nên dạy tín hữu rằng cầu nguyện không phải là phần thêm tôn giáo, nó là hành động thuận phục đặt lại trung tâm tâm lòng dưới quyền cai trị của Đức Chúa Trời. Khuôn mẫu của Đấng Christ cũng an ủi những người cảm thấy quá tải, vì nó cho thấy chức vụ trung tín không đòi khả năng vô hạn, nó đòi sự lệ thuộc trung tín. Môn đồ hóa tăng trưởng khi tín hữu học cách lùi khỏi tiếng ồn, tìm kiếm Đức Cha, rồi trở lại với sự vâng phục trong sự rõ ràng và bình an. Sự công bố vương quốc của Chúa Giê-su đầy quyền năng vì nó tuôn ra từ sự thông công, và Hội Thánh trở nên sinh hoa trái khi theo cùng nhịp điệu ấy dưới cùng một Chúa.

## **PHẦN 4: CĂNG THẲNG GIA TĂNG VỚI CÁC LÃNH ĐẠO TÔN GIÁO**

Chức vụ ban đầu của Chúa Giê-su nhanh chóng tạo ra căng thẳng với các lãnh đạo tôn giáo, không phải vì Chúa Giê-su liều lĩnh, nhưng vì chân lý đối diện những hệ thống kiểm soát đã ăn sâu. Các lãnh đạo không chỉ tranh luận ý tưởng, họ đang bảo vệ thẩm quyền, danh tiếng, và các ranh giới tôn giáo cho họ ảnh hưởng. Chúa Giê-su phơi bày sự giả hình, thách thức những gánh nặng do loài người đặt ra, và khẳng định đặc quyền thần linh, và các hành động ấy buộc con người phải quyết định. Căng thẳng mang tính thần học và đạo đức, vì Chúa Giê-su bày tỏ Đức Chúa Trời là Đấng thế nào, và sự bày tỏ ấy đe dọa những người thích một tôn giáo có thể kiểm soát.

Chúa Giê-su cũng cho thấy sự chống đối không thể được giải quyết chỉ bằng quan hệ công chúng tốt hơn, vì xung đột đặt nền trong sự thờ phượng. Những người xây căn tính trên sự tự công chính khó có thể đón nhận một Đấng Cứu Thế kêu gọi ăn năn, và những lãnh đạo dựa vào sự ngưỡng mộ công chúng khó có thể thuận phục một Vua phơi bày tấm lòng họ. Những đối đầu ban đầu cho thấy thẩm quyền của Chúa Giê-su vừa thương xót vừa không thỏa hiệp, vì Ngài chữa lành, tha thứ, và phục hồi, đồng thời đối diện những người dùng tôn giáo để tránh Đức Chúa Trời. Căng thẳng gia tăng báo trước thập tự giá, vì sự thánh khiết của Vua khơi dậy thù nghịch trong một thế gian ưa bóng tối.

## **Thẩm Quyền Tha Tội Và Sự Gây Vấp Của Ân Điển**

Chúa Giê-su gây tranh cãi khi Ngài tha tội, vì sự tha thứ theo nghĩa thẩm quyền tối hậu ấy thuộc về Đức Chúa Trời mà thôi. Các lãnh đạo tôn giáo nhận ra lời khẳng định nằm trong lời Ngài, và tâm lòng họ chống lại vì họ không muốn thuận phục căn tính của Ngài. Chúa Giê-su rồi xác nhận thẩm quyền bằng sự chữa lành, cho thấy ân điển không phải lời tuyên bố tình cảm, nhưng là hành động thần linh đặt nền trong quyền năng. Sự đối đầu bày tỏ rằng sự chống lại Chúa Giê-su thường là chống lại chính ân điển, vì ân điển phá vỡ sự tự cứu (Lu-ca 5:20–24).

Sự gây vấp của sự tha thứ vẫn chia rẽ con người, vì những ai dựa vào thành tích đạo đức cảm thấy bị đe dọa bởi lòng thương xót không thể kiểm soát. Các mục sư nên dạy rằng ân điển làm hạ mình trước khi nó an ủi, vì nó tuyên bố rằng tội nhân không có gì đáng ngoài nhu cầu, và Đấng Christ cung cấp mọi điều. Đồng thời, sự tha thứ của Chúa Giê-su không dung túng, vì nó phục hồi con người vào quyền cai trị của Đức Chúa Trời và kêu gọi họ vào sự vâng phục mới. Hội Thánh phải rao giảng sự tha thứ cách mạnh mẽ, vì đó là trung tâm của vương quốc, ngay cả khi nó làm phật lòng sự kiêu ngạo tôn giáo. Chúa Giê-su đối diện tâm lòng thích tôn giáo đáng kính, và Ngài ban ân điển cứu rỗi đòi hỏi sự đầu phục.

## **Thông Công Bàn Ăn Và Mối Đe Dọa Đối Với Ranh Giới Tôn Giáo**

Chúa Giê-su ăn với những người thu thuế và tội nhân, và điều này trở thành điểm bùng nổ vì thông

công bàn ăn biểu thị sự chấp nhận, mối quan hệ, và cộng đồng chung. Các lãnh đạo tôn giáo sợ bị ô uế và mất địa vị, trong khi Chúa Giê-su chứng minh rằng sự thánh khiết không mong manh và lòng thương xót là một phần của bản tính Đức Chúa Trời. Khi bị chất vấn, Chúa Giê-su đáp rằng Ngài đến vì người bệnh chứ không vì người khỏe, phơi bày sự mù lòa tự công chính và đặt lại trung tâm sứ mạng vào sự cứu chuộc thay vì sự tách biệt (Mác 2:15–17).

Sự thông công của Chúa Giê-su vẫn thách thức các Hội Thánh dùng sự đáng kính làm vật thay thế cho sự thánh khiết. Các mục sư nên dạy rằng cộng đồng lấy Đấng Christ làm trung tâm chào đón tội nhân mà không ca ngợi tội lỗi, vì Chúa Giê-su kêu gọi ăn năn trong khi kéo con người đến đủ gần để được biến đổi. Sự than phiền của các lãnh đạo bày tỏ tôn giáo dễ trở thành cách tránh người khó chịu thay vì yêu họ trong lẽ thật. Hội Thánh phản chiếu Chúa Giê-su khi thực hành lòng thương xót có kỷ luật, gồm sự hiểu khách, sự chịu trách nhiệm, và môn đồ hóa kiên nhẫn. Bàn ăn của Chúa Giê-su không phải nơi thỏa hiệp đạo đức, đó là nơi ân điển đối diện tội lỗi và ban đời sống mới dưới quyền cai trị của Đức Chúa Trời.

## **Xung Đột Ngày Sa-bát Và Quyền Tể Trị Của Chúa Giê-su**

Chúa Giê-su đối diện các tranh luận về ngày Sa-bát vì các lãnh đạo đã biến ân tứ của Đức Chúa Trời thành vũ khí, đặt gánh nặng lên con người bằng những hạn chế do loài người đặt ra thường bỏ lỡ tấm lòng của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-su khẳng định ngày Sa-bát được lập vì con người, và Ngài tuyên bố quyền tể trị trên nó, bày tỏ rằng Ngài đứng trên chế định ấy và có

thẩm quyền giải thích mục đích của nó. Đây không phải là Chúa Giê-su coi thường sự thánh khiết, nhưng là Chúa Giê-su phục hồi sự thánh khiết về mục tiêu đúng, lòng thương xót, sự thờ phượng, và sự nghỉ ngơi ban sự sống dưới Đức Chúa Trời (Mác 2:27–28).

Các xung đột Sa-bát của Chúa Giê-su vẫn nói với các Hội Thánh bị cám dỗ ưu tiên luật lệ hơn con người và gọi đó là trung tín. Các mục sư nên dạy rằng sự vâng phục không nhằm nghiền nát, vì các điều răn của Đức Chúa Trời là bày tỏ tình yêu khôn ngoan của Ngài. Tuy nhiên, quyền tể trị của Chúa Giê-su cũng cảnh báo lỗi ngược lại, dùng ân điển làm cơ cho sự tự trị, vì đáp án cho chủ nghĩa luật pháp không phải là vô luật pháp, mà là thuận phục Đấng Christ. Chỉ Vua mới định nghĩa thực hành trung tín, và định nghĩa của Ngài luôn bao gồm lòng thương xót đặt nền trong sự thánh khiết. Môn đồ hóa tăng trưởng khi tín hữu học cách tôn kính các điều răn của Đức Chúa Trời qua lăng kính thẩm quyền của Chúa Giê-su, tin rằng quyền tể trị của Ngài vừa chân thật vừa tốt lành.

## **Đòi Dấu Lạ Và Sự Từ Chối Thuận Phục**

Chúa Giê-su gặp những lãnh đạo đòi dấu lạ, không phải vì họ muốn chân lý, nhưng vì họ muốn kiểm soát. Việc đòi dấu lạ có thể là cách giữ tâm lòng ở xa, trì hoãn ăn năn bằng cách giả vờ rằng đức tin phụ thuộc vào một bằng chứng nữa. Chúa Giê-su từ chối trò chơi ấy, phơi bày sự vô tín nằm dưới yêu cầu và cảnh báo rằng tâm lòng chai cứng diễn giải cả phép lạ bằng sự nghi ngờ. Tường thuật cho thấy sự chống đối thường không phải thiếu hiểu biết trí tuệ, nhưng là

sự từ chối đạo đức, vì tấm lòng không muốn thuận phục Vua (Ma-thi-ơ 12:38–39).

Phản ứng của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh nhận ra rằng bằng chứng không thể tự tạo ra sự thuận phục khi tấm lòng bám vào tự chủ. Các mục sư nên giúp tín hữu đối thoại kiên nhẫn với câu hỏi trong khi cũng đối diện vấn đề sâu hơn của sự thờ phượng, vì nhiều người muốn một Chúa Giê-su để đánh giá mà không cần vâng phục. Yêu cầu của các lãnh đạo cũng cảnh báo Cơ Đốc nhân chống lại việc đối xử với Đức Chúa Trời như máy bán hàng tự động cho sự trấn an, nơi sự vâng phục chỉ được dâng sau khi Đức Chúa Trời làm theo yêu cầu. Chúa Giê-su kêu gọi đức tin ăn năn, chứ không kêu gọi sự thương lượng vô tận, và thẩm quyền của Ngài không lệ thuộc điều kiện của loài người. Môn đồ hóa trưởng thành khi tín hữu ngừng đòi kiểm soát và bắt đầu thực hành sự tin cậy, vì lời của Vua đủ cho sự vâng phục.

## **Mưu Tính Chống Đối Và Hình Dạng Ban Đầu Của Thập Tự Giá**

Chức vụ ban đầu của Chúa Giê-su bao gồm sự thù nghịch dần cứng lại thành mưu tính, cho thấy thập tự giá không phải tai nạn bất ngờ, nhưng là đỉnh điểm của sự khước từ kéo dài. Các lãnh đạo phản ứng trước sự chữa lành và thẩm quyền của Ngài bằng cơn giận, vì lòng thương xót của Ngài phơi bày sự lạnh lùng của họ và sự thánh khiết của Ngài phơi bày sự giả hình của họ. Tường thuật ghi rằng sự chống đối hình thành nhanh chóng, bày tỏ hệ thống tự công chính bị đe dọa thế nào khi bị đối diện bởi Đấng Christ hằng sống. Chúa Giê-su tiếp tục tiến bước với thẩm quyền bình tĩnh, vì Ngài vâng phục sứ mạng của

Đức Cha chứ không bị điều khiển bởi sợ phản ứng con người (Mác 3:1–6).

Sự chống đối ban đầu dành cho Chúa Giê-su dạy Hội Thánh rằng chức vụ trung tín có thể khơi dậy phản kháng ngay cả khi nó đầy thương xót và chân thật. Các mục sư nên chuẩn bị tín hữu chịu đựng sự hiểu lầm mà không cay đắng, và giữ sự thánh khiết mà không trở nên gay gắt. Sự chống đối cũng nhắc Hội Thánh rằng vương quốc tiến triển qua sự vâng phục chịu khổ, vì con đường của Vua hướng đến hy sinh thay vì tự bảo vệ. Chúa Giê-su không tránh xung đột bằng cách thỏa hiệp chân lý, và Ngài cũng không leo thang xung đột bằng kiêu ngạo, vì Ngài bước đi trong ý muốn của Đức Cha. Môn đồ hóa học cách theo Đấng Christ với cùng tư thế ấy, tin rằng sự vâng phục đáng giá vì Vua đáng để theo.

## **BA CÁCH ÁP DỤNG NỘI DUNG NÀY TRONG BỐI CẢNH CỤ THỂ CỦA BẠN**

### **Hình Thành Môn Đồ Theo Chúa Giê-su Trước Khi Họ Cố Lãnh Đạo**

Chúa Giê-su gọi môn đồ vào mối quan hệ trước khi Ngài mở rộng trách nhiệm, cho thấy sự ở với Đấng Christ là nền tảng cho chức vụ sinh hoa trái. Các Hội Thánh thường vội đưa người ta vào công việc, sân khấu, hoặc vai trò lãnh đạo mà thiếu sự nắn đúc sâu, và sự vội ấy sản sinh kiệt sức, kiêu ngạo, và thỏa hiệp kín giấu. Khuôn mẫu của Chúa Giê-su dạy rằng ở với Ngài định hình tính cách, bản năng, và sức chịu đựng,

và những điều ấy nâng đỡ chức vụ khi áp lực tăng và tiếng vỗ tay tắt (Mác 3:14).

Sự áp dụng lấy Chúa Giê-su làm trung tâm có nghĩa là các mục sư nên thiết kế các lộ trình ưu tiên việc ở lại, tiếp nhận Kinh Thánh, cầu nguyện, xưng tội, và cộng đồng chịu trách nhiệm. Khích lệ tín hữu đo sự tăng trưởng bằng sự vâng phục và khiêm nhường, chứ không bằng sự nổi bật, và chống lại giả định rằng ân tứ đồng nghĩa với sự sẵn sàng. Các tiến trình hình thành lãnh đạo lành mạnh nên nhấn mạnh sự hiện diện trung tín, sự phục vụ nhất quán, và tinh thần dễ dạy dưới thẩm quyền của Đấng Christ. Khi một Hội Thánh nấn đúc con người chậm rãi và sâu sắc, nó phản chiếu cách Chúa Giê-su nấn đúc môn đồ, và nó ít bị tổn thương trước chức vụ do cá tính chi phối. Mục tiêu không phải là danh sách tình nguyện viên lớn hơn, nhưng là một dân giống Đấng Christ hơn, có thể mang chứng đạo vương quốc với sự thánh khiết, can đảm, và lòng thương xót.

## **Dạy Con Người Diễn Giải Phép Lạ Như Sự Mặc Khải Chứ Không Như Giải Trí**

Chúa Giê-su làm những dấu lạ bày tỏ căn tính của Ngài và thúc đẩy sứ mạng cứu rỗi của Ngài, và Hội Thánh phải giúp con người đọc phép lạ như các sách Phúc Âm đọc. Nhiều tín hữu hiện đại hoặc đuổi theo sự phô trương hoặc phủ nhận phép lạ hoàn toàn, nhưng các tường thuật Phúc Âm kêu gọi sự kinh ngạc tỉnh thức dẫn đến thờ phượng và vâng phục. Những dấu lạ của Chúa Giê-su không bao giờ chỉ là màn phô diễn quyền năng, chúng là sự mặc khải về Vua và lời mời vào đức tin, ăn năn, và sự trung thành với quyền cai trị của Đức Chúa Trời (Giăng 2:11).

Sự áp dụng lấy Chúa Giê-su làm trung tâm có nghĩa là các mục sư nên nổi quyền năng của Đức Chúa Trời với mục đích của Đức Chúa Trời, dạy rằng Đấng Christ chữa lành, giải cứu, và cung cấp như dấu hiệu vương quốc đã đến và như bày tỏ lòng thương xót thánh khiết. Khích lệ tín hữu tìm kiếm Đức Chúa Trời với sự khiêm nhường, cầu nguyện cho nhu cầu thật, và chấp nhận sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời khi câu trả lời khác điều họ mong. Đồng thời, phải canh giữ Hội Thánh khỏi đời sống thuộc linh do tò mò điều khiển coi quyền năng thuộc linh như cảm giác mạnh. Khi phép lạ được dạy như sự mặc khải, tín hữu tăng trưởng trong sự tin cậy thay vì tính tiêu dùng, vì họ học cách quý trọng Đấng Christ hơn trải nghiệm. Phản ứng trưởng thành trước quyền năng của Chúa Giê-su là sự đầu phục sâu hơn trước quyền tể trị của Ngài, chứ không phải đòi hỏi ồn ào hơn về sự mới lạ liên tục.

## **Chuẩn Bị Con Người Đối Diện Chống Đối Mà Không Huấn Luyện Họ Trở Nên Hiếu Chiến**

Chúa Giê-su gặp chống đối sớm vì sự thánh khiết của Ngài đe dọa sự kiểm soát tự công chính, và lòng thương xót của Ngài đe dọa sự kiêu ngạo tôn giáo, nghĩa là các Hội Thánh nên mong đợi sự kháng cự khi Đấng Christ được rao giảng trung tín. Tuy nhiên, cách Chúa Giê-su đối diện chống đối rất quan trọng, vì Ngài không thỏa hiệp chân lý, và Ngài cũng không hành động từ sự bất an. Ngài vẫn bình tĩnh, can đảm, và vâng phục Đức Cha, cho thấy chứng đạo trung tín không được thúc đẩy bởi cơn giận, nhưng bởi sự trung thành kính sợ (Ma-thi-ơ 12:39).

Sự áp dụng lấy Chúa Giê-su làm trung tâm có nghĩa là các mục sư nên môn đồ hóa tín hữu để đáp lại sự thù nghịch bằng sự rõ ràng, kiên nhẫn, và sự thánh khiết vững vàng. Dạy con người phân biệt giữa bắt bớ vì đức tin và hậu quả của hành vi thiếu khôn ngoan, vì không phải mọi xung đột đều là chịu khổ trung tín. Huấn luyện hội chúng nói chân lý không khinh miệt, giữ niềm tin không tàn nhẫn, và giữ Phúc Âm làm trung tâm thay vì trôi sang căn tính chiến tranh văn hóa. Khi chống đối đến, hãy khích lệ tín hữu cầu nguyện, giữ lòng ăn năn, và tiếp tục phục vụ người lân cận bằng lòng thương xót cụ thể. Hội Thánh trở nên đáng tin khi chịu áp lực với tính cách của Đấng Christ, vì mục tiêu không phải là thắng tranh luận, mà là làm chứng về Vua có thẩm quyền được bày tỏ qua tình yêu thánh khiết.

## **KẾT LUẬN**

Chức vụ ban đầu của Chúa Giê-su tại Giu-đê và Ga-li-lê bày tỏ một Vua hành động với thẩm quyền, lòng thương xót, và sự vâng phục bền vững đối với Đức Cha. Ngài kêu gọi môn đồ bằng sự đòi hỏi mang tính cá nhân, làm những dấu lạ bày tỏ căn tính Ngài, công bố vương quốc với sự cấp bách và rõ ràng, và đối diện sự chống đối tôn giáo mà không sợ hãi. Những bước đi đầu này thiết lập rằng sứ mạng của Đấng Christ vừa cứu rỗi vừa gây xáo trộn, vì quyền cai trị của Đức Chúa Trời phục hồi người tan vỡ trong khi cũng phơi bày các thần tượng giả con người dùng để tự bảo vệ. Cùng một Chúa Giê-su mời người đánh cá theo Ngài cũng đối diện các lãnh đạo từ chối đầu phục, và chức vụ của Ngài buộc con người phải quyết định.

Chúa Giê-su cũng cho thấy con đường của vương quốc mang tính mối quan hệ và mang hình dạng thập tự giá, vì môn đồ hóa bắt đầu bằng việc ở với Ngài rồi mới được sai đi dưới thẩm quyền của Ngài. Phép lạ bày tỏ vinh quang, sự dạy dỗ đòi hỏi ăn năn, và sự chống đối phơi bày sự kháng cự của tấm lòng trước ân điển. Khi căng thẳng gia tăng, Chúa Giê-su vẫn vững vàng, không phải vì xung đột dễ chịu, nhưng vì sự vâng phục là cần thiết và tình yêu là thánh khiết. Hội Thánh ngày nay được nắn đúc bởi chính Đấng Christ ấy, và chức vụ trung tín sẽ phản chiếu khuôn mẫu của Ngài, vừa thương xót vừa can đảm, đặt sâu trong Lời Đức Chúa Trời, và sẵn lòng chịu cái giá của chân lý. Chức vụ ban đầu của Chúa Giê-su không chỉ là lịch sử, nó là nền tảng cho cách dân Ngài hiểu thẩm quyền, môn đồ hóa, và chứng đạo vương quốc.

## **CÂU HỎI ĐỂ SUY NGÃM**

1. Điều “lưới” cụ thể nào bạn cần buông ra để sự trung thành của bạn với Chúa Giê-su trở nên tức thì và thấy rõ hơn?
2. Bạn thường đáp lại các dấu lạ của Chúa Giê-su bằng sự đầu phục thờ phượng, hay bằng sự tò mò dừng lại trước sự vâng phục?
3. Bạn cần sự dạy dỗ về vương quốc của Chúa Giê-su định hình lại ưu tiên của mình ở đâu, đặc biệt về ăn năn, lòng thương xót, và sự tin cậy?
4. Sự đáng kính tôn giáo đang cám dỗ bạn giữ khoảng cách với những kiểu người mà Chúa Giê-su đã chủ ý đón nhận như thế nào?
5. Bạn có thể chuẩn bị tấm lòng mình ra sao để chịu đựng sự chống đối với sự thánh khiết

giống Đấng Christ, lòng can đảm bình tĩnh, và  
lòng thương xót bền bỉ?

# CHƯƠNG 5: BÀI GIẢNG TRÊN NÚI

## GIỚI THIỆU

Đức Chúa Jêsus lên một sườn đồi và phán dạy với thẩm quyền của Vua, và Hội Thánh chưa bao giờ có thể đọc lời Ngài một cách thoải mái. Bài Giảng Trên Núi không phải là một tuyển tập những câu nói truyền cảm hứng, mà là một bản tuyên cáo hoàng gia về đời sống vương quốc, đặt nền trên căn tính của Đức Chúa Jêsus, và được thi hành bởi thẩm quyền của Ngài. Ngài không chỉ đưa ra một chuẩn mực đạo đức cao hơn, Ngài bày tỏ sự cai trị của Cha trong như thế nào trong tâm lòng con người, trong các mối quan hệ, và trong những ưu tiên hằng ngày. Nếu chúng ta nghe những chương này đúng cách, chúng ta không rời đi chỉ vì ấn tượng, chúng ta rời đi vì bị đối diện, được an ủi, và được kêu gọi.

Đức Chúa Jêsus cũng phán tại đây như Con trung tín, Đáng làm trọn Kinh Thánh và phôi bày mọi sự công chính giả mạo. Sự dạy dỗ của Ngài ám áp, mang tính chặn bầy, và xuyên thấu, vì Ngài ban phước cho người khiêm nhường và cảnh báo người tự mãn, và Ngài làm cả hai điều ấy không xin lỗi. Bài Giảng Trên Núi đào tạo môn đồ được định hình bởi bản tính của Cha, chứ không bởi tiếng vỗ tay của công chúng, sự trình diễn tôn giáo, hay áp lực văn hóa. Chương này lần theo cách Đức Chúa Jêsus thiết lập các giá trị của vương quốc, làm rõ việc luật pháp được làm trọn, nhắm thẳng vào tâm lòng, và hướng dẫn tín hữu

bước vào đời sống công chính lấy những ưu tiên của Cha làm trung tâm.

## **PHẦN 1: CÁC PHƯỚC LÀNH VÀ GIÁ TRỊ VƯƠNG QUỐC**

Đức Chúa Jêsus bắt đầu bằng việc tuyên bố phước lành, và thứ tự ấy quan trọng vì vương quốc được tiếp nhận như ân điển trước khi được sống như sự vâng phục. Các Phước Lành không tăng bốc sức mạnh của con người, chúng tôn vinh những người mà thế gian thường bỏ qua, người nghèo khó trong tâm linh, người nhu mì, người thương xót, và người có lòng trong sạch. Đức Chúa Jêsus không ban phước cho sự yếu đuối vì chính nó, Ngài ban phước cho những người sẵn sàng nhận lấy sự cai trị của Cha vì họ biết nhu cầu của mình và từ chối xây dựng căn tính trên sự tự đủ. Ngay từ ban đầu, Đức Chúa Jêsus dạy rằng vương quốc đảo ngược thứ bậc của thế gian và định hướng lại điều gì được xem là “đời sống tốt đẹp.”

Đức Chúa Jêsus cũng xác lập rằng phước lành không chỉ là sự dễ chịu, mà là ân huệ giao ước kéo con người vào một đời sống được định hình bởi bản tính của Cha. Những giá trị vương quốc này không phải là thang bậc để kiếm sự chấp nhận, chúng là mô tả về một dân được biến đổi, là những người sống dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời qua Vua. Các Phước Lành cho thấy thẩm quyền của Đức Chúa Jêsus mang tính chặn bầy vì Ngài gọi tên đời sống dẫn đến sự thịnh vượng thật, và mang tính tiên tri vì Ngài vạch trần những lời hứa rỗng của quyền lực, sự kiểm soát, và lòng kiêu ngạo tôn giáo. Giá trị vương quốc bắt đầu bằng việc Đức Chúa Jêsus ban phước cho những

người thuận phục Đức Chúa Trời, chứ không phải cho những người kiểm soát người khác.

## **Nghèo Khó Trong Tâm Linh Và Cánh Cửa Vào Vương Quốc**

Đức Chúa Jêsus tuyên bố rằng vương quốc thuộc về người nghèo khó trong tâm linh, và lời phán ấy xác lập rằng sự nghèo khó thuộc linh không phải là một khiếm khuyết phải che giấu, mà là cánh cửa của ân điển. Nghèo khó trong tâm linh nghĩa là nhận biết sự phá sản đạo đức của mình trước mặt Đức Chúa Trời và từ chối giả vờ rằng đời sống thuộc linh có thể mua được bằng nỗ lực hay danh tiếng. Đức Chúa Jêsus ban phước cho những người đến với đôi tay trống không, vì đôi tay trống không có thể nhận lấy ân tứ của Vua, còn nắm tay siết chặt thì không thể. Thâm quyền của Ngài đối diện bản năng tự biện minh, và lòng thương xót của Ngài tiếp nhận những người cuối cùng đã thôi tự bảo vệ mình.

Phước lành của Đức Chúa Jêsus cũng chỉnh sửa một kiểu chức vụ cho rằng môn đồ bắt đầu bằng sự tự tin về năng lực. Các mục sư nên giúp người trưởng thành thấy rằng sự trưởng thành thật lớn lên từ sự nương cậy liên tục, vì kiêu ngạo chặn đường ăn năn, và ăn năn là con đường của sự sống. Khi tín hữu chấp nhận rằng họ cần lòng thương xót mỗi ngày, họ trở nên bớt gay gắt với người khác và nghiêm túc hơn với sự thánh khiết. Đức Chúa Jêsus đang hình thành một cộng đồng nơi nhu cầu không phải là điều đáng xấu hổ, và nơi ân điển không rẻ, vì Vua là thánh và ở gần. Các Phước Lành bắt đầu bằng sự đầu phục khiêm nhường vì không ai có thể vào vương quốc bằng sự công chính tự làm ra (Ma-thi-ơ 5:3, NIV).

## **Nhu Mì Và Sức Mạnh Dưới Sự Cai Trị Của Cha**

Đức Chúa Jêsus ban phước cho người nhu mì, không phải vì nhu mì là thụ động, mà vì nhu mì là sức mạnh thuận phục Cha. Trong một thế giới tôn vinh sự tự khẳng định hung hăng, Đức Chúa Jêsus tôn trọng những người từ chối chụp lấy quyền kiểm soát, tin rằng sự công bình và thời điểm của Đức Chúa Trời là đáng tin cậy. Nhu mì không phải là yếu đuối, đó là sự từ chối có kỷ luật đối với trả đũa, thống trị, hay thao túng, vì tấm lòng được neo vào sự cai trị của Đức Chúa Trời hơn là vào quyền lực cá nhân. Đức Chúa Jêsus ban phước cho người nhu mì vì tư thế của họ phản chiếu chính Vua, Đấng về sau sẽ chịu khổ mà không bỏ sự thánh khiết.

Lời dạy của Đức Chúa Jêsus đối diện những tín hữu đồng nhất lòng can đảm với sự cứng rắn và niềm xác tín với sự lấn át. Các mục sư nên huấn luyện người ta nhận ra rằng sức mạnh vương quốc là nhẫn nại, tiết chế, và được neo trong lòng tin, vì Cha bảo vệ con cái Ngài mà không cần họ trở nên tàn nhẫn. Nhu mì cũng tái định hình sự lãnh đạo, vì người lãnh đạo không được gọi để kiểm soát con người, mà để chặn bầy họ dưới thẩm quyền của Đấng Christ. Trong một nền văn hóa của phẫn nộ và trình diễn công khai, môn đồ nhu mì nổi bật vì họ từ chối bị thúc đẩy bởi nỗi sợ mất địa vị. Đức Chúa Jêsus gọi dân Ngài sống như người thừa kế lời hứa của Đức Chúa Trời, chứ không như những kẻ cạnh tranh lo âu đang cào cấu để giành chỗ (Ma-thi-ơ 5:5, NIV).

## **Thương Xót Và Tấm Lòng Phản Chiếu Vua**

Đức Chúa Jêsus ban phước cho người thương xót, vì lòng thương xót bày tỏ một tấm lòng thật sự đã gặp ân điển của Đức Chúa Trời. Thương xót không phải là thờ ơ đạo đức, đó là hành động đầy trắc ẩn đối với người có tội, người bị tổn thương, và người thiếu thốn, được định hình bởi lẽ thật và được thúc đẩy bởi tình yêu. Người thương xót không bao che tội lỗi, nhưng họ từ chối vui mừng khi trừng phạt, vì họ nhớ sự nương cậy của chính mình vào lòng nhân từ của Đức Chúa Trời. Thẩm quyền của Đức Chúa Jêsus tại đây mang tính chặn bầy, vì Ngài đang hình thành một cộng đồng nơi công lý được theo đuổi mà không tàn nhẫn và nơi sự tha thứ được thực hành mà không ngây thơ.

Phước lành của Đức Chúa Jêsus cũng phơi bày một bản năng tôn giáo nguy hiểm, đó là muốn đúng mà không muốn thương xót. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng sự khắc nghiệt thường đến từ việc quên ân điển, vì tấm lòng nhớ đến lòng thương xót sẽ chậm lên án và sốt sắng phục hồi. Phước Lành này không cho phép phớt lờ sự thánh khiết, nó kêu gọi phản chiếu bản tính của Cha, vì lòng thương xót của Đức Chúa Trời là lòng thương xót thánh khiết giải cứu con người khỏi tội lỗi, chứ không phải lòng thương xót để họ ở yên trong tội. Khi Hội Thánh trở nên thương xót, Hội Thánh trở nên đáng tin, vì phản chiếu Vua đã đến để tìm và cứu. Đức Chúa Jêsus hứa rằng lòng thương xót sẽ gặp lòng thương xót, bày tỏ một vương quốc nơi ân điển vừa được nhận vừa được thực hành (Ma-thi-ơ 5:7, NIV).

## **Trong Sạch Trong Lòng Và Sự Trung Thành Duy Nhất Của Môn Đồ**

Đức Chúa Jêsus ban phước cho người có lòng trong sạch, vì vương quốc trời cao là vấn đề thờ phượng và lòng trung thành, chứ không chỉ là quản trị hành vi. Sự trong sạch của tấm lòng là tính toàn vẹn bên trong từ chối sự thờ phượng hai lòng, chọn Đức Chúa Trời hơn những thần tượng kín giấu. Đức Chúa Jêsus không ban phước cho những người chỉ trông có vẻ sạch, Ngài ban phước cho những người đang được Cha uốn nắn lại những ham muốn và động cơ. Điều này rất đối diện, vì nó tuyên bố rằng tôn giáo bề ngoài mà không biến đổi nội tâm thì hoàn toàn không phải là sự công chính của vương quốc.

Lời dạy của Đức Chúa Jêsus tại đây hướng chức vụ chẵn bầy rời khỏi việc chỉ chỉnh sửa hành vi để tiến tới việc hình thành tấm lòng qua Tin Lành. Các mục sư nên giúp tín hữu nhận diện những thần tượng làm ô nhiễm tấm lòng, gồm sự chấp thuận, sự thoải mái, sự kiểm soát, và sự buông thả bí mật, rồi dẫn họ đến sự ăn năn đặt nền trên ân điển của Đấng Christ. Sự trong sạch không đạt được bằng việc tự chà rửa, mà bằng sự tương giao với Đức Chúa Trời tạo ra những ham muốn mới và những bản năng mới. Lời hứa rằng người trong sạch trong lòng sẽ thấy Đức Chúa Trời không phải là cảm tính, đó là thực tại giao ước, vì những người thuộc về Đức Chúa Jêsus đang được làm cho thích hợp với sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Môn đồ vương quốc là một lòng một dạ vì Đức Chúa Jêsus xứng đáng với sự tận hiến không chia sẻ (Ma-thi-ơ 5:8, NIV).

## **Giải Hòa Và Lòng Can Đảm Theo Đuổi Sự Hòa Giải**

Đức Chúa Jêsus ban phước cho người giải hòa vì sự bình an trong vương quốc không phải là tránh xung đột, mà là theo đuổi sự hòa giải cách can đảm dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời. Việc giải hòa đòi hỏi lẽ thật, sự khiêm nhường, sự nhẫn nại, và sự sẵn sàng gánh lấy cái giá, vì các mối quan hệ đổ vỡ hiếm khi được chữa lành mà không có hy sinh. Thấm quyền của Đức Chúa Jêsus dạy rằng con cái của Cha giống Cha khi họ theo đuổi sự phục hồi thay vì đổ thêm dầu vào sự chia rẽ. Trong một thế giới thường nhằm lẫn bình an với im lặng và hòa giải với sự phủ nhận, Đức Chúa Jêsus định nghĩa bình an là một sự theo đuổi thánh khiết đưa con người trở lại trong mỗi quan hệ đúng đắn khi có thể.

Phước lành của Đức Chúa Jêsus cũng đối diện những Hội Thánh để sự thù nghịch chưa giải quyết trở nên bình thường. Các mục sư nên huấn luyện tín hữu thực hành xưng tội, tha thứ, và đối thoại có trách nhiệm, vì vương quốc tạo ra một cộng đồng đã được hòa giải phản chiếu tâm lòng của Cha. Giải hòa không phải là nhượng bộ niềm tin, đó là sống niềm tin theo cách tìm điều tốt cho người khác và tôn trọng lẽ thật của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus về sau bày tỏ sự giải hòa qua thập tự giá, gánh lấy sự thù nghịch để hòa giải tội nhân với Cha, và khuôn mẫu ấy định hình cách môn đồ xử lý các vết thương quan hệ. Người giải hòa được gọi là con cái của Đức Chúa Trời vì họ phản chiếu dáng dấp gia đình, là lòng can đảm được bén rễ trong tình yêu (Ma-thi-ơ 5:9, NIV).

## **PHẦN 2: ĐỨC CHÚA JÊSUS LÀM TRỌN LUẬT PHÁP VÀ CÁC TIÊN TRI**

Đức Chúa Jêsus làm rõ rằng Ngài không đến để bãi bỏ luật pháp hay các tiên tri, nhưng để làm trọn, và lời phán ấy neo Bài Giảng Trên Núi vào sự liên tục với các mục đích giao ước của Đức Chúa Trời. Thẩm quyền của Ngài không phải là thẩm quyền của một nhà cải cách vứt bỏ Kinh Thánh, mà là thẩm quyền của Đấng Mê-si đem Kinh Thánh đến sự hoàn tất. “Làm trọn” nghĩa là Đức Chúa Jêsus hiện thân ý định của luật pháp, hoàn tất câu chuyện tiên tri, và bày tỏ sự công chính mà Đức Chúa Trời luôn đòi hỏi, không như một danh sách kiểm tra, mà như một thực tại ở cấp độ tấm lòng. Vì vậy, Đức Chúa Jêsus đặt chính Ngài làm trung tâm giải nghĩa của Cựu Ước, là một tuyên bố mà không một giáo sư đơn thuần nào có thể thành thật đưa ra.

Đức Chúa Jêsus cũng phơi bày rằng luật pháp chưa bao giờ nhằm bị thu nhỏ thành sự tuân thủ bề ngoài khiến tấm lòng không bị động chạm. Bằng cách làm trọn luật pháp, Ngài bày tỏ chiều sâu của nó, mục tiêu thuộc linh của nó, và hướng tới hậu của nó về chính Ngài. Sự dạy dỗ của Ngài đối diện cả chủ nghĩa luật pháp lẫn vô luật pháp, vì luật pháp biến luật thành cái thang để leo, còn vô luật pháp biến ân điển thành giấy phép phớt lờ ý muốn của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus làm trọn Kinh Thánh để cứu chuộc dân Ngài và để nắn đúc họ thành một cộng đồng có sự công chính tuôn chảy từ sự tương giao với Ngài. Vì vậy, Bài Giảng Trên Núi không phải là hạ thấp luật pháp, mà là khai thị mục đích thật của nó dưới quyền Vua.

**Không Bãi Bỏ, Nhưng Hoàn Tất Mục Đích  
Giao Ước Của Đức Chúa Trời**

Đức Chúa Jêsus khẳng định sự liên tục với luật pháp và các tiên tri, và Ngài làm điều đó để ngăn môn đồ tưởng rằng sự thánh khiết của Đức Chúa Trời đã được nói lỏng. Sự công chính Đức Chúa Trời đòi hỏi trong giao ước vẫn là sự công chính Đức Chúa Trời yêu thích, và Đức Chúa Jêsus làm trọn nó bằng đời sống vâng phục hoàn hảo và bằng việc đem đến sự cứu rỗi đã được các tiên tri báo trước. Lời phán của Ngài nhấn mạnh rằng Kinh Thánh là một chỉnh thể, và kế hoạch của Cha là nhất quán, không mâu thuẫn. Đức Chúa Jêsus phán như Đấng mà luật pháp chỉ về và là Đấng trong Ngài các tiên tri tìm thấy sự làm trọn thật.

Sự dạy dỗ của Đức Chúa Jêsus củng cố sự vững tin của Hội Thánh nơi Kinh Thánh, vì nó khẳng định rằng Lời Đức Chúa Trời vẫn có thẩm quyền và có tính mạch lạc. Các mục sư nên giúp tín hữu đọc Cựu Ước qua Đấng Christ, thấy cả những đòi hỏi đạo đức bày tỏ bản tính Đức Chúa Trời và những lời hứa cứu chuộc kết tinh trong Đức Chúa Jêsus. “Làm trọn” cũng nghĩa là môn đồ không đối xử với Kinh Thánh một cách chọn lọc, nắm lấy phần tiện lợi nhưng phớt lờ phần đòi hỏi cái giá. Đức Chúa Jêsus làm trọn luật pháp, rồi Ngài dạy dân Ngài cách sống như những người thuộc về câu chuyện giao ước đã được hoàn tất. Vì vậy, môn đồ vương quốc tôn trọng Kinh Thánh vì đó là Lời của Cha, và thờ phượng Đấng Christ vì Ngài là sự hoàn tất của Kinh Thánh (Ma-thi-ơ 5:17, NIV).

## **Sự Công Chính Vượt Trên Sự Trình Diễn Bề Ngoài**

Đức Chúa Jêsus tuyên bố rằng sự công chính vượt hơn của các thầy thông giáo và người Pha-ri-si là điều cần thiết, và điều ấy gây sốc cho bất cứ ai đo sự thánh khiết bằng thành công tôn giáo hữu hình. Ngài không kêu gọi việc giữ luật ấn tượng hơn, mà kêu gọi một sự công chính sâu hơn chạm đến tâm lòng và chảy ra thành sự vâng phục. Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si có thể quản trị hình ảnh, tranh luận chi tiết, và áp đặt ranh giới, nhưng Đức Chúa Jêsus phơi bày rằng sự công chính bề ngoài vẫn có thể tồn tại cùng kiêu ngạo, cay đắng, và giả hình. Thảm quyền của Ngài trực diện, vì Ngài không thương lượng, Ngài đang mô tả bản chất của đời sống vương quốc.

Lời tuyên bố của Đức Chúa Jêsus cũng làm rõ vì sao Tin Lành là cần thiết, vì sự công chính vượt trội không thể đạt được chỉ bằng nỗ lực con người. Các mục sư nên dạy rằng Đấng Christ ban sự công chính qua sự vâng phục của Ngài, rồi biến đổi dân Ngài để họ bắt đầu sống công chính từ bên trong ra bên ngoài. Điều này giữ tín hữu khỏi tuyệt vọng, vì tiêu chuẩn rất cao, và giữ họ khỏi kiêu ngạo, vì giải pháp là Đấng Christ, chứ không phải bản thân. Đời sống vương quốc không phải là một màn trình diễn cho khán giả con người, đó là sự trung tín dưới ánh nhìn của Cha, được định hình bởi ân điển và được quyền năng của Thánh Linh nâng đỡ. Đức Chúa Jêsus nâng tiêu chuẩn để phơi bày tâm lòng và để dẫn chúng ta đến với chính Ngài, nơi sự công chính thật được tìm thấy (Ma-thi-ơ 5:20, NIV).

**Đức Chúa Jêsus Là Đấng Giải Nghĩa Lời  
Đức Chúa Trời Cách Có Thảm Quyền**

Đức Chúa Jêsus lặp lại nhiều lần, “Các người có nghe lời phán rằng,” rồi Ngài đào sâu điều răn, bày tỏ rằng Ngài không chỉ lặp lại truyền thống, Ngài đang phán với thẩm quyền giải nghĩa thuộc về Đức Chúa Trời. Ngài đụng đến giết người, ngoại tình, ly hôn, thề thốt, trả đũa, và yêu kẻ thù, cho thấy các điều răn của Đức Chúa Trời luôn nhắm đến tư thế của tấm lòng, chứ không chỉ là sự kiềm chế bên ngoài. Đây không phải là Đức Chúa Jêsus mâu thuẫn Môi-se, đây là Đức Chúa Jêsus vạch ra cách truyền thống của con người thường thu nhỏ các điều răn của Đức Chúa Trời thành những giới hạn bề ngoài có thể quản lý. Thẩm quyền của Ngài không thể nhầm lẫn vì Ngài phán như Đấng biết trọn ý Cha.

Cách Đức Chúa Jêsus làm việc dạy Hội Thánh phải thuận phục Kinh Thánh theo cách Đức Chúa Jêsus dạy, chứ không theo cách chúng ta thích nghe. Các mục sư nên giúp tín hữu nhận ra chúng ta dễ giảm nhẹ sự thánh khiết để tránh sự biến đổi đắt giá, vì vâng phục chọn lọc là phản xạ chung của con người. Đức Chúa Jêsus đem Lời Đức Chúa Trời vào động cơ, ham muốn, và đời sống nội tâm, không để lại một ngăn an toàn nào không bị động chạm. Sự dạy dỗ như vậy không thể bị xem là tùy chọn, vì Vua đang hình thành một dân vương quốc có đời sống phản chiếu bản tính của Cha. Khi tín hữu chống lại cách Đấng Christ giải nghĩa, họ không chỉ bất đồng với một người giảng, họ đang chống lại Chúa. Thẩm quyền của bài giảng kêu gọi sự thuận phục kính sợ, vì Đức Chúa Jêsus là Con trung tín đang bày tỏ ý muốn của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 5:21–22, NIV).

## **Mục Tiêu Thật Của Luật Pháp Và Tình Yêu Làm Trọn Luật**

Đức Chúa Jêsus hướng luật pháp về mục tiêu thật của nó, đó là tình yêu phản chiếu sự thánh khiết của Cha. Đây là lý do Ngài gọi môn đồ vượt khỏi trả đũa để bước vào thương xót, vượt khỏi ghét kẻ thù để bước vào yêu thương, và vượt khỏi sự tuân thủ hời hợt để bước vào tính toàn vẹn bên trong. Luật pháp chưa bao giờ nhằm tạo ra kiêu ngạo tự công chính, nó nhằm nắn đúc một dân phản chiếu bản tính Đức Chúa Trời trong sự thờ phượng, các mối quan hệ, và công lý. Lời dạy của Đức Chúa Jêsus bày tỏ rằng sự thánh khiết và tình yêu không phải là đối thủ, vì tình yêu không thánh khiết trở thành nuông chiều, và sự thánh khiết không yêu thương trở thành tàn nhẫn.

Sự chỉ dẫn của Đức Chúa Jêsus cũng chỉnh sửa một xu hướng hiện đại đặt lẽ thật đối nghịch với lòng trắc ẩn, như thể một Cơ Đốc nhân trung tín phải chọn một trong hai. Các mục sư nên dạy rằng các điều răn của Cha là sự bày tỏ tình yêu khôn ngoan của Ngài, vì vậy vâng phục không phải là kẻ thù của niềm vui, mà là con đường của sự sống. Đức Chúa Jêsus làm trọn luật pháp không phải bằng cách gạt nó sang một bên, mà bằng cách sống trọn nó, rồi kéo dân Ngài vào chính sự sống của Ngài. Đây là lý do đạo đức Cơ Đốc không thể tách khỏi Đấng Christ, vì Ngài là trung tâm, tiêu chuẩn, và nguồn lực. Luật pháp chỉ về nhu cầu cần một Đấng Cứu Thế công chính, và Đức Chúa Jêsus ban sự công chính ấy, đồng thời nắn đúc một dân bắt đầu sống điều đó. Môn đồ tăng trưởng khi vâng phục được đặt trong khung tình yêu giống Đấng Christ dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 5:44–45, NIV).

**Các Tiên Tri Được Làm Trọn Trong Sự Mạng Vương Quốc Của Đấng Mê-si**

Đức Chúa Jêsus làm trọn các tiên tri bằng cách đem những thực tại vương quốc đã được hứa vào hiện tại qua chính con người và chức vụ của Ngài. Các tiên tri trông đợi sự cai trị của Đức Chúa Trời, sự giải cứu của Đức Chúa Trời, và sự thanh tẩy dân Ngài, và Đức Chúa Jêsus hiện thân niềm hy vọng ấy bằng việc rao giảng vương quốc và hình thành một cộng đồng được đổi mới. Lời dạy của Ngài phù hợp với kỳ vọng tiên tri, nhưng cũng chỉnh sửa những giả định hời hợt về thắng lợi chính trị, vì vương quốc tiến triển qua ăn năn và sự biến đổi tấm lòng. Đức Chúa Jêsus đứng như sự làm trọn không chỉ của những biến cố được báo trước, mà còn của lời kêu gọi tiên tri về sự trung tín giao ước.

Việc Đức Chúa Jêsus làm trọn các tiên tri cũng củng cố chức vụ chăn bầy, vì nó đem lại sự vững tin rằng Tin Lành không phải là một phát minh muộn, mà là đỉnh điểm của kế hoạch lâu dài của Đức Chúa Trời. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng mạch truyện Kinh Thánh tập trung vào Đấng Christ, và đọc các tiên tri cách trung tín là thấy sự làm trọn của họ trong công tác cứu rỗi và sự rao giảng vương quốc của Đức Chúa Jêsus. Điều này cũng nghĩa là môn đồ phải chống lại việc xem Đức Chúa Jêsus chỉ như một thầy dạy đạo đức tách rời, vì Ngài là Đấng Mê-si đem đến sự cai trị đã hứa của Đức Chúa Trời. Mạch truyện tiên tri đạt đến đỉnh điểm trong một Vua đối diện tội lỗi, nhóm lại một dân, và bày tỏ bản tính của Cha qua sự vâng phục. Khi tín hữu thấy Đức Chúa Jêsus là sự làm trọn của các tiên tri, sự thờ phượng sâu hơn, và sự vâng phục ổn định hơn, vì đức tin được neo trong mục đích giao ước mạch lạc của Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 5:17-18, NIV).

## **PHẦN 3: SỰ CÔNG CHÍNH BÊN TRONG VÀ SỰ BIẾN ĐỔI TÂM LÒNG**

Đức Chúa Jêsus chuyển từ các điều răn bề ngoài sang những thực tại bên trong vì vương quốc xoay quanh tâm lòng, là trung tâm điều khiển của sự thờ phượng và ham muốn. Ngài từ chối đề môn đồ tưởng rằng tránh bề bói thấy được là giống với sự thánh khiết, vì cơn giận kín giấu, đục vọng, sự dối trá, và sự cay đắng đều là những hình thức phản loạn chống lại Đức Chúa Trời. Bài Giảng Trên Núi phơi bày rằng tội lỗi không chỉ là điều chúng ta làm, nó là điều chúng ta yêu, điều chúng ta thêm, và điều chúng ta tự biện hộ. Đức Chúa Jêsus phán như Vua nhìn thấy tâm lòng, vì vậy Ngài đặng đến điều mà mắt người quan sát không thể đo lường.

Đức Chúa Jêsus cũng cho thấy rằng sự biến đổi tâm lòng không đạt được chỉ bằng sự hổ thẹn, mà bằng sự ăn năn được thúc đẩy bởi ân điển dưới thẩm quyền của Ngài. Lời Ngài sắc bén, nhưng nhằm chữa lành, vì Ngài đang gọi môn đồ bước vào đời sống mà tính toàn vẹn bên trong khớp với hành động bên ngoài. Sự công chính bên trong này bảo vệ Hội Thánh khỏi giả hình, vì giả hình là khoảng cách giữa vẻ ngoài và thực tế. Đức Chúa Jêsus khép khoảng cách đó bằng cách đem các điều răn của Đức Chúa Trời vào động cơ, trí tưởng tượng, lời nói, và đời sống riêng tư. Vua hình thành một dân trọn vẹn, không bị chia đôi, là những người sống dưới ánh nhìn của Cha với sự chân thật và lòng kính sợ.

## **Giận Dữ, Khinh Miệt, Và Sự Giết Người Bắt Đầu Bên Trong**

Đức Chúa Jêsus phơi bày cơn giận như một gốc rễ có thể lớn lên thành sự khinh miệt, và khinh miệt là bạo lực thuộc linh xem người khác như vô giá trị. Ngài không phủ nhận mức độ nghiêm trọng của việc giết người thể xác, nhưng Ngài bày tỏ rằng tấm lòng có thể mang tinh thần của giết người qua cơn thịnh nộ, lời sỉ nhục, và sự phi nhân hóa. Thảm quyền của Đức Chúa Jêsus gây bất an vì Ngài đem sự phán xét của Đức Chúa Trời vào thái độ riêng tư và lời nói công khai, không cho phép môn đồ xem sự tàn nhẫn bằng lời nói là vô hại. Ngài dạy rằng sự hòa giải là cấp bách vì sự thờ phượng không thể lành mạnh khi sự thù nghịch được nuôi dưỡng.

Lời của Đức Chúa Jêsus thúc Hội Thánh xem sự thánh khiết trong các mối quan hệ là nghiêm túc, đặc biệt trong một thời đại mà sự khinh miệt được xem là bình thường về mặt văn hóa. Các mục sư nên dạy tín hữu xem xét lời nói, giọng điệu, và sự oán giận kín đáo, vì cơn giận thường giả trang thành sự công chính khi thực chất là kiêu ngạo. Đức Chúa Jêsus gọi dân Ngài theo đuổi sự hòa giải nhanh chóng, không trì hoãn cho đến khi cảm xúc nguội đi, vì cơn giận chưa giải quyết định hình nhân cách và làm hỏng cộng đồng. Lời dạy này không kêu gọi đè nén cảm xúc, nó kêu gọi sự khiêm nhường ăn năn tìm kiếm bình an dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus đối diện cơn giận vì Ngài đang hình thành một cộng đồng vương quốc nơi tình yêu là thật và sự thờ phượng có độ tin cậy. Thảm quyền của Vua chạm đến tấm lòng vì Cha muốn sự chân thật trong phần sâu kín của con người (Ma-thi-ơ 5:21-24, NIV).

## **Dục Vọng, Ham Muốn, Và Sự Ngoại Tình Của Trí Tưởng Tượng**

Đức Chúa Jêsus nói về ngoại tình bằng cách đi xuống dưới hành vi để chạm đến ham muốn, cho thấy tội lỗi thường bắt đầu từ ánh nhìn trở thành tưởng tượng rồi trở thành thói quen. Ngài từ chối để môn đồ tự chúc mừng vì tránh được bê bối thể xác trong khi nuôi dưỡng sự buông thả bên trong. Điều này rất mang tính chắn bầy vì nó bày tỏ rằng tâm lòng có thể phản bội sự chung thủy giao ước từ rất lâu trước khi thân thể hành động. Lời của Đức Chúa Jêsus về dục vọng không phải là sự kiểm soát khắt khe, đó là sự bảo vệ, vì Ngài biết ham muốn vô trật tự nô lệ hóa và hủy hoại.

Lời dạy của Đức Chúa Jêsus kêu gọi Hội Thánh theo đuổi sự trong sạch như tính toàn vẹn của tâm lòng, chứ không phải như quản trị danh tiếng bề ngoài. Các mục sư nên giúp tín hữu nhận ra cách sự tiêu thụ riêng tư, những tưởng tượng kín giấu, và sự giải trí không canh giữ có thể huấn luyện tâm lòng rời khỏi tình yêu trung tín. Đức Chúa Jêsus dùng ngôn ngữ mạnh về hành động triệt để vì Ngài không phóng đại sự nguy hiểm của tội lỗi, Ngài phơi bày quyền lực của nó và kêu gọi sự ăn năn quyết liệt. Đây không phải là lời kêu gọi tự ghét mình, đó là lời kêu gọi sự sống, vì Vua ban tự do qua sự thuận phục thẩm quyền của Ngài. Môn đồ phải xem sự thánh khiết tình dục là lòng trung thành vui mừng với thiết kế của Đức Chúa Trời, chứ không phải là việc giữ luật trong lo âu. Đức Chúa Jêsus đối diện dục vọng vì Ngài muốn phục hồi sự thờ phượng, укрепив hôn nhân, và hình thành những tâm lòng thật sự tự do (Ma-thi-ơ 5:27-29, NIV).

## **Sự Chân Thật Và Sự Tự Do Của Một Lời Có, Có**

Đức Chúa Jêsus nói về thề thốt để phơi bày một vấn đề sâu hơn, thói quen của con người thao túng sự thật để bảo vệ lợi ích riêng. Ngài kêu gọi lời nói đơn giản và đáng tin, nơi “có” là có và “không” là không, vì dân vương quốc không nên cần những hệ thống lời nói phức tạp để người khác tin họ. Đây không phải là Đức Chúa Jêsus cầm mọi lời thề trang trọng trong mọi hoàn cảnh, đây là Đức Chúa Jêsus đối diện những tấm lòng xem lời nói như công cụ để trục lợi thay vì như sự bày tỏ lẽ thật. Thẩm quyền của Ngài bày tỏ rằng sự chân thật là sự thờ phượng, vì nó phản chiếu bản tính của Cha.

Lời dạy của Đức Chúa Jêsus thách thức những tín hữu bị cám dỗ bóp méo sự thật, phóng đại, hay hứa điều họ không thể giữ để bảo vệ hình ảnh. Các mục sư nên dạy rằng sự liêm chính trong lời nói xây dựng lòng tin trong cộng đồng và độ tin cậy trong chứng đạo, vì Tin Lành bị tổn hại khi Cơ Đốc nhân nổi tiếng vì lẩn tránh. Lời nói chân thật không phải là lời nói thô bạo, vì dân của Vua phải nói thật trong yêu thương và khiêm nhường, nhưng họ phải nói rõ ràng. Mệnh lệnh của Đức Chúa Jêsus cũng an ủi người mệt mỏi vì những trò chơi lời nói, vì đời sống vương quốc được đánh dấu bằng sự rõ ràng thay vì thao túng. Môn đồ trở nên lành mạnh hơn khi tín hữu học cách nói thẳng, xưng nhận nhanh, và giữ cam kết cách trung tín, vì sự cai trị của Cha tạo ra những người mà lời nói có thể tin được. Đức Chúa Jêsus hình thành một cộng đồng nơi sự thật trở thành bình thường vì Đức Chúa Trời được tôn vinh (Ma-thi-ơ 5:33-37, NIV).

## **Trả Đũa, Thương Xót, Và Sự Kết Thúc Của Báo Thù Cá Nhân**

Đức Chúa Jêsus đối diện sự trả đũa bằng cách gọi môn đồ vượt khỏi báo thù cá nhân để bước vào lòng thương xót, cho thấy vương quốc không phản chiếu vòng xoáy leo thang của thế gian. Ngài không phủ nhận công lý, nhưng Ngài từ chối để môn đồ nắm công lý trong tay mình bằng sự trả thù. Các mệnh lệnh về đưa má kia và đi thêm một dặm không phải là lời kêu gọi ôm lầy sự bạo hành, đó là lời kêu gọi từ bỏ thần tượng của sự minh oan cá nhân. Đức Chúa Jêsus đang hình thành những tấm lòng tin rằng Cha phán xét cách công bình và bảo vệ dân Ngài đúng thời điểm.

Lời dạy của Đức Chúa Jêsus đặc biệt cần thiết nơi cơn giận và sự phẫn nộ bị coi là đức hạnh. Các mục sư nên giúp tín hữu phân biệt giữa việc theo đuổi công lý cách công chính và sự trả đũa ích kỷ được thúc đẩy bởi kiêu ngạo. Dân vương quốc có thể đối diện sai trái, đặt ranh giới, và tìm kiếm giải pháp hợp pháp, nhưng họ phải từ chối để bị cai trị bởi lòng báo thù. Chính đời sống của Đức Chúa Jêsus xác nhận lời dạy này, vì Ngài chịu sỉ nhục mà không buông sự thánh khiết, và phó thác chính mình cho Cha. Môn đồ trở nên vững hơn khi tín hữu thực hành sự tiết chế, vì tiết chế là một hành động thờ phượng tuyên bố Đức Chúa Trời là Đấng Phán Xét và là Vua. Đức Chúa Jêsus gọi dân Ngài vào một tư thế được định hình bởi lòng thương xót phá vỡ vòng trả đũa và mở chỗ cho sự hòa giải khi có thể (Ma-thi-ơ 5:38-41, NIV).

## **Yêu Kẻ Thù Và Dấu Hiệu Gia Đình Của Con Cái Đức Chúa Trời**

Đức Chúa Jêsus truyền phải yêu kẻ thù vì vương quốc được xây dựng trên bản tính của Cha, và Cha bày tỏ lòng nhân từ ngay cả với kẻ vô ơn. Đây không phải là tình cảm lãng mạn, đó là thiện chí chủ động được thể hiện qua sự cầu nguyện, sự liêm chính, và sự từ chối lấy ác trả ác. Đức Chúa Jêsus dạy rằng yêu người yêu bạn là hành vi bình thường của loài người, nhưng yêu kẻ thù bày tỏ rằng sự cai trị của Cha đã nắm giữ tấm lòng. Đây là một trong những mệnh lệnh xuyên thấu nhất của bài giảng, vì nó phơi bày chúng ta muốn thương xót cho mình nhưng muốn phán xét cho người khác sâu đến mức nào.

Mệnh lệnh của Đức Chúa Jêsus cũng tái định hình chức vụ chăn bầy vì nó buộc Hội Thánh phải đào tạo môn đồ vượt khỏi chủ nghĩa bè phái và sự cay đắng. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng yêu kẻ thù không phải là đồng ý với điều sai, đó là từ chối thờ phượng sự thù ghét, và theo đuổi điều tốt tối hậu cho người kia, gồm sự ăn năn và hòa giải khi có thể. Tình yêu này có cái giá, và cái giá ấy chứng minh tính chân thật của nó, vì tình yêu dễ dàng chẳng chứng minh được nhiều. Đức Chúa Jêsus gọi dân Ngài phản chiếu Cha, và phản chiếu đòi hỏi sự biến đổi, không chỉ là nỗ lực. Vua truyền phải yêu kẻ thù vì chính Ngài sẽ yêu kẻ thù cho đến chết, và thập tự giá của Ngài trở thành vừa nguồn, vừa khuôn mẫu cho đạo đức vương quốc này. Yêu kẻ thù không phải là tùy chọn cho môn đồ, đó là dấu hiệu gia đình của những người thuộc về Đức Chúa Trời (Ma-thi-ơ 5:44-45, NIV).

## **PHẦN 4: THỰC HÀNH SỰ CÔNG CHÍNH VÀ CÁC ƯU TIÊN VƯƠNG QUỐC**

Đức Chúa Jêsus chuyển từ sự biến đổi bên trong sang sự công chính được thực hành vì vương quốc phải được sống, chứ không chỉ được ngưỡng mộ. Ngài nói về bố thí, cầu nguyện, kiêng ăn, của cải, lo lắng, và phán xét, vì môn đồ chạm đến những nhịp sống thực tế nơi sự thờ phượng được bày tỏ mỗi ngày. Đức Chúa Jêsus phơi bày sự giả hình như một mối đe dọa thường trực, không chỉ cho các lãnh đạo tôn giáo, mà cho bất cứ ai muốn sự chấp thuận của con người hơn là sự đẹp lòng của Cha. Thảm quyền của Ngài vững vàng và mang tính chắn bầy, vì Ngài đang hình thành môn đồ sống trước mặt Đức Chúa Trời cách chân thật, chứ không sống trước mặt con người một cách trình diễn.

Đức Chúa Jêsus cũng dạy rằng các ưu tiên của vương quốc sắp xếp lại điều chúng ta trân quý, vì điều chúng ta trân quý điều khiển điều chúng ta sợ. Ngài gọi những người theo Ngài tích trữ kho báu trên trời, tìm kiếm vương quốc Đức Chúa Trời trước hết, và tin cậy sự chăm sóc của Cha, nghĩa là môn đồ căn bản là một vấn đề thờ phượng. Bài Giảng Trên Núi không kêu gọi sự căng thẳng lo âu, nó kêu gọi sự tin cậy đầu phục bày tỏ qua sự vâng phục. Các mệnh lệnh của Đức Chúa Jêsus đòi hỏi vì sự cai trị của Cha là trọn vẹn, và ban sự sống vì Cha là tốt lành. Vì vậy, thực hành sự công chính không phải là kiếm tình yêu của Đức Chúa Trời, đó là sống như những người đã thuộc về Vua.

## **Sự Sùng Kính Kín Đáo Và Cha Là Đáng Thấy**

Đức Chúa Jêsus dạy rằng sự công chính làm để được người ta vỗ tay thì đã được trả công trọn vẹn, vì nó

nhận phần thưởng từ khán giả mà nó đang thờ phượng. Ngài gọi môn đồ bỏ thí kín đáo, cầu nguyện kín đáo, và kiêng ăn kín đáo, vì ánh nhìn của Cha là đấu trường thật của đời sống thuộc linh. Điều này không có nghĩa là sự công chính không bao giờ được thấy, nó có nghĩa là sự công chính không bao giờ được biểu diễn để được công nhận. Thâm quyền của Đức Chúa Jêsus đối diện tấm lòng muốn được thấy, được tôn vinh, và được ngưỡng mộ, vì ham muốn ấy làm bại hoại sự thờ phượng và biến tôn giáo thành công cụ phục vụ cái tôi.

Lời dạy của Đức Chúa Jêsus mang tính chặn bầy vì nó đem lại sự tự do khỏi đời sống thuộc linh bị thúc đẩy bởi trình diễn. Các mục sư nên giúp tín hữu gây dựng sự tận hiến riêng tư, không như một gánh nặng, mà như một ân tứ, vì sự vâng phục kín đáo củng cố tính toàn vẹn và làm giảm giả hình. Cha là Đấng thấy không phải là một thanh tra hà khắc, Ngài là Cha yêu thương, và sự nhấn mạnh của Đức Chúa Jêsus về sự chăm sóc của Ngài định hình lại cách môn đồ cầu nguyện và dâng hiến. Sự tận hiến kín đáo cũng bảo vệ Hội Thánh khỏi văn hóa xoay quanh lãnh đạo, vì nó xây dựng những con người trung tín ngay cả khi không có tiếng vỗ tay. Môn đồ đi sâu hơn khi tín hữu học cách sống cho sự đẹp lòng của Cha, vì Vua dạy rằng đời sống không ai thấy mới là đời sống thật nhất. Cha ban thưởng không phải cho sự phô trương, mà cho sự chân thành, và thực tại ấy giải phóng linh hồn (Ma-thi-ơ 6:1-4, NIV).

## **Sự Cầu Nguyện Tôn Vinh Cha Và Tìm Kiếm Sự Cai Trị Của Ngài**

Đức Chúa Jêsus dạy môn đồ cách cầu nguyện, không phải với những lời lặp lại rỗng tuếch, mà với những lời thỉnh cầu kính sợ, tập trung, được định hình bởi danh Cha và vương quốc. Lời Cầu Nguyện Chung bắt đầu bằng sự thờ phượng, tôn trọng sự thánh khiết của Đức Chúa Trời, tìm kiếm vương quốc và ý muốn của Ngài, rồi xin sự chu cấp hằng ngày, sự tha thứ, và sự bảo vệ, bày tỏ rằng cầu nguyện là hành động đầu phục trước khi là danh sách nhu cầu. Thẩm quyền của Đức Chúa Jêsus trong việc dạy cầu nguyện mang tính chấn bầy vì nó hướng môn đồ vào đời sống nơi sự lệ thuộc trở thành bình thường và nơi các ưu tiên của Đức Chúa Trời định hình các ưu tiên của con người.

Sự chỉ dẫn của Đức Chúa Jêsus đối diện kiểu cầu nguyện hoặc là để trình diễn hoặc là chỉ xoay quanh bản thân. Các mục sư nên dạy tín hữu rằng cầu nguyện không phải là cách gây ấn tượng với người khác hay kiểm soát kết quả, đó là sự tương giao với Cha qua Con. Lời Cầu Nguyện Chung cũng đào tạo môn đồ phải tha thứ, vì người nhận thương xót phải thực hành thương xót, và Đức Chúa Jêsus gán sự tha thứ với tính toàn vẹn trong các mối quan hệ. Cầu nguyện theo vương quốc không tách khỏi đạo đức, vì điều chúng ta xin bày tỏ điều chúng ta thờ phượng và điều chúng ta coi trọng. Môn đồ trở nên ổn định khi cầu nguyện được định hình bởi sự cai trị của Đức Chúa Trời, vì nó huấn luyện tâm lòng tin cậy Cha mỗi ngày, tìm kiếm ý muốn Ngài, và sống như công dân của vương quốc. Đức Chúa Jêsus dạy cầu nguyện để dân Ngài được Đức Chúa Trời nấn đứ, chứ không chỉ được Đức Chúa Trời cung cấp (Ma-thi-ơ 6:9–12, NIV).

## **Kho Báu, Lòng Trung Thành, Và Sự Đối Đầu Của Hai Chủ**

Đức Chúa Jêsus phơi bày rằng tấm lòng luôn hướng về kho báu, và kho báu luôn tạo ra lòng trung thành. Ngài cảnh báo rằng tích trữ kho báu dưới đất tạo ra sự mong manh trước mất mát và lo lắng, còn tích trữ kho báu trên trời khiến tấm lòng đồng nhịp với sự cai trị đời đời của Đức Chúa Trời. Rồi Ngài phán thẳng rằng không ai có thể hầu việc hai chủ, vì sự tận hiến không thể bị chia giữa Đức Chúa Trời và tiền bạc mà không bị băng hoại. Đức Chúa Jêsus không lên án công việc hay sự chu cấp, Ngài đối diện sự thờ hình tượng, là thờ phượng sự an toàn, sự thoải mái, và sự kiểm soát như thể chúng là tối thượng.

Lời dạy của Đức Chúa Jêsus cực kỳ phù hợp vì đời sống hiện đại khuyến khích con người định nghĩa căn tính qua sự tích lũy và sự an toàn. Các mục sư nên giúp tín hữu xem xét điều họ sợ mất nhất, vì điều đó thường bày tỏ họ đang phục vụ ai. Các ưu tiên vương quốc không loại bỏ sự hoạch định khôn ngoan, nhưng loại bỏ sự tin cậy tối hậu vào tài sản, và kêu gọi môn đồ sống rộng rãi, đơn sơ, và quản trị như một hành động thờ phượng. Hầu việc Đức Chúa Trời nghĩa là tiền bạc trở thành công cụ thay vì chủ, và nghĩa là các quyết định được định hình bởi sự vâng phục thay vì bởi nỗi sợ. Môn đồ tăng trưởng khi tín hữu học cách trân quý Đấng Christ hơn sự tiện nghi, vì trân quý Đấng Christ tạo ra tự do khỏi tham lam và tự do để yêu thương. Thẩm quyền của Đức Chúa Jêsus tại đây là lòng thương xót, vì Ngài cảnh báo chúng ta tránh xa những chủ không thể cứu và hướng chúng ta đến Cha là Đấng có thể (Ma-thi-ơ 6:24, NIV).

## **Lo Lắng, Sự Tê Trị, Và Tin Cậy Sự Chăm Sóc Của Cha**

Đức Chúa Jêsus nói về lo lắng không phải để làm xấu hổ sự yếu đuối, mà để chuyển hướng sự chú ý về sự tê trị của Cha, nghĩa là sự chăm sóc khôn ngoan và chủ động của Ngài trên muôn vật. Ngài chỉ vào chim trời và hoa cỏ để cho thấy Cha chu cấp, và Ngài gọi môn đồ từ chối sự gắng sức lo âu như một hình thức vô tín quên đi sự tốt lành của Đức Chúa Trời. Lời dạy này không đơn giản hóa vấn đề, vì Đức Chúa Jêsus thừa nhận những nhu cầu thật, gồm thức ăn và áo mặc, và Ngài phán trực tiếp vào những áp lực ấy. Thảm quyền của Ngài mang tính chặn bầy vì Ngài đưa ra một con đường từ sợ hãi đến tin cậy qua một cái nhìn mới về Cha.

Mệnh lệnh của Đức Chúa Jêsus không cấm hành động có trách nhiệm, nó cấm sự ám ảnh lo âu coi Đức Chúa Trời như xa cách và không đáng tin. Các mục sư nên dạy tín hữu đem nhu cầu đến với Cha cách chân thật, làm việc siêng năng mà không thờ phượng kết quả, và tin cậy thời điểm của Đức Chúa Trời mà không đầu hàng sự hoảng loạn. Lo lắng thường lớn lên khi tâm lòng cố kiểm soát điều chỉ Đức Chúa Trời mới cai quản được, và Đức Chúa Jêsus phá vỡ vòng lặp ấy bằng cách gọi môn đồ trở lại với sự thờ phượng. Tin cậy không phải là phủ nhận khó khăn, đó là từ chối để khó khăn trở thành tối thượng. Dân vương quốc được tự do để sống trung tín hôm nay vì Cha nắm giữ ngày mai, và Đức Chúa Jêsus dạy điều này để bảo vệ môn đồ khỏi bị sợ hãi nuốt chửng. Vua gọi dân Ngài tìm kiếm vương quốc trước hết, rồi tin cậy Cha về điều cần dùng (Ma-thi-ơ 6:31-33, NIV).

## **Phán Xét, Khiêm Nhường, Và Tư Thế Tự Xét Mình**

Đức Chúa Jêsus cảnh báo chống lại sự phán xét giả hình, phơi bày xu hướng của con người soi mói người khác trong khi làm ngơ tội riêng. Ngài dùng hình ảnh sống động để cho thấy sự tự công chính mù lòa có thể trở nên thế nào, và Ngài gọi môn đồ lấy cây đũa khỏi mắt mình trước khi xử lý cái dằm trong mắt người khác. Đây không phải là Đức Chúa Jêsus cấm sự phân định đạo đức, vì Ngài cũng cảnh báo về tiên tri giả và kêu gọi sự đánh giá khôn ngoan, nhưng Ngài đang lên án sự kết án, là tư thế nâng mình lên và phá hủy người lân cận.

Lời dạy của Đức Chúa Jêsus định hình văn hóa Hội Thánh lành mạnh, vì giả hình nảy nở nơi sự phán xét khắc nghiệt và sự xưng nhận hiếm hoi. Các mục sư nên gây dựng cộng đồng nơi lẽ thật được nói trong khiêm nhường, nơi sự sửa dạy được thực hành trong yêu thương, và nơi tự xét mình là điều bình thường. Môn đồ phải được đào tạo để đến với người khác như những tội nhân cùng cần ân điển, chứ không như mục tiêu để tỏ ra hơn. Khi Đức Chúa Jêsus kêu gọi khiêm nhường, Ngài đang bảo vệ cả sự hiệp một của dân Ngài và độ tin cậy của lời chứng. Một Hội Thánh hay xét đoán sẽ khó rao một Đấng Christ đầy thương xót cách thuyết phục, vì giọng điệu của nó mâu thuẫn với sứ điệp của nó. Đức Chúa Jêsus hình thành một cộng đồng nơi sự thánh khiết và lòng thương xót làm việc cùng nhau, vì sự cai trị của Vua tạo ra những người nói thật mà không thờ phượng sự kết án (Ma-thi-ơ 7:1-5, NIV).

# **BA CÁCH ÁP DỤNG NỘI DUNG NÀY TRONG BỐI CẢNH CỤ THỂ CỦA BẠN**

## **Xây Dựng Văn Hóa Hội Thánh Nơi Môn Đồ Ở Cấp Độ Tâm Lòng Là Bình Thường**

Bài giảng của Đức Chúa Jêsus nhắm thẳng vào tâm lòng vì Cha muốn sự toàn vẹn, không phải sự trình diễn, và các Hội Thánh phải đào tạo môn đồ ở mức đó nếu muốn sự thánh khiết bền vững. Nhiều tín hữu học cách quản lý vẻ ngoài, tránh bê bối, và nói ngôn ngữ tôn giáo trong khi cơn giận, dục vọng, nỗi sợ, và kiêu ngạo hầu như không bị động đến. Đức Chúa Jêsus đối diện mô thức ấy bằng cách đem các điều răn của Đức Chúa Trời vào động cơ, ham muốn, và đời sống riêng tư, và thẩm quyền của Ngài kêu gọi các mục sư phải giảng dạy và tư vấn với chiều sâu tương tự (Ma-thi-ơ 5:8, NIV).

Sự áp dụng lấy Đức Chúa Jêsus làm trung tâm nghĩa là người lãnh đạo nên phát triển những nhịp môn đồ gồm xưng tội, trách nhiệm lẫn nhau, và đối thoại theo Tin Lành về tội kín giấu. Hãy khích lệ hội viên xem xét điều họ yêu, điều họ sợ, và điều họ tự biện hộ, rồi dẫn họ đến sự ăn năn đặt nền trên lòng thương xót của Đấng Christ. Điều này cũng đòi hỏi sự chăm sóc chần bầy kiên nhẫn, vì sự thay đổi tâm lòng thường chậm, và đòi hỏi sự nâng đỡ của cộng đồng, vì sự cô lập làm giả hình mạnh lên. Khi môn đồ ở cấp độ tâm lòng trở thành bình thường, Hội Thánh trở nên an toàn hơn cho người đang vật lộn thật, và thách thức hơn cho người đang thoải mái giả vờ. Sự cai trị của Đấng Christ tạo ra sự toàn vẹn, và lãnh đạo phục vụ

dân mình tốt nhất khi nhắm đến sự biến đổi, chứ không chỉ là hành vi.

## **Huấn Luyện Tín Hữu Thực Hành Sự Sùng Kính Kính Đáo Trong Một Thời Đại Công Khai**

Đức Chúa Jêsus gọi môn đồ thực hành sự công chính trong kính đáo vì sự đẹp lòng của Cha là phần thưởng duy nhất thật sự thỏa lòng. Trong một thời đại công khai nơi căn tính thường được định hình bởi mức độ hiển thị, tín hữu có thể nghiệm sự công nhận, ngay cả trong phục vụ tôn giáo. Lời cảnh báo của Đức Chúa Jêsus là lòng thương xót vì tôn giáo bị thúc đẩy bởi trình diễn làm trống rỗng linh hồn và âm thầm bẻ hướng sự thờ phượng khỏi Đức Chúa Trời để quay về cái tôi. Cha là Đáng thấy mời tín hữu bước vào sự tự do qua sự trung tín không ai thấy (Ma-thi-ơ 6:4, NIV).

Sự áp dụng lấy Đức Chúa Jêsus làm trung tâm nghĩa là các mục sư nên khích lệ những thói quen cụ thể về cầu nguyện riêng, dâng hiến rộng rãi không loan báo, và kiêng ăn chân thành chứ không kịch tính. Hãy dạy tín hữu phục vụ mà không cần được công nhận, và đo sự trung tín bằng sự vâng phục chứ không bằng phản hồi. Người lãnh đạo nên làm gương bằng cách chống lại tự quảng bá và tôn vinh sự phục vụ thầm lặng cách công khai mà không biến nó thành màn trình diễn. Sự sùng kính kính đáo cũng làm gia đình mạnh lên, vì cha mẹ cầu nguyện riêng tư dạy con cái rằng đức tin là thật vượt khỏi sự hiển thị của Chúa Nhật. Khi một Hội Thánh thực hành sự trung tín kính đáo, Hội Thánh trở nên bớt mong manh, bớt bị cái tôi chi phối, và bền

bỉ hơn dưới áp lực, vì sự thờ phượng được neo trong ánh nhìn của Cha.

## **Sắp Xếp Lại Ưu Tiên Bằng Cách Tìm Kiếm Vương Quốc Trước Hết**

Đức Chúa Jêsus dạy rằng lo lắng và tham lam thường là triệu chứng của kho báu bị đặt sai chỗ, và Ngài gọi môn đồ tìm kiếm vương quốc trước hết vì Cha có thể tin cậy được. Đây không phải là lời kêu gọi sống vô trách nhiệm, đây là lời kêu gọi những ưu tiên mang tính thờ phượng đặt sự cai trị của Đấng Christ cao hơn sự tích lũy và nỗi sợ. Khi tín hữu tìm kiếm vương quốc trước hết, họ học cách quản trị tài nguyên rộng rãi, làm việc trung tín mà không thờ phượng thành công, và tin cậy sự chu cấp của Cha mà không hoảng loạn (Ma-thi-ơ 6:33, NIV).

Sự áp dụng lấy Đức Chúa Jêsus làm trung tâm nghĩa là các mục sư nên dẫn con người xem xét lịch trình, ngân sách, và các khuôn mẫu cảm xúc như những chỉ dấu thuộc linh. Hãy khích lệ các gia đình ưu tiên sự thờ phượng, Kinh Thánh, và sự phục vụ, và đưa ra các quyết định tài chính phản chiếu sự tin cậy Đức Chúa Trời thay vì nỗi sợ thiếu thốn. Hãy dạy tín hữu thực hành sự rộng rãi như một lời tuyên bố rằng tiền bạc không phải là chủ, và thực hành cầu nguyện như một lời tuyên bố rằng Đức Chúa Trời là Cha. Tìm kiếm vương quốc trước hết cũng tái định hình cách Hội Thánh lập kế hoạch chức vụ, vì các chương trình phải phục vụ việc đào tạo môn đồ chứ không thay thế nó. Khi các ưu tiên được sắp xếp lại quanh Đấng Christ, sự bình an lớn lên, sứ mạng rõ hơn, và Hội Thánh trở thành một cộng đồng cho thế gian thấy tin cậy Cha thật sự trông như thế nào.

## KẾT LUẬN

Bài Giảng Trên Núi của Đức Chúa Jêsus bày tỏ đời sống vương quốc như một sự công chính được định hình bởi ân điển, chạm đến tâm lòng, và tái định hình toàn bộ con người. Ngài ban phước cho những người mà thế gian bỏ qua, Ngài làm trọn luật pháp và các tiên tri bằng cách đem những đòi hỏi và lời hứa của Đức Chúa Trời đến sự hoàn tất, và Ngài phơi bày những gốc rễ bên trong của tội lỗi mà tôn giáo bề ngoài thường bỏ qua. Thảm quyền của Ngài vừa an ủi vừa đối diện, vì Ngài tiếp nhận người khiêm nhường và cảnh báo người tự mãn, và Ngài gọi môn đồ đến một sự công chính không thể được chế tạo bằng sự trình diễn. Bài giảng buộc mọi độc giả phải quyết định liệu Đức Chúa Jêsus sẽ được ngưỡng mộ hay được vâng phục.

Đức Chúa Jêsus cũng dạy rằng thực hành sự công chính về bản chất là vấn đề thờ phượng, vì điều chúng ta tìm kiếm, điều chúng ta sợ, và điều chúng ta trân quý bày tỏ ai đang cai trị chúng ta. Ngài gọi môn đồ bước vào sự tận hiến kín đáo, sự cầu nguyện mang hình dáng vương quốc, những ưu tiên được sắp xếp lại, và sự tự xét mình khiêm nhường, và Ngài làm điều đó vì Cha là tốt lành và sự cai trị của Ngài ban sự sống. Bài Giảng Trên Núi đòi hỏi, nhưng đó là lòng thương xót, vì nó phơi bày những con đường giả không thể thỏa lòng và hướng tín hữu vào sự tự do của đời sống dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus phán như Vua, và dân Ngài được phước khi họ thuận phục lời Ngài với lòng tin kính sợ và sự vâng phục được thực hành.

# CÂU HỎI ĐỂ SUY GÃM

1. Phước Lành nào thách thức mạnh nhất định nghĩa hiện tại của bạn về đời sống tốt đẹp, và vì sao?
2. Bạn bị cám dỗ mạnh nhất ở đâu để thực hành sự công chính nhằm được người ta thấy, thay vì sống cho Cha là Đáng thấy?
3. Tội ở cấp độ tâm lòng nào, giận dữ, dục vọng, hay khinh miệt, mà lời dạy của Đức Chúa Jêsus yêu cầu bạn đối diện bằng sự ăn năn dứt khoát?
4. Trong cách thực tế nào các khuôn mẫu về tiền bạc và lo lắng của bạn bày tỏ bạn đang trân quý điều gì nhất?
5. Một ưu tiên cụ thể nào bạn cần sắp xếp lại trong tuần này để việc tìm kiếm vương quốc trước hết trở nên rõ ràng và cụ thể?

# CHƯƠNG 6: CÁC DỤ NGÔN CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS

## GIỚI THIỆU

Đức Chúa Jêsus dạy bằng dụ ngôn vì Ngài không chỉ truyền đạt thông tin, Ngài đang thi hành thẩm quyền trên tấm lòng. Dụ ngôn là một câu chuyện mang chân lý trong một hình thức phơi bày người nghe, vì nó mời gọi sự đáp ứng hơn là sự đồng ý thụ động. Những dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus không phải là các minh họa nhẹ nhàng nhằm làm cho giáo huấn khó trở nên dễ hơn, chúng là sự công bố vương quốc bằng hình thức tường thuật, được thiết kế để bày tỏ sự cai trị của Đức Chúa Trời, đối diện sự tự lừa dối, và nhóm lại những môn đồ chân thật. Nếu chúng ta đọc chúng như những truyện ngụ ngôn đạo đức, chúng ta sẽ bỏ lỡ Vua đang phán qua chúng.

Đức Chúa Jêsus cũng dùng dụ ngôn để định hình một cộng đồng có thể sống dưới sự cai trị của Cha trong một thế giới chống đối. Dụ ngôn phơi bày điều con người yêu, điều con người sợ, và điều con người giả định về Đức Chúa Trời, vì phản ứng của người nghe thường bày tỏ tư thế của tấm lòng. Có dụ ngôn an ủi người tan vỡ bằng lòng thương xót, có dụ ngôn cảnh báo người tự mãn bằng sự phán xét, và tất cả đều khẳng định rằng Đức Chúa Jêsus là điểm quyết định của câu chuyện. Các dụ ngôn kêu gọi người đọc trưởng thành lắng nghe Đức Chúa Jêsus với sự

khêm nhường, vì chỉ những tấm lòng đầu phục mới có thể tiếp nhận chân lý vương quốc như sự sống.

## **PHẦN 1: VÌ SAO ĐỨC CHÚA JÊSUS DẠY BẰNG DỤ NGÔN**

Đức Chúa Jêsus dạy bằng dụ ngôn như Vua, Đấng cai trị không chỉ qua mệnh lệnh, mà qua sự mặc khải đòi hỏi sự khêm nhường thuộc linh. Ngài phán bằng những câu chuyện dễ tiếp cận trên bề mặt, nhưng đòi hỏi chiều sâu bên trong, vì vương quốc không được tiếp nhận bằng sự lanh lợi, mà bằng sự thuận phục Cha. Dụ ngôn đủ dịu dàng để kéo người sẵn lòng đến gần và đủ sắc bén để phơi bày người chống đối, và Đức Chúa Jêsus dùng chúng như một khí cụ chặn bày vừa chữa lành vừa cảnh báo. Ngài không giấu chân lý vì tàn nhẫn, nhưng vén mở chân lý theo cách bày tỏ người nghe thật sự muốn điều gì.

Đức Chúa Jêsus cũng dạy bằng dụ ngôn để đào tạo môn đồ có thể nhận ra sự cai trị của Đức Chúa Trời trong đời sống bình thường, đồng thời chống lại ảo tưởng rằng tôn giáo chỉ là sự trình diễn. Các dụ ngôn đối diện khuynh hướng của con người muốn kiểm soát Đức Chúa Trời bằng hệ thống, và chúng buộc người nghe phải quyết định liệu họ sẽ tin cậy sự khôn ngoan của Cha hay không. Trong miệng Đức Chúa Jêsus, một câu chuyện trở thành lời triệu gọi, và lời triệu gọi luôn xoay quanh lòng trung thành. Vua phán, và tấm lòng liêu mềm lại trong sự ăn năn hoặc cứng lại trong sự bào chữa, và đó chính là lý do các dụ ngôn quan trọng.

## **Dụ Ngôn Vừa Bày Tỏ Vừa Che Giấu Cùng Một Lúc**

Đức Chúa Jêsus giải thích rằng dụ ngôn hoạt động như vừa bày tỏ vừa che giấu, và tác động kép ấy phơi bày tình trạng thuộc linh của người nghe. Người đến với Đức Chúa Jêsus trong sự khiêm nhường nhận được sự hiểu biết, còn người đến với sự đòi quyền và sự chống đối thường chỉ nghe như một câu chuyện. Đây không phải là sự trừng phạt trí tuệ, đây là sự phơi bày đạo đức, vì tấm lòng không sẵn sàng xem chân lý như đe dọa, còn tấm lòng khao khát xem chân lý như sự sống. Thẩm quyền của Đức Chúa Jêsus rõ ràng vì Ngài không chỉ cung cấp thông tin cho đám đông, Ngài xét đoán tư thế của đám đông qua chính hình thức dạy dỗ. Ngài là Vua biết điều gì ở trong một người.

Phương pháp của Đức Chúa Jêsus dạy Hội Thánh phải xem việc lắng nghe là nghiêm túc, vì lắng nghe không bao giờ trung tính, nó либо tiếp nhận hoặc chống cự. Các mục sư nên giúp tín hữu xem xét vì sao có lời dạy chạm đến với niềm vui, còn lời dạy khác chạm đến với sự bực bội, vì sự bực bội thường bày tỏ một thần tượng đang bị thách thức. Dụ ngôn mời người nghe bước vào câu chuyện và nhận ra chính mình, và lời mời ấy trở thành một khoảnh khắc của ân điển. Cùng một dụ ngôn có thể làm mềm một tấm lòng và làm cứng một tấm lòng khác, vì khác biệt không nằm ở sự rõ ràng của câu chuyện, mà ở sự sẵn sàng cúi phục của tấm lòng. (Ma-thi-ơ 13:10–13, NIV)

## **Dụ Ngôn Làm Trọn Khuôn Mẫu Khôn Ngoan Kín Giấu Của Đức Chúa Trời**

Đức Chúa Jêsus dạy bằng dụ ngôn như một phần của khuôn mẫu Kinh Thánh rộng lớn hơn, nơi Đức Chúa Trời bày tỏ sự khôn ngoan cho người khiêm nhường nhưng làm rối trí kẻ kiêu ngạo. Khi phán bằng dụ ngôn, Đức Chúa Jêsus đặt chức vụ của Ngài trong cách Cha vẫn luôn xử lý lòng kiêu ngạo của con người. Các dụ ngôn không phải là một mẹo mới, chúng là sự làm trọn ý định của Đức Chúa Trời nhằm bày tỏ vương quốc qua Đấng Mê-si theo cách đòi hỏi đức tin. Thâm quyền của Đức Chúa Jêsus được bày tỏ ở chỗ Ngài không chỉ trích dẫn Kinh Thánh, Ngài hoàn tất Kinh Thánh, vì Ngài dạy như Đấng đã được hứa, Đấng hiện thân sứ điệp mà Ngài công bố.

Sự làm trọn của Đức Chúa Jêsus cũng củng cố việc môn đồ vì nó nhắc tín hữu rằng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời thường được tiếp nhận qua sự tin cậy hơn là qua sự kiểm soát. Các mục sư nên cảnh báo chống lại giả định rằng trưởng thành thuộc linh nghĩa là Đức Chúa Trời phải trở nên có thể dự đoán, vì Cha không bị quản trị bởi kỳ vọng của con người. Dụ ngôn đòi hỏi sự nhẫn nại, sự suy gẫm, và việc lắng nghe trong cầu nguyện, và những thói quen ấy nuôi dưỡng sự khiêm nhường. Khi tín hữu học cách ngồi dưới các câu chuyện của Đức Chúa Jêsus, họ được huấn luyện để nhận lãnh sự cai trị của Đức Chúa Trời như ân tứ, chứ không như quyền lợi. Vì vậy, các dụ ngôn của Đấng Christ định hình một Hội Thánh mong đợi Đức Chúa Trời phán với chiều sâu, và từ chối xem chân lý như một sản phẩm tiêu dùng. (Ma-thi-ơ 13:34-35, NIV)

## **Dụ Ngôn Huấn Luyện Môn Đồ Suy Nghĩ Theo Các Phạm Trù Vương Quốc**

Đức Chúa Jêsus dùng dụ ngôn để huấn luyện môn đồ bằng một cách nhìn mới, vì đời sống vương quốc đòi hỏi nhiều hơn việc giữ luật, nó đòi hỏi một trí tưởng tượng được đổi mới bởi sự cai trị của Đức Chúa Trời. Câu chuyện nổi chân lý với kinh nghiệm thường ngày, và Đức Chúa Jêsus dùng sự nổi kết ấy để hình thành bản năng, chứ không chỉ quan điểm. Ngài đang tạo nên những môn đồ nhận ra các ưu tiên của Cha trong đất, hạt giống, nợ nần, lao động, và sự vui mừng, vì vương quốc chạm đến mọi phần của đời sống. Vì vậy, thẩm quyền của Đức Chúa Jêsus là thẩm quyền định hình, vì Ngài không chỉ sửa sai, Ngài đang tái tạo cách những người theo Ngài nhìn nhận thực tại.

Chiến lược môn đồ của Đức Chúa Jêsus cũng đối diện sự nghe hời hợt, vì dụ ngôn đòi hỏi sự chú ý bền bỉ hơn là kết luận nhanh. Các mục sư nên khích lệ tín hữu sống đủ lâu với những câu chuyện của Đức Chúa Jêsus để Thánh Linh phơi bày các giả định và định hướng lại các ham muốn. Khi con người muốn sự rõ ràng tức thì mà không muốn thay đổi tâm lòng, dụ ngôn có thể gây bực bội, nhưng sự bực bội ấy thường bày tỏ mong muốn vẫn nắm quyền kiểm soát. Đức Chúa Jêsus kiên nhẫn giải thích cho các môn đồ, cho thấy mối liên hệ với Ngài là bối cảnh nơi sự hiểu biết sâu hơn phát triển. Vua dạy bằng dụ ngôn để định hình một dân sống khôn ngoan dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời, chứ không chỉ là một dân biết các dữ kiện tôn giáo. (Mác 4:33-34, NIV)

## **Dụ Ngôn Thử Nghiệm Chất Đất Của Tâm Lòng**

Các dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus lặp đi lặp lại nhấn mạnh rằng sự tiếp nhận là quan trọng, vì cùng một sứ điệp tạo ra các kết quả khác nhau tùy theo tâm lòng tiếp nhận. Trong giáo huấn vương quốc, vấn đề không phải là Lời Đức Chúa Trời có quyền năng hay không, mà là tâm lòng có sẵn sàng tiếp nhận với sự bền đỗ hay không. Đức Chúa Jêsus mô tả đất tốt là những người nghe Lời, giữ lấy, và kiên trì, cho thấy môn đồ thật liên quan đến sự vâng phục liên tục, chứ không phải sự phấn khích thoáng qua. Vua không quan tâm đến sự nhiệt tình tạm thời sụp đổ dưới áp lực, vì sự cai trị của Ngài sinh ra trái lâu bền trong những người thuận phục.

Sự nhấn mạnh của Đức Chúa Jêsus về chất đất tâm lòng cũng trao cho các mục sư một khung thực tế cho chức vụ. Có người đáp ứng nhanh nhưng rỗng, và có người kháng cự vì Lời đe dọa điều họ yêu, và Đức Chúa Jêsus gọi tên động lực ấy mà không tuyệt vọng. Các dụ ngôn dạy rằng chức vụ trung tín không chỉ được đo bằng phản ứng ban đầu, mà bằng trái lâu dài xuất hiện qua sự bền đỗ. Điều này khích lệ người lãnh đạo môn đồ kiên nhẫn, gây dựng chiều sâu, và cảnh báo chống lại các đường tắt thuộc linh. Những câu chuyện của Đức Chúa Jêsus kêu gọi tín hữu xem xét họ đang tiếp nhận chân lý theo cách thay đổi thói quen, các mối quan hệ, và các ưu tiên hay không. Chất đất được bày tỏ theo thời gian, và Vua kêu gọi sự bền đỗ như bằng chứng của việc nghe thật. (Lu-ca 8:15, NIV)

**Dụ Ngôn Mời Gọi Một Quyết Định, Không Chỉ Là Sự Đồng Ý**

Các dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus thúc người nghe tiến đến quyết định vì vương quốc không thể bị xem như một mối quan tâm học thuật. Nhiều dụ ngôn kết thúc bằng cú đánh, sự đảo ngược, hoặc câu hỏi khó chịu, buộc người nghe chọn hoặc đầu phục hoặc bào chữa. Đức Chúa Jêsus mô tả người xây nhà khôn ngoan là người nghe lời Ngài và đem ra thực hành, cho thấy nghe mà không vâng phục là sự tự lừa dối thuộc linh. Thẩm quyền của Vua được nói thẳng vì Ngài đặt chính lời Ngài làm trung tâm của sự phán xét và sự vững chắc, khẳng định rằng đời sống được xây dựng hoặc bị đổ vỡ tùy theo phản ứng với Ngài.

Lời kêu gọi quyết định của Đức Chúa Jêsus quan trọng cho Hội Thánh vì Cơ Đốc giáo hiện đại có thể trôi sang sự đồng ý mà không vâng phục. Các mục sư nên dạy rằng môn đồ không chỉ là ngưỡng mộ đạo đức của Đức Chúa Jêsus, mà là thuận phục quyền tể trị của Đức Chúa Jêsus trong các hành động cụ thể. Dụ ngôn tạo chỗ cho sự nhận ra chính mình, và sự nhận ra chính mình trở thành ăn năn khi nó trung thực. Khi tín hữu tránh né quyết định, họ thường đang bảo vệ sự tiện nghi, kiêu ngạo, hoặc tội kín giấu, và những câu chuyện của Đức Chúa Jêsus được thiết kế để phá vỡ sự né tránh ấy. Hình thức dụ ngôn là lòng thương xót vì nó mời con người thấy chính mình và quay lại, nhưng cũng là lời cảnh báo vì từ chối vâng phục khiến một người xây trên cát. Vua đòi hỏi nhiều hơn tiếng vỗ tay, Ngài đòi hỏi sự đầu phục. (Ma-thi-ơ 7:24-27, NIV)

## **PHẦN 2: CÁC DỤ NGÔN THEN CHỐT VỀ NƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI**

Các dụ ngôn về vương quốc của Đức Chúa Jêsus bày tỏ rằng sự cai trị của Đức Chúa Trời đến theo những cách thường mâu thuẫn với kỳ vọng của con người. Nhiều người muốn chiến thắng chính trị tức thì, sự thống trị dễ thấy, và sự minh oan công khai, nhưng Đức Chúa Jêsus mô tả một vương quốc tăng trưởng, lan rộng, và biến đổi theo những cách âm thầm và bền bỉ. Ngài dạy rằng vương quốc được tiếp nhận bởi đức tin, rằng nó sinh trái theo thời gian, và rằng nó xứng đáng với mọi cái giá vì đó là sự cai trị cứu rỗi của Đức Chúa Trời đang đột nhập vào thế giới qua Vua. Những dụ ngôn này neo việc môn đồ trong niềm hy vọng nhẫn nại, vâng phục, và mang tính thờ phượng.

Đức Chúa Jêsus cũng dùng các dụ ngôn vương quốc để chỉnh sửa sự kiêu ngạo thuộc linh, vì vương quốc không thuộc về những người tự cho mình xứng đáng. Các dụ ngôn bày tỏ rằng có người nghe rồi từ chối, có người nghe rồi bền đỗ, và có người khám phá giá trị của vương quốc rồi đáp ứng bằng sự đầu phục vui mừng. Đức Chúa Jêsus đang hình thành môn đồ hiểu rằng vương quốc vừa hiện diện vừa đang tiếp tục mở ra, và rằng sống trung tín đòi hỏi tin cậy thời điểm của Cha. Những câu chuyện này huấn luyện tín hữu sống với tính thực tế thuộc linh, vững tin rằng sự cai trị của Đức Chúa Trời đang tiến triển ngay cả khi nó trông nhỏ bé.

## **Người Gieo Giống Và Lời Vương Quốc Trong Nhiều Tấm Lòng**

Đức Chúa Jêsus mô tả sứ điệp vương quốc như hạt giống được rải rộng, cho thấy Vua rộng rãi trong việc công bố và việc nghe được ban cho cách phổ quát. Dụ

ngôn từ chối giả định rằng ở gần chân lý thì chắc chắn được biến đổi, vì kết quả khác nhau tùy theo sự tiếp nhận. Có tấm lòng cứng, có tấm lòng nông, có tấm lòng bị chen chúc, và có tấm lòng sẵn sàng, và Vua gọi tên thực tại này để môn đồ không ngây thơ. Thấm quyền của Đức Chúa Jêsus được thấy trong chẩn đoán tấm lòng, vì Ngài phán như Đấng biết vì sao con người đáp ứng theo cách họ đáp ứng, và Ngài kêu gọi đức tin bền đỗ.

Dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus cũng định hình chức vụ chăn bầy vì nó dạy sự nhẫn nại và sự phân định. Người lãnh đạo được gọi để gieo cách trung tín, không thao túng kết quả, vì chỉ Cha mới ban sự tăng trưởng, nhưng môn đồ cũng được gọi để xem xét sự tiếp nhận của chính mình. Dụ ngôn đối diện những tín hữu xem sự giảng dạy như tiếng nền, vì nghe mà không thay đổi không hề trung tín. Nó cũng an ủi những người thấy phản ứng lẫn lộn trước chức vụ trung tín, vì chính Đức Chúa Jêsus đã dự liệu chất đất lẫn lộn. Vương quốc tiến triển qua Lời, và Lời sinh trái nơi được tiếp nhận với sự ăn năn và bền đỗ. Vì vậy, việc môn đồ phải ưu tiên lắng nghe dẫn đến vâng phục, vì hạt giống của Vua được dự định để kết trái lâu bền. (Ma-thi-ơ 13:1–9, NIV)

## **Hạt Cải Và Sự Tăng Trưởng Bất Ngờ Của Vương Quốc**

Đức Chúa Jêsus so sánh vương quốc với hạt cải để dạy rằng sự cai trị của Đức Chúa Trời thường bắt đầu trong sự nhỏ bé tưởng như không đáng kể, nhưng nó tăng trưởng vượt quá tính toán của con người. Hạt giống trông không đáng gì, và sự không đáng gì ấy phản chiếu cách chức vụ của Đức Chúa Jêsus trông

đối với nhiều người, một thầy dạy từ Na-xa-rét nhóm lại những người theo bình thường. Tuy nhiên, sự sống của vương quốc không bị giới hạn bởi vẻ ngoài ban đầu, vì nó được vận hành bởi thẩm quyền của Đức Chúa Trời, chứ không bởi sức mạnh con người. Dự ngôn của Đức Chúa Jê-sus trấn an môn đồ rằng sự trung tín trong những khởi đầu nhỏ không bị uổng, vì Cha vui lòng làm lớn lên điều mà thế gian xem thường.

Lời dạy của Đức Chúa Jê-sus cũng chỉnh sửa sự thiếu kiên nhẫn và sự tuyệt vọng, là hai cám dỗ thường trực trong chức vụ và việc môn đồ. Nhiều tín hữu muốn tác động hữu hình ngay lập tức, và khi điều đó không đến, họ nghi ngờ liệu sự vâng phục có ý nghĩa hay không, nhưng Đức Chúa Jê-sus nói vương quốc tăng trưởng theo thời điểm của Đức Chúa Trời. Các mục sư nên giúp Hội Thánh vui mừng về sự tăng trưởng thầm lặng, sự ăn năn ổn định, và sự phục vụ trung tín, vì sự tiến triển của vương quốc thường chậm rãi và có rễ sâu. Dự ngôn này cũng làm khiêm nhường những lãnh đạo khao khát sân khấu, vì khuôn mẫu của Vua không được dẫn dắt bởi sự phô trương, mà bởi sự sống lan rộng cách tự nhiên. Sự tăng trưởng của vương quốc là thật, ngay cả khi nó bắt đầu như một hạt giống, và Đức Chúa Jê-sus kêu gọi dân Ngài tin cậy công việc đang mở ra của Cha. (Ma-thi-ơ 13:31-32, NIV)

## **Men Và Ảnh Hưởng Kín Đáo Của Vương Quốc**

Đức Chúa Jê-sus so sánh vương quốc với men làm dậy bột, bày tỏ rằng sự cai trị của Đức Chúa Trời thường biến đổi từ bên trong hơn là qua sự phô bày bề ngoài

tức thì. Men không tự công bố ồn ào, nhưng nó làm thay đổi cả khối bột theo thời gian, và Đức Chúa Jê-sus dùng hình ảnh ấy để dạy rằng ảnh hưởng vương quốc có thể thâm lắng, bền bỉ, và bao trùm. Dụ ngôn này đối diện giả định rằng chỉ điều gì nhìn thấy mới có giá trị, vì Đức Chúa Jê-sus tôn trọng sự biến đổi kín đáo tái định hình nhân cách, cộng đồng, và sự thờ phượng. Thảm quyền của Vua được thấy trong sự vững tin rằng sự cai trị của Cha không thể bị ngăn chặn, ngay cả khi nó không dễ đo lường.

Dụ ngôn của Đức Chúa Jê-sus cũng hướng dẫn kỳ vọng chần bầy về sự hình thành thuộc linh. Con người thường muốn thay đổi nhanh và đột phá mạnh, nhưng sự thánh khiết lâu bền thường xuất hiện qua sự ăn năn đều đặn, sự vâng phục lặp lại, và sự đổi mới liên tục trong tấm lòng. Các mục sư nên dạy tín hữu trân trọng sự trung tín chậm rãi, gồm cầu nguyện, rộng rãi, và hòa giải, vì những thực hành ấy thường là nơi men vương quốc làm việc. Dụ ngôn này cũng thách thức các Hội Thánh bị cám dỗ chạy theo sự mới lạ liên tục, vì quyền năng của vương quốc không phụ thuộc vào cường độ cảm xúc. Đức Chúa Jê-sus kêu gọi dân Ngài tin rằng Thánh Linh hành động qua những phương tiện bình thường để tạo ra sự biến đổi phi thường theo thời gian. Men làm việc thâm lắng, và Vua không lo âu, vì sự cai trị của Cha là hữu hiệu. (Ma-thi-ơ 13:33, NIV)

## **Kho Báu Giấu Kín Và Cái Giá Vui Mừng Của Vương Quốc**

Đức Chúa Jê-sus kể về một người phát hiện kho báu giấu kín và bán tất cả để mua thửa ruộng, dạy rằng vương quốc xứng đáng với sự đầu phục trọn vẹn.

Trọng tâm không phải là bồn phận nặng nề, mà là niềm vui, vì người ấy bán mọi thứ cách vui mừng khi nhận ra mình đã tìm thấy gì. Đức Chúa Jêsus đối diện tôn giáo nửa vời bằng cách bày tỏ rằng môn đồ thật được thúc đẩy bởi giá trị, chứ không bởi áp lực. Khi vương quốc được nhìn đúng, sự hy sinh trở nên hợp lý, vì không điều gì sánh được với việc thuộc về Đức Chúa Trời dưới sự cai trị của Vua cứu rỗi.

Dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus phơi bày vì sao nhiều người chống lại sự vâng phục trọn vẹn. Họ thường đánh giá thấp giá trị của vương quốc và đánh giá quá cao giá trị của điều họ đang bảo vệ, có thể là sự tiện nghi, danh tiếng, hoặc sự kiểm soát. Các mục sư nên giúp tín hữu nuôi dưỡng sự thờ phượng làm tăng giá trị được cảm nhận của Đấng Christ, vì tình yêu đối với Đức Chúa Jêsus thúc đẩy sự vâng phục đất giá đáng tin hơn nhiều so với cảm giác tội lỗi. Dụ ngôn này cũng an ủi người đã đầu phục nhiều, vì nó trấn an rằng mất mát vì vương quốc không phải mất mát tối hậu, đó là sự trao đổi để lấy niềm vui không thể bị cướp. Đức Chúa Jêsus không gọi môn đồ đến sự tự hủy, Ngài gọi họ đến sự đầu phục khôn ngoan, vì kho báu là thật. Khi tâm lòng thấy vương quốc rõ ràng, nó tiến về sự vâng phục với niềm vui. (Ma-thi-ơ 13:44, NIV)

## **Viên Ngọc Quý Giá Và Khoản Đầu Tư Tốt Nhất Duy Nhất**

Đức Chúa Jêsus so sánh vương quốc với một thương gia tìm được một viên ngọc rất quý và bán tất cả để mua nó, nhấn mạnh sự đầu phục tập trung và dứt khoát. Người thương gia không bối rối hay lưỡng lự, vì giá trị rõ ràng và quyết định hiển nhiên khi viên

ngọc được nhìn thấy. Đức Chúa Jêsus dạy rằng vương quốc không phải là một mục trong nhiều sự cam kết đáng giá, nó là kho báu định nghĩa lại mọi lòng trung thành khác. Thâm quyền của Vua thúc người nghe thôi thương lượng và bắt đầu đầu phục, vì vương quốc không thể bị xem như phụ kiện cho việc tự cai trị.

Dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus cũng đối diện những tín hữu trưởng thành có thể trôi vào sự tận hiến chia đôi, muốn Đấng Christ mà không sắp xếp lại các ưu tiên. Các mục sư nên giúp môn đồ thấy rằng Đức Chúa Jêsus không chia sẻ quyền tể trị, vì lòng trung thành chia đôi cuối cùng trở thành giả hình hoặc sụp đổ. Dụ ngôn này không chống lại trách nhiệm, nó ủng hộ sự cam kết tối thượng, vì khi Đấng Christ được trân quý nhất, mọi điều khác tìm đúng vị trí của nó. Quyết định của người thương gia dạy rằng môn đồ gồm sự phân định, vì người khôn ngoan nhận ra điều gì thật sự có giá trị và hành động tương ứng. Đức Chúa Jêsus gọi dân Ngài đầu tư đời sống vào điều còn lại, chứ không vào điều phai tàn, vì vương quốc của Ngài là sự cai trị duy nhất đời đời. Viên ngọc là duy nhất, và lòng trung thành cũng phải duy nhất, vì Đức Chúa Jêsus xứng đáng. (Ma-thi-ơ 13:45-46, NIV)

## **PHẦN 3: DỤ NGÔN VỀ ÂN ĐIỂN, LÒNG THƯƠNG XÓT, VÀ SỰ CỨU CHUỘC**

Đức Chúa Jêsus kể các dụ ngôn về ân điển vì vương quốc không được xây trên sự xứng đáng của con người, nhưng trên lòng thương xót của Cha đối với tội nhân. Những câu chuyện này không giảm nhẹ tội

lỗi, chúng phơi bày tội lỗi, nhưng cũng bày tỏ tấm lòng Đức Chúa Trời muốn cứu, phục hồi, và vui mừng về sự ăn năn. Các dụ ngôn thương xót của Đức Chúa Jêsus đối diện lòng kiêu ngạo tôn giáo, vì kiêu ngạo giả định Đức Chúa Trời tồn tại để thưởng người đáng kính, còn Đức Chúa Jêsus bày tỏ một Đức Chúa Trời tìm kẻ lạc mất và tiếp nhận người ăn năn. Lòng thương xót của Vua không phải là cảm tính, nó là thánh khiết, vì nó gọi tội nhân ra khỏi bóng tối và vào sự sống dưới sự cai trị của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus cũng dùng các dụ ngôn cứu chuộc để tái định hình cách Hội Thánh đối xử với người tan vỡ. Nếu Đức Chúa Trời vui mừng về sự ăn năn, thì môn đồ không thể đối xử với tội nhân ăn năn bằng sự khinh miệt, nghi ngờ, hay sự xấu hổ kéo dài. Các dụ ngôn này nhằm tạo nên một cộng đồng phản chiếu tấm lòng tiếp đón của Cha mà không thỏa hiệp sự thánh khiết của Ngài. Chúng cũng cảnh báo tín hữu trưởng thành chống lại giả định rằng họ an toàn chỉ vì ở gần hoạt động tôn giáo. Những câu chuyện ân điển của Đức Chúa Jêsus bày tỏ ai thật sự hiểu lòng thương xót, vì người nhận ân điển cách vui mừng sẽ ban nó ra, còn người bám vào sự tự công chính sẽ bực bội.

## **Chiên Bị Mất Và Người Chăn Tìm Kiếm**

Đức Chúa Jêsus mô tả một người chăn bỏ chín mươi chín con để tìm một con bị lạc, bày tỏ rằng lòng thương xót của Cha là chủ động, không thụ động. Điểm nhấn không phải chín mươi chín không quan trọng, mà là tấm lòng người chăn bị thúc đẩy hướng về sự giải cứu, và sự giải cứu ấy mang tính cá nhân, có chủ đích, và đầy vui mừng. Đức Chúa Jêsus cho

thấy Đức Chúa Trời không chỉ chờ tội nhân tự tìm đường quay lại, Ngài tìm họ, bồng họ, và phục hồi họ vào bầy. Thấm quyền của Vua được bày tỏ như sự theo đuổi dịu dàng, vì quyền năng thiêng liêng được dùng để cứu, chứ không để nghiền nát.

Dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus cũng định hình chức vụ chăn bầy vì nó đặt giọng điệu về cách người lãnh đạo nên coi trọng từng linh hồn. Hội Thánh có thể ấn tượng với đám đông nhưng bỏ qua người đang trôi dạt, đang ẩn mình, hoặc đang bị thương, nhưng Đức Chúa Jêsus dạy rằng thiên đàng vui mừng vì một tội nhân ăn năn. Các mục sư nên huấn luyện hội chúng theo đuổi người lạc với sự khiêm nhường, nhẫn nại, và lẽ thật, tránh sự đôn đai và sự gay gắt. Mục tiêu không phải kiểm soát, mà là phục hồi dưới sự chăm sóc của Người Chăn. Dụ ngôn này cũng an ủi tín hữu cảm thấy bị quên lãng, vì Đức Chúa Jêsus bày tỏ rằng sự chú ý của Đức Chúa Trời không bị loãng bởi số lượng. Niềm vui của Người Chăn gắn với sự tìm lại, và niềm vui ấy nên định hình sứ mạng và giọng điệu của Hội Thánh. (Lu-ca 15:3-7, NIV)

## **Đồng Tiền Bị Mất Và Phẩm Giá Của Lòng Thương Xót Bền Bỉ**

Đức Chúa Jêsus mô tả một người phụ nữ tìm kiếm siêng năng một đồng tiền bị mất, cho thấy lòng thương xót của Đức Chúa Trời bền bỉ và chú ý đến điều người khác xem là nhỏ. Đồng tiền không thể tự tìm lại chính mình, và nỗ lực của người phụ nữ nhấn mạnh sự theo đuổi có chủ đích, sự tìm kiếm cẩn thận, và sự vui mừng khi điều bị mất được tìm thấy. Đức Chúa Jêsus bày tỏ rằng ân điển của Cha không hời hợt, nó có mục tiêu, và nó trân trọng những người

cảm thấy không đáng kể, bị bỏ qua, hoặc bị kẹt thuộc linh. Vua dùng hình ảnh gia đình để truyền đạt quyết tâm thiêng liêng, vì vương quốc đi vào đời sống thường ngày và nhận lại điều thuộc về Đức Chúa Trời.

Dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus cũng đối diện khuynh hướng của Hội Thánh để bỏ qua những tội nhân thâm lặng không thu hút sự chú ý công khai. Các mục sư nên nhắc tín hữu rằng sự lạc mất thuộc linh không phải lúc nào cũng kịch tính, đôi khi đó là trôi dạt chậm, thỏa hiệp tinh vi, hoặc lương tâm bị tê, và những dạng lạc mất ấy vẫn rất quan trọng đối với Đức Chúa Trời. Câu chuyện này dạy rằng bèn bỉ là một đức tính trong chức vụ, vì lòng thương xót không bỏ cuộc nhanh. Nó cũng dạy rằng ăn mừng là phù hợp khi có sự ăn năn, vì ăn năn không chỉ là sửa sai, đó là phục hồi vào sự sống. Niềm vui của Cha không miễn cưỡng, nó là thật, và Hội Thánh nên phản chiếu niềm vui ấy bằng cách tiếp đón người ăn năn mà không nghi ngờ. Lòng thương xót của Đức Chúa Jêsus tìm cho đến khi thấy, và đó là giọng điệu của sự cứu chuộc. (Lu-ca 15:8–10, NIV)

## **Người Con Hoang Đàng Và Người Cha Chạy Ra**

Đức Chúa Jêsus kể về một người con phung phí gia tài rồi trở về, và người cha chạy ra gặp, bày tỏ ân điển gây sốc cho những tấm lòng tự công chính. Sự phản loạn của người con là thật, và sự trở về gồm lời xưng nhận khiêm nhường, nhưng phản ứng của người cha là sự tiếp nhận tức thì phục hồi địa vị con cái, chứ không chỉ cho phép sống sót. Đức Chúa Jêsus bày tỏ rằng lòng thương xót của Đức Chúa Trời không phải

nhượng bộ miễn cưỡng, nó là sự phục hồi nóng lòng được bên rẽ trong tình yêu. Vua dạy rằng ăn năn được gặp bằng cái ôm, vì mục tiêu của Cha là hòa giải, chứ không phải thời gian thử thách vô tận.

Dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus cũng cung cấp một khung cho sự chăm sóc chữa lành đối với người đang trở lại từ tội lỗi. Hội Thánh có thể xem người trở lại như rũi ro vĩnh viễn, nhưng Đức Chúa Jêsus cho thấy Cha phục hồi phẩm giá và ăn mừng sự sống được lấy lại. Điều này không phớt lờ hậu quả, nhưng từ chối định nghĩa người ăn năn bằng chương tộ nhất của họ. Câu chuyện cũng cảnh báo những tín hữu trưởng thành giống người anh cả, vì sự bực bội đối với ân điển phôi bày tấm lòng vẫn đang cố kiếm sự thuộc về. Các mục sư nên môn đồ hóa hội chúng thành sự ăn mừng thánh khiết, vì nó tôn vinh lòng thương xót của Đức Chúa Trời, đồng thời kêu gọi người được phục hồi bước vào sự vâng phục mới. Cái ôm của Cha không phải là sự chấp thuận tội lỗi, nó là sự giải cứu khỏi tội lỗi, và nó mời cả cộng đồng bước vào niềm vui. (Lu-ca 15:11–24, NIV)

## **Người Pha-ri-si Và Người Thu Thuế Và Cú Sốc Của Sự Xưng Công Chính**

Đức Chúa Jêsus kể một dụ ngôn về hai người cầu nguyện, một người tự tin về sự công chính của mình và người kia van xin lòng thương xót, và Ngài tuyên bố tội nhân khiêm nhường về nhà được xưng công chính. “Được xưng công chính” nghĩa là được tuyên bố đúng trước mặt Đức Chúa Trời, không phải vì công đức kiếm được, mà vì phán quyết ân điển của Đức Chúa Trời dành cho người ăn năn. Đức Chúa Jêsus phôi bày cách ngôn ngữ tôn giáo có thể trở

thành sự thờ phượng cái tôi, nơi cầu nguyện biến thành khoe khoang, và nơi so sánh thay thế ăn năn. Thâm quyền của Vua được thấy trong khả năng gọi tên ai thật sự đúng với Đức Chúa Trời, điều lật đổ các thước đo thánh khiết bề ngoài.

Dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus là thiết yếu cho các mục sư vì nó bày tỏ sự nguy hiểm thuộc linh của sự tự tin tự công chính. Tín hữu có thể trung tín trong thực hành bề ngoài nhưng âm thầm tin vào chính mình thay vì tin vào Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Jêsus nói tư thế ấy là chết chóc thuộc linh. Lời cầu nguyện của người thu thuế không tinh vi, nhưng nó thật, và sự thật mở cửa cho lòng thương xót. Các mục sư nên dạy rằng khiêm nhường không phải là nét tính cách, đó là tư thế trước mặt Đức Chúa Trời, và đó là tư thế nhận ân điển. Dụ ngôn này cũng khích lệ tín hữu cảm thấy không xứng đáng, vì Đức Chúa Jêsus cho thấy Đức Chúa Trời tiếp nhận người thống hối, chứ không tiếp nhận người trau chuốt. Đời sống vương quốc bắt đầu bằng lòng thương xót được nhận, và lòng thương xót được nhận tạo ra lòng thương xót được ban ra. (Lu-ca 18:9–14, NIV)

## **Người Sa-ma-ri Nhân Lành Và Lòng Thương Xót Vượt Qua Ranh Giới**

Đức Chúa Jêsus kể một câu chuyện về một người bị thương bị những người tôn giáo đi ngang bỏ qua và được một người Sa-ma-ri giúp đỡ, phơi bày rằng tình yêu thương người lân cận không thể bị thu nhỏ thành ranh giới bộ tộc. Dụ ngôn đối diện bản năng muốn định nghĩa “người lân cận” một cách hẹp để sự vâng phục vẫn tiện lợi. Đức Chúa Jêsus bày tỏ lòng thương xót như lòng trắc ẩn đặt giá dùng thời gian, tiền bạc,

và rủi ro cá nhân để phục vụ người đau khổ. Thẩm quyền của Vua thúc vượt khỏi sự đồng ý cảm tính để tiến đến hành động cụ thể, vì câu hỏi không phải là lòng thương xót có được ngưỡng mộ hay không, mà là lòng thương xót có được thực hành hay không.

Dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus cũng tái định hình cách Hội Thánh nghĩ về sự thánh khiết và lòng trắc ẩn. Các lãnh đạo tôn giáo trong câu chuyện không thành kẻ xấu vì họ yêu Kinh Thánh, họ trở thành lời cảnh báo vì họ để mối quan tâm tôn giáo trở thành cái cơ bỏ mặc người đang đau khổ. Các mục sư nên dạy rằng lòng thương xót phải được bén rễ trong sự thánh khiết, nhưng sự thánh khiết không bao giờ được trở thành lý do né tránh tình yêu. Lòng trắc ẩn của người Sa-ma-ri không nhằm trình diễn, nó hữu hình, và nó làm mẫu cho tình yêu người lân cận của vương quốc mà Đức Chúa Jêsus truyền. Dụ ngôn này cũng thách thức tín hữu xem xét định kiến, vì lòng thương xót đòi hỏi nhìn người kia như được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, xứng đáng được chăm sóc. Đức Chúa Jêsus gọi dân Ngài đến một lòng thương xót hướng về nhu cầu, vì đó là cách Vua yêu. (Lu-ca 10:30–37, NIV)

## **PHẦN 4: DỤ NGÔN CẢNH BÁO, TRÁCH NHIỆM, VÀ SỰ PHÁN XÉT**

Đức Chúa Jêsus kể các dụ ngôn cảnh báo vì vương quốc không chỉ là lời mời, nó là trách nhiệm dưới một Vua thánh khiết. Ân điển là thật, nhưng ân điển không xóa bỏ trách nhiệm, và Đức Chúa Jêsus từ chối để môn đồ xem lòng thương xót như giấy phép trôi

dạt. Những dụ ngôn này đối diện sự tự mãn, giả hình, và sự an tâm giả, vì nhiều người cho rằng họ an toàn chỉ vì ở gần tôn giáo. Đức Chúa Jêsus cảnh báo rằng sự phán xét của Cha là công bình, rằng sự sẵn sàng là quan trọng, và rằng việc quản trị là cần thiết, vì sự cai trị của Vua mang trọng lượng đạo đức.

Đức Chúa Jêsus cũng dùng các dụ ngôn cảnh báo để nuôi dưỡng sự tỉnh thức hơn là sự hoảng loạn do sợ hãi. Ngài gọi môn đồ sống chuẩn bị, trung tín, và chân thật, vì kết cục chắc chắn dù thời điểm không ai biết. Những dụ ngôn này mang tính chặn bẫy vì chúng bảo vệ tín hữu khỏi sự tự lừa dối, và mang tính thần học vì chúng bày tỏ rằng chính Đức Chúa Jêsus là Thẩm Phán và là Chúa sẽ trở lại. Khi Hội Thánh phớt lờ các lời cảnh báo của Đức Chúa Jêsus, Hội Thánh thường mềm về tội lỗi và nông về cõi đời đời. Khi Hội Thánh tiếp nhận chúng, Hội Thánh trở nên nghiêm trang, khiêm nhường, và háo hức bám lấy Đấng Christ hơn, vì chỉ lòng thương xót của Vua mới giữ được sự trung tín của môn đồ.

## **Kẻ Giàu Đại Dột Và Ảo Tưởng Về Đời Sống Tự Bảo Đảm**

Đức Chúa Jêsus kể về một người tích trữ dư dật và tự nói với mình như thể của cải có thể bảo đảm bình an, bày tỏ sự đại dột của việc xem tài sản là sự an toàn tối thượng. Người ấy lập kế hoạch cho sự tiện nghi nhưng phớt lờ Đức Chúa Trời, và đời sống của ông kết thúc đột ngột, phơi bày rằng kiểm soát chỉ là ảo tưởng và linh hồn không thể được bảo vệ bằng kho lẫm. Thẩm quyền của Đức Chúa Jêsus tại đây trực diện, vì Ngài xét đoán logic bên trong của lòng tham, chứ không chỉ sự kiện bề ngoài của sự giàu có. Dụ

ngôn cảnh báo rằng đời sống tập trung vào tích lũy có thể trống rỗng thuộc linh dù trông có vẻ thành công.

Câu chuyện của Đức Chúa Jêsus mang tính cấp bách chần bầy vì môn đồ ngày nay bị bao quanh bởi thông điệp đồng nhất sự an toàn với sự đê mê tài chính. Các mục sư nên dạy tín hữu hoạch định khôn ngoan nhưng từ chối thờ phượng sự an toàn, vì thờ phượng sự an toàn khiến Đức Chúa Trời bị đẩy ra rìa. Kẻ giàu đại dột không bị kết án vì lao động, nhưng vì sống như thể Đức Chúa Trời không liên quan và như thể ngày mai được bảo đảm. Dụ ngôn này gọi tín hữu trở nên giàu đối với Đức Chúa Trời, nghĩa là trân quý Ngài, phục vụ các mục đích của Ngài, và dùng tài nguyên như sự quản trị chứ không như căn tính. Đức Chúa Jêsus cảnh báo vì Ngài yêu, và lời cảnh báo của Ngài nhằm đánh thức lòng biết ơn, sự rộng rãi, và sự lệ thuộc. Một đời sống có thể đầy mà vẫn trống, và Vua gọi dân Ngài tìm điều còn lại. (Lu-ca 12:16–21, NIV)

## **Mười Trinh Nữ Và Sự Sẵn Sàng Không Thể Mượn**

Đức Chúa Jêsus kể dụ ngôn về mười trinh nữ chờ chàng rể, và lời cảnh báo trung tâm là sự sẵn sàng không thể ứng biến vào phút cuối. Có người chuẩn bị dầu, có người không, và khi thời khắc đến, sự không chuẩn bị trở nên không thể đảo ngược. Câu chuyện bày tỏ rằng ở gần lễ cưới không bảo đảm được vào, vì vấn đề là sự chuẩn bị, chứ không phải sự liên hệ bề ngoài. Thẩm quyền của Đức Chúa Jêsus thúc môn đồ tỉnh thức vì thời điểm Ngài trở lại không ai biết, nên sự trung tín phải được duy trì, chứ không bị trì hoãn.

Dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus chính sửa sự trì hoãn thuộc linh phổ biến, là giả định rằng sự nghiêm túc có thể để sau. Các mục sư nên dạy rằng sự sẵn sàng được gây dựng qua lòng trung thành hằng ngày, sự lệ thuộc trong cầu nguyện, và sự vâng phục bền vững theo thời gian. Điều này không nhằm tạo ra nỗi sợ cuồng cuồng, mà là sự rõ ràng nghiêm trang, vì vương quốc là thật và Vua sẽ đến. Dụ ngôn này cũng đối diện “thuộc linh mượn,” nơi con người dựa vào truyền thống gia đình, văn hóa Hội Thánh, hoặc các lãnh đạo được ngưỡng mộ thay vì sự đầu phục cá nhân đối với Đấng Christ. Sự sẵn sàng mang tính quan hệ, vì nó chảy ra từ việc thật sự thuộc về chàng rể. Đức Chúa Jêsus cảnh báo để môn đồ sống tỉnh thức, không trôi dạt, vì các thực tại đời đời không thể thương lượng. (Ma-thi-ơ 25:1–13, NIV)

## **Các Ta-lâng Và Sự Quản Trị Dưới Thẩm Quyền Của Vua**

Đức Chúa Jêsus kể về những đầy tớ được giao tài sản, và dụ ngôn bày tỏ rằng môn đồ liên quan đến sự quản trị, chứ không phải chờ đợi thụ động. Các đầy tớ được đánh giá không phải bằng so sánh với nhau, mà bằng sự trung tín với điều họ được giao, và sự trung tín ấy bày tỏ họ tin cậy bản tính của chủ. Người chôn ta-lâng không chỉ thậm trọng, người ấy bất tuân, và lời bào chữa của người ấy bày tỏ một tấm lòng không thật sự biết chủ. Thẩm quyền của Đức Chúa Jêsus trong dụ ngôn này mang tính xét xử, vì Ngài mô tả trách nhiệm thật và hậu quả thật dưới sự cai trị của Chúa sẽ trở lại.

Lời dạy của Đức Chúa Jêsus định hình chức vụ chăn bầy vì nó đối diện cả sự lười biếng lẫn nỗi sợ. Có tín

hữu giầu ân tứ và cơ hội vì sợ thất bại, có người giầu sự vâng phục vì thích tiện nghi, nhưng Đức Chúa Jêsus gọi cả hai đến hành động trung tín. Dụ ngôn này cũng chỉnh sửa sự đòi quyền, vì mọi sự đều được giao phó, không phải sở hữu, và Vua có quyền trên thời gian, tài nguyên, ảnh hưởng, và năng lực. Các mục sư nên dạy sự quản trị như sự thờ phượng, vì dùng điều Đức Chúa Trời giao phó là cách tôn kính quyền tể trị của Ngài. Môn đồ trung tín không phục vụ để kiếm sự thuộc về, họ phục vụ vì họ thuộc về, và sự phục vụ bày tỏ sự tin cậy của họ. Đức Chúa Jêsus cảnh báo rằng quản trị lãng phí không vô hại, vì sự mạng của Vua là nghiêm túc và sự trở lại của Ngài là chắc chắn. (Ma-thi-ơ 25:14–30, NIV)

## **Những Người Thuê Vườn Nho Gian Ác Và Sự Khước Từ Con**

Đức Chúa Jêsus kể về những người thuê vườn nho khước từ các đầy tớ của chủ và cuối cùng giết con trai chủ, phơi bày chiều sâu phản loạn của con người chống lại thẩm quyền chính đáng của Đức Chúa Trời. Dụ ngôn cho thấy sự khước từ Đức Chúa Trời thường tăng dần, từ phớt lờ sứ giả của Ngài đến chống lại các đòi hỏi của Ngài đến khinh bỉ Con của Ngài. Đức Chúa Jêsus đặt chính Ngài ở trung tâm xung đột, vì Con là nhân vật quyết định, và phản ứng đối với Ngài bày tỏ tình trạng thật của tấm lòng. Thẩm quyền của Đức Chúa Jêsus không thể nhầm lẫn vì Ngài phán như Con đang bị khước từ, đồng thời phán như Đấng loan báo sự phán xét trên sự khước từ ấy.

Dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus cảnh báo Hội Thánh về nguy cơ xem sự nhẫn nại của Đức Chúa Trời như

giấy phép. Chủ sai sứ giả nhiều lần, bày tỏ lòng thương xót, nhưng lòng thương xót ấy không phải sự dung túng vô hạn đối với phản loạn. Các mục sư nên dạy tín hữu đáp ứng với sự cáo trách cách nhanh chóng, vì trì hoãn vâng phục có thể làm cứng lương tâm và tăng sức kháng cự. Dụ ngôn này cũng phơi bày cách lãnh đạo tôn giáo có thể trở nên tự bảo vệ, bảo vệ quyền kiểm soát hơn là thuận phục Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Jêsus đối diện mô thức ấy vì nó hủy hoại linh hồn. Lời cảnh báo không chỉ dành cho lãnh đạo, nó dành cho mọi tấm lòng bị cám dỗ nói không với Con trong khi vẫn tuyên bố tôn trọng Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus là Con được Cha sai, và khước từ Ngài là khước từ chính sự cai trị của Đức Chúa Trời. (Ma-thi-ơ 21:33-41, NIV)

## **Chiên Và Dê Và Bằng Chứng Của Lòng Trung Thành**

Đức Chúa Jêsus mô tả sự phân rẽ cuối cùng giữa chiên và dê, bày tỏ rằng sự phán xét sẽ phơi bày điều gì thật sự hiện diện trong đời sống một người. Khung cảnh nhấn mạnh rằng lòng trung thành với Vua không chỉ là lời tuyên bố, nó sinh ra trái thấy được, gồm hành động thương xót đối với người thiếu thốn phản chiếu lòng trắc ẩn của chính Vua. Đức Chúa Jêsus đồng nhất Ngài với người đói, người khách lạ, và người bị tù, cho thấy cách con người đối xử với người yếu thế bày tỏ họ có thật sự cúi phục sự cai trị của Ngài hay không. Thẩm quyền của Đức Chúa Jêsus là tuyệt đối vì Ngài ngồi như Thẩm Phán, và phán quyết của Ngài là cuối cùng.

Lời dạy của Đức Chúa Jêsus cũng làm rõ rằng việc làm không mua được sự cứu rỗi, nhưng việc làm bày

tổ loại đức tin nào là thật. Các mục sư nên dạy rằng lòng thương xót không phải phụ kiện tùy chọn, nó là bằng chứng tấm lòng đã được ân điển biến đổi. Phân đoạn này đối diện một đức tin chỉ bằng lời nói và tiện lợi riêng tư, vì sự cai trị của Vua tái định hình các ưu tiên, gồm cách tín hữu đối xử với người không thể trả ơn. Nó cũng an ủi những môn đồ trung tín phục vụ thầm lặng, vì Đức Chúa Jêsus thấy điều được làm trong vâng phục và kể đó là phục vụ Ngài. Lời cảnh báo nghiêm trang vì sự phán xét là thật, và lời mời đầy thương xót vì Đức Chúa Jêsus đang bày tỏ con đường của đời sống vương quốc. Vua gọi dân Ngài đến một đức tin sinh ra tình yêu, vì tình yêu phản chiếu sự cai trị của Ngài. (Ma-thi-ơ 25:31-46, NIV)

## **BA CÁCH ÁP DỤNG NỘI DUNG NÀY TRONG BỐI CẢNH CỤ THỂ CỦA BẠN**

### **Dạy Con Người Nghe Dụ Ngôn Như Lời Kêu Gọi Vâng Phục**

Những dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus không bao giờ nhằm được ngưỡng mộ từ khoảng cách an toàn, chúng nhằm được vâng phục như tiếng phán của Vua. Hội Thánh có thể xem dụ ngôn như những câu chuyện quen thuộc, nhưng sự quen thuộc có thể làm cùn sự ăn năn, vì con người cho rằng họ hiểu mà không để Thánh Linh đối diện họ. Gia-cơ cảnh báo tín hữu đừng chỉ nghe lời rồi tự lừa dối mình, nhưng hãy làm theo điều lời dạy, điều phù hợp với sự nhấn mạnh của Đức Chúa Jêsus rằng nghe phải dẫn đến hành động. Dụ ngôn trở nên ban sự sống khi chúng chuyển từ diễn giải sang sự thuận phục.

Sự áp dụng lấy Đức Chúa Jêsus làm trung tâm nghĩa là các mục sư nên giảng dụ ngôn với hai mục tiêu, sự rõ ràng về ý nghĩa của Đức Chúa Jêsus và lời mời trực tiếp để ăn năn và tin. Hãy khích lệ tín hữu nhận ra chính mình trong câu chuyện một cách trung thực, không tự bảo vệ bằng cái cớ, rồi thực hiện một bước vâng phục cụ thể phản chiếu vương quốc. Điều này cũng gồm việc chống lại kiểu giảng nhằm giải trí, vì mục tiêu không phải kể câu chuyện hay hơn Đức Chúa Jêsus, mà là để câu chuyện của Đức Chúa Jêsus cai trị tâm lòng. Dụ ngôn huấn luyện môn đồ sống tỉnh thức, thương xót, và trung tín, và các mục sư phục vụ dân mình tốt nhất khi họ từ chối để dụ ngôn chỉ là bài học đạo đức. Vua đang phán, và dân Ngài phải đáp ứng. (Gia-cơ 1:22, NIV)

## **Dùng Dụ Ngôn Để Định Hình Một Hội Thánh Yêu Lòng Thương Xót Và Khước Từ Kiêu Ngạo**

Đức Chúa Jêsus dùng các dụ ngôn thương xót để phơi bày sự bực bội tự công chính và nuôi dưỡng một cộng đồng vui mừng về sự ăn năn. Hội Thánh có thể trở nên khắc nghiệt với người tan vỡ nếu quên nhu cầu ân điển của chính mình, và sự khắc nghiệt ấy thường bày tỏ lòng kiêu ngạo được che phủ bằng tôn giáo. Phao-lô gọi tín hữu mặc lấy lòng trắc ẩn, nhân từ, khiêm nhường, mềm mại, và nhẫn nại, và tư thế ấy phản chiếu tâm lòng của Cha được bày tỏ trong các dụ ngôn tìm kiếm và phục hồi của Đức Chúa Jêsus. Lòng thương xót không phải yếu đuối, nó là sức mạnh giống Đấng Christ hướng về người lạc mất.

Sự áp dụng lấy Đức Chúa Jê-sus làm trung tâm nghĩa là người lãnh đạo nên xây dựng các hệ thống và thói quen hỗ trợ sự phục hồi, gồm xưng tội, trách nhiệm lẫn nhau, môn đồ kiên nhẫn, và tái hòa nhập vui mừng cho người ăn năn. Hãy dạy hội chúng ăn mừng sự ăn năn mà không gây thương, và thực hành kỷ luật mà không tàn nhẫn, vì sự thánh khiết và lòng thương xót đi cùng nhau dưới thẩm quyền của Đức Chúa Jê-sus. Hãy khích lệ tín hữu chống lại bản năng người anh cả, gồm đôn đại, nghi ngờ, và so sánh, vì các mô thức ấy đều độc cộng đồng. Các dụ ngôn thương xót không chỉ là câu chuyện an ủi, chúng là công cụ định hình tạo ra một văn hóa nơi ân điển được trân quý và kiêu ngạo bị đối diện. Khi lòng thương xót trở thành bình thường, Hội Thánh giống Cha là Đấng chạy ra với tội nhân ăn năn. (Cô-lô-se 3:12, NIV)

## **Hãy Để Dụ Ngôn Cảnh Báo Tạo Ra Sự Tỉnh Thức, Không Phải Sự Thờ Ơ Thuộc Linh**

Các dụ ngôn cảnh báo của Đức Chúa Jê-sus tồn tại vì môn đồ bị cám dỗ trôi dạt, trì hoãn, và cho rằng sự sẵn sàng có thể ứng biến. Nhiều tín hữu trở nên tê liệt thuộc linh bởi thói quen, sự tiện nghi, và sự xao lãng, và những câu chuyện của Đức Chúa Jê-sus nhằm đánh thức sự tỉnh thức và sự quản trị trung tín. Lu-ca ghi lại lời Đức Chúa Jê-sus hãy cẩn thận cách bạn nghe, vì người tưởng mình có thể mất điều họ cho là chắc chắn, và lời cảnh báo ấy phù hợp với mô thức dụ ngôn nơi nghe mà không vâng phục dẫn đến mất mát. Sự tỉnh thức không phải sợ hãi, đó là lòng trung thành cảnh giác đối với Vua sẽ trở lại.

Sự áp dụng lấy Đức Chúa Jêsus làm trung tâm nghĩa là các mục sư nên dạy sự sẵn sàng như thực hành hằng ngày, gồm ăn năn luôn mới, cầu nguyện trung thực, và phục vụ trung tín. Hãy khích lệ tín hữu xem xét họ đang giấu “ta-lâng” của mình ở đâu vì sợ hãi hoặc lười biếng, và họ đang tích trữ sự tiện nghi như kẻ giàu đại dột ở đâu. Hãy dạy rằng sự trở lại của Đức Chúa Jêsus không phải ý tưởng mơ hồ, đó là thực tại đạo đức định hình các ưu tiên hôm nay, gồm sự rộng rãi, hòa giải, và chứng đạo trung tín. Các dụ ngôn cảnh báo nên tạo ra niềm vui nghiêm trang, vì tín hữu không đoán tương lai, họ đang sống trong ánh sáng lời hứa của Vua. Khi một Hội Thánh sống tỉnh thức, Hội Thánh bớt lo âu, trung tín hơn, và được neo sâu hơn trong Đấng Christ. (Lu-ca 8:18, NIV)

## KẾT LUẬN

Các dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus bày tỏ rằng Vua không chỉ ban sự hiểu biết thuộc linh, Ngài đang thi hành thẩm quyền trên lòng trung thành của người nghe. Qua các câu chuyện về hạt giống, kho báu, lòng thương xót, và sự phán xét, Đức Chúa Jêsus khẳng định rằng vương quốc là thật, đắt giá, xứng đáng với mọi điều, và phản ứng của một người đối với lời Ngài phơi bày tình trạng thật của tấm lòng. Dụ ngôn an ủi người ăn năn vì chúng bày tỏ một Cha tìm kiếm, phục hồi, và vui mừng, nhưng cũng cảnh báo người tự mãn vì sự nhản nại của Đức Chúa Trời không phải là giấy phép để trôi dạt. Đức Chúa Jêsus phán bằng dụ ngôn để nhóm lại môn đồ chân thật, đối diện sự tự lừa dối, và làm rõ rằng nghe không bao giờ trung tín, vì nghe luôn tiến về hoặc vâng phục hoặc chống cự.

Các dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus cũng định hình Hội Thánh thành một cộng đồng trân quý ân điển và xem sự thánh khiết là nghiêm túc cùng một lúc. Những câu chuyện thương xót kêu gọi tín hữu tiếp nhận người ăn năn mà không bực bội, còn những câu chuyện cảnh báo kêu gọi tín hữu sống tỉnh thức, sẵn sàng, và trung tín dưới sự chắc chắn về sự trở lại và sự phán xét của Đấng Christ. Đây không phải là hai chủ đề cạnh tranh, đây là một sứ điệp duy nhất của vương quốc được nói bởi Vua cứu rỗi và Vua sẽ phán xét. Khi Hội Thánh tiếp nhận các dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus với sự khiêm nhường, Hội Thánh trở nên thương xót hơn, nghiêm trang hơn, và can đảm hơn, vì Hội Thánh học cách trân trọng điều thiên đàng trân trọng và khước từ ảo tưởng về đời sống tự bảo đảm. Đức Chúa Jêsus là điểm quyết định của mọi dụ ngôn, và môn đồ là quyết định đầu phục Ngài.

## CÂU HỎI ĐỂ SUY GẪM

1. Bạn chống lại các dụ ngôn của Đức Chúa Jêsus như lời kêu gọi vâng phục mạnh nhất ở đâu, vì bạn thích diễn giải mà không đầu phục?
2. Mô tả “chất đất” nào giống nhất với sự tiếp nhận Lời của Đức Chúa Jêsus hiện tại của bạn, và điều gì cần thay đổi để có trái lâu bền?
3. Bạn đang bảo vệ sự tiện nghi, sự kiểm soát, hoặc danh tiếng nào khiến bạn không đối xử với vương quốc như kho báu đáng mọi thứ?
4. Theo cách nào bạn cần phản chiếu lòng thương xót của Cha đối với người ăn năn thay vì tư thế người anh cả đầy bực bội?
5. Bước cụ thể nào về sự sẵn sàng tỉnh thức sẽ bày tỏ rõ nhất sự quản trị trung tín dưới thẩm quyền của Đức Chúa Jêsus sẽ trở lại?

# CHƯƠNG 7: CÁC PHÉP LẠ CỦA CHÚA GIÊ-XU

## GIỚI THIỆU

Chúa Giê-xu đã thực hiện các phép lạ với tư cách là Vua, Đáng có thẩm quyền không phải là lý thuyết, nhưng được hành động hóa, và các sách Phúc Âm từ chối coi các công việc của Ngài như sự giải trí thuộc linh. Các phép lạ của Ngài là những dấu hiệu bày tỏ thân phận, là lòng thương xót phục hồi những người tan vỡ, và là sự xâm nhập của vương quốc đối đầu với tội lỗi, bệnh tật, và bóng tối. Khi Chúa Giê-xu chữa lành, giải cứu, làm yên bão tố, và khiến kẻ chết sống lại, Ngài không chỉ đơn thuần cải thiện hoàn cảnh con người, Ngài đang bày tỏ điều mà sự trị vì của Đức Chúa Trời thực hiện khi nó đến trong quyền năng và sự thánh khiết. Những sự kiện này được đặt nền tảng lịch sử trong Kinh Thánh, được xác định địa lý tại những địa điểm có thật, và mang tính thần học sâu sắc, hướng vượt khỏi khoảnh khắc để chỉ đến sự mạng của Con.

Các phép lạ của Chúa Giê-xu cũng định hình môn đồ hóa vì chúng đòi hỏi một phản ứng, và cùng một quyền năng an ủi người khiêm nhường cũng có thể làm cứng lòng kẻ kiêu ngạo. Có người tin và thờ phượng, người khác đòi thêm dấu lạ, và người khác nữa thì âm mưu chống đối, và ranh giới phân chia hiểm khi chỉ là trí tuệ. Các phép lạ phơi bày điều con người yêu thích, điều họ sợ hãi, và liệu họ có chịu quy phục thẩm quyền của Đấng Christ hay không, vì

vương quốc không chỉ mời gọi sự ngưỡng mộ, nó kêu gọi sự trung thành. Chương này theo dõi các phép lạ chữa lành, giải cứu, thiên nhiên, và phục sinh của Chúa Giê-xu để cho thấy lòng thương xót của Ngài bắt nguồn từ sự thánh khiết, quyền năng của Ngài được thực thi trong sự vâng phục, và thẩm quyền của Ngài chính là thẩm quyền của Cha được bày tỏ nơi Con.

## **PHẦN 1: CÁC PHÉP LẠ CHỮA LÀNH VÀ CHỨC VỤ ĐẦY LÒNG THƯƠNG XỐT**

Chúa Giê-xu chữa lành như một sự bày tỏ có chủ đích của vương quốc, vì bệnh tật là lời nhắc nhở hữu hình rằng công trình sáng tạo đã bị rạn nứt bởi tội lỗi và đang chờ đợi sự phục hồi trọn vẹn dưới sự trị vì của Đức Chúa Trời. Các phép lạ chữa lành không bao giờ được trình bày như những hành động tử tế ngẫu nhiên, chúng là những dấu hiệu có mục đích bày tỏ thân phận của Chúa Giê-xu và sứ mạng phục hồi con người đến sự trọn vẹn cả thân thể lẫn linh hồn. Ngài chạm đến người ô ướ, đón nhận kẻ bị loại trừ, và tôn vinh đức tin theo những cách phơi bày tôn giáo hời hợt và bày tỏ tấm lòng của Cha. Các sách Phúc Âm cho thấy Chúa Giê-xu tiến về phía nhu cầu với lòng thương xót không mang tính ủy mị, vì lòng thương xót của Ngài gắn liền với sự thánh khiết và thẩm quyền phục hồi của Ngài.

Chức vụ chữa lành của Chúa Giê-xu cũng làm gương cho các ưu tiên mục vụ của Hội Thánh, vì nó cho thấy rằng lòng thương xót trung tín bao gồm lẽ thật, sự can đảm, và sự dẫn thân cá nhân. Ngài không né

tránh đau khổ, và Ngài không xem con người là sự gián đoạn, vì sự trị vì của Vua được bày tỏ qua cách Ngài gặp gỡ những người tan vỡ. Tuy nhiên, Chúa Giê-xu cũng từ chối để sự chữa lành trở thành sự thay thế cho sự ăn năn hoặc sự thay thế cho môn đồ hóa, vì ân tứ lớn nhất của Ngài là sự hòa giải với Cha. Do đó, các phép lạ chữa lành vừa là lòng thương xót vừa là sự mặc khải, hướng sự chú ý đến Đấng Cứu Rỗi không chỉ chữa lành thân thể, mà còn cứu chuộc cuộc đời.

## **Người Phong Được Thanh Sạch Và Sự Thánh Khiết Phục Hồi**

Chúa Giê-xu đã chữa lành một người mắc bệnh phong để cho thấy rằng sự thánh khiết của Ngài không bị đe dọa bởi sự ô uế, nhưng chiến thắng nó bằng quyền năng phục hồi. Mác ghi lại người ấy cầu xin Chúa Giê-xu, và Chúa Giê-xu động lòng thương xót, chạm vào ông và bày tỏ sự sẵn lòng, và chính cái chạm đó là một tuyên bố về thẩm quyền, vì nó vượt qua những rào cản đã giam giữ người ấy trong cô lập và hổ thẹn (Mác 1:40–42, NIV). Chúa Giê-xu không chữa lành từ xa để giữ an toàn cho chính mình, vì Con đã đến để đến gần và để phục hồi.

Sự thanh sạch mà Chúa Giê-xu ban cũng dạy môn đồ hóa rằng sự thánh khiết chân thật tiến về phía điều bị tan vỡ với lòng thương xót, mà không từ bỏ lẽ thật. Các mục sư nên giúp tín hữu nhận ra rằng sự hổ thẹn thường thuyết phục con người rằng họ đã vượt ngoài khả năng được phục hồi, nhưng Chúa Giê-xu chứng minh rằng ân điển của Cha không bị giới hạn bởi sự ô nhiễm hay kỳ thị. Phép lạ này cũng bày tỏ rằng lòng thương xót của Chúa Giê-xu bao gồm sự tái hội nhập,

vì sự thanh sạch không chỉ là sự nhẹ nhõm thể chất, nó là sự phục hồi vào sự thờ phượng và đời sống cộng đồng. Hội Thánh phản chiếu Đấng Christ khi thực hành sự thánh khiết đầy lòng thương xót, nơi người bị thương được chào đón, người ăn năn được phục hồi, và người ô uế không bị đối xử như không thể chạm đến. Chúa Giê-xu thanh tẩy vì vương quốc của Ngài là sự trị vì của sự thánh khiết phục hồi, không phải của sự phân tách mong manh.

## **Người Bại Liệt Và Thẩm Quyền Tha Tội Và Chữa Lành**

Chúa Giê-xu đã chữa lành một người bại liệt tại Ca-phác-na-um, và điểm sâu sắc nhất của phép lạ là Chúa Giê-xu trước hết tuyên bố sự tha tội, bày tỏ rằng thẩm quyền của Ngài giải quyết vấn đề gốc rễ bên dưới mọi triệu chứng. Mác ghi lại Chúa Giê-xu nói rằng tội lỗi của người ấy đã được tha, và các thầy thông giáo phản ứng vì sự tha tội thuộc về lãnh vực của Đức Chúa Trời, rồi Chúa Giê-xu chữa lành người ấy để chứng minh rằng Con Người có thẩm quyền trên đất để tha tội (Mác 2:5–12, NIV). Sự chữa lành xác nhận lời tuyên bố, và lời tuyên bố bày tỏ sứ mạng, vì Chúa Giê-xu đã đến để hòa giải tội nhân với Cha.

Hành động của Chúa Giê-xu định hình cách Hội Thánh hiểu về lòng thương xót, vì sự giảm nhẹ thể chất là tốt, nhưng sự phục hồi thuộc linh là tối hậu. Các mục sư nên dạy tín hữu theo đuổi lòng thương xót mà không hạ thấp Tin Lành thành sự an ủi, vì Chúa Giê-xu không bao giờ tách rời sự chữa lành khỏi việc công bố sự trị vì của Đức Chúa Trời. Sự kiện này cũng đối diện với sự hoài nghi tôn giáo có thể ngồi gần Chúa Giê-xu mà vẫn từ chối Ngài, vì các thầy

thông giáo đã chứng kiến quyền năng nhưng chống lại ân điển. Môn đồ hóa tăng trưởng khi tín hữu học cách đem người khác đến với Chúa Giê-xu, dù theo nghĩa đen hay qua cầu nguyện và làm chứng, tin cậy rằng Đấng Christ có thể giải quyết cả sự tan vỡ hữu hình lẫn tội lỗi ẩn giấu. Chúa Giê-xu chữa lành như một dấu hiệu, và Ngài tha tội như sự cứu rỗi, và cả hai đều bày tỏ thẩm quyền của Vua.

## **Người Phụ Nữ Bị Băng huyết Và Phẩm Giá Của Đức Tin**

Chúa Giê-xu đã chữa lành một người phụ nữ bị băng huyết mười hai năm, cho thấy rằng lòng thương xót của Vua bao gồm cả những người xã hội thường bỏ qua và những người tôn giáo có thể xem là phiền phức. Mác mô tả bà chạm vào áo choàng của Chúa Giê-xu trong đức tin, và Chúa Giê-xu dừng lại, gọi bà ra trước mặt, và gọi bà là “con gái,” điều này phục hồi phẩm giá và mối quan hệ thuộc về cũng như sức khỏe thể chất (Mác 5:25–34, NIV). Chúa Giê-xu từ chối để bà ẩn danh, vì vương quốc mang tính cá nhân và phục hồi con người vào căn tính dưới Đức Chúa Trời.

Phản ứng của Chúa Giê-xu cũng bày tỏ rằng đức tin không phải là kỹ thuật huyền bí, nó là sự tin cậy hướng về đúng Đấng. Các mục sư nên giúp tín hữu hiểu rằng đau khổ có thể bóp méo cái nhìn của một người về Đức Chúa Trời, dẫn đến tuyệt vọng hoặc mê tín, nhưng Chúa Giê-xu gặp gỡ người đau khổ với sự rõ ràng và bình an. Phép lạ này cũng thách thức Hội Thánh tôn trọng những người mang gánh nặng ẩn giấu, kéo dài, vì sự đau khổ của người phụ nữ là lâu dài và tổn kém, và Chúa Giê-xu không làm bà xấu hổ vì thời gian đau đớn của bà. Ngài gọi bà ra ánh

sáng để xác nhận sự chữa lành và ban cho bà sự bình an, cho thấy rằng sự chăm sóc của Cha không vội vàng hay thờ ơ. Chúa Giê-xu chữa lành với lòng thương xót phục hồi toàn diện con người, thân thể, tâm lòng, và vị trí trong cộng đồng.

## **Chữa Lành Mù Lòa Và Lòng Thương Xót Mở Mắt**

Chúa Giê-xu đã chữa lành những người mù để bày tỏ lòng thương xót và để tượng trưng cho thị lực thuộc linh, vì vương quốc mang đến sự soi sáng cũng như sự phục hồi. Ma-thi-ơ ghi lại hai người mù kêu cầu Chúa Giê-xu là Con cháu Đa-vít, và Chúa Giê-xu đáp lại bằng cách chạm vào mắt họ và ban sự chữa lành theo đức tin của họ, gắn kết phép lạ với thân phận Mê-si và với phản ứng của sự tin cậy (Ma-thi-ơ 9:27–30, NIV). Chúa Giê-xu không chỉ cải thiện thị lực, Ngài bày tỏ chính mình là Vua Đa-vít được hứa, Đấng có lòng thương xót chạm đến người bất lực.

Việc Chúa Giê-xu chữa lành mù lòa cũng đối diện với sự mù lòa thuộc linh, vì nhiều người có thể thấy phép lạ mà vẫn từ chối nhìn nhận Đấng Mê-si. Các mục sư nên dạy rằng sự mù lòa lớn nhất không phải là thể chất, mà là sự từ chối trong lòng không nhận biết thẩm quyền của Chúa Giê-xu và không chịu quy phục sự trị vì của Ngài. Phép lạ này khích lệ tín hữu kêu cầu với sự kiên trì, vì những người mù không mặc cả với Chúa Giê-xu, họ cầu xin lòng thương xót, và lòng thương xót chính là điều Vua vui thích ban cho. Nó cũng thách thức Hội Thánh chăm sóc những người không thể đền đáp, vì lòng thương xót của vương quốc không mang tính trao đổi. Chúa Giê-xu mở mắt để bày tỏ lòng thương xót của Cha, và các môn đồ

được kêu gọi sống như những người đã được mở mắt để thấy vinh quang của Đấng Christ và có đời sống phản chiếu lòng thương xót của Ngài.

## **Chữa Lành Tại Bết-xai-đa Và Thẩm Quyền Đối Diện Với Lời Bào Chữa**

Chúa Giê-xu đã chữa lành một người tại ao Bết-xai-đa ở Giê-ru-sa-lem, bày tỏ thẩm quyền đầy lòng thương xót không tâng bốc sự thụ động. Giảng ghi lại Chúa Giê-xu hỏi người ấy có muốn được lành không, và người ấy đáp lại bằng những lời giải thích, rồi Chúa Giê-xu truyền ông đứng dậy, vác chiếu và đi, cho thấy rằng lời của Chúa Giê-xu tạo ra sự vâng phục mà nó truyền lệnh (Giăng 5:6–9, NIV). Sự chữa lành diễn ra ngay lập tức, và nó bày tỏ quyền năng của Vua phục hồi điều đã bị tàn tật trong nhiều năm.

Câu hỏi của Chúa Giê-xu cũng phơi bày cách đau khổ có thể hòa trộn với căn tính, và cách con người có thể bắt đầu sống trong ranh giới của sự thất bại. Các mục sư nên giúp tín hữu nhận ra sự khác biệt giữa than khóc chân thật và việc đưa ra lời bào chữa để bảo vệ sự trì trệ, vì Chúa Giê-xu đối diện với sự tê liệt của linh hồn cũng như sự tê liệt của thân thể. Phép lạ này cũng khơi dậy xung đột vì nó xảy ra vào ngày Sa-bát, cho thấy rằng lòng thương xót của Chúa Giê-xu không bị ràng buộc bởi các hệ thống tôn giáo coi luật lệ cao hơn con người. Hội Thánh phải học cách vâng theo những mệnh lệnh đầy lòng thương xót của Chúa Giê-xu, ngay cả khi chúng phá vỡ các khuôn mẫu quen thuộc, vì thẩm quyền của Vua nhắm đến sự sống. Chúa Giê-xu chữa lành và truyền lệnh vì Ngài đang hình thành các môn đồ tin cậy lời Ngài hơn là những lời giải thích của chính họ.

## **PHẦN 2: CÁC PHÉP LẠ GIẢI CỨU VÀ THẨM QUYỀN TRÊN BÓNG TỐI**

Chúa Giê-xu đã giải cứu con người khỏi các tà linh để bày tỏ rằng vương quốc là một cuộc tấn công trực diện vào bóng tối, không phải là lời mời lịch sự để cải thiện đạo đức. Các sách Phúc Âm mô tả sự ác thuộc linh là có thật, mang tính cá nhân, và hủy diệt, và họ mô tả Chúa Giê-xu là hoàn toàn không bị đe dọa bởi nó. Các phép lạ giải cứu của Ngài chứng minh rằng Ngài có thẩm quyền mà bóng tối phải vâng phục, và thẩm quyền này xác nhận rằng sự trị vì của Đức Chúa Trời đã đến trong thân vị của Ngài. Chúa Giê-xu không thương lượng với quỷ dữ, và Ngài không coi chúng như sự tò mò, vì sứ mạng của Ngài là giải phóng những kẻ bị giam cầm và phục hồi sự thờ phượng cho Cha.

Chức vụ giải cứu của Chúa Giê-xu cũng dạy Hội Thánh tiếp cận chiến trận thuộc linh với sự tự tin tinh táo thay vì sợ hãi hoặc ám ảnh. Nhiều tín hữu bị cám dỗ hoặc phủ nhận thế giới thuộc linh hoặc bị mê hoặc bởi nó, nhưng Chúa Giê-xu không làm cả hai điều đó. Ngài đối diện với bóng tối như Đấng Thánh truyền lệnh, và Ngài phục hồi con người vào sự tinh táo, cộng đồng, và môn đồ hóa. Các phép lạ giải cứu cũng phơi bày rằng sự chống đối Chúa Giê-xu không chỉ là bất đồng của con người, nó có thể là sự kháng cự thuộc linh đối với sự trị vì chính đáng của Vua. Vì vậy, những sự kiện này bày tỏ cả lòng thương xót lẫn sự thánh khiết của Đấng Christ, vì Ngài giải phóng người bị áp bức và bày tỏ thẩm quyền của Cha trên mọi quyền lực đối nghịch.

## **Giải Cứu Trong Hội Đường Và Thẩm Quyền Trong Không Gian Thờ Phụng**

Chúa Giê-xu đã đuổi một tà linh khỏi một người trong hội đường tại Ca-phác-na-um, bày tỏ rằng bóng tối có thể ẩn náu trong những không gian tôn giáo và rằng thẩm quyền của Vua vượt đến những nơi con người cho là an toàn. Mác ghi lại tà linh kêu la, nhận biết Chúa Giê-xu là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời, và Chúa Giê-xu truyền nó im lặng và ra khỏi, và tà linh vâng lời ngay lập tức, chứng minh thẩm quyền vượt trên sự giảng dạy của con người (Mác 1:23–26, NIV). Phản ứng của đám đông làm nổi bật rằng thẩm quyền của Chúa Giê-xu là mới mẻ về bản chất, không chỉ về giọng điệu.

Việc Chúa Giê-xu giải cứu trong hội đường cũng cảnh báo Hội Thánh rằng sự gần gũi với sự thờ phụng không bảo đảm sức khỏe thuộc linh. Các mục sư nên dạy rằng thói quen tôn giáo có thể cùng tồn tại với sự trói buộc khi tâm lòng chống lại sự ăn năn, và Chúa Giê-xu đã đến để phơi bày và giải phóng, không phải để giữ gìn vẻ bề ngoài dễ chịu. Phép lạ này cũng an ủi những tín hữu cảm thấy bị mắc kẹt, vì nó cho thấy rằng Chúa Giê-xu không cần thương lượng dài dòng để hành động, Ngài truyền lệnh và bóng tối phải rời đi. Hội Thánh nên đáp ứng với sự tự tin đầy kính sợ, vì Đấng Christ vẫn là Chúa, và quyền lực của kẻ thù không ngang bằng với Ngài. Chúa Giê-xu giải cứu để phục hồi sự thờ phụng, vì sự trị vì của Cha giành lại điều mà bóng tối đã cố chiếm giữ.

## **Người Bị Quỷ Ám Xứ Ghê-ra-sa Và Lòng Thương Xót Phục Hồi Của Vua**

Chúa Giê-xu đã giải cứu một người tại vùng Ghê-ra-sa bị hành hạ và cô lập, cho thấy rằng lòng thương xót của Vua vươn đến sự tan vỡ cực độ mà không sợ hãi. Mác mô tả người ấy sống giữa mồ mả, không kiểm soát được, và tự làm hại mình, và Chúa Giê-xu truyền lệnh các tà linh ra khỏi, phục hồi người ấy vào sự tỉnh táo và phẩm giá (Mác 5:1–15, NIV). Câu chuyện nhấn mạnh không chỉ quyền năng, mà còn sự phục hồi, vì người ấy sau đó được thấy đang ngồi, mặc quần áo, và tỉnh trí, đây là hình ảnh của sự trọn vẹn dưới sự trị vì của Đấng Christ.

Sự giải cứu của Chúa Giê-xu cũng bày tỏ rằng sự áp bức thuộc linh thường tạo ra sự cô lập xã hội, hổ thẹn, và sợ hãi, và rằng sự cứu rỗi của Vua tái hòa nhập con người vào đời sống. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng thẩm quyền của Đấng Christ không chỉ loại bỏ bóng tối, nó tạo ra môn đồ hóa mới, vì người được giải cứu muốn theo Chúa Giê-xu và được sai đi làm chứng. Câu chuyện cũng phơi bày rằng các cộng đồng có thể ưu tiên sự thoải mái và kinh tế của họ hơn sự hiện diện của Chúa Giê-xu, vì dân chúng nài xin Ngài rời đi, bày tỏ sự kháng cự đối với thẩm quyền gây xáo trộn của Ngài. Do đó, môn đồ hóa phải trung thực rằng sự cứu rỗi của Chúa Giê-xu thay đổi các động lực xã hội, vì những người được phục hồi trở thành nhân chứng, và các hệ thống tập trung vào sự thoải mái thường chống lại sự thay đổi đó. Chúa Giê-xu giải cứu để giành lại cuộc đời cho Cha, và lòng thương xót của Ngài không bị giới hạn bởi độ sâu của sự trói buộc.

## **Một Tà Linh Câm Và Lời Kêu Gọi Đức Tin Lệ Thuộc**

Chúa Giê-xu đã giải cứu một cậu bé bị tà linh hành hạ, cướp đi khả năng nói và đe dọa mạng sống, cho thấy rằng bóng tối là hủy diệt và các môn đồ phải lệ thuộc vào thẩm quyền của Đấng Christ. Mác ghi lại lời cầu xin tuyệt vọng của người cha, sự quở trách của Chúa Giê-xu đối với tà linh, và sự phục hồi của cậu bé, và câu chuyện nhấn mạnh rằng một số trận chiến thuộc linh phơi bày sự yếu đuối của các môn đồ và kêu gọi họ trở lại sự lệ thuộc cầu nguyện (Mác 9:17–27, NIV). Thẩm quyền của Chúa Giê-xu là dứt khoát, và lòng thương xót của Ngài chạm đến nỗi sợ của gia đình mà không gạt bỏ nó.

Sự tương tác của Chúa Giê-xu với người cha cũng bày tỏ sự dịu dàng mục vụ mời gọi sự xưng nhận trung thực về đức tin pha trộn. Các mục sư nên dạy tín hữu rằng đức tin không phải là giả vờ mạnh mẽ, nó là đem sự yếu đuối đến với Chúa Giê-xu và tin cậy Ngài hành động. Sự kiện này thách thức các hội thánh dựa vào kỹ thuật và sự tự tin trong khi bỏ bê cầu nguyện, vì Chúa Giê-xu giải thích rằng sự lệ thuộc là điều thiết yếu. Nó cũng an ủi những tín hữu cảm thấy choáng ngợp bởi đau khổ phức tạp, vì Chúa Giê-xu không đòi hỏi sự ổn định cảm xúc hoàn hảo, Ngài đòi hỏi việc quay về phía Ngài. Sự giải cứu ở đây vừa là lòng thương xót vừa là sự huấn luyện, vì Vua giải phóng cậu bé và dạy các môn đồ sống trong sự hiệp thông lệ thuộc với Cha. Chúa Giê-xu giải cứu, và Ngài cũng hình thành các môn đồ biết rằng họ không thể phục vụ tách rời khỏi Ngài.

## **Sự Thất Bại Của Sa-tan Và Đấng Mạnh Hơn Trói Buộc**

Chúa Giê-xu đã giải thích chức vụ giải cứu của Ngài bằng cách dạy rằng Ngài đang trói buộc người mạnh, bày tỏ rằng các cuộc trừ quỷ không phải là những hành động cô lập, mà là những dấu hiệu của một chiến thắng lớn hơn trên lãnh địa của Sa-tan. Trong bối cảnh bị cáo buộc, Chúa Giê-xu làm rõ rằng quyền năng của Ngài không liên kết với bóng tối, mà đối nghịch với nó, vì một vương quốc tự chia rẽ thì không thể đứng vững. Các công việc giải cứu của Ngài bày tỏ rằng Ngài là Đấng mạnh hơn, Đấng bước vào lãnh thổ của kẻ thù, khống chế nó, và giải cứu những gì đã bị giam cầm (Mác 3:27, NIV).

Lời dạy của Chúa Giê-xu giúp Hội Thánh hiểu rằng chiến trận thuộc linh cuối cùng là lấy Đấng Christ làm trung tâm, không phải lấy quỷ dữ làm trung tâm. Các mục sư nên dạy rằng chiến thắng quyết định không đạt được bằng cường độ của con người, mà bởi thẩm quyền của Đấng Christ, vì Ngài là Vua mạnh hơn đã bắt đầu sự lật đổ. Điều này cũng bảo vệ tín hữu khỏi tuyệt vọng, vì nó làm rõ rằng bóng tối không phải là quyền lực ngang bằng, nó là quyền lực đã bị đánh bại dưới sự cho phép của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, dù ngôn ngữ cảnh báo chống lại sự tự mãn, vì nó hàm ý xung đột thật và nhu cầu thật về sự tỉnh thức. Chúa Giê-xu trói buộc người mạnh để cướp lấy nhà nó, nghĩa là Ngài giải cứu con người cho vinh quang của Cha, và Hội Thánh nên công bố sự giải cứu đó với sự tự tin và khiêm nhường.

## **Giải Cứu Và Lời Kêu Gọi Trung Thành Được Đổi Mới**

Các phép lạ giải cứu của Chúa Giê-xu thường bao gồm những lời cảnh báo về điều xảy ra sau sự tự do,

vì sự giải phóng được dự định để dẫn vào môn đồ hóa, không phải vào sự trống rỗng thuộc linh. Ma-thi-ơ ghi lại Chúa Giê-xu cảnh báo rằng một tà linh ô uế có thể trở lại với sức mạnh lớn hơn khi một người trở nên “trống không,” cho thấy rằng sự giải cứu không đi kèm với sự đầu phục có thể khiến một người dễ bị trói buộc sâu hơn (Ma-thi-ơ 12:43–45, NIV). Chúa Giê-xu không dạy sự mê tín dựa trên sợ hãi, Ngài dạy rằng tâm lòng được tạo ra để được đầy đầy bởi Đức Chúa Trời, và bất cứ điều gì ít hơn đều là sự bất ổn.

Lời cảnh báo của Chúa Giê-xu định hình sự chăm sóc mục vụ vì nó cho thấy rằng sự tự do được duy trì qua sự trung thành liên tục với Vua. Các mục sư nên môn đồ hóa con người trong Kinh Thánh, cầu nguyện, cộng đồng, và sự vâng phục, vì đời sống mới đòi hỏi các khuôn mẫu mới dưới sự trị vì của Đức Chúa Trời. Điều này cũng giúp tín hữu tránh coi sự giải cứu như một sự kiện cô lập bảo đảm sự thánh khiết lâu dài mà không cần môn đồ hóa. Chúa Giê-xu giải cứu để phục hồi sự thờ phượng, và sự thờ phượng phải tiếp tục, vì tâm lòng luôn phục vụ một điều gì đó. Do đó, Hội Thánh phải kêu gọi người được giải cứu, người mệt mỏi, và người vừa được tự do, bước vào một đời sống đầy đầy sự hiện diện của Đấng Christ và được hướng dẫn bởi các mệnh lệnh của Đấng Christ. Vua giải phóng những kẻ bị giam cầm để họ thuộc về Ngài, và sự thuộc về là sự bảo vệ của tự do bền vững.

## **PHẦN 3: CÁC PHÉP LẠ TRÊN THIÊN NHIÊN VÀ QUYỀN NĂNG THẦN LINH**

Chúa Giê-xu đã thực hiện các phép lạ trên thiên nhiên để bày tỏ rằng thẩm quyền của Ngài vươn đến chính công trình sáng tạo, xác nhận rằng Đấng phán dạy không chỉ là tôi tớ trong thế giới, mà là Chúa của thế giới. Khi Chúa Giê-xu làm yên bão tố, hóa bánh ra nhiều, và đi trên mặt nước, các sách Phúc Âm trình bày những hành động này như sự mặc khải về thân phận thần linh. Thiên nhiên vâng phục Ngài, và sự vâng phục đó vang vọng các chủ đề Cựu Ước nơi chỉ một mình Đức Chúa Trời cai trị biển cả và cung cấp trong hoang mạc. Quyền năng của Chúa Giê-xu không phải là mượn tạm, vì mệnh lệnh của Ngài có hiệu lực ngay lập tức, và trật tự được tạo dựng đáp ứng như thể nhận biết Đấng Tạo Hóa của mình.

Các phép lạ trên thiên nhiên của Chúa Giê-xu cũng hình thành môn đồ hóa vì chúng đối diện với nỗi sợ, sự khan hiếm, và sự tin cậy đặt sai chỗ. Các môn đồ nhiều lần vật lộn để hiểu thẩm quyền của Chúa Giê-xu có ý nghĩa gì, đặc biệt khi chính thiên nhiên vâng phục Ngài, và nỗi sợ của họ phôi bày đức tin có thể nâng cao đến mức nào ngay cả sau khi chứng kiến quyền năng. Chúa Giê-xu không thực hiện các dấu hiệu này để làm họ xấu hổ, mà để huấn luyện họ, kêu gọi họ tin cậy sâu sắc hơn vào sự chu cấp của Cha và vào chính thân phận của Ngài. Do đó, các phép lạ thiên nhiên vừa bày tỏ thẩm quyền thần linh của Đấng Christ vừa phôi bày nhu cầu biến đổi của các môn đồ. Vua cai trị gió và sóng, và dân Ngài được kêu gọi tin cậy Ngài khi hoàn cảnh của họ trở nên hỗn loạn.

## **Làm Yên Bão Tố Và Thẩm Quyền Dập Tắt Sợ Hãi**

Chúa Giê-xu đã làm yên một cơn bão dữ trên Biển Ga-li-lê, bày tỏ rằng thẩm quyền của Ngài vươn đến sự hỗn loạn và rằng nỗi sợ bị đối diện bởi sự hiện diện của Ngài. Mác ghi lại Chúa Giê-xu quở trách gió và truyền lệnh cho sóng phải yên, và cơn bão dừng lại, và các môn đồ đầy kinh ngạc, hỏi rằng Ngài là ai mà cả gió và sóng cũng vâng phục Ngài (Mác 4:35–41, NIV). Phép lạ bày tỏ rằng thiên nhiên nhận biết mệnh lệnh của Chúa Giê-xu, và nó phơi bày rằng các môn đồ vẫn còn nhiều điều cần học về thân phận của Ngài.

Việc Chúa Giê-xu làm yên bão tố cũng dạy rằng môn đồ hóa bao gồm việc tin cậy Vua khi sự vâng phục đặt chúng ta vào hoàn cảnh bất ổn. Các mục sư nên giúp tín hữu hiểu rằng đức tin không bảo đảm biển lặng, nhưng nó bảo đảm sự hiện diện và thẩm quyền của Đấng Christ trong cơn bão. Nỗi sợ của các môn đồ không bị chế giễu, nó bị đối diện, vì Chúa Giê-xu hỏi tại sao họ sợ hãi, thúc đẩy họ nhận ra rằng sự hiện diện của Ngài thay đổi ý nghĩa của nỗi sợ. Phép lạ này cũng cung cấp một khuôn khổ mục vụ cho sự lo âu, vì nó cho thấy rằng phương thuốc không phải là sự bình tĩnh do chính mình tạo ra, mà là nhận biết Chúa Giê-xu là ai. Vua truyền lệnh cho công trình sáng tạo kêu gọi dân Ngài tin cậy Ngài, không phải quản lý nỗi sợ bằng sự kiểm soát, vì thẩm quyền của Ngài là đủ.

## **Nuôi Năm Ngàn Người Và Sự Chu Cấp Của Vua Chấn Chiên**

Chúa Giê-xu đã nuôi năm ngàn người đàn ông, cộng thêm phụ nữ và trẻ em, bày tỏ rằng vương quốc giải quyết nhu cầu con người đồng thời chỉ đến sự chu cấp lớn hơn của Đức Chúa Trời. Mác nhấn mạnh

lòng thương xót của Chúa Giê-xu khi Ngài thấy đám đông như chiên không có người chăn, và sau đó Ngài chu cấp qua sự nhân lên, để lại những giỏ dư thừa báo hiệu sự dư dật và trật tự, không phải hỗn loạn (Mác 6:34–44, NIV). Phép lạ vang vọng các chủ đề chu cấp trong hoang mạc và bày tỏ Chúa Giê-xu là Vị Chăn Chiên chu cấp cho dân Ngài.

Sự chu cấp của Chúa Giê-xu dạy Hội Thánh phục vụ với lòng thương xót mà không rơi vào hoảng loạn vì sự thiếu thốn. Các mục sư nên huấn luyện tín hữu đem những gì họ có đến với Chúa Giê-xu thay vì tích trữ trong sợ hãi, vì Vua nhân lên sự vâng phục trung tín, không phải sự kiểm soát lo âu. Phép lạ này cũng phơi bày việc các môn đồ dễ dàng tập trung vào sự thiếu hụt hơn là sự hiện diện của Chúa, vì họ chỉ thấy sự không đủ của nguồn lực. Chúa Giê-xu không gạt bỏ những mối quan tâm thực tế, nhưng Ngài tái định khung chúng dưới sự đủ đầy thần linh, và Ngài cho các môn đồ tham gia phân phát, hình thành họ thành những người lãnh đạo phục vụ. Sự chu cấp của vương quốc không phải là cái cớ cho sự lười biếng, nó là lời mời gọi tin cậy và tham gia, vì Vua Chăn Chiên quan tâm đến con người cả về thân thể lẫn linh hồn.

## **Đi Trên Mặt Nước Và Sự Bày Tỏ Sự Gần Gũi Thần Linh**

Chúa Giê-xu đã đi trên Biển Ga-li-lê, bày tỏ thẩm quyền thần linh trên nước và đối diện với nỗi sợ của các môn đồ bằng sự hiện diện của Ngài. Ma-thi-ơ ghi lại Chúa Giê-xu đi về phía họ, các môn đồ hoảng sợ, và Chúa Giê-xu phán, bảo họ hãy vững lòng, vì chính là Ngài, và họ không cần sợ hãi (Ma-thi-ơ 14:25–27,

NIV). Phép lạ không chỉ là sự phô bày quyền năng, nó là sự mặc khải về thân phận, vì Chúa Giê-xu đang bày tỏ chính mình là Đấng gần gũi trong bóng tối, hiện diện trong gió, và tối thượng trên điều gây kinh hãi.

Cách Chúa Giê-xu đến gần cũng dạy rằng nỗi sợ thường bóp méo nhận thức, vì các môn đồ ban đầu diễn giải Chúa Giê-xu như mối đe dọa thay vì Đấng Cứu Rỗi. Các mục sư nên giúp tín hữu nhận ra rằng sự tăng trưởng thuộc linh bao gồm việc học cách nhận biết sự hiện diện của Đấng Christ trong những mùa bất ổn, khi hoàn cảnh trở nên xa lạ và tâm lòng bị cám dỗ hoảng loạn. Phép lạ này cũng nhấn mạnh rằng Chúa Giê-xu phán vào nỗi sợ, và lời của Ngài mang thẩm quyền và sự an ủi cùng lúc. Vua không chỉ loại bỏ nguy hiểm, Ngài bày tỏ chính mình ở trong đó, và sự bày tỏ ấy trở thành nền tảng cho lòng can đảm. Môn đồ hóa tăng trưởng khi tín hữu tin cậy tiếng nói của Chúa Giê-xu hơn là tiếng nói của cơn bão, vì sự hiện diện của Ngài là sự an toàn thật sự.

## **Đồng Tiền Trong Miệng Cá Và Thẩm Quyền Thuận Phục Mà Không Mất Phẩm Giá**

Chúa Giê-xu đã cung cấp một đồng tiền từ miệng cá để nộp thuế đền thờ, bày tỏ cả thẩm quyền thần linh trên thiên nhiên lẫn sự thuận phục khiêm nhường vì sự hòa bình. Ma-thi-ơ ghi lại Chúa Giê-xu giải thích rằng với tư cách là Con, Ngài được tự do, nhưng Ngài chọn nộp để tránh gây vấp phạm, và chính sự chu cấp đó cho thấy quyền kiểm soát tối thượng mà không cần phô trương công khai (Ma-thi-ơ 17:24–27, NIV). Chúa Giê-xu đang chứng minh rằng Ngài không bị mắc kẹt trong các hệ thống của con người, nhưng

Ngài cũng từ chối sống trong xung đột không cần thiết khi sự thuận phục trung tín có thể phục vụ mục đích của Cha.

Hành động của Chúa Giê-xu dạy Hội Thánh một thái độ trưởng thành trong một thế giới đầy tranh cãi, nơi tín hữu phải biết khi nào cần khẳng định lẽ thật và khi nào cần thực hành sự nhượng bộ khiêm nhường vì chứng đạo. Các mục sư nên huấn luyện các môn đồ tránh sự kiêu ngạo hiếu chiến tạo ra xung đột chỉ để chứng minh sự tự do, vì Chúa Giê-xu cho thấy rằng tự do có thể chọn sự kiềm chế. Đồng thời, phép lạ bày tỏ rằng sự thuận phục không đồng nghĩa với yếu đuối, vì Chúa Giê-xu chu cấp theo cách bày tỏ quyền kiểm soát tối thượng. Vua thuận phục mà không từ bỏ quyền tể trị, và khuôn mẫu đó định hình quyền công dân Cơ Đốc, lãnh đạo hội thánh, và đời sống quan hệ hằng ngày. Thảm quyền của Chúa Giê-xu không bị đe dọa bởi sự khiêm nhường, và các môn đồ có thể thực hành sự hòa bình mà không đánh mất niềm xác tín.

## **Rửa Sả Cây Vả Và Thảm Quyền Phán Xét Sự Không Sinh Trái**

Chúa Giê-xu đã rửa sả một cây vả như một dấu hiệu tiên tri, bày tỏ rằng thảm quyền của Ngài bao gồm sự phán xét và rằng Đức Chúa Trời mong đợi trái nơi có sự xưng nhận. Mác ghi lại Chúa Giê-xu phán với cây, và sau đó các môn đồ thấy nó khô héo, và Chúa Giê-xu dùng khoảnh khắc đó để dạy về đức tin và cầu nguyện, nhưng dấu hiệu này cũng mang sức nặng của lời cảnh báo chống lại sự tôn giáo cần cỗi (Mác 11:12–14, NIV). Hành động này không phải là sự bực tức nhỏ nhen, nó là một sự phán xét mang tính biểu

tượng đối diện với vẻ ngoài của sự sống mà thiếu thực chất của trái.

Dấu hiệu của Chúa Giê-xu thách thức các hội thánh và tín hữu mang lá của hoạt động tôn giáo nhưng thiếu trái của sự ăn năn và vâng phục. Các mục sư nên dạy rằng Đức Chúa Trời không bị ẩn tượng bởi sự phô bày bên ngoài, vì Vua tìm kiếm trái phản ánh sự trị vì của Cha, bao gồm công lý, lòng thương xót, sự chân thật, và sự thờ phượng khiêm nhường. Phép lạ này cũng nhắc nhở các môn đồ rằng thẩm quyền của Chúa Giê-xu không chỉ an ủi, nó còn thanh tẩy, vì một Vua thánh khiết đối diện với sự giả hình. Hội Thánh phải tiếp nhận cả lòng thương xót lẫn lời cảnh báo của Đấng Christ, vì cả hai đều là sự bày tỏ quyền tể trị của Ngài. Chúa Giê-xu phán xét sự không sinh trái để kêu gọi dân Ngài trở lại môn đồ hóa chân thật, nơi đức tin là thật và sự vâng phục là hữu hình.

## **PHẦN 4: CÁC PHÉP LẠ PHỤC SINH VÀ QUYỀN NĂNG CỦA SỰ SỐNG**

Chúa Giê-xu đã khiến kẻ chết sống lại để bày tỏ rằng thẩm quyền của Ngài vươn đến kẻ thù sâu xa nhất của con người, chính là sự chết, và các phép lạ này báo trước chiến thắng lớn hơn của chính sự phục sinh của Ngài. Các sách Phúc Âm trình bày các phép lạ phục sinh như những dấu hiệu cho thấy sự sống của vương quốc đang đột nhập vào một thế giới bị đánh dấu bởi sự mục nát, tang thương, và tính chung cuộc. Khi Chúa Giê-xu khiến người chết sống lại, Ngài không chỉ tạm thời đảo ngược bị kịch, Ngài đang loan báo rằng sự trị vì của Cha bao gồm sự sống chính

phục sự chết. Những sự kiện này bày tỏ lòng thương xót của Ngài đối với các gia đình đang đau buồn, sự thánh khiết của Ngài đối diện với tuyệt vọng, và thân phận của Ngài là Đấng qua đó sự sống đến.

Các phép lạ phục sinh của Chúa Giê-xu cũng đào sâu môn đồ hóa vì chúng bày tỏ rằng đức tin thường phải nắm giữ cả đau buồn lẫn sự tin cậy cùng lúc. Những con người trong các câu chuyện này không bình thần, và Chúa Giê-xu không quở trách nỗi buồn của họ như thể than khóc là vô tín. Thay vào đó, Ngài bước vào đau buồn, phán với thẩm quyền, và hành động với quyền năng, cho thấy rằng Vua ở gần trong tang chế và tối thượng trên điều dường như không thể đảo ngược. Các phép lạ này cũng làm rõ rằng sự mạng của Chúa Giê-xu không chỉ là cải thiện cuộc sống, mà là ban sự sống đời đời qua công việc cứu chuộc của Ngài. Quyền năng sự sống được bày tỏ trong các dấu hiệu phục sinh chỉ thẳng đến thập tự giá và ngôi mộ trống, vì Vua khiến người khác sống lại sẽ hiến mạng sống của chính mình rồi lấy lại nó.

## **Con Gái Của Giai-ru Và Thẩm Quyền Bước Vào Đau Buồn**

Chúa Giê-xu đã khiến con gái của Giai-ru sống lại, cho thấy thẩm quyền đầy lòng thương xót bước vào nỗi đau của một gia đình mà không do dự. Mác ghi lại Chúa Giê-xu cầm tay đứa trẻ và phán lời sự sống, và nó lập tức đứng dậy, chứng minh rằng mệnh lệnh của Ngài vươn đến nơi sức lực con người kết thúc (Mác 5:39–42, NIV). Câu chuyện cũng cho thấy Chúa Giê-xu bảo những người than khóc đừng hoảng loạn, không phải vì sự chết là tầm thường, mà vì sự hiện diện của Ngài thay đổi ý nghĩa của sự chết.

Hành động của Chúa Giê-xu dạy Hội Thánh cách phục vụ trong đau buồn với cả sự dụi mắt lẫn hy vọng. Các mục sư nên giúp tín hữu tránh hai thái cực, tuyệt vọng hành xử như thể Đức Chúa Trời vắng mặt, và phủ nhận hành xử như thể đau đớn là không thuộc linh. Chúa Giê-xu làm gương cho con đường thứ ba, sự gần gũi đầy lòng thương xót đi kèm với thẩm quyền thần linh, vì Ngài vừa hiện diện vừa quyền năng. Phép lạ này cũng nhắc nhở các môn đồ rằng Chúa Giê-xu thường kêu gọi đức tin khi hoàn cảnh dường như đã chấm dứt, và rằng đức tin có thể run rẩy mà vẫn thật. Vua chạm đến điều không thể chạm, phán nơi lời nói bất lực, và phục hồi sự sống như một dấu hiệu rằng sự trị vì của Cha mạnh hơn quyền đòi hỏi của sự chết.

## **Con Trai Bà Góa Ở Na-in Và Lòng Thương Xót Không Cần Được Xin**

Chúa Giê-xu đã khiến con trai của bà góa tại Na-in sống lại, và câu chuyện làm nổi bật lòng thương xót khởi phát từ Chúa Giê-xu, không phải từ sáng kiến của con người. Lu-ca ghi lại Chúa Giê-xu thấy người mẹ, lòng Ngài rung động, và mệnh lệnh của Ngài đem chàng trai trở lại sự sống, cho thấy lòng thương xót đáp ứng với đau buồn ngay cả khi không có lời cầu xin nào được ghi nhận (Lu-ca 7:12–15, NIV). Chúa Giê-xu không chờ đợi thần học hoàn hảo hay đức tin được trau chuốt, Ngài tiến về phía nỗi buồn với thẩm quyền của Chúa.

Lòng thương xót của Chúa Giê-xu ở đây dạy Hội Thánh rằng sự cảm thông không phải lúc nào cũng mang tính phản ứng, nó có thể chủ động, vì tình yêu theo Đấng Christ nhận thấy và hành động. Các mục

sự nên khích lệ các hội thánh nhìn thấy người đau buồn và dễ tổn thương, không như những dự án mục vụ, mà như những người lân cận đang mang gánh nặng nặng nề. Phép lạ này cũng bày tỏ rằng lòng thương xót của Chúa Giê-xu không chỉ là sự đồng cảm, nó là sự phục hồi tích cực chỉ đến tâm lòng của Cha dành cho người tan vỡ. Đám đông nhận ra sự thăm viếng của Đức Chúa Trời, và sự nhận biết đó quan trọng, vì các phép lạ là những dấu hiệu nhằm hướng sự thờ phượng về sự hiện diện cứu rỗi của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ. Chúa Giê-xu khiến người chết sống lại để bày tỏ lòng thương xót thần linh, và các môn đồ được kêu gọi thể hiện lòng thương xót tiến về phía đau buồn với sự chăm sóc thực tế và hy vọng Tin Lành.

## **La-xa-rơ Và Vinh Quang Chờ Đợi Trước Khi Hành Động**

Chúa Giê-xu đã khiến La-xa-rơ sống lại sau sự trì hoãn, bày tỏ rằng thời điểm của Ngài có thể cảm thấy tổn thất, nhưng nó được sắp đặt vì vinh quang của Cha và cho đức tin sâu sắc hơn. Giảng ghi lại Chúa Giê-xu nói với Ma-thê rằng Ngài là sự sống lại và sự sống, rồi truyền lệnh La-xa-rơ ra khỏi mồ, và La-xa-rơ bước ra, chứng minh thẩm quyền vượt đến nắm mồ (Giăng 11:25, 43–44, NIV). Sự kiện cho thấy Chúa Giê-xu không chỉ dạy về sự sống, Ngài là sự sống, và sự chết phải vâng phục lời Ngài.

Sự trì hoãn của Chúa Giê-xu cũng dạy môn đồ hóa rằng đức tin thường bị thử thách bởi thời gian, vì tín hữu có thể diễn giải sự chậm trễ như sự thờ ơ. Các mục sư nên giúp tín hữu hiểu rằng tình yêu của Chúa Giê-xu không được đo bằng tốc độ, vì Con vâng phục

các mục đích của Cha, và các mục đích đó bao gồm việc hình thành đức tin sâu hơn hoàn cảnh. Câu chuyện cũng bày tỏ rằng Chúa Giê-xu đã khóc, cho thấy lòng thương xót không mâu thuẫn với sự tể trị, vì Vua có thể đau buồn mà vẫn có thẩm quyền. Sự phục sinh của La-xa-rơ chỉ về phía trước đến sự phục sinh của chính Chúa Giê-xu, nhưng nó cũng làm gia tăng sự chống đối, cho thấy rằng ngay cả quyền năng không thể chối cãi cũng có thể làm cứng lòng những kẻ cam kết với sự tự trị. Chúa Giê-xu khiến La-xa-rơ sống lại để bày tỏ vinh quang của Đức Chúa Trời và để củng cố đức tin, và Hội Thánh phải tin cậy thời điểm của Ngài trong khi bám chặt vào thân phận của Ngài.

## **Các Dấu Hiệu Phục Sinh Và Chiến Thắng Sắp Đến Trên Sự Chết**

Các phép lạ phục sinh của Chúa Giê-xu hoạt động như những dấu hiệu báo trước chiến thắng tối hậu của Ngài, vì những sự hồi sinh tạm thời chỉ về phía sự đánh bại vĩnh viễn của sự chết qua chính sự phục sinh của Ngài. Sau này, Phao-lô giải thích rằng Đấng Christ đã sống lại từ cõi chết như trái đầu mùa, nghĩa là sự phục sinh của Ngài là khởi đầu của mùa gặt sự sống phục sinh cho dân Ngài (1 Cô-rinh-tô 15:20, NIV). Những dấu hiệu này cho thấy rằng sự chết không phải là thẩm quyền cuối cùng, vì Vua nắm giữ thẩm quyền trên sự sống và có thể phục hồi điều dường như đã mất vĩnh viễn.

Thẩm quyền ban sự sống của Chúa Giê-xu cũng định hình niềm hy vọng Cơ Đốc, vì nó neo chặt môn đồ hóa vào thực tại phục sinh thay vì sự sinh tồn do sợ hãi chi phối. Các mục sư nên dạy tín hữu than khóc

cách trung thực trong khi bám chặt vào hy vọng, vì sự phục sinh không xóa bỏ đau buồn, nó biến đổi chân trời của nó. Các dấu hiệu phục sinh cũng dạy rằng quyền năng của Chúa Giê-xu không chỉ dành cho những khoảnh khắc kịch tính, nó dành cho sự bền bỉ trung tín, vì tín hữu sống trong sự căng thẳng giữa đau khổ hiện tại và sự phục hồi tương lai. Hội Thánh được kêu gọi làm chứng với sự tự tin, vì Tin Lành không phải là một triết lý về ý nghĩa, nó là lời công bố rằng Vua bị đóng đinh và sống lại đã chinh phục sự chết. Chúa Giê-xu khiến người chết sống lại để bày tỏ sự sống của vương quốc, và Ngài sẽ hoàn tất sự sống đó khi Ngài khiến dân Ngài sống lại trong sự đổi mới cuối cùng.

## **Sự Sống Trong Con Và Mục Đích Của Các Dấu Hiệu Của Chúa Giê-xu**

Các dấu hiệu của Chúa Giê-xu, bao gồm các phép lạ phục sinh, được ghi lại để người đọc tin và có sự sống trong danh Ngài, bày tỏ rằng các phép lạ không phải là mục đích tự thân, mà là lời mời gọi vào đức tin cứu rỗi. Giảng tuyên bố mục đích này cách rõ ràng, cho thấy rằng các tường thuật phép lạ mang tính truyền giáo và hình thành môn đồ hóa, không chỉ là sự tò mò lịch sử (Giăng 20:31, NIV). Chúa Giê-xu ban sự sống không chỉ bằng cách phục hồi thân thể tạm thời, mà bằng cách ban sự sống đời đời qua sự hiệp nhất với Ngài là Con của Đức Chúa Trời.

Mục đích của Chúa Giê-xu thách thức Hội Thánh diễn giải các phép lạ qua lăng kính Tin Lành thay vì qua lăng kính của sự phô diễn. Các mục sư nên dạy rằng phép lạ lớn nhất là sự tái sinh, sự biến đổi từ sự chết thuộc linh sang sự sống qua đức tin trong Đấng

Christ, vì sự sống đó là đời đời và không thể bị hủy bỏ. Các dấu hiệu phục sinh cũng tái định hình đau khổ, vì tín hữu có thể chịu đựng mất mát mà không tuyệt vọng, biết rằng Vua nắm giữ sự sống và sẽ khiến dân Ngài sống lại. Điều này không làm giảm nhẹ nỗi đau hiện tại, nhưng neo nó trong một câu chuyện nơi sự chết không có tiếng nói cuối cùng. Chúa Giê-xu là sự sống lại và sự sống, và môn đồ hóa là học cách sống ngay bây giờ trong ánh sáng của sự sống Ngài ban, thờ phượng Ngài là Chúa và tin cậy thẩm quyền của Ngài trên mọi nỗi sợ.

## **BA CÁCH ÁP DỤNG NỘI DUNG NÀY TRONG BỐI CẢNH CỤ THỂ CỦA BẠN**

### **Thực Hành Lòng Thương Xót Tiến Về Phía Nhu Cầu Mà Không Đánh Mất Sự Thánh Khiết**

Chúa Giê-xu đã chữa lành và phục hồi như một sự bày tỏ của lòng thương xót thánh khiết, và Hội Thánh phải học cách tiến về phía đau khổ mà không trở nên ngậy thơ về tội lỗi. Nhiều cộng đồng dao động giữa sự khắc nghiệt rút lui khỏi người tan vỡ và sự mềm mỏng dung túng cho điều phá hủy họ, nhưng Chúa Giê-xu hiện thân cho lòng thương xót được đặt nền trên sự thánh khiết. Cái chạm của Ngài thanh tẩy người ô uế, lời của Ngài tha tội, và sự hiện diện của Ngài phục hồi phẩm giá, cho thấy rằng lòng thương xót không phải là dung túng, nó là tình yêu dẫn đến sự phục hồi dưới sự trị vì của Đức Chúa Trời (Mác 1:41, NIV).

Việc áp dụng lấy Chúa Giê-xu làm trung tâm có nghĩa là các mục sư nên huấn luyện tín hữu phục vụ cách thực tế trong khi nói lẽ thật cách rõ ràng, bao gồm chăm sóc người bệnh, hỗ trợ người đau buồn, và trách nhiệm giải trình cho người ăn năn. Hãy khích lệ hội thánh đối xử với người đau khổ như người lân cận, không phải như dự án, và tránh lòng thương xót theo hiệu suất tìm kiếm lời khen. Sự thánh khiết đòi hỏi ranh giới khôn ngoan, nhưng lòng thương xót đòi hỏi sự gần gũi, và Chúa Giê-xu làm gương cho cách cả hai cùng tồn tại dưới thẩm quyền của Cha. Điều này cũng có nghĩa là cầu nguyện phải là điều bình thường, vì sự chữa lành và phục hồi cuối cùng là công việc của Đức Chúa Trời, và Hội Thánh phục vụ tốt nhất khi lệ thuộc vào Đấng Christ thay vì kỹ thuật. Khi lòng thương xót là thánh khiết, nó trở nên vừa đáng tin vừa chữa lành, vì nó phản chiếu Vua.

### **Đáp Ứng Với Bóng Tối Thuộc Linh Bằng Sự Tự Tin Tinh Táo Trong Đấng Christ**

Chúa Giê-xu đã đổi diện với quỷ dữ bằng thẩm quyền bình tĩnh, cho thấy rằng tín hữu không cần sợ hãi, ám ảnh, hay khoe khoang khi đổi diện với sự chống đối thuộc linh. Nhiều Cơ Đốc nhân bị cám dỗ hoặc phớt lờ chiến trận thuộc linh hoặc bị cuốn vào nó, nhưng Chúa Giê-xu làm gương cho một thái độ tinh táo tập trung vào thẩm quyền của Ngài và sự trị vì của Cha. Kinh Thánh kêu gọi tín hữu đứng vững trước các mưu kế của ma quỷ, không phải bằng sự tự tin nơi bản thân, mà bằng sự lệ thuộc vào sức mạnh và lẽ thật của Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 6:11, NIV).

Việc áp dụng lấy Chúa Giê-xu làm trung tâm có nghĩa là các mục sư nên dạy tín hữu ưu tiên sự thờ phượng,

Kinh Thánh, cầu nguyện, và ăn năn, vì bóng tối thường chiếm chỗ khi tội lỗi được nuôi dưỡng và lẽ thật bị bỏ bê. Hãy khích lệ các hội thánh tìm kiếm sự tư vấn mục vụ khôn ngoan khi nghi ngờ có sự áp bức thuộc linh, và tránh sự giật gân tôn vinh kẻ thù. Nhắc nhở tín hữu rằng chiến thắng quyết định thuộc về Đấng Christ, và rằng sự tự do thuộc linh được duy trì bằng sự trung thành liên tục với Ngài, không phải bằng một khoảnh khắc cảm xúc. Hội Thánh trở nên lành mạnh hơn khi coi chiến trận thuộc linh là có thật nhưng không tối hậu, vì Chúa Giê-xu là tối hậu. Khi tín hữu sống dưới quyền tể trị của Đấng Christ, bóng tối mất chỗ đứng, và Hội Thánh trở thành một cộng đồng của sự tự tin vững vàng và sự lệ thuộc khiêm nhường.

### **Sống Với Niềm Hy Vọng Phục Sinh Định Hình Sự Vâng Phục Hiện Tại**

Chúa Giê-xu đã khiến người chết sống lại để bày tỏ rằng sự chết không phải là chung cuộc, và niềm hy vọng phục sinh nên tái định hình cách tín hữu sống, than khóc, và phục vụ. Nhiều người sống như thể đời sống hiện tại là tất cả những gì có, điều này tạo ra sự phấn đấu điên cuồng, nỗi sợ mất mát, và các ưu tiên hời hợt, nhưng các phép lạ của Chúa Giê-xu chỉ đến một vương quốc nơi sự sống chinh phục sự chết. Phao-lô dạy rằng vì Đấng Christ đã sống lại, tín hữu có thể kiên định và dâng mình trọn vẹn cho công việc của Chúa, biết rằng công lao không phải là vô ích (1 Cô-rinh-tô 15:58, NIV).

Việc áp dụng lấy Chúa Giê-xu làm trung tâm có nghĩa là các mục sư nên giúp tín hữu thực hành hy vọng qua sự vâng phục cụ thể, bao gồm phục vụ người đau khổ,

đầu tư vào môn đồ hóa, và thực hành sự rộng rãi dựa trên giả định rằng cõi đời đời là thật. Hãy khích lệ tín hữu than khóc cách trung thực mà không tuyệt vọng, vì niềm hy vọng phục sinh không loại bỏ đau đớn, nó neo chặt nó trong lời hứa của Đức Chúa Trời. Dạy các gia đình xem sự trung tín như một sự đầu tư đời đời thay vì một hoạt động tôn giáo tạm thời, vì Vua sẽ khiến dân Ngài sống lại và phục hồi mọi sự. Khi niềm hy vọng phục sinh là trung tâm, sự lo âu giảm đi, lòng can đảm gia tăng, và sự bền bỉ được củng cố, vì tín hữu không còn sống chỉ cho điều có thể mất. Hội Thánh trở thành một dân tộc có niềm vui bền vững khi họ sống trong ánh sáng của thẩm quyền ban sự sống của Chúa Giê-xu.

## KẾT LUẬN

Các phép lạ của Chúa Giê-xu bày tỏ một Vua có thẩm quyền toàn diện, vươn trên bệnh tật, quỷ dữ, công trình sáng tạo, và sự chết, và thẩm quyền đó luôn được thực thi trong sự vâng phục Cha. Các phép lạ chữa lành bày tỏ sự thánh khiết đầy lòng thương xót, các phép lạ giải cứu loan báo sự thất bại của bóng tối, các phép lạ thiên nhiên bày tỏ quyền tể trị thần linh, và các phép lạ phục sinh công bố rằng quyền năng của sự sống đã bước vào một thế giới bị cai trị bởi sự mục nát. Những dấu hiệu này không phải là những điều kỳ diệu ngẫu nhiên, chúng là những sự mặc khải của vương quốc chỉ đến thân phận của Chúa Giê-xu là Con Đức Chúa Trời và đến sứ mạng của Ngài phục hồi điều tội lỗi đã làm hỏng. Các sách Phúc Âm trình bày các phép lạ như những lời mời gọi đức tin, những lời cảnh báo chống lại sự vô tín, và những bản xem trước của sự đổi mới sắp đến khi vương quốc được bày tỏ trọn vẹn.

Các phép lạ của Chúa Giê-xu cũng hình thành môn đồ hóa bằng cách phơi bày điều tâm lòng tin cậy khi nỗi sợ gia tăng và nguồn lực cạn kiệt. Các môn đồ học chậm, đăm đông phản ứng đa dạng, và các lãnh đạo tôn giáo thường chống đối ngay cả bằng chứng rõ ràng, cho thấy rằng các phép lạ không tự động tạo ra sự đầu phục. Tuy nhiên, Chúa Giê-xu vẫn là Vua đầy lòng thương xót tiến gần đến người đau khổ, và Ngài vẫn là Chúa thánh khiết đòi hỏi sự trung thành, vì vương quốc không chỉ là sự an ủi, nó là sự trị vì của Đức Chúa Trời. Hội Thánh theo Đấng Christ cách tốt nhất khi diễn giải các phép lạ qua Tin Lành, tìm kiếm không phải sự phô diễn mà là sự trung tín, và thực hành lòng thương xót, sự can đảm, và hy vọng dưới thẩm quyền của Ngài. Chúa Giê-xu là Chúa ban sự sống, và dân Ngài được kêu gọi sống ngay bây giờ trong ánh sáng của chiến thắng sắp đến của Ngài.

## CÂU HỎI ĐỂ SUY NGÃM

1. Bạn cần tin cậy thẩm quyền của Chúa Giê-xu nhất ở đâu trong “cơn bão” hiện tại, thay vì cố gắng kiểm soát kết quả bằng nỗi sợ?
2. Loại đau khổ, bệnh tật, hoặc hổ thẹn nào trong đời sống bạn khiến bạn do dự đến với Chúa Giê-xu bằng đức tin và sự đầu phục trung thực?
3. Hội thánh của bạn có thể thực hành lòng thương xót thánh khiết như thế nào để phục hồi người tan vỡ trong khi vẫn kêu gọi con người vào sự ăn năn và môn đồ hóa?
4. Bạn có thể đang phớt lờ chiến trận thuộc linh hoặc bị phân tâm bởi nó theo những cách nào, thay vì đặt sự tự tin của bạn nơi Đấng Christ?

5. Hành động vô tình phục cụ thể nào sẽ thể hiện rõ nhất rằng niềm hy vọng phục sinh, không phải sự thoải mái hiện tại, đang định hình các ưu tiên của bạn trong tuần này?

# CHƯƠNG 8: NHỮNG LỜI DẠY CỦA CHÚA GIÊ-XU VỀ MÔN ĐỒ HÓA VÀ SỨ MẠNG

## GIỚI THIỆU

Chúa Giê-xu kêu gọi con người làm môn đồ với tư cách là Vua, Đấng đòi hỏi cả cuộc đời, chứ không phải như một thầy giáo đang gom góp những người hâm mộ hời hợt. Trong các sách Phúc Âm, môn đồ hóa không phải là một phần bổ sung tôn giáo, một thói quen cuối tuần, hay một sở thích riêng tư, vì Chúa Giê-xu kêu gọi nam và nữ theo Ngài công khai, học theo đường lối của Ngài, và quy phục thẩm quyền của Ngài trong mọi lĩnh vực của đời sống. Lời kêu gọi của Ngài đầy ân điển vì Ngài mời tội nhân đến gần, và cũng đầy đòi hỏi vì Ngài không chấp nhận sự trung thành bị chia đôi. Chương này theo dõi lời dạy của Chúa Giê-xu về việc theo Ngài, cái giá phải trả, sự hình thành nhân cách, và sứ mạng, để Hội Thánh có thể thấy môn đồ hóa là một đời sống lấy Đấng Christ làm trung tâm dưới sự trị vì của Cha.

Chúa Giê-xu cũng gắn môn đồ hóa và sứ mạng với nhau vì vương quốc không được tiếp nhận trong sự cô lập, nó được mang vào thế giới qua những con người đã được biến đổi. Ngài hình thành môn đồ bằng Lời Ngài, sự hiện diện của Ngài, và gương vâng

phục của Ngài, rồi Ngài sai họ đi như các nhân chứng rao truyền vương quốc và bày tỏ lòng thương xót của vương quốc. Các sách Phúc Âm cho thấy môn đồ hóa trưởng thành qua thử thách, sự chỉnh sửa, và sự uốn nắn kiên nhẫn, vì Chúa Giê-xu đang xây dựng những con người có thể chịu đựng sự chống đối và phục vụ với sự thánh khiết. Khi tín hữu hiểu môn đồ hóa theo ý định của Chúa Giê-xu, sứ mạng sẽ bớt là tiếp thị tôn giáo và trở thành sự làm chứng trung tín về Chúa hằng sống, Đấng cứu và trị vì.

## **PHẦN 1: LỜI KÊU GỌI THEO CHÚA GIÊ-XU**

Lời kêu gọi theo Chúa Giê-xu luôn mang tính cá nhân và đầy thẩm quyền vì môn đồ hóa bắt đầu bằng việc thuộc về Ngài. Ngài không mời người ta chỉ chấp nhận các ý tưởng, áp dụng những thói quen đạo đức, hay gia nhập một phong trào, vì Ngài mời họ đến với Ngài, học từ Ngài, và sống dưới quyền tể trị của Ngài. Trong các sách Phúc Âm, vấn đề quyết định không phải là một người có trân trọng lời dạy của Chúa Giê-xu hay không, nhưng là người đó có rời bỏ sự tự trị và quy phục thẩm quyền của Đấng Christ hay không. Theo Chúa Giê-xu có nghĩa là tin cậy thân phận của Ngài là Con và vâng theo lời Ngài như Vua, và lời kêu gọi đó lập tức sắp xếp lại các ưu tiên.

Lời kêu gọi của Chúa Giê-xu cũng đối diện giả định rằng con người có thể giữ thái độ trung lập đối với Ngài. Ngài trình bày chính mình là trung tâm của vương quốc, điều đó có nghĩa là các phản ứng cuối cùng là phản ứng đối với Ngài, không phải đối với một sự thuộc linh trừu tượng. Có người theo vì tò

mò, có người theo vì phép lạ, và có người theo với đức tin ăn năn, và Chúa Giê-xu liên tục làm rõ ràng việc theo Ngài chân thật bao gồm sự bèn đỡ, sự vâng phục, và tình yêu. Vì vậy, lời kêu gọi theo Ngài vừa là lời mời vừa là lệnh truyền, vì Vua đầy ân điển và Vua là Chúa. Phần này khảo sát cách Chúa Giê-xu kêu gọi, việc theo Ngài có nghĩa gì, và môn đồ hóa bắt đầu bằng một sự quay về dứt khoát hướng về Đấng Christ.

## **Hãy Theo Ta Và Thảm Quyền Đòi Hỏi Một Cuộc Đời**

Chúa Giê-xu kêu gọi những người đánh cá bằng lời, “Hãy theo ta,” và mệnh lệnh đó bày tỏ môn đồ hóa là sự quy phục thảm quyền của Vua, chứ không phải là sự khám phá thuộc linh do bản thân tự định hướng. Mác ghi lại Chúa Giê-xu kêu gọi Si-môn và Anh-rê, rồi Gia-cơ và Giăng, và phản ứng của họ là lập tức, cho thấy lời kêu gọi mang sức nặng đòi hỏi sự tin cậy (Mác 1:16–20, NIV). Chúa Giê-xu không đưa ra một hợp đồng với các điều khoản thương lượng, vì quyền tể trị của Ngài không phải là quan hệ đối tác, nó là sự cai trị chính đáng.

Lời kêu gọi của Chúa Giê-xu vẫn đối diện với các Cơ Đốc nhân hiện đại muốn Chúa Giê-xu làm người giúp đỡ nhưng không muốn Ngài làm Chủ. Các mục sư nên dạy rằng việc theo Ngài bắt đầu khi một người nhận biết thảm quyền của Chúa Giê-xu và đáp lại bằng sự vâng phục, ngay cả trước khi hiểu mọi chi tiết. Điều này không tôn vinh sự bóc đồng, nó làm nổi bật sự trung thành, vì các môn đồ đầu tiên hành động dựa trên thảm quyền của Đấng đã kêu gọi họ. Việc họ rời bỏ không phải là chống lại lao động, nó là sự thờ

phương được sắp xếp lại, vì Đấng Christ trở thành trung tâm mới. Môn đồ hóa vẫn là quyết định đặt Chúa Giê-xu cao hơn nghề nghiệp, sự thoải mái, và định nghĩa bản thân, vì quyền đòi hỏi của Vua là trọn vẹn và lời mời gọi của Ngài là sự sống.

## **Học Từ Chúa Giê-xu Và Tư Thế Của Một Môn Đồ**

Chúa Giê-xu định nghĩa môn đồ hóa là học từ Ngài, không chỉ là đồng ý với Ngài, vì sự biến đổi đến từ việc liên tục tiếp xúc với lời dạy và sự hiện diện của Ngài. Ma-thi-ơ ghi lại Chúa Giê-xu mời những người mệt mỏi đến với Ngài và học từ Ngài, bày tỏ rằng môn đồ hóa bao gồm cả sự nghỉ ngơi và ách cùng lúc. Ách có nghĩa là cùng hướng đi và bước đi được quy phục, và Chúa Giê-xu hứa ách của Ngài là êm dịu vì Ngài nhu mì và khiêm nhường trong lòng (Ma-thi-ơ 11:28–30, NIV).

Lời mời của Chúa Giê-xu dạy Hội Thánh rằng môn đồ hóa không bị thúc đẩy bởi sự hổ thẹn, nó được định hình bởi ân điển dẫn vào sự vâng phục. Các mục sư nên giúp tín hữu hiểu rằng học từ Chúa Giê-xu bao gồm sự ăn năn liên tục, thói quen được uốn lại, và sự đồng hành ngày càng tăng với nhân cách của Ngài. Điều này cũng có nghĩa môn đồ hóa mang tính tương giao, vì nó không chỉ là đọc chữ, nó là tin cậy một Thân Vị, và Chúa Giê-xu hình thành môn đồ qua sự hiệp thông với Ngài. Người mệt mỏi không được miễn trừ khỏi sự vâng phục, họ được thêm sức để vâng phục, vì Đấng Christ ban sự nghỉ ngơi làm mới linh hồn. Vì vậy, theo Chúa Giê-xu bao gồm việc học có kỷ luật, tạo ra sự khiêm nhường, sự vững vàng, và sự đầu phục vui mừng dưới sự trị vì của Cha.

## **Lời Kêu Gọi Qua Lời Chúa Và Sự Cần Thiết Phải Lắng Nghe**

Chúa Giê-xu nhấn mạnh rằng môn đồ chân thật là những người nghe Lời Đức Chúa Trời và đem ra thực hành, cho thấy môn đồ hóa được đo bằng sự vâng phục, chứ không phải bằng sự gần gũi với hoạt động tôn giáo. Lu-ca ghi lại Chúa Giê-xu đáp lại một lời bình luận về gia đình Ngài bằng cách nói rằng mẹ và anh em Ngài là những người nghe Lời Đức Chúa Trời và làm theo. Ngài không hạ thấp gia đình trần thế của Ngài, Ngài đang định nghĩa cộng đồng mới được hình thành bởi sự trung thành với Ngài thông qua việc lắng nghe dẫn đến vâng phục (Lu-ca 8:21, NIV).

Lời tuyên bố của Chúa Giê-xu đối diện với sự quen thuộc thuộc linh thay thế sự vâng phục bằng sự liên kết tôn giáo. Các mục sư nên dạy rằng việc đi nhà thờ, ngôn ngữ Cơ Đốc, và kiến thức thần học có thể cùng tồn tại với sự bất tuân, nếu việc nghe không trở thành sự đầu phục. Điều này cũng khích lệ những tín hữu cảm thấy mình không quan trọng, vì dấu hiệu thuộc về không phải là địa vị, ân tứ, hay nền tảng, nó là việc nghe dẫn đến vâng phục phát xuất từ sự tin cậy Chúa Giê-xu. Hội Thánh trở nên khỏe mạnh hơn khi xem Lời Chúa là tiếng nói của Vua định hình các lựa chọn thật, chứ không phải là nguồn cảm hứng nền. Theo Chúa Giê-xu bắt đầu bằng việc lắng nghe, và việc lắng nghe tự chứng minh qua thực hành, vì môn đồ hóa là sự quy phục được sống ra đối với Đấng Christ.

## **Rời Bỏ Sự Tự Trị Và Lời Kêu Gọi Ăn Năn**

Chúa Giê-xu kêu gọi con người ăn năn và tin Tin Lành vì theo Ngài đòi hỏi sự đoạn tuyệt dứt khoát với sự tự trị. Mác ghi lại Chúa Giê-xu công bố rằng vương quốc của Đức Chúa Trời đã đến gần và kêu gọi sự ăn năn và đức tin. Ăn năn là quay khỏi tội lỗi và khỏi thẩm quyền tự chủ, và đức tin là tin cậy Chúa Giê-xu như Vua đem đến sự trị vì của Đức Chúa Trời (Mác 1:14–15, NIV). Chúa Giê-xu bắt đầu môn đồ hóa bằng sự ăn năn vì vương quốc không thể được tiếp nhận bởi những tấm lòng bám chặt vào sự kiểm soát.

Lời kêu gọi ăn năn của Chúa Giê-xu vẫn thiết yếu vì văn hóa hiện đại thường xem sự ăn năn là tiêu cực thay vì là lòng thương xót. Các mục sư nên dạy rằng ăn năn không phải là tự kết án, nó là sự đầu phục mở cánh cửa cho sự sống dưới Đức Chúa Trời. Không có sự ăn năn, môn đồ hóa trở thành sự điều chỉnh đạo đức mà không có sự thờ phượng, và nó sụp đổ thành sự giả hình hoặc tuyệt vọng. Thẩm quyền của Chúa Giê-xu kêu gọi con người rời xa tội lỗi kín giấu và sự trình diễn tôn giáo công khai, vì Ngài muốn sự trung thành trọn lòng. Vì vậy, theo Chúa Giê-xu là đời sống ăn năn liên tục, vì Vua tiếp tục phơi bày các thần tượng và mời gọi sự đầu phục sâu hơn.

## **Yêu Chúa Giê-xu Trên Hết Và Ưu Tiên Của Sự Trung Thành**

Chúa Giê-xu dạy rằng theo Ngài đòi hỏi yêu Ngài hơn cả những mối quan hệ con người hợp pháp nhất, bày tỏ rằng môn đồ hóa cuối cùng là thờ phượng. Ma-thi-ơ ghi lại Chúa Giê-xu phán rằng ai yêu cha hoặc mẹ hơn Ngài thì không xứng đáng với Ngài, và tương tự đối với con trai hoặc con gái. Chúa Giê-xu không ra lệnh sự vô tình, Ngài thiết lập trật tự đúng của tình

yêu, vì mọi tình yêu khác phải được quy phục dưới lòng trung thành với Vua (Ma-thi-ơ 10:37, NIV).

Lời dạy của Chúa Giê-xu thách thức những tín hữu muốn giữ Chúa Giê-xu như một ưu tiên giữa nhiều ưu tiên, thay vì là trung tâm định nghĩa. Các mục sư nên giúp các môn đồ thấy rằng khi Chúa Giê-xu không đứng đầu, gia đình trở thành thần tượng, thành công trở thành thần tượng, và ngay cả chức vụ cũng có thể trở thành thần tượng. Yêu Chúa Giê-xu trước hết thực sự bảo vệ các mối quan hệ khác vì nó làm cho tình yêu trở nên chân thật hơn, ít chiếm hữu hơn, và hy sinh hơn. Lời dạy này cũng chuẩn bị các môn đồ cho áp lực, vì lòng trung thành với Đấng Christ đôi khi tạo ra căng thẳng, và Chúa Giê-xu gọi tên thực tế đó thay vì che giấu. Theo Chúa Giê-xu có nghĩa là Ngài nắm quyền ưu tiên cao nhất trong lòng, và quyền đòi hỏi đó là lòng thương xót vì Ngài là Chúa duy nhất ban sự sống.

## **PHẦN 2: CÁI GIÁ CỦA MÔN ĐỒ HÓA**

Chúa Giê-xu dạy về cái giá của môn đồ hóa vì Ngài từ chối chiêu mộ con người bằng ảo tưởng. Ngài chào đón đám đông, nhưng Ngài cũng làm rõ rằng con đường theo Ngài bao gồm sự hy sinh, sự từ chối, và sự đầu phục liên tục. Vương quốc là ân tứ, nhưng nó không rẻ, vì nó đòi hỏi buông bỏ sự tự trị và tiếp nhận quyền tể trị của Đấng Christ trong những quyết định thật. Thảm quyền của Chúa Giê-xu ở đây là đầy lòng thương xót vì lời cảnh báo trung thực bảo vệ con người khỏi sự hăng hái nông cạn sụp đổ dưới áp lực,

và khỏi tôn giáo hứa sự thoải mái mà không cần vâng phục.

Chúa Giê-xu cũng đặt cái giá như vấn đề căn tính và lòng trung thành, vì môn đồ hóa không phải là một chuỗi hy sinh thỉnh thoảng, nó là một định hướng trọn đời. Ngài kêu gọi môn đồ vác thập tự giá, mất mạng sống để tìm được nó, và chọn Ngài hơn sự thoải mái và an toàn, vì sứ mạng của Ngài mang hình dáng thập tự giá. Môn đồ hóa đặt giá không phải là con đường để kiếm sự cứu rỗi, nó là bằng chứng rằng một người coi trọng Đấng Christ và vương quốc của Ngài hơn các kho báu cạnh tranh. Phần này khảo sát các đòi hỏi của Chúa Giê-xu về sự từ bỏ mình, thập tự giá, việc tính toán cái giá, và sự nguy hiểm của việc được cả thế gian mà mất linh hồn.

## **Vác Thập Tự Giá Và Sự Chết Của Sự Tự Trị**

Chúa Giê-xu truyền các môn đồ phải từ bỏ chính mình, vác thập tự giá của mình, và theo Ngài, bày tỏ rằng môn đồ hóa bao gồm cái chết của sự kiểm soát lấy bản thân làm trung tâm. Mác ghi lại Chúa Giê-xu nói điều này sau khi Ngài tuyên bố về sự chịu khổ sắp đến của chính Ngài, cho thấy con đường của môn đồ phản chiếu con đường của Thầy. Thập tự giá trong bối cảnh đó không phải là sự bất tiện mang tính ẩn dụ, nó là sự sẵn lòng chịu mất mát và bị từ chối thay vì bỏ rơi lòng trung thành với Đấng Christ (Mác 8:34, NIV).

Lời dạy của Chúa Giê-xu đối diện với những hình thức Cơ Đốc giáo hứa sự thịnh vượng mà không cần đầu phục. Các mục sư nên dạy rằng từ bỏ mình không

phải là ghét bản thân, nó là từ chối thờ phượng bản thân, vì sự thờ phượng chỉ thuộc về Đức Chúa Trời. Vác thập tự giá có nghĩa là chấp nhận sự vâng phục ngay cả khi phải trả giá bằng danh tiếng, sự thoải mái, hoặc sự an toàn, vì thẩm quyền của Vua lớn hơn sự chấp thuận của con người. Điều này cũng an ủi những tín hữu chịu khổ vì sự trung tín, vì nó đặt đau khổ trong khung tham dự vào sứ mạng của Đấng Christ thay vì bị Đức Chúa Trời bỏ rơi. Môn đồ theo Chúa bị đóng đinh, và thập tự giá định hình các kỳ vọng, ưu tiên, và sự bền đỗ của môn đồ.

## **Mất Mạng Sống Để Tìm Được Nó Và Nghịch Lý Của Vương Quốc**

Chúa Giê-xu dạy rằng ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất, nhưng ai vì Ngài và Tin Lành mà mất mạng sống thì sẽ cứu được, bày tỏ nghịch lý của vương quốc. Mác trình bày lời dạy này như hệ quả trực tiếp của thập tự giá, cho thấy việc tự bảo tồn như mục tiêu tối thượng dẫn đến sự mất mát thuộc linh, còn sự đầu phục Đấng Christ dẫn đến sự sống thật. Chúa Giê-xu không lãng mạn hóa đau khổ, Ngài tái định nghĩa sự sống, vì sự sống được tìm thấy trong việc thuộc về Ngài (Mác 8:35, NIV).

Nghịch lý của Chúa Giê-xu thách thức những tín hữu đo lường sự sống bằng sự thoải mái và sự kiểm soát. Các mục sư nên giúp các môn đồ nhận ra rằng sự tự bảo vệ do sợ hãi thúc đẩy có thể trở thành một sự chối bỏ Đấng Christ trên thực tế, vì nó xem sự an toàn như chúa. Mất mạng sống bao gồm việc buông bỏ nhu cầu kiểm soát kết quả và buông bỏ khát vọng được khen ngợi, vì những khát vọng đó thường định hình lựa chọn nhiều hơn sự vâng phục. Tuy nhiên, lời

hứa là thật, vì Chúa Giê-xu không kêu gọi môn đồ vào sự trống rỗng, Ngài kêu gọi họ sống được neo trong sự trị vì của Đức Chúa Trời. Khi tín hữu đầu phục vì Đấng Christ, họ khám phá sự vững vàng, niềm vui, và mục đích không thể được tạo ra bởi sự tự trị.

## **Tính Toán Cái Giá Và Từ Chối Sự Hăng Hái Nông Cạn**

Chúa Giê-xu cảnh báo rằng môn đồ phải tính toán cái giá, dùng hình ảnh xây tháp và ra trận, cho thấy theo Ngài đòi hỏi sự đánh giá tính tảo thay vì xung động cảm xúc. Lu-ca ghi lại Chúa Giê-xu nói rằng ai không vác thập tự giá mình và theo Ngài thì không thể làm môn đồ của Ngài, rồi Ngài thúc giục suy xét liệu một người có hoàn thành điều họ bắt đầu hay không. Chúa Giê-xu không làm nản lòng môn đồ hóa, Ngài đòi hỏi tính thực tế vì Ngài sẽ không bị đối xử như một cuộc thử nghiệm tạm thời (Lu-ca 14:27-30, NIV).

Lời dạy của Chúa Giê-xu mang tính mục vụ vì nó bảo vệ Hội Thánh khỏi văn hóa bắt đầu nhanh và bỏ cuộc nhanh. Các mục sư nên dạy rằng sự bền đỗ là dấu hiệu của đức tin thật, không phải vì môn đồ kiếm sự cứu rỗi bằng sự chịu đựng, nhưng vì sự chịu đựng bày tỏ lòng trung thành chân thật. Tính toán cái giá cũng giúp tín hữu diễn giải khó khăn, vì khi thử thách đến, họ ít có xu hướng nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã thất bại với họ. Chúa Giê-xu kêu gọi sự cam kết tinh tảo vì vương quốc là tối thượng, và lòng trung thành tối thượng không thể hời hợt. Môn đồ hóa bắt đầu bằng sự đánh giá trung thực, nhưng nó tiếp tục bằng sự lệ

thuộc liên tục vào Đấng Christ, vì chỉ có Vua mới có thể duy trì sự trung tín của môn đồ.

## **Sự Nguy Hiểm Của Việc Được Cả Thế Gian Nhưng Mất Linh Hồn**

Chúa Giê-xu hỏi được cả thế gian mà mất linh hồn thì có ích gì, bày tỏ rằng sự mất mát thuộc linh có thể xảy ra ngay cả trong thành công bên ngoài. Lời cảnh báo này phơi bày lời dối trá rằng thành tựu, giàu có, và sự tán thưởng có thể bù đắp cho sự cách biệt khỏi Đức Chúa Trời. Mác ghi lại Chúa Giê-xu dùng câu hỏi này để đối diện các giá trị của thế gian, vì thế gian đưa ra phần thưởng tạm bợ trong khi âm thầm phá hủy đời sống bên trong (Mác 8:36, NIV).

Lời cảnh báo của Chúa Giê-xu cấp thiết vì nhiều người lớn xây dựng đời sống quanh sự nghiệp, hình ảnh, và an ninh trong khi cho rằng đức tin có thể vẫn là một ngăn nhỏ. Các mục sư nên dạy tín hữu đánh giá quyết định theo cõi đời đời, vì linh hồn không được bảo vệ bởi sự thoải mái và không thể được cứu chuộc bằng địa vị. Điều này cũng có nghĩa môn đồ hóa phải gọi tên thần tượng cách rõ ràng, bao gồm chủ nghĩa tiêu dùng, thỏa hiệp tình dục, và khao khát quyền lực, vì thần tượng hứa sự sống nhưng trao sự trống rỗng. Chúa Giê-xu kêu gọi dân Ngài chọn điều bền vững, vì chỉ một mình Ngài có thể cứu linh hồn. Cái giá của môn đồ hóa là thật, nhưng cái giá của việc từ chối môn đồ hóa còn lớn hơn, vì mất Đấng Christ là mất sự sống.

## **Lòng Trung Thành Không Chia Đôi Và Sự Từ Bỏ Những Quyền Đòi Hỏi Cạnh Tranh**

Chúa Giê-xu dạy rằng môn đồ phải từ bỏ tất cả những gì mình có để làm môn đồ của Ngài, bày tỏ rằng môn đồ hóa bao gồm sự đầu phục quyền sở hữu, không chỉ là sự từ bỏ một vài thói quen. Ngôn ngữ của Lu-ca nhấn mạnh rằng của cải, kế hoạch, và các quyền đòi hỏi phải được quy phục dưới quyền tể trị của Đấng Christ. Chúa Giê-xu không dạy sự nghèo khó như một quy tắc phổ quát, Ngài dạy rằng không điều gì được phép trở thành vùng cấm, vì vùng cấm sẽ trở thành thần tượng ẩn giấu (Lu-ca 14:33, NIV).

Đòi hỏi của Chúa Giê-xu thách thức những tín hữu muốn theo Ngài trong khi vẫn giữ một góc tự trị riêng. Các mục sư nên giúp các môn đồ thực hành quản trị cho thấy Chúa Giê-xu là Chúa trên tiền bạc, thời gian, các mối quan hệ, và tham vọng. Sự từ bỏ không phải là khước từ các điều được tạo dựng, nó là khước từ sự thờ phượng các điều được tạo dựng, vì sự thờ phượng thuộc về Cha. Lời dạy này cũng giải phóng tín hữu, vì khi Chúa Giê-xu là Chúa, của cải trở thành công cụ để yêu thương thay vì gánh nặng lo âu. Môn đồ hóa là lòng trung thành không chia đôi vì Chúa Giê-xu không chia sẻ ngai của Ngài, và đó là lòng thương xót vì các chủ khác luôn nô lệ hóa.

## **PHẦN 3: SỰ HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH CỦA VƯƠNG QUỐC**

Chúa Giê-xu không chỉ giao nhiệm vụ, Ngài hình thành nhân cách, vì vương quốc tiến triển qua những con người có đời sống bên trong phản chiếu sự thánh khiết và lòng thương xót của Cha. Vì vậy, môn đồ hóa không chỉ là phục vụ bên ngoài, nó là trở thành loại

người có thể mang sứ mạng của Đấng Christ mà không làm hỏng nó. Chúa Giê-xu dạy sự khiêm nhường, sự tha thứ, đời sống cầu nguyện, và sự vâng phục, và Ngài thể hiện các phẩm chất đó qua chính đời sống của Ngài, cho thấy nhân cách vương quốc được định hình bởi sự hiệp thông với Cha và sự quy phục Con. Các sách Phúc Âm bày tỏ rằng Chúa Giê-xu sửa dạy các môn đồ nhiều lần vì sự hình thành là công việc kiên nhẫn, và Vua cam kết nắm uốn dân Ngài.

Chúa Giê-xu cũng hình thành nhân cách vương quốc bằng cách đối diện các động cơ bên trong phá hoại tình yêu, bao gồm kiêu ngạo, ganh tị, tham vọng, và sợ hãi. Nhiều môn đồ muốn sứ mạng mà không muốn biến đổi, nhưng Chúa Giê-xu khẳng định sứ mạng phải tuôn ra từ nhân cách, vì một tâm lòng bại hoại sẽ bóp méo chức vụ thành tự quảng bá. Nhân cách vương quốc không phải là chủ nghĩa đạo đức, nó là giống Đấng Christ, và sự giống Đấng Christ được tạo ra qua sự đầu phục, ăn năn, và việc học Chúa Giê-xu liên tục. Phần này khảo sát cách Chúa Giê-xu hình thành sự khiêm nhường, sự tha thứ, sự lệ thuộc trung tín, và tinh thần phục vụ để các môn đồ có thể sống như công dân của sự trị vì Đức Chúa Trời.

## **Sự Khiêm Nhường Và Sự Vĩ Đại Được Vua Tái Định Nghĩa**

Chúa Giê-xu tái định nghĩa sự vĩ đại bằng cách dạy rằng người vĩ đại nhất là người trở nên như trẻ nhỏ, bày tỏ rằng sự khiêm nhường không phải là tùy chọn, nó là tư thế của công dân vương quốc. Ma-thi-ơ ghi lại Chúa Giê-xu đặt một đứa trẻ giữa các môn đồ và nói rằng nếu họ không thay đổi và trở nên như trẻ

nhỏ, họ sẽ không bao giờ vào vương quốc. Vấn đề không phải là tính trẻ con, nhưng là sự lệ thuộc, tính dễ dạy, và sự tự do khỏi ám ảnh địa vị (Ma-thi-ơ 18:3, NIV).

Sự tái định nghĩa của Chúa Giê-xu đối diện các văn hóa hội thánh thường cho sự nổi bật, ảnh hưởng, và kiểm soát. Các mục sư nên dạy rằng sự khiêm nhường là một sự bảo vệ thuộc linh, vì kiêu ngạo khiến con người không thể bị sửa dạy, và vì vậy trở nên không an toàn. Sự khiêm nhường cũng củng cố sự hiệp một, vì người khiêm nhường có thể xưng tội, tiếp nhận lời khuyên, và vui mừng về người khác mà không ganh tị. Chúa Giê-xu hình thành sự khiêm nhường không phải bằng cách vượt ve sự bất an, nhưng bằng cách kêu gọi các môn đồ tin cậy Cha thay vì giành giật sự nổi bật. Sự vĩ đại của vương quốc được đo bằng sự giống Đấng Christ, và sự vĩ đại của Đấng Christ được bày tỏ qua tình yêu vâng phục, không phải qua quyền lực thống trị.

## **Sự Tha Thứ Và Lòng Thương Xót Duy Trì Cộng Đồng**

Chúa Giê-xu dạy sự tha thứ vì vương quốc là một cộng đồng hòa giải, và sự cay đắng không được hòa giải cuối cùng sẽ đầu độc sự thờ phượng và sứ mạng. Ma-thi-ơ ghi lại Chúa Giê-xu bảo Phi-e-rơ tha thứ không phải bảy lần nhưng bảy mươi bảy lần, nhấn mạnh rằng tha thứ là một tư thế hơn là một hành động hiếm hoi. Chúa Giê-xu không xem nhẹ công lý, Ngài truyền lệnh lòng thương xót vì môn đồ của Ngài là những người đã nhận lòng thương xót và vì vậy phải ban ra lòng thương xót (Ma-thi-ơ 18:21-22, NIV).

Lời dạy của Chúa Giê-xu thách thức những tín hữu xem sự giữ thù là tự bảo vệ chính đáng. Các mục sư nên dạy rằng tha thứ không phải là phủ nhận tổn thương, nó là trao việc báo thù cho Đức Chúa Trời và chọn theo đuổi ích lợi tối hậu của người kia. Sự tha thứ cũng đòi hỏi sự khôn ngoan và đôi khi là ranh giới, nhưng tư thế của lòng phải vẫn là thương xót thay vì cay nghiệt. Lời dạy này bảo vệ các hội thánh khỏi chia rẽ vì sự mạng không thể nở rộ nơi sự oán giận được nuôi dưỡng. Chúa Giê-xu hình thành dân Ngài để tha thứ vì chính Ngài tha thứ bằng cái giá mạng sống Ngài, và thập tự giá của Ngài trở thành vừa là nguồn vừa là khuôn mẫu của lòng thương xót vương quốc.

## **Sự Lệ Thuộc Trong Cầu Nguyện Và Đời Sống Tin Cậy Bền Lòng**

Chúa Giê-xu dạy các môn đồ cầu nguyện bền bỉ vì sự mạng không có sự lệ thuộc sẽ trở thành kiêu ngạo và cuối cùng sụp đổ. Lu-ca ghi lại Chúa Giê-xu kể một dụ ngôn về sự cầu nguyện kiên trì, khuyên rằng người ta phải luôn cầu nguyện và không nản lòng, bày tỏ rằng sự bền bỉ trong cầu nguyện phản ánh sự tin cậy vào lòng nhân từ của Cha. Chúa Giê-xu hình thành môn đồ để lệ thuộc Đức Chúa Trời thay vì giải pháp nhanh, vì sự lệ thuộc là sự thờ phượng và vì Cha vui thích đáp lời cách khôn ngoan (Lu-ca 18:1, NIV).

Khuôn mẫu cầu nguyện của Chúa Giê-xu cũng định hình nhân cách vương quốc vì nó huấn luyện tâm lòng quy phục các khao khát dưới ý muốn của Cha. Các mục sư nên dạy rằng cầu nguyện không phải là thao túng kết quả, nó là đồng thuận với sự trị vì của Đức Chúa Trời và nhận sức mạnh để vâng phục. Cầu

nguyện kiên trì cũng tinh luyện động cơ, vì theo thời gian nó phơi bày liệu một người tìm kiếm Đức Chúa Trời hay chỉ tìm sự nhẹ nhõm. Môn đồ hóa trở nên vững hơn khi tín hữu học cách cầu nguyện xuyên qua sự trì hoãn mà không cay đắng, vì sự trì hoãn có thể đào sâu sự tin cậy thay vì phá hủy nó. Chúa Giê-xu hình thành các môn đồ cầu nguyện vì cầu nguyện giữ tâm lòng mềm mại, khiêm nhường, và vâng phục dưới Vua.

## **Tinh Thần Phục Vụ Và Sự Lãnh Đạo Như Sự Chăm Sóc Hy Sinh**

Chúa Giê-xu dạy rằng sự lãnh đạo trong vương quốc của Ngài là tinh thần phục vụ, và Ngài đặt nền tảng cho lời dạy đó trong chính sứ mạng phục vụ và hiến mạng sống của Ngài. Mác ghi lại Chúa Giê-xu nói rằng ai muốn trở nên vĩ đại thì phải làm tôi tớ, và ai muốn đứng đầu thì phải làm nô lệ của mọi người. Rồi Ngài chỉ về chính mình là Con Người đến không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ và hiến mạng sống làm giá chuộc, nghĩa là sự trả giá bảo đảm sự giải phóng cho người khác (Mác 10:43–45, NIV).

Lời dạy của Chúa Giê-xu đối diện với sự lãnh đạo tìm kiếm nền tảng, tràn pháo tay, và kiểm soát. Các mục sư nên huấn luyện các lãnh đạo xem thẩm quyền là trách nhiệm chăm sóc người khác thay vì là đặc quyền để được tôn vinh. Tinh thần phục vụ cũng bảo vệ Hội Thánh khỏi lạm dụng vì nó đặt sự lãnh đạo trong khung hy sinh theo gương Đấng Christ. Lời dạy này không chống lãnh đạo, nó chống lãnh đạo ích kỷ, vì Vua lãnh đạo bằng tình yêu thánh khiết và sự vâng phục đất giá. Khi các môn đồ tiếp nhận tinh thần

phục vụ, sứ mạng trở nên đáng tin, vì Hội Thánh bắt đầu giống Đấng Christ mà họ rao truyền.

## **SỰ VÂNG PHỤC NHƯ TÌNH YÊU VÀ HÌNH DÁNG CỦA SỰ TRUNG TÍN**

Chúa Giê-xu dạy rằng tình yêu được bày tỏ qua sự vâng phục, và Ngài gắn sự vâng phục với mối quan hệ gắn bó với Ngài. Giảng ghi lại Chúa Giê-xu nói rằng những ai giữ các điều răn của Ngài là những người yêu Ngài, và Ngài hứa rằng Cha sẽ yêu họ và Ngài sẽ tỏ mình cho họ. Đây không phải là sự cứu rỗi bởi việc làm, nó là trái của môn đồ hóa chân thật, nơi đức tin sinh ra sự vâng phục vì tấm lòng quý trọng Đấng Christ (Giăng 14:21, NIV).

Lời dạy của Chúa Giê-xu bảo vệ tín hữu khỏi việc tách rời đời sống thuộc linh khỏi đạo đức. Các mục sư nên dạy rằng sự vâng phục không phải là chủ nghĩa luật pháp khi nó tuôn ra từ tình yêu, và nó không phải là tùy chọn khi Chúa Giê-xu là Chúa. Sự vâng phục cũng củng cố sự chắc chắn cứu rỗi vì nó chứng minh đức tin là thật, không chỉ là lời nói. Tuy nhiên, sự vâng phục phải vẫn lấy Đấng Christ làm trung tâm, vì mục tiêu không phải là sự vượt trội đạo đức, nó là sự giống Chúa Giê-xu và niềm vui trong Cha. Môn đồ hóa là tình yêu biết vâng phục, và sự vâng phục đó trở thành lời chứng hữu hình rằng sự trị vì của Vua đã nắm lấy một đời sống.

## **PHẦN 4: SỨ MẠNG CỦA CÁC MÔN ĐỒ**

Chúa Giê-xu hình thành môn đồ để sai họ đi, vì vương quốc không phải là nơi trú ẩn riêng tư, nó là lời công bố công khai được mang bởi các nhân chứng. Ngài kêu gọi họ loan báo Tin Lành, bày tỏ lòng thương xót, và kêu gọi con người ăn năn và tin cậy. Vì vậy, sứ mạng không chỉ là một chương trình, nó là sự trào ra từ lòng trung thành với Đấng Christ và sự tham dự vào mục đích cứu rỗi của Ngài. Thảm quyền của Chúa Giê-xu nâng đỡ sứ mạng vì Ngài sai môn đồ đi không phải với ý tưởng riêng, nhưng với sứ điệp và quyền năng của Ngài, và hiệu quả của họ tùy thuộc sự quy phục trung tín hơn là sức hút cá nhân.

Chúa Giê-xu cũng dạy rằng sứ mạng sẽ bao gồm sự chống đối, sự bền bỉ, và sự lệ thuộc Đức Thánh Linh, vì một thế gian chống lại Vua sẽ chống lại các nhân chứng của Ngài. Tuy nhiên, Chúa Giê-xu hứa sự hiện diện và bình an của Ngài, cho thấy sứ mạng được duy trì bởi sự hiệp thông với Ngài. Hội Thánh không được sai đi để giành tràng pháo tay văn hóa, nhưng để mang lời chứng chân thật về Đấng Christ qua lời nói và đời sống. Phần này khảo sát sự sai phái của Chúa Giê-xu, các chỉ dẫn của Ngài về sự lệ thuộc và rao truyền, và lời hứa về sự hiện diện duy trì sứ mạng cho đến cuối cùng.

## **Được Sai Đi Rao Truyền Và Chữa Lành Dưới Thảm Quyền Của Đấng Christ**

Chúa Giê-xu sai Mười Hai đi rao giảng vương quốc và chữa lành, cho thấy sứ mạng bao gồm sự công bố và hành động đầy lòng thương xót. Lu-ca ghi lại Chúa Giê-xu ban cho họ quyền năng và thảm quyền để đuổi quỷ và chữa bệnh, rồi sai họ đi rao truyền vương quốc của Đức Chúa Trời và chữa lành người bệnh.

Điều này chứng minh sứ mạng không chỉ là lời nói, nó là lời chứng vương quốc được bày tỏ qua cả sứ điệp lẫn lòng thương xót (Lu-ca 9:1–2, NIV).

Việc Chúa Giê-xu sai đi dạy Hội Thánh rằng sứ mạng phải luôn lấy Đấng Christ làm trung tâm, không lấy cá nhân làm trung tâm. Các mục sư nên huấn luyện tín hữu ưu tiên sứ điệp Tin Lành, đồng thời thực hành lòng thương xót hữu hình phản chiếu tâm lòng của Vua. Điều này cũng đòi hỏi sự khiêm nhường, vì quyền năng thuộc về Đấng Christ, và các nhân chứng là tôi tớ, không phải người nổi tiếng. Thẩm quyền của Chúa Giê-xu bảo vệ sứ mạng khỏi sợ hãi vì môn đồ không được sai đi một mình, họ được sai đi dưới sự ủy nhiệm của Vua. Sứ mạng trở nên trung tín khi Hội Thánh từ chối tách rời lẽ thật khỏi tình yêu, vì Chúa Giê-xu vừa rao truyền vừa chữa lành như một lời chứng thống nhất về sự trị vì của Cha.

## **Sự Lệ Thuộc, Sự Đơn Giản, Và Sự Tin Cậy Nơi Cha**

Chúa Giê-xu chỉ dẫn các môn đồ đi nhẹ nhàng, dạy rằng sứ mạng được duy trì bởi sự lệ thuộc nơi Cha thay vì sự kiểm soát do mình tự bảo đảm. Lu-ca ghi lại Chúa Giê-xu bảo họ không mang theo đồ dự trữ dư, nhấn mạnh rằng trọng tâm của họ phải là sự vâng phục và rằng Đức Chúa Trời sẽ chu cấp qua những nhà tiếp nhận. Chỉ dẫn này bày tỏ rằng sứ mạng có thể bị cản trở bởi sự tích lũy do lo âu thúc đẩy, và rằng đức tin được bày tỏ qua sự đơn giản và sự tin cậy (Lu-ca 9:3, NIV).

Lời dạy của Chúa Giê-xu thách thức chức vụ hiện đại giả định rằng hiệu quả đòi hỏi sự tích lũy liên tục, vô

số công cụ, hoặc quản trị hình ảnh. Các mục sư nên dạy tín hữu lập kế hoạch khôn ngoan, nhưng từ chối thờ phượng sự chuẩn bị như an ninh tối thượng. Sự đơn giản cũng làm rõ các ưu tiên, vì sứ mạng đòi hỏi sự chú tâm đến con người, sự lệ thuộc trong cầu nguyện, và lòng can đảm để nói Tin Lành. Tư thế này huấn luyện môn đồ chấp nhận sự từ chối mà không hoảng loạn và chấp nhận sự chu cấp mà không đòi quyền lợi. Chúa Giê-xu hình thành những người truyền giáo tin cậy Cha, vì sứ mạng không phải là sự tự tin tự tài trợ, nó là sự vâng phục dưới sự chăm sóc thần linh.

## **Làm Chứng Cho Muôn Dân Và Tâm Vóc Phổ Quát Của Vương Quốc**

Chúa Giê-xu truyền cho các môn đồ làm cho muôn dân trở nên môn đồ, đặt nền tảng sứ mạng trên thẩm quyền của Ngài và hứa sự hiện diện của Ngài. Ma-thi-ơ ghi lại Chúa Giê-xu phán rằng mọi thẩm quyền trên trời và dưới đất đã được ban cho Ngài, vì vậy họ phải đi, khiến muôn dân trở nên môn đồ, làm báp-tem, và dạy vâng theo các điều răn của Ngài. Sứ mạng được đặt nền trên thẩm quyền phổ quát của Đấng Christ, và nó hướng đến việc hình thành những người theo vâng phục, không chỉ là những người cải đạo (Ma-thi-ơ 28:18–20, NIV).

Mệnh lệnh của Chúa Giê-xu định hình căn tính của Hội Thánh vì nó bày tỏ rằng sứ mạng không phải là tùy chọn, nó là hệ quả trực tiếp của quyền tể trị của Đấng Christ. Các mục sư nên dạy rằng làm môn đồ bao gồm dạy sự vâng phục, điều này đòi hỏi sự kiên nhẫn, cộng đồng, và sự hình thành sâu, không phải chủ nghĩa quyết định nông cạn. Lời hứa về sự hiện

diện của Chúa Giê-xu cũng duy trì sứ mạng, vì Hội Thánh không dựa vào sức riêng, họ đang sống dưới sự gân gủi liên tục của Vua. Mệnh lệnh này kêu gọi tín hữu vượt khỏi ranh giới bộ lạc và sự thoải mái địa phương vì Chúa Giê-xu là Chúa của mọi dân tộc. Sứ mạng mang tính toàn cầu vì vương quốc mang tính phổ quát, và môn đồ hóa là phương tiện qua đó sự trị vì của Đấng Christ được mở rộng qua lời chứng trung tín.

## **Lời Chứng Nhờ Đức Thánh Linh Và Lòng Can Đảm Để Nói**

Chúa Giê-xu hứa quyền năng qua Đức Thánh Linh để các môn đồ có thể làm chứng về Ngài, cho thấy sứ mạng là bất khả nếu không có sự ban năng của Đức Chúa Trời. Sách Công Vụ ghi lại Chúa Giê-xu nói với các môn đồ rằng họ sẽ nhận quyền năng khi Đức Thánh Linh giáng trên họ, và họ sẽ làm chứng tại Giê-ru-sa-lem, Giu-đê, Sa-ma-ri, và cho đến tận cùng trái đất. Điều này đặt sứ mạng trong khung lời chứng nhờ Đức Thánh Linh về Đấng Christ, không chỉ là sự thuyết phục của con người (Công Vụ 1:8, NIV).

Lời hứa của Chúa Giê-xu dạy Hội Thánh lệ thuộc Đức Chúa Trời hơn là lệ thuộc chiến lược như tối thượng. Các mục sư nên huấn luyện tín hữu tìm kiếm sự can đảm, sự khôn ngoan, và tình yêu của Đức Thánh Linh, vì làm chứng đòi hỏi cả lẽ thật lẫn sự bền bỉ dưới áp lực. Điều này cũng có nghĩa sứ mạng bao gồm đau khổ, vì nhân chứng thường bị từ chối, nhưng Đức Thánh Linh thêm sức để chịu đựng. Sự ban năng của Đức Thánh Linh bảo vệ tín hữu khỏi sự im lặng do sợ hãi và khỏi sự cứng cõi, vì Đức Thánh Linh tạo ra sự dạn dĩ đi kèm nhân cách giống Đấng

Christ. Chúa Giê-xu sai dân Ngài làm nhân chứng, và Đức Thánh Linh trang bị họ làm chứng cách trung tín, vì vương quốc tiến lên qua Lời được mang bởi một cộng đồng được Đức Thánh Linh uốn nắn.

## **Sứ Mạng Được Định Hình Bởi Tình Yêu Và Sự Đáng Tin Của Sự Vâng Phục**

Chúa Giê-xu dạy rằng tình yêu giữa các môn đồ sẽ là dấu hiệu nhận biết, cho thấy sứ mạng bao gồm đời sống hữu hình của cộng đồng. Giảng lại Chúa Giê-xu phán rằng mọi người sẽ biết họ là môn đồ của Ngài nếu họ yêu thương nhau. Tình yêu này không chỉ là cảm xúc, nó là sự cam kết hy sinh phản chiếu tình yêu của chính Đấng Christ và chứng minh rằng sự trị vì của Cha đã tạo ra một loại người mới (Giăng 13:35, NIV).

Lời dạy của Chúa Giê-xu đối diện các hội thánh rao giảng Tin Lành nhưng dung túng sự thù địch, chia rẽ, và kiêu ngạo. Các mục sư nên nhấn mạnh rằng tình yêu không thay thế lễ thật, nó là sự bày tỏ lễ thật trong đời sống, và nó làm cho lời chứng trở nên đáng tin. Khi các môn đồ tha thứ, phục vụ, và gánh vác gánh nặng, thế gian thấy một cộng đồng được định hình bởi một Vua khác. Tình yêu cũng duy trì sứ mạng từ bên trong vì nó tạo ra sự hiệp một, và sự hiệp một củng cố sự bền bỉ trong gian khó. Chúa Giê-xu sai các môn đồ đi nói, nhưng Ngài cũng kêu gọi họ sống theo cách khiến sứ điệp đáng tin, vì sứ mạng vương quốc được mang qua nhân cách vương quốc.

# **BA CÁCH ÁP DỤNG NỘI DUNG NÀY TRONG BỐI CẢNH CỤ THỂ CỦA BẠN**

## **Tạo Các Lộ Trình Môn Đồ Hóa Đòi Hỏi Sự Vâng Phục, Không Chỉ Là Sự Hiện Diện**

Chúa Giê-xu định nghĩa môn đồ là những người nghe Lời Đức Chúa Trời và làm theo, điều đó có nghĩa các hội thánh phải xây dựng những lộ trình đưa con người vào sự vâng phục được thực hành. Nhiều hội thánh đo lường sự trưởng thành bằng sự hiện diện, sự tham gia, hoặc kiến thức, nhưng Chúa Giê-xu đo lường bằng lòng trung thành được bày tỏ qua sự ăn năn, sự tha thứ, và sự quy phục các mệnh lệnh của Ngài. Điều này đòi hỏi các lãnh đạo thiết kế các tiến trình bao gồm các mối quan hệ có trách nhiệm, sự dạy dỗ rõ ràng, và sự áp dụng thật, vì môn đồ hóa là sự hình thành, không chỉ là thông tin (Lu-ca 8:21, NIV).

Việc áp dụng lấy Chúa Giê-xu làm trung tâm có nghĩa các mục sư nên đặt ra những kỳ vọng rõ ràng và mang tính mục vụ, kêu gọi con người tiếp nhận Kinh Thánh hằng ngày, cầu nguyện đều đặn, xưng tội, và thực hành các hành động thương xót cụ thể. Hãy phát triển các cấu trúc hướng dẫn nơi các tín hữu trưởng thành đồng hành với các tín hữu mới, không phải như người kiểm soát, nhưng như những người hướng dẫn kiên nhẫn dưới Đấng Christ. Hãy dạy rằng sự vâng phục không phải là chủ nghĩa cầu toàn, nhưng là sự quy phục chân thành giữ cho sự ăn năn luôn mới. Khi một hội thánh bình thường hóa sự vâng phục, hội thánh đó ít dễ bị giả hình hơn và có

năng lực sứ mạng lớn hơn, vì các môn đồ trở thành những nhân chứng đáng tin cậy. Chúa Giê-xu xây dựng các môn đồ biết theo, và Hội Thánh phục vụ tốt nhất khi từ chối thỏa mãn với người xem.

## **Dạy Môn Đồ Hóa Đắt Giá Theo Cách Tạo Ra Sự Can Đảm Và Hy Vọng**

Chúa Giê-xu dạy về cái giá của môn đồ hóa vì Ngài yêu dân Ngài đủ để chuẩn bị họ cho áp lực. Nhiều tín hữu bị sốc trước gian khó vì họ đã được hứa sự dễ dàng, nhưng Chúa Giê-xu hứa một con đường mang hình dáng thập tự giá dẫn đến sự sống thật. Vì vậy, các hội thánh phải dạy cái giá một cách trung thực và mục vụ, giúp tín hữu diễn giải đau khổ như một phần của lòng trung thành thay vì là bằng chứng Đức Chúa Trời vắng mặt. Chúa Giê-xu kêu gọi môn đồ từ bỏ mình vì Ngài đang dẫn họ vào sự tự do khỏi các thần tượng không thể cứu (Mác 8:34, NIV).

Việc áp dụng lấy Chúa Giê-xu làm trung tâm có nghĩa các mục sư nên giảng về cái giá cùng với lời hứa, cho thấy sự đau phục dẫn đến niềm vui sâu hơn, không phải dẫn đến mất mát trống rỗng. Hãy dạy tín hữu tính toán cái giá của sự vâng phục trong các mối quan hệ, đạo đức, và sự xưng nhận Đấng Christ công khai, rời huấn luyện họ bền đỗ qua cầu nguyện, sự nâng đỡ cộng đồng, và hy vọng dựa trên Kinh Thánh. Điều này cũng bao gồm việc trang bị các gia đình nói về áp lực bạn bè và sự thù nghịch văn hóa với sự rõ ràng và lòng can đảm. Môn đồ hóa đắt giá không nên tạo ra sợ hãi, nó nên tạo ra sự vững vàng, vì môn đồ biết Vua đòi hỏi điều gì và tin cậy sự nhân từ của Vua. Khi các hội thánh dạy cái giá cách trung tín, tín hữu trở nên ít mong manh hơn và trung tín hơn dưới áp lực.

## **Giữ Sứ Mạng Lấy Đấng Christ Làm Trung Tâm Bằng Cách Hình Thành Nhân Chứng, Không Phải Người Biểu Diễn**

Chúa Giê-xu sai các môn đồ làm nhân chứng nhờ quyền năng Đức Thánh Linh, điều đó có nghĩa sứ mạng phải luôn đặt nền trên lời chứng về Đấng Christ thay vì trên sự biểu diễn tôn giáo. Các hội thánh hiện đại có thể nhầm sứ mạng với tiếp thị hoặc hoạt động xã hội tách rời khỏi Tin Lành, nhưng mệnh lệnh của Chúa Giê-xu là làm môn đồ biết vâng theo các mệnh lệnh của Ngài và công bố sự trị vì của Ngài. Lời chứng vừa được nói ra vừa được sống ra, vì tình yêu, sự hiệp một, và tinh thần phục vụ làm cho sứ điệp trở nên đáng tin. Sứ mạng bị bóp méo khi nó bị thúc đẩy bởi hình ảnh thay vì bởi lòng trung thành (Công Vụ 1:8, NIV).

Việc áp dụng lấy Chúa Giê-xu làm trung tâm có nghĩa các mục sư nên huấn luyện tín hữu chia sẻ Tin Lành cách rõ ràng, kể câu chuyện của họ cách trung thực, và phục vụ người lân cận với lòng thương xót hữu hình phản chiếu Đấng Christ. Hãy trang bị hội thánh kỳ vọng sự từ chối mà không cay đắng và đáp ứng với sự khiêm nhường thay vì phòng thủ. Hãy khích lệ sự lệ thuộc trong cầu nguyện nơi Đức Thánh Linh để có can đảm, vì sự dạn dĩ là một ân tứ, không phải là một nét tính cách. Hãy giữ trọng tâm nơi Chúa Giê-xu, thẩm quyền của Ngài, thập tự giá của Ngài, và sự phục sinh của Ngài, vì sứ mạng là làm cho Ngài được biết đến, không phải xây dựng một thương hiệu. Khi tín hữu sống như nhân chứng thay vì người biểu diễn, sứ mạng trở nên bền vững, vì nó được neo trong sự hiện diện của Vua, không phải trong phản ứng của công chúng.

## KẾT LUẬN

Chúa Giê-xu dạy môn đồ hóa là lòng trung thành trọn vẹn đối với Vua, Đấng kêu gọi, uốn nắn, và sai dân Ngài đi dưới sự trị vì của Cha. Ngài kêu gọi môn đồ theo Ngài cách cá nhân, học từ Ngài không ngừng, và yêu Ngài hơn mọi lòng trung thành cạnh tranh, vì vương quốc không thể được tiếp nhận với những điều khoản nửa vời. Ngài cũng gọi tên cái giá một cách trung thực, kêu gọi người theo Ngài bước vào con đường mang hình dáng thập tự giá, nơi sự tự trị chết đi và sự sống thật được tìm thấy. Cái giá này không phải là khoản trả để được thuộc về, nó là bằng chứng của sự thuộc về, vì những ai quý trọng Đấng Christ sẽ đầu phục điều cạnh tranh với Ngài. Vì vậy, môn đồ hóa là đời sống ăn năn, vâng phục, và tin cậy được đặt nền trên thẩm quyền của Chúa Giê-xu và được duy trì bởi ân điển của Ngài.

Chúa Giê-xu cũng gắn môn đồ hóa với sứ mạng vì những con người đã được biến đổi là phương tiện qua đó lời chứng của vương quốc lan rộng vào thế giới. Ngài hình thành nhân cách vương quốc qua sự khiêm nhường, sự tha thứ, sự lệ thuộc trong cầu nguyện, và tinh thần phục vụ, rồi Ngài sai các môn đồ rao truyền Tin Lành, bày tỏ lòng thương xót, và làm cho muôn dân trở nên môn đồ. Sứ mạng không được thúc đẩy bởi sự tự tin của con người, nhưng bởi thẩm quyền của Đấng Christ và sự hiện diện ban năng của Đức Thánh Linh. Hội Thánh trở nên trung tín khi từ chối Cơ Đốc giáo khản giả và tiếp nhận sự vâng phục hữu hình, kiên nhẫn, và bền bỉ. Chúa Giê-xu kêu gọi dân Ngài theo, đầu phục, và đi, vì Vua cứu rỗi cũng là Vua sai phái.

## CÂU HỎI ĐỂ SUY NGÃM

1. Bạn bị cám dỗ mạnh nhất ở đâu để xem việc theo Chúa Giê-xu như một sở thích thay vì là lòng trung thành đối với thẩm quyền của Ngài?
2. Một “cái giá” cụ thể nào bạn đang tránh né mà lời kêu gọi của Đấng Christ đòi bạn phải đối diện với lòng can đảm vâng phục?
3. Lĩnh vực nào của nhân cách vương quốc, sự khiêm nhường, sự tha thứ, đời sống cầu nguyện, hoặc tinh thần phục vụ, đang cần được hình thành có chủ đích nhất trong đời sống bạn ngay lúc này?
4. Các lộ trình môn đồ hóa của hội thánh bạn có thể cần thay đổi như thế nào để sự vâng phục trở thành thước đo trưởng thành bình thường?
5. Một cách cụ thể nào bạn có thể làm chứng lấy Đấng Christ làm trung tâm trong tuần này, vừa bằng lời nói rõ ràng vừa bằng tình yêu hữu hình?

# CHƯƠNG 9: TUẦN CUỐI CÙNG

## GIỚI THIỆU

Chúa Giê-xu bước vào tuần cuối cùng của Ngài với mục đích rõ ràng, không phải như nạn nhân của hoàn cảnh, nhưng như Người Con vâng phục đang tiến thẳng đến thập tự giá theo ý muốn của Cha. Các sách Phúc Âm mô tả tuần lễ này như cao điểm của chức vụ công khai của Ngài, nơi thẩm quyền của Ngài trở nên không thể phủ nhận và căn tính của Ngài trở nên không thể né tránh. Mỗi bước đi, từ con đường tiến vào Giê-ru-sa-lem cho đến bàn tiệc trên lầu cao, đều mang sức nặng của ý định thiêng liêng. Chúa Giê-xu không chỉ phản ứng trước sự thù địch, Ngài đang đối diện tội lỗi, phơi bày sự thờ phượng giả dối, và quy tụ các môn đồ vào sự trung tín đặt nền trên giao ước dưới quyền vương giả của Ngài.

Tuần lễ này cũng bày tỏ rằng lòng thương xót và sự thánh khiết của Chúa Giê-xu không bao giờ bị tách rời. Ngài tiếp nhận lời ca ngợi công khai, nhưng Ngài cũng khóc cho những tấm lòng chai đá. Ngài bước vào đền thờ, không phải để chiêm ngưỡng hoạt động tôn giáo, nhưng để thanh tẩy sự thờ phượng và đối diện sự băng hoại. Ngài dạy dỗ với sự rõ ràng, đối diện xung đột mà không thỏa hiệp, và chuẩn bị các môn đồ cho ý nghĩa của sự chết của Ngài. Nếu môn đồ hóa trong các chương trước có vẻ mang tính lý thuyết, thì ở đây nó trở nên hết sức cụ thể, vì Chúa Giê-xu tiến thẳng đến sự hy sinh bảo đảm sự cứu

chuộc. Tuần cuối cùng không chỉ là một chuỗi sự kiện, nó là Vua hoàn tất sứ mạng của Ngài.

## **PHẦN 1: CUỘC TIẾN VÀO KHẢI HOÀN VÀ SỰ TUYÊN BỐ ĐẮNG MÊ-SI**

Chúa Giê-xu tiến vào Giê-ru-sa-lem theo cách khiến căn tính Đấng Mê-si của Ngài trở nên công khai, nhưng Ngài làm điều đó với sự khiêm nhường thách thức các kỳ vọng chính trị. Ngài không đến như một kẻ chinh phục tìm kiếm sự tung hô cho quyền lực, vì vương quyền của Ngài được bày tỏ qua sự vâng phục Cha và lòng thương xót đối với tội nhân. Cuộc tiến vào khai hoàn vừa là sự mặc khải vừa là phép thử, vì nó phơi bày điều con người mong đợi nơi Đấng Mê-si và điều họ sẽ làm khi Chúa Giê-xu từ chối phù hợp với câu chuyện họ ưa thích. Vua tiếp nhận lời ngợi khen, nhưng Ngài cũng phơi bày sự hiểu lầm, vì sự hăng hái của đám đông không tự động trở thành lòng trung thành giao ước.

Cuộc tiến vào của Chúa Giê-xu cũng đặt nền cho xung đột tiếp theo, vì nó là một tuyên bố được thực hiện bằng hành động về thẩm quyền chính đáng. Ngài đến thành phố nơi các tiên tri từng bị khước từ và nơi đền thờ đứng như trung tâm thờ phượng của Y-sơ-ra-ên, và sự hiện diện của Ngài buộc con người phải lựa chọn. Giê-ru-sa-lem sẽ tiếp nhận Vua như chính Ngài là, hay chỉ như họ muốn Ngài trở thành. Vì vậy, cuộc tiến vào khai hoàn vừa là ân điển vừa là lời cảnh báo, vì Chúa Giê-xu tự hiến dâng cách công khai, nhưng Ngài sẽ không bị thu nhỏ thành biểu tượng cho nghị trình của người khác.

## **Cuộc Tiến Vào Có Chủ Đích Và Vị Vua Chọn Thời Điểm**

Chúa Giê-xu sắp xếp cuộc tiến vào của Ngài với chủ ý, cho thấy tuần cuối cùng của Ngài không phải là ngẫu nhiên. Ngài sai các môn đồ đi chuẩn bị con lừa non, chỉ dẫn các chi tiết, rồi cưỡi vào Giê-ru-sa-lem theo cách bày tỏ căn tính vương giả mà không phô trương trần thế. Tường thuật của Ma-thi-ơ cho thấy đám đông trải áo và cành cây, họ hô vang lời ca ngợi khi Chúa Giê-xu tiến vào, bày tỏ sự nhận biết công khai rằng một điều trọng đại đang diễn ra (Ma-thi-ơ 21:1–11, NIV). Chúa Giê-xu không còn ẩn mình, vì thời điểm để công bố Đấng Mê-si cách công khai đã đến theo kế hoạch của Cha.

Cuộc tiến vào có chủ đích này dạy môn đồ hóa như sự tin cậy vào sự khôn ngoan của Đấng Christ hơn là tin cậy vào thời điểm của con người. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng Chúa Giê-xu không bao giờ bị thúc ép bởi áp lực hay bị trì hoãn bởi sợ hãi, vì sự vâng phục của Ngài vững vàng và có mục đích. Vua chọn thời điểm, cách thức, và ý nghĩa của sự bày tỏ, và điều đó phải chỉnh sửa những môn đồ đồng nhất sự cấp bách với sự trung tín. Chúa Giê-xu tiến vào như Chúa, nhưng với sự khiêm nhường, chứng minh rằng thẩm quyền thiêng liêng không cần phô trương để trở nên thật. Câu hỏi không phải là Chúa Giê-xu có xứng đáng với sự tôn vinh công khai hay không, Ngài xứng đáng, nhưng là chúng ta có tôn vinh Ngài theo điều kiện của Ngài hay theo điều kiện của chúng ta.

## **Lời Ngợi Khen, Kỳ Vọng, Và Nguy Cơ Của Một Hosanna Hời Hợt**

Chúa Giê-xu tiếp nhận tiếng hô của đám đông với sự điềm tĩnh, nhưng những tiếng reo mừng khải hoàn cũng bày tỏ việc sự phấn khích tôn giáo có thể nhanh chóng trở thành thất vọng khi kỳ vọng bị đặt sai chỗ. Từ “Hosanna” mang lời cầu xin sự cứu rỗi, và niềm vui của đám đông cho thấy họ hy vọng được giải cứu, nhưng nhiều người hình dung chiến thắng chính trị hơn là sự cứu chuộc thuộc linh. Lu-ca ghi lại các môn đồ lớn tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời, và những người Pha-ri-si đòi Chúa Giê-xu quở trách họ, rồi Chúa Giê-xu khẳng định rằng lời ngợi khen ấy là xứng đáng trong giờ phút đó (Lu-ca 19:37–40, NIV). Vua tiếp nhận sự tôn kính chính đáng, nhưng Ngài cũng biết sự tán thưởng của đám đông mong manh thế nào.

Khoảnh khắc này cảnh báo Hội Thánh đừng nhằm lẫn âm lượng với lòng trung thành và sự nhiệt tình với sự vâng phục. Các mục sư nên dạy tín hữu rằng sự thờ phượng phải được gắn chặt với lẽ thật về Chúa Giê-xu là ai và Ngài đến để làm gì, vì lời ngợi khen hời hợt sẽ sụp đổ khi Đấng Christ đối diện tội lỗi thay vì kẻ thù. Đám đông tán dương ý tưởng về Đấng Mê-si, nhưng Chúa Giê-xu đến để đối diện tấm lòng, không chỉ hoàn cảnh. Môn đồ hóa chân thật tiếp nhận vương quyền của Chúa Giê-xu ngay cả khi nó phá vỡ những hy vọng được ấp ủ, vì sứ mạng của Vua sâu sắc hơn sự nhẹ nhõm tức thời của chúng ta. Chúa Giê-xu xứng đáng với Hosanna, nhưng Hosanna phải trưởng thành thành sự đầu phục.

## **Lời Tiên Tri Được Ứng Nghiệm Và Sự Khiêm Nhường Của Vua Mê-si**

Việc Chúa Giê-xu chọn cưới trên lừa ứng nghiệm lời tiên tri và tuyên bố một vương quyền được đánh dấu bởi sự khiêm nhường và hòa bình, không phải bởi sự đe dọa và cưỡng ép. Ma-thi-ơ liên kết trực tiếp cuộc tiến vào với lời hứa tiên tri, nhấn mạnh rằng Chúa Giê-xu đến như Vua, hiền lành và cưới trên lừa, đặt thẩm quyền của Ngài trong khuôn khổ thánh khiết và gần gũi chứ không thống trị (Ma-thi-ơ 21:4-5, NIV). Đây không phải là yếu đuối, đó là sức mạnh của Người Con vâng phục, Đấng từ chối chiếm lấy vinh quang ngoài ý muốn của Cha.

Sự ứng nghiệm này dạy các môn đồ đọc Kinh Thánh như câu chuyện lớn giải thích Chúa Giê-xu, chứ không phải như những trích dẫn rời rạc. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng Chúa Giê-xu hoàn tất các lời hứa của Đức Chúa Trời theo những cách đối diện với sự kiêu ngạo của con người, vì chúng ta thường khao khát quyền lực tâng bốc mình hơn là quyền lực cứu mình. Con lừa là lời khiển trách đối với chủ nghĩa khải hoàn, vì chiến thắng của Chúa Giê-xu sẽ đến qua tình yêu chịu khổ. Khi Hội Thánh tiếp nhận sự khiêm nhường của Đấng Christ, hội thánh sẽ ít bị cuốn hút bởi sự thống trị trần thế và cam kết hơn với sự vâng phục trung tín. Chúa Giê-xu là Vua đã được hứa, và sự hiền lành của Ngài không phải là lựa chọn nhẹ nhàng, nó là hình dạng thánh khiết của sự cứu rỗi.

## **Nước Mắt Trên Giê-ru-sa-lem Và Lòng Thương Xót Cảnh Báo**

Chúa Giê-xu khóc cho Giê-ru-sa-lem vì lòng thương xót của Ngài không phải là cảm tính, nó là nỗi đau chân thật trước sự chống cự chai đá đối với sự bình

an của Đức Chúa Trời. Lu-ca ghi lại Chúa Giê-xu đến gần, nhìn thấy thành phố, và khóc, vì họ không nhận biết điều đem lại sự bình an, và Ngài cảnh báo về sự đoán xét và tàn phá sắp đến (Lu-ca 19:41–44, NIV). Vua không vui mừng trước viễn cảnh đoán xét, vì tấm lòng Ngài bị lay động bởi bi kịch của sự khước từ, ngay cả khi Ngài nói rõ về hậu quả.

Khoảnh khắc này hình thành môn đồ hóa trường thành bằng cách dạy rằng tình yêu bao gồm cả lời cảnh báo. Các mục sư nên giúp tín hữu từ chối một thứ lòng thương xót giả tạo, thứ từ chối gọi tên nguy hiểm, vì nước mắt của Chúa Giê-xu không làm câm lặng lẽ thật của Ngài. Đồng thời, lời cảnh báo không bao giờ được tách rời khỏi nỗi đau, vì Chúa Giê-xu không cảnh báo như một người phê phán xa cách, nhưng như Chúa khao khát sự ăn năn. Hội Thánh nên học cách đau buồn trước sự mù lòa thuộc linh, không chế giễu nó, và cầu nguyện cho những tấm lòng chai đá, không chỉ tranh luận với họ. Nước mắt của Chúa Giê-xu cho thấy một Vua có sự thánh khiết không loại bỏ lòng thương xót, và lòng thương xót không loại bỏ sự thánh khiết.

## **Lời Tuyên Bố Công Khai Và Sự Phân Rẽ Mà Chúa Giê-xu Cố Ý Tạo Ra**

Cuộc tiến vào của Chúa Giê-xu tạo ra sự phân rẽ vì lòng trung thành công khai đối với Ngài đối diện các cấu trúc quyền lực hiện hữu và phơi bày những lòng trung thành bị che giấu. Giảng ghi lại đám đông tụ họp và làm chứng vì dấu lạ La-xa-rô, và các lãnh đạo tôn giáo phản ứng bằng sợ hãi, toan tính, và thù địch, cho thấy sự tôn vinh công khai dành cho Chúa Giê-xu đe dọa quyền kiểm soát của họ (Giăng 12:12–19,

NIV). Vì vậy, cuộc tiến vào khải hoàn không phải là lễ hội trung lập, nó là sự va chạm giữa thẩm quyền chính đáng của Vua và các hệ thống con người ưa thích sự tự trị.

Sự phân rẽ này dạy Hội Thánh đừng cho rằng sự rõ ràng về Chúa Giê-xu sẽ luôn tạo ra sự đồng thuận. Các mục sư nên chuẩn bị cho tín hữu thực tế rằng thẩm quyền của Chúa Giê-xu làm xáo trộn những người đầu tư vào việc kiểm soát tôn giáo, danh tiếng, hay kết quả. Cuộc tiến vào cho thấy Tin Lành không chỉ mang lại sự an ủi, nó mang tính gây xáo trộn, vì nó công bố một Chúa đòi hỏi tất cả. Tuy nhiên, sự xáo trộn đó là ân điển, vì nó buộc các quyết định được đưa ra ánh sáng nơi sự ăn năn có thể xảy ra. Lời tuyên bố công khai của Chúa Giê-xu không phải là kiêu ngạo, nó là lẽ thật, và môn đồ hóa trưởng thành bắt đầu khi con người ngừng cố gắng giam giữ Chúa Giê-xu trong vùng an toàn.

## **PHẦN 2: SỰ THANH TÂY ĐỀN THỜ**

Chúa Giê-xu thanh tẩy đền thờ vì Ngài là Chúa chính đáng của sự thờ phượng, và Ngài sẽ không cho phép nhà Đức Chúa Trời trở thành công cụ cho sự bóc lột, chủ nghĩa dân tộc, hay sự trình diễn tôn giáo. Hành động này không phải là bộc phát nhất thời, nó là sự đoán xét mang tính tiên tri được thực hiện bởi Vua yêu mến vinh quang của Cha và yêu thương những con người bị tổn hại bởi các hệ thống băng hoại. Đền thờ được định để là dấu hiệu về sự hiện diện và lòng thương xót của Đức Chúa Trời, nhưng Chúa Giê-xu đối diện cách nó đã bị bóp méo thành chợ kiểm soát.

Thẩm quyền của Ngài ở đây là không thể nhầm lẫn, vì Ngài hành động như Đấng có quyền cải cách sự thờ phượng từ bên trong.

Sự thanh tẩy của Chúa Giê-xu cũng làm xung đột gia tăng vì nó phơi bày trung tâm đạo đức của sự chống đối Ngài. Các lãnh đạo tôn giáo có thể chịu đựng tranh luận và thậm chí là sự gián đoạn nhỏ, nhưng Chúa Giê-xu đánh thẳng vào lợi nhuận, địa vị, và ảnh hưởng, và điều đó đe dọa các cấu trúc họ dựa vào. Tuy nhiên, sự sốt sắng của Chúa Giê-xu không chỉ mang tính phủ định, vì sự thanh tẩy nhằm phục hồi, mở lại không gian cho sự cầu nguyện, đức tin, và sự đón nhận những người bị đẩy ra bên lề. Hội Thánh phải tiếp nhận khoảnh khắc này như lời cảnh báo và sự uốn nắn, vì Đấng Christ vẫn quan tâm đến sự thờ phượng chân thật, thánh khiết, và đầy lòng thương xót, chứ không phải sự thờ phượng được định hình bởi sự tiện lợi và thương mại.

## **Lòng Sốt Sắng Vì Nhà Cha Và Thẩm Quyền Thanh Tẩy Sự Thờ Phượng**

Chúa Giê-xu bước vào sân đền thờ và đuổi những người buôn bán, chứng tỏ Ngài có thẩm quyền đoán xét sự thờ phượng bị băng hoại. Mác ghi lại Chúa Giê-xu lật đổ bàn ghế và ngăn không cho người ta vận chuyển hàng hóa qua sân, cho thấy Ngài xem đền thờ là không gian thánh, không phải lối tắt công cộng hay cỗ máy tài chính (Mác 11:15–17, NIV). Hành động của Ngài tuyên bố rằng sự thờ phượng thuộc về Cha và không thể bị biến thành công cụ trục lợi mà không gây ra sự đối diện thiêng liêng.

Lòng sốt sắng này dạy Hội Thánh rằng sự thờ phượng không bao giờ chỉ là vấn đề phong cách, nó là vấn đề của sự thánh khiết và lẽ thật. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng Chúa Giê-xu đối diện mọi điều biến lòng sùng kính thành sự thao túng, dù là bóc lột tài chính, phô diễn thuộc linh, hay loại trừ người nghèo. Lòng sốt sắng phải mang tính Đấng Christ, không phải cơn giận trình diễn, vì mục đích của Chúa Giê-xu là sự thanh tẩy, không phải trút giận cá nhân. Sự thanh tẩy cũng nhắc nhở các lãnh đạo rằng không gian thánh và thực hành thánh có thể bị băng hoại khi con người xem chức vụ như quyền sở hữu thay vì sự ủy thác. Chúa Giê-xu thanh tẩy sự thờ phượng vì Ngài là Chúa, và Chúa sẽ không chia sẻ nhà Ngài với thần tượng.

## **Cầu Nguyện Cho Muôn Dân Và Tâm Lòng Đón Nhận Của Đức Chúa Trời**

Chúa Giê-xu trích dẫn Kinh Thánh để bày tỏ đền thờ vốn được định là gì, một nhà cầu nguyện, hàm ý sự hiệp thông với Đức Chúa Trời chứ không phải tôn giáo giao dịch. Mác ghi lại Chúa Giê-xu tuyên bố rằng nhà ấy phải là nhà cầu nguyện cho muôn dân, phơi bày việc sự băng hoại không chỉ làm tổn hại người thờ phượng về tài chính, mà còn phá hoại sứ mạng của đền thờ như nơi các dân tộc có thể gặp gỡ Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên (Mác 11:17, NIV). Vì vậy, hành động của Chúa Giê-xu bảo vệ quyền tiếp cận thuộc linh của những người thường bị gạt ra bên lề.

Trọng tâm này dạy môn đồ hóa rằng sự thánh khiết của Đức Chúa Trời không bao giờ đối nghịch với sự đón nhận của Ngài, vì sự thờ phượng thánh khiết bao gồm việc tạo chỗ cho những người tìm kiếm ăn năn.

Các mục sư nên giúp hội thánh xem xét liệu các thực hành, thái độ, hay ưu tiên có âm thầm loại trừ những người cần lòng thương xót hay không, dù qua sự thiên vị, phân biệt giai cấp, hay văn hóa nội bộ. Sân đền thờ được định để là nơi người ngoài có thể đến gần trong cầu nguyện, và sự thanh tẩy của Chúa Giê-xu phơi bày việc Hội Thánh dễ dàng bảo vệ sự thoải mái hơn là theo đuổi sứ mạng. Chúa Giê-xu bảo vệ sự cầu nguyện vì cầu nguyện là sự lệ thuộc, và sự lệ thuộc là tư thế của một dân biết Đức Chúa Trời là Vua. Khi cầu nguyện bị thay thế bởi thương mại, sứ mạng sụp đổ thành sự tự bảo toàn, và Chúa Giê-xu đối diện điều đó cách trực tiếp.

## **Sự Bóc Lột Tôn Giáo Và Tội Lỗi Dùng Đức Chúa Trời Để Trục Lợi**

Chúa Giê-xu gọi hoạt động băng hoại là “hang trộm cướp,” bày tỏ rằng vấn đề không chỉ là kinh doanh trong không gian tôn giáo, mà là sự bóc lột được che đậy dưới lớp áo thuộc linh. Ma-thi-ơ ghi lại Chúa Giê-xu đuổi người bán và người mua, gọi nhà ấy là nhà cầu nguyện chứ không phải hang trộm cướp, phơi bày việc ngôn ngữ tôn giáo có thể bị dùng để che giấu lòng tham và sự kiểm soát (Ma-thi-ơ 21:12–13, NIV). Chúa Giê-xu đối diện điều này vì nó làm tổn hại linh hồn, bóp méo bản tính Đức Chúa Trời, và huấn luyện con người xem sự thờ phượng như giao dịch.

Lời cảnh báo này vẫn cấp thiết vì sự bóc lột tôn giáo có thể mang hình thức hiện đại, bao gồm thao túng bằng sợ hãi, uy tín, và áp lực tài chính. Các mục sư nên dạy rằng sự dâng hiến là sự thờ phượng, nhưng cưỡng ép là lạm dụng, và Chúa Giê-xu không dung thứ các hệ thống kiếm lợi bằng cách chất gánh nặng

lên người yếu thế. Sự thanh tủy cũng kêu gọi các lãnh đạo xem xét động cơ, vì có thể yêu các lợi ích của chức vụ hơn là sự trung tín trong chức vụ. Thẩm quyền của Chúa Giê-xu đối diện lòng tham chính vì Ngài yêu những người bị tổn hại bởi nó, và vì vinh quang của Cha bị xúc phạm khi sự thờ phượng bị mua bán. Hội Thánh phải học cách thực hành sự quản trị minh bạch và sự liêm chính khiêm nhường, vì Vua bảo vệ nhà của Cha Ngài.

## **Sự Chữa Lành Trong Đền Thờ Và Lòng Thương Xót Được Phục Hồi Sau Thanh Tủy**

Chúa Giê-xu không thanh tủy đền thờ để tạo ra sự trống rỗng, Ngài thanh tủy để phục hồi mục đích đúng đắn, và Ma-thi-ơ ghi lại rằng sau khi thanh tủy, những người mù và què đến với Ngài trong đền thờ và Ngài chữa lành họ (Ma-thi-ơ 21:14, NIV). Trình tự này rất quan trọng vì nó cho thấy mục tiêu của sự thanh tủy là lòng thương xót được tái lập, không phải sự kiểm soát vô trùng. Thẩm quyền của Chúa Giê-xu loại bỏ điều băng hoại để ân điển có thể tự do vận hành nơi con người bị thương tổn.

Mô hình này dạy Hội Thánh rằng sự cải cách không chỉ là loại bỏ điều sai, nó là phục hồi chức vụ của Đấng Christ giữa những người thiếu thốn. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng sự thánh khiết và lòng thương xót thuộc về nhau, vì khi sự thờ phượng được thanh tủy, lòng thương xót trở nên rõ ràng và đáng tin hơn. Nhiều hội thánh trở nên giỏi phê bình và chỉnh sửa nhưng lại chậm chạp trong việc chữa lành người bị tổn thương, nhưng Chúa Giê-xu đã thanh tủy rồi chữa lành, bày tỏ tâm lòng của Đức

Chúa Trời. Điều này cũng đối diện các lãnh đạo ưa thích hoạt động tôn giáo ấn tượng hơn là lòng thương xót lộn xộn, vì người mù và què không phải là người thờ phượng được dàn dựng, họ là những con người cần giúp đỡ. Chúa Giê-xu phục hồi sự thờ phượng để sự phục hồi có thể xảy ra, và vương quốc của Ngài luôn hướng về người tan vỡ.

## **Thẩm Quyền Bị Thách Thức Và Khởi Đầu Của Sự Chống Đối Cuối Cùng**

Sự thanh tẩy của Chúa Giê-xu làm gia tăng sự chống đối vì nó buộc các lãnh đạo phải đối diện công khai với thẩm quyền của Ngài. Lu-ca ghi lại các lãnh đạo tôn giáo hỏi Chúa Giê-xu lấy quyền nào mà làm những điều ấy, và Chúa Giê-xu đáp lại theo cách phơi bày sự không sẵn sàng quy phục lẽ thật của họ, vì họ sợ con người hơn là sợ Đức Chúa Trời (Lu-ca 20:1–8, NIV). Vấn đề chưa bao giờ chỉ là thủ tục, nó là quyền tể trị, vì nếu thẩm quyền của Chúa Giê-xu đến từ Đức Chúa Trời, thì sự chống cự của họ là phản nghịch.

Sự đối diện này dạy môn đồ hóa rằng sự vâng phục Đấng Christ sẽ khởi dậy sự chống đối từ các hệ thống đầu tư vào việc kiểm soát. Các mục sư nên chuẩn bị cho tín hữu trước những câu hỏi và cáo buộc che giấu sự khó chịu sâu xa hơn đối với thẩm quyền của Chúa Giê-xu. Các lãnh đạo không tìm kiếm sự rõ ràng để vâng phục, họ tìm đòn bẫy để bịt miệng, và Chúa Giê-xu từ chối ban cho họ câu trả lời phục vụ sự thao túng đó. Khoảnh khắc này cũng cảnh báo Hội Thánh chống lại sự lãnh đạo bị thúc đẩy bởi sợ hãi, vì nỗi sợ mất ảnh hưởng có thể khiến con người chống lại chính công việc của Đức Chúa Trời. Thẩm quyền của Chúa Giê-xu không được thương lượng qua chính trị, nó

được tiếp nhận qua sự ăn năn, và tuần cuối cùng  
phơi bày ai sẽ ăn năn và ai sẽ chai cứng.

## **PHẦN 3: SỰ DẠY DỠ, XUNG ĐỘT, VÀ BỮA TIỆC CUỐI CÙNG**

Chúa Giê-xu dành tuần cuối cùng để dạy dỗ công khai và riêng tư với sự rõ ràng được tăng cường, vì thời điểm đối diện gián tiếp đã qua. Ngài dạy trong sân đền thờ, trả lời thách thức, phơi bày sự giả hình, và công bố sự đoán xét sắp đến, đồng thời chuẩn bị các môn đồ cho ý nghĩa sự chết của Ngài. Đây không phải là Chúa Giê-xu trở nên cay nghiệt, mà là Ngài trở nên không thể nhầm lẫn, vì tình yêu nói ra lẽ thật khi sự im lặng sẽ dễ dàng hơn. Vì vậy, xung đột gia tăng không phải là sự hiểu lầm bi thảm, nó là sự va chạm giữa sự trị vì của Đức Chúa Trời và sự chống cự của con người, giữa thẩm quyền của Vua và sự khẳng khẳng tự trị của các lãnh đạo.

Chúa Giê-xu cũng tiến đến Bữa Tiệc Cuối Cùng như bối cảnh thân mật nơi các môn đồ sẽ được neo vững khi hỗn loạn xảy ra. Ngài không chỉ ban thông tin, Ngài ban ý nghĩa giải thích cho những gì sắp diễn ra, vì môn đồ hóa đòi hỏi hiểu thập tự giá như kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Trời chứ không phải chỉ là sự hành quyết chính trị. Bữa Tiệc Cuối Cùng nằm giữa sự dạy dỗ và xung đột vì nó cho thấy sự thánh khiết của Chúa Giê-xu đối diện sự giả hình công khai trong khi lòng thương xót của Ngài chặn dất sự yếu đuối riêng tư. Trong phần này, Vua dạy dỗ, đối diện, rồi quy tụ những người thuộc về Ngài để chuẩn bị họ cho sự trung tín giao ước.

## **Thẩm Quyền Trong Sự Dạy dỗ Và Sự Phơi Bày Tôn Giáo Giả Hình**

Chúa Giê-xu dạy dỗ với thẩm quyền và đối diện sự giả hình vì tôn giáo giả hủy hoại con người trong khi tự nhận đại diện cho Đức Chúa Trời. Ma-thi-ơ ghi lại Chúa Giê-xu công bố các lời khốn cho các thầy dạy luật và người Pha-ri-si, phơi bày sự ám ảnh hình thức, sự bỏ bê công lý, lòng thương xót, và sự trung tín, cùng khuynh hướng chất gánh nặng lên người khác trong khi tự miễn cho mình (Ma-thi-ơ 23:23–28, NIV). Đây không phải là sự xúc phạm cá nhân, nó là sự đoán xét tiên tri, vì Chúa Giê-xu yêu vinh quang của Cha và yêu những con người đang bị dẫn lạc.

Sự dạy dỗ này hình thành môn đồ hóa bằng cách cảnh báo rằng ngôn ngữ tôn giáo có thể che giấu một tấm lòng chống cự. Các mục sư nên giúp hội thánh xem xét liệu các thực hành của mình tạo ra sự khiêm nhường và lòng thương xót hay tạo ra sự kiêu ngạo và khắc nghiệt. Sự đối diện của Chúa Giê-xu cũng dạy các lãnh đạo phải ăn năn nhanh chóng, vì sự giả hình của người lãnh đạo lan truyền như chất độc, định hình cả cộng đồng thành đức tin trình diễn. Tuy nhiên, thẩm quyền của Chúa Giê-xu ở đây cũng an ủi các môn đồ chân thành, vì nó chứng minh rằng Vua thấy những điều bị che giấu và sẽ không cho phép sự thao túng có tiếng nói cuối cùng. Hội Thánh trở nên khỏe mạnh hơn khi tiếp nhận các lời cảnh báo của Chúa Giê-xu như ân điển, vì cảnh báo là một trong những cách Vua bảo vệ dân Ngài.

## **Điều Răn Lớn Nhất Và Tình Yêu Là Trung Tâm Của Sự Trung Tín**

Chúa Giê-xu tóm tắt sự vâng phục trung tín bằng cách đặt nền trên tình yêu đối với Đức Chúa Trời và tình yêu đối với người lân cận, bày tỏ rằng môn đồ hóa không chỉ là tuân thủ luật lệ, mà là lòng trung thành giao ước được thể hiện qua tình yêu. Mác ghi lại Chúa Giê-xu xác nhận điều răn lớn nhất là yêu kính Chúa bằng hết lòng, hết linh hồn, hết trí, và hết sức, và yêu người lân cận như chính mình, và Ngài tuyên bố không có điều răn nào lớn hơn (Mác 12:29–31, NIV). Chúa Giê-xu đặt môn đồ hóa vào trung tâm là tình yêu vì tình yêu bày tỏ điều tẩm lòng đang thờ phượng.

Sự dạy dỗ này bảo vệ môn đồ khỏi cả chủ nghĩa luật pháp lẫn vô luật pháp. Các mục sư nên dạy rằng yêu Chúa không phải là cảm xúc mơ hồ, nó là lòng trung thành toàn diện định hình lại các ưu tiên, khát vọng, và sự vâng phục. Yêu người lân cận không phải là sự tử tế chọn lọc, nó là dòng chảy của sự thờ phượng lấy Đức Chúa Trời làm trung tâm vào lòng thương xót, lẽ thật, và công lý cụ thể. Sự tóm tắt của Chúa Giê-xu cũng đối diện tôn giáo thiếu sứ mạng, vì con người có thể ám ảnh với tranh luận nội bộ trong khi bỏ bê tình yêu thực sự. Trong tuần cuối cùng, Chúa Giê-xu làm rõ rằng vương quốc không phải là cuộc cạnh tranh tôn giáo, nó là sự trị vì của Đức Chúa Trời tạo ra một dân được đánh dấu bởi tình yêu trung tín. Khi tình yêu là trung tâm, sự thờ phượng trở nên chân thật và sứ mạng trở nên đáng tin.

## **Bài Giảng Trên Núi Ô-li-ve Và Sự Tỉnh Thức Dưới Vị Vua Sẽ Trở Lại**

Chúa Giê-xu dạy về sự đoán xét sắp đến và nhu cầu tỉnh thức, chuẩn bị các môn đồ sống trung tín khi biến

có trở nên bất ổn và sự chống đối gia tăng. Ma-thi-ơ ghi lại Chúa Giê-xu cảnh báo rằng không ai biết ngày hay giờ, và Ngài kêu gọi các môn đồ hãy tỉnh thức, nhấn mạnh sự sẵn sàng, sự bền bỉ, và sự phục vụ trung tín giữa sự bất định (Ma-thi-ơ 24:42–44, NIV). Chúa Giê-xu không nuôi dưỡng sự hoảng loạn, Ngài nuôi dưỡng lòng trung thành tỉnh táo đứng vững khi tương lai không thể kiểm soát.

Sự dạy dỗ này định hình môn đồ hóa cho mọi thế hệ vì tín hữu luôn bị cám dỗ trôi vào sự thoải mái và xem sự trung tín là điều có thể nối lại sau. Các mục sư nên dạy rằng sự tỉnh thức không phải là ám ảnh suy đoán, nó là sự vâng phục hằng ngày sống với cõi đời đời trong tầm nhìn. Lời cảnh báo của Chúa Giê-xu cũng bảo vệ khỏi sự lười biếng thuộc linh cho rằng luôn còn thời gian để ăn năn và nghiêm túc. Tuần cuối cùng cho thấy sự chống đối có thể gia tăng nhanh chóng, và các môn đồ phải được bén rễ trong Đấng Christ chứ không phải trong hoàn cảnh. Vua kêu gọi dân Ngài sống sẵn sàng, không phải vì họ có thể dự đoán thời điểm, nhưng vì họ có thể tin cậy lời hứa của Ngài và vâng theo mệnh lệnh của Ngài hôm nay.

## **Chuẩn Bị Cho Sự Phản Bội Và Nỗi Đau Của Bàn Tiệc Tan Vỡ**

Chúa Giê-xu bước vào Bữa Tiệc Cuối Cùng khi biết sự phản bội hiện diện tại bàn, và Ngài đổi diện điều đó với sự rõ ràng thánh khiết và nỗi buồn được kiểm chế. Lu-ca ghi lại Chúa Giê-xu nói rằng tay của kẻ phản bội ở cùng Ngài trên bàn, và Ngài thừa nhận con đường của Ngài đã được định trước, nhưng Ngài cũng tuyên bố khốn cho kẻ phản bội, cho thấy chủ quyền thiêng liêng không xóa bỏ trách nhiệm con

người (Lu-ca 22:21–22, NIV). Chúa Giê-xu vẫn là Người Con vâng phục ngay cả khi bị bao quanh bởi sự phản trắc của con người.

Khoảnh khắc này hình thành môn đồ hóa bằng cách dạy rằng sự trung tín vẫn có thể tồn tại ngay cả khi các mối quan hệ rạn nứt. Các mục sư nên giúp tín hữu hiểu rằng sự phản bội không có nghĩa là Chúa Giê-xu mất quyền kiểm soát, nhưng sự phản bội vẫn làm đau lòng vì tội lỗi là có thật và sự đổ vỡ trong mối quan hệ là đau đớn. Gương mẫu của Chúa Giê-xu cũng dạy rằng việc đối diện tội lỗi không đòi hỏi sự tàn nhẫn, vì Ngài nói lẽ thật mà không kịch tính, và Ngài tiếp tục mục đích giao ước của bữa ăn mà không bị chệch hướng bởi sự xúc phạm cá nhân. Hội Thánh phải học cách giữ sự rõ ràng nghiêm túc về tội lỗi cùng với quyết tâm đầy lòng thương xót để tiếp tục vâng theo sứ mạng của Đấng Christ. Bàn tiệc của Chúa Giê-xu bao gồm sự yếu đuối và thất bại, nhưng mục đích của Ngài vẫn là sự cứu chuộc, và điều đó vừa nghiêm trọng vừa đầy hy vọng.

## **Bữa Ăn Như Sự Chuẩn Bị Và Sự Chặn Dắt Các Môn Đồ Yếu Đuối**

Chúa Giê-xu dùng bàn tiệc để làm mạnh mẽ các môn đồ sắp sửa tan tác, cho thấy môn đồ hóa được duy trì bởi sự chặn dắt của Đấng Christ, không phải chỉ bởi quyết tâm con người. Giảng ghi lại Chúa Giê-xu rửa chân cho các môn đồ trong buổi tối ấy, ban một bài học sống động về sự phục vụ khiêm nhường và sự thanh tẩy, và Ngài nói với Phi-e-rơ rằng nếu Ngài không rửa cho ông, ông sẽ không có phần với Ngài (Giăng 13:8, NIV). Chúa Giê-xu đang chuẩn bị họ cho thập tự giá bằng cách dạy họ sự thuộc về trông như

thế nào, sự lệ thuộc khiêm nhường vào ân điển thanh tẩy của Ngài.

Sự chần dốt này dạy Hội Thánh rằng môn đồ hóa bao gồm cả sự sửa dạy lẫn sự an ủi. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng Chúa Giê-xu biết sự mong manh của những người theo Ngài, nhưng Ngài không bỏ rơi họ, Ngài dạy dỗ, thanh tẩy, và kêu gọi họ noi theo sự khiêm nhường của Ngài. Việc rửa chân cũng đối diện sự kiêu ngạo chống lại việc tiếp nhận ân điển, vì Phi-e-rơ ban đầu từ chối, cho thấy kiêu ngạo có thể giả dạng sự tôn kính. Chúa Giê-xu nhấn mạnh rằng sự thanh tẩy của Ngài là cần thiết, vì vương quốc bắt đầu bằng lòng thương xót của Đấng Christ trước khi trở thành sự phục vụ giống Đấng Christ. Tuần cuối cùng cho thấy Chúa Giê-xu đang hình thành các môn đồ ở mức độ sâu nhất, vì sứ mạng chỉ có thể bền vững khi tâm lòng được uốn nắn bởi sự khiêm nhường và được duy trì bởi ân điển.

## **PHẦN 4: BỮA TIỆC CUỐI CÙNG VÀ GIAO ƯỚC MỚI**

Chúa Giê-xu thiết lập ý nghĩa sự chết của Ngài tại bàn tiệc, bày tỏ rằng thập tự giá không chỉ là kết quả của sự thù địch chính trị, nó là kế hoạch cứu rỗi của Cha được hoàn tất bởi Người Con vâng phục. Bữa Tiệc Cuối Cùng mang tính giao ước, nghĩa là nó giải thích sự hy sinh sắp đến của Chúa Giê-xu như sự ứng nghiệm các lời hứa cứu chuộc của Đức Chúa Trời và sự hình thành một dân mới dưới sự trị vì của Ngài. Chúa Giê-xu không cho phép các môn đồ hiểu sự chết của Ngài như thất bại, vì Ngài ban cho họ những lời neo chặt sự hiểu biết của họ trong Kinh Thánh và

thực tại giao ước. Vua chuẩn bị dân Ngài để thấy sự cứu rỗi là sáng kiến của Đức Chúa Trời và tiếp nhận nó trong đức tin.

Chúa Giê-xu cũng định khung giao ước mới theo cách cá nhân và cộng đồng. Nó mang tính cá nhân vì đòi hỏi đức tin nơi sự hy sinh của Đấng Christ, và mang tính cộng đồng vì nó hình thành một dân cùng chung một bàn và một Chúa. Giao ước mới mang đến sự tha thứ, mối quan hệ được phục hồi với Đức Chúa Trời, và một cộng đồng được biến đổi bởi tình yêu và sự vâng phục của Chúa Giê-xu. Trong tuần cuối cùng, Chúa Giê-xu không chỉ dạy về vương quốc, Ngài thiết lập nền tảng giao ước qua đó dân vương quốc tồn tại. Bàn tiệc trở thành nơi ghi nhớ, công bố, khiêm nhường, và hy vọng, vì nó hướng về thập tự giá và trông đợi sự hoàn tất của vương quốc.

## **Bánh Được Ban Và Căn Tính Tự Hiến Của Đấng Mê-si**

Chúa Giê-xu cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra, và trao cho các môn đồ như dấu hiệu rằng mạng sống Ngài sẽ được ban cho họ. Lu-ca ghi lại Chúa Giê-xu phán, “Đây là thân thể Ta vì các con mà phó cho; hãy làm điều này để nhớ đến Ta,” đặt bữa ăn trong khuôn khổ ghi nhớ giao ước và ý nghĩa hy sinh (Lu-ca 22:19, NIV). Chúa Giê-xu giải thích sự chết của Ngài như sự tự hiến có chủ đích, không phải sự gián đoạn bi thảm, vì Ngài là Đấng Mê-si đặt mạng sống mình xuống trong sự vâng phục Cha.

Hành động này hình thành môn đồ hóa bằng cách dạy rằng sự hiệp thông với Đấng Christ được đặt nền trên sự hy sinh của Ngài chứ không phải trên thành

tích thuộc linh của chúng ta. Các mục sư nên dạy Hội Thánh tiếp nhận Tiệc Thánh với lòng biết ơn kính sợ, vì nó công bố rằng sự cứu rỗi là ân tứ được mua bằng sự vâng phục của Đấng Christ. Bánh bị bẻ cũng đối diện tôn giáo lấy bản thân làm trung tâm, vì nó đặt cộng đồng xoay quanh Vua tự hiến và kêu gọi các môn đồ noi theo tư thế của Ngài trong các mối quan hệ. Việc nhớ đến không phải là hoài niệm, nó là sự trung tín giao ước, vì nó giữ thập tự giá ở trung tâm của sự thờ phượng và sứ mạng. Chúa Giê-xu ban chính mình như bánh của bữa ăn giao ước, và dân Ngài được nuôi dưỡng bởi điều Ngài đã làm, không phải bởi điều họ có thể chứng minh.

## **Chén Và Lời Tuyên Bố Giao Ước Mới**

Chúa Giê-xu cầm lấy chén và tuyên bố đó là giao ước mới trong huyết Ngài, bày tỏ rằng sự chết của Ngài sẽ khai mở sự đổi mới giao ước mà Đức Chúa Trời đã hứa. Lu-ca ghi lại Chúa Giê-xu nói rằng chén này là giao ước mới trong huyết Ngài, đổ ra vì các môn đồ, liên kết sự cứu chuộc với sự hy sinh và sự tha thứ với việc đổ huyết (Lu-ca 22:20, NIV). Chúa Giê-xu tuyên bố rằng thập tự giá của Ngài sẽ hoàn tất điều các dấu hiệu giao ước trước đó chỉ báo trước, một mối quan hệ được phục hồi với Đức Chúa Trời dựa trên sự chuộc tội quyết định.

Lời tuyên bố này định hình thần học và sự thờ phượng của Hội Thánh vì nó đặt sự cứu rỗi ở trung tâm là huyết của Đấng Christ, nghĩa là mạng sống Ngài được đổ ra trong sự chết như của lễ hòa giải tội nhân với Đức Chúa Trời. Các mục sư nên dạy rằng giao ước không phải là cảm xúc thuộc linh mơ hồ, nó là lời hứa ràng buộc của Đức Chúa Trời được hoàn

tất qua sự vâng phục của Đấng Christ, tạo nên một dân thuộc về Ngài. Chén cũng đối diện Cơ Đốc giáo hời hợt, vì nếu giao ước đã phải trả giá bằng huyết của Đấng Christ, thì môn đồ hóa không thể bị thu nhỏ thành tôn giáo ưu tiên sự thoải mái. Tuy nhiên, chén cũng an ủi tội nhân ăn năn, vì nó công bố sự tha thứ thật được bảo đảm bởi Chúa Giê-xu, không phải sự chấp nhận tạm thời. Giao ước mới lấy Đấng Christ làm trung tâm và được mua bằng huyết, và Hội Thánh phải sống với sự nghiêm túc đó và niềm vui đó.

## **Bữa Ăn Hiệp Nhất Và Sự Hình Thành Dân Giao Ước**

Chúa Giê-xu ban một bánh và một chén cho nhiều môn đồ, hình thành một dân giao ước quy tụ quanh Ngài chứ không quanh địa vị, xuất thân, hay sở thích cá nhân. Sau này, Phao-lô phản ánh thực tại này khi dạy rằng vì có một bánh, chúng ta là một thân thể, vì cùng chia sẻ một bánh, cho thấy bàn tiệc bày tỏ sự hiệp nhất được đặt nền trên Đấng Christ (1 Cô-rinh-tô 10:17, NIV). Sự hiệp nhất này không mang tính cảm tính, nó mang tính giao ước, vì nó được tạo ra bởi sự tham dự chung trong công việc cứu rỗi của Đấng Christ.

Sự hiệp nhất này hình thành môn đồ hóa bằng cách kêu gọi Hội Thánh từ chối bè phái, kiêu ngạo, và cô lập. Các mục sư nên dạy rằng Tiệc Thánh không chỉ là sự sùng kính riêng tư, nó là hành động cộng đồng tuyên bố sự thuộc về, trách nhiệm lẫn nhau, và căn tính chung dưới một Chúa. Sự hiệp nhất không xóa bỏ khác biệt, nhưng đặt chúng dưới căn tính lớn hơn của cộng đồng giao ước của Đấng Christ. Bàn tiệc

cũng đối diện những tín hữu tách rời sự thờ phượng khỏi các mối quan hệ, vì sự tham dự giao ước đòi hỏi sự khiêm nhường, sự tha thứ, và đời sống được hòa giải. Chúa Giê-xu hình thành một dân tại bàn tiệc có thể chịu đựng cơn bão sắp đến, vì một cộng đồng hiệp nhất được neo trong thập tự giá có thể đứng vững trước áp lực mà những cá nhân cô lập không thể. Bữa ăn giao ước huấn luyện các môn đồ sống như một thân thể dưới một Vua.

## **Kẻ Phản Bội Được Nêu Tên Và Tính Nghiêm Trọng Của Việc Tham Dự Giao Ước**

Bàn tiệc của Chúa Giê-xu bao gồm cả lời cảnh báo lẫn sự an ủi, vì ân điển giao ước không phải là giấy phép cho sự giả hình. Ma-thi-ơ ghi lại Chúa Giê-xu nói rằng một trong số họ sẽ phản bội Ngài, và khi họ chất vấn, Chúa Giê-xu xác định sự phản bội là hành động có chủ ý, bày tỏ rằng sự gần gũi bề ngoài với Chúa Giê-xu không bao đảm lòng trung thành bên trong (Ma-thi-ơ 26:21–25, NIV). Vì vậy, bàn tiệc trở thành nơi tấm lòng được phơi bày, vì sự gần gũi giao ước không đi kèm sự trung tín giao ước là nguy hiểm thuộc linh.

Lời cảnh báo này định hình môn đồ hóa bằng cách kêu gọi tín hữu tự xét mình cách trung thực và ăn năn chân thành. Các mục sư nên dạy rằng việc tham dự các thực hành thánh không bao giờ được thay thế cho sự đầu phục, vì hoạt động tôn giáo có thể che giấu sự vô tín khi tấm lòng vẫn trung thành với sự tự trị. Chúa Giê-xu nêu tên sự phản bội mà không mất bình tĩnh, cho thấy thẩm quyền thiêng liêng vẫn vững vàng ngay cả khi lòng trung thành của con người sụp đổ.

Hội Thánh phải học cách giữ bàn tiệc với sự kính sợ, đón nhận tội nhân ăn năn trong khi từ chối xem ân điển như điều tầm thường. Việc tham dự giao ước là ân tứ, nhưng không phải là đồ chơi, vì nó tuyên bố sự hiệp nhất với Vua chịu đóng đinh. Chúa Giê-xu cảnh báo tại bàn tiệc để các môn đồ coi trọng sự thánh khiết và bám chặt vào lòng thương xót một cách chân thật.

## **Hy Vọng Vượt Qua Bàn Tiệc Và Sự Hoàn Tất Tương Lai Của Vương Quốc**

Chúa Giê-xu đặt bữa ăn trong khung hy vọng hướng về tương lai, cho thấy giao ước được thiết lập trong đau khổ sẽ được hoàn tất trong sự viên mãn của vương quốc. Ma-thi-ơ ghi lại Chúa Giê-xu nói rằng Ngài sẽ không uống trái nho nữa cho đến ngày Ngài uống mới cùng các môn đồ trong vương quốc của Cha, neo bàn tiệc trong lời hứa tương lai cũng như sự hy sinh hiện tại (Ma-thi-ơ 26:29, NIV). Chúa Giê-xu liên kết thập tự giá với niềm vui sắp đến, chứng minh rằng đau khổ không phải là chương cuối cùng cho Vua hay cho dân Ngài.

Hy vọng này hình thành môn đồ hóa bằng cách dạy tín hữu sống với sự bền đỗ, vì bàn tiệc vừa nhìn lại thập tự giá vừa nhìn về vương quốc. Các mục sư nên giúp tín hữu chống lại sự tuyệt vọng khi sự trung tín phải trả giá, vì chính Chúa Giê-xu đã gánh sự chịu khổ của Ngài với sự thông công tương lai được hứa. Sự thờ phượng của Hội Thánh trở nên mạnh mẽ hơn khi nhớ rằng Tiệc Thánh không chỉ là sự ghi nhớ, nó là sự công bố hy vọng và sự trông đợi Vua trở lại. Lời hứa hướng về phía trước này cũng thánh hóa sứ mạng, vì các môn đồ không chỉ cố gắng sống sót trong một thế

giới thù địch, họ đang sống hướng về vương quốc nơi Đấng Christ sẽ trị vì công khai. Chúa Giê-xu ban bữa ăn như mỏ neo giao ước, và Ngài ban hy vọng như sức mạnh giao ước.

## **BA CÁCH ÁP DỤNG NỘI DUNG NÀY TRONG BỐI CẢNH CỤ THỂ CỦA BẠN**

### **Hãy Để Vương Quyền Của Chúa Giê-xu Tái Định Nghĩa Cách Bạn Đối Diện Lời Khen Ngợi Và Áp Lực Công Khai**

Chúa Giê-xu tiếp nhận lời khen ngợi trong cuộc tiến vào khải hoàn mà không bị lệ thuộc vào nó, và Ngài đối diện sự thù địch mà không bị nó chi phối, vì căn tính của Ngài được neo trong ý muốn của Cha. Lu-ca cho thấy đám đông ngợi khen, và Chúa Giê-xu từ chối làm câm lạng điều đúng trong khoảnh khắc đó, nhưng Ngài cũng tiến bước mà không cho phép tiếng vỗ tay điều khiển sứ mạng của Ngài (Lu-ca 19:39-40, NIV). Vua làm gương cho sự vững vàng, vì mục đích của Ngài là sự vâng phục, không phải quản lý danh tiếng.

Trong bối cảnh của bạn, điều này có nghĩa môn đồ hóa phải được đặt nền trên thẩm quyền của Đấng Christ hơn là sự tán thành thay đổi của con người. Các mục sư nên dạy các lãnh đạo và hội chúng thực hành sự trung tín không phụ thuộc vào việc được tung hô, vì tiếng nói của đám đông có thể thay đổi rất nhanh. Điều này cũng có nghĩa là chống lại sự thỏa hiệp do sợ hãi khi áp lực văn hóa gia tăng, vì Chúa Giê-xu không làm dịu lẽ thật để tránh xung đột. Khi

Hội Thánh học được sự vững vàng giống Đấng Christ, hội thánh trở nên can đảm hơn và giàu lòng thương xót hơn cùng lúc, vì họ không cố gắng bảo vệ hình ảnh. Vương quyền của Chúa Giê-xu giải phóng các môn đồ để phục vụ với sự khiêm nhường, nói với sự rõ ràng, và chịu đựng với hy vọng.

## **Do Lường Sự Thờ Phượng Bằng Cầu Nguyện, Sự Liêm Chính, Và Lòng Thương Xót, Không Chỉ Bằng Hoạt Động Tôn Giáo**

Chúa Giê-xu thanh tẩy đền thờ vì hoạt động tôn giáo có thể ẩn tượng trong khi sự thờ phượng thì rõ ràng tuếch, và Ngài khẳng định nhà Đức Chúa Trời được định cho sự cầu nguyện chứ không phải cho sự bóc lột. Mác ghi lại Chúa Giê-xu tuyên bố đền thờ là nhà cầu nguyện và đối diện các thực hành băng hoại, bày tỏ rằng Đức Chúa Trời quan tâm đến sự chân thật đạo đức của sự thờ phượng, không chỉ sự bận rộn của nó (Mác 11:17, NIV). Thảm quyền của Chúa Giê-xu vẫn đang đối diện những hội thánh nhằm lẫn chuyển động với sự trung tín.

Trong bối cảnh của bạn, các mục sư nên đánh giá liệu các cấu trúc chức vụ có nuôi dưỡng sự lệ thuộc cầu nguyện, sự quản trị minh bạch, và sự đón nhận đầy lòng thương xót đối với người yếu thế hay không. Điều này bao gồm việc xem xét các thực hành tài chính, động cơ lãnh đạo, và thái độ hội chúng có thể âm thầm ưu tiên sự thoải mái hay địa vị. Nó cũng có nghĩa là tạo không gian cho sự cầu nguyện thật định hình các quyết định, không phải cầu nguyện như vật trang trí cho những kế hoạch đã định sẵn. Khi sự thờ phượng được thanh tẩy, lòng thương xót trở nên rõ ràng hơn và sứ mạng trở nên đáng tin hơn, vì Hội

Thánh không còn dùng ngôn ngữ về Đức Chúa Trời để bảo vệ lợi ích cá nhân. Chúa Giê-xu thanh tẩy sự thờ phượng để con người có thể gặp gỡ Cha cách chân thật, và một hội thánh cầu nguyện trở thành một hội thánh kiên cường.

## **Hãy Xem Tiệc Thánh Như Sự Hình Thành Giao Ước, Không Phải Thói Quen**

Chúa Giê-xu ban bánh và chén để giải thích sự chết của Ngài và hình thành một dân giao ước sẽ được neo vững khi nổi sụ hãi và sự tan tác ập đến. Phao-lô dạy rằng chén là sự tham dự vào huyết của Đấng Christ, nhắc Hội Thánh rằng Tiệc Thánh là sự hiệp nhất giao ước lấy công việc cứu rỗi của Chúa Giê-xu làm trung tâm, không phải nghi thức hời hợt (1 Cô-rinh-tô 10:16, NIV). Bàn tiệc được định để định hình căn tính, sự khiêm nhường, và hy vọng dưới quyền tể trị của Đấng Christ.

Trong bối cảnh của bạn, các mục sư nên giúp tín hữu đến với bàn tiệc bằng lòng biết ơn kính sợ, sự ăn năn trung thực, và cam kết hiệp nhất. Điều này bao gồm việc dạy rằng Tiệc Thánh kêu gọi Hội Thánh hòa giải các mối quan hệ, từ chối sự giả hình, và ghi nhớ rằng sự cứu rỗi đã được mua bằng cái giá rất đắt. Nó cũng có nghĩa là đặt Tiệc Thánh trong khuôn khổ công bố Tin Lành, vì bàn tiệc giữ thập tự giá ở trung tâm khi các yếu tố gây xao lãng cạnh tranh sự chú ý. Khi một hội thánh xem Tiệc Thánh như sự hình thành giao ước, môn đồ hóa được đào sâu, vì con người học cách sống từ ân điển thay vì từ thành tích, và theo đuổi sự thánh khiết mà không đánh mất lòng thương xót. Chúa Giê-xu chặn dất dân Ngài qua bàn tiệc, và các

hội thánh trung tín cho phép sự chần dặt đó định hình cộng đồng của họ.

## KẾT LUẬN

Tuần cuối cùng của Chúa Giê-xu bày tỏ rằng thẩm quyền của Vua không phải là giáo lý trừu tượng, nó là quyền tể trị được thực thi đối diện tấm lòng, thanh tẩy sự thờ phượng, và thiết lập sự cứu rỗi giao ước qua sự hy sinh vâng phục. Cuộc tiến vào khải hoàn công khai tuyên bố Đấng Mê-si, sự thanh tẩy đền thờ phơi bày tôn giáo băng hoại, và sự dạy dỗ được tăng cường cho thấy sự chống cự Chúa Giê-xu cuối cùng là sự chống cự sự trị vì của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, xuyên suốt xung đột, Chúa Giê-xu vẫn là Người Con đầy lòng thương xót khóc cho người chai đá và là Chúa thánh khiết từ chối tâng bốc sự giả hình. Tuần cuối cùng buộc các môn đồ thấy rằng Đấng Christ không đến để bảo tồn tôn giáo thoải mái, Ngài đến để cứu chuộc tội nhân và phục hồi sự thờ phượng qua chính sự vâng phục của Ngài.

Bữa Tiệc Cuối Cùng sau đó gom tất cả vào ý nghĩa giao ước, vì Chúa Giê-xu giải thích sự chết sắp đến của Ngài như nền tảng của giao ước mới, hình thành một dân thuộc về Ngài qua huyết Ngài. Bàn tiệc vừa là sự an ủi vừa là lời cảnh báo, vì ân điển đón nhận người ăn năn và phơi bày kẻ giả hình, và nó vừa nhìn về thập tự giá vừa hướng tới sự hoàn tất của vương quốc. Chúa Giê-xu không chỉ dạy về sự cứu chuộc, Ngài đang hoàn tất sự cứu chuộc, và Ngài chuẩn bị các môn đồ đứng vững khi lòng can đảm của họ suy yếu. Tuần cuối cùng là Vua hoàn tất sứ mạng của Ngài, và Hội Thánh được kêu gọi theo Ngài với sự

đầu phục kính sợ, sự thờ phượng được thanh tủy, và hy vọng đặt nền trên giao ước.

## CÂU HỎI ĐỂ SUY NGÃM

1. Ở đâu bạn bị cám dỗ ngợi khen Chúa Giê-xu lớn tiếng trong khi vẫn chống lại thẩm quyền của Ngài trong một lĩnh vực vâng phục cụ thể?
2. “Sự băng hoại của đền thờ” nào Chúa Giê-xu có thể đang đối diện trong đời sống thờ phượng của bạn, nghĩa là một khuôn mẫu nơi sự thoải mái hay lợi ích cạnh tranh với cầu nguyện và sự liêm chính?
3. Những lời cảnh báo của Chúa Giê-xu về sự giả hình thách thức cách bạn đánh giá sự trưởng thành thuộc linh trong chính mình và trong hội thánh bạn như thế nào?
4. Điều gì sẽ thay đổi nếu bạn đến với Tiệc Thánh như sự hình thành giao ước định hình sự hiệp nhất, sự ăn năn, và sứ mạng, thay vì thói quen?
5. Cách thực tế nào bạn có thể sống trong tuần này với lòng trung thành tinh thức đối với vương quyền của Đấng Christ, tin cậy mục đích của Ngài ngay cả khi áp lực gia tang?

# CHƯƠNG 10: SỰ ĐAU KHỔ, SỰ CHẾT, VÀ SỰ PHỤC SINH CỦA CHÚA GIÊ-SU

## GIỚI THIỆU

Chúa Giê-su bước vào con đường chịu khổ với sự vâng phục có chủ đích, không phải như một người bị bắt ngờ trước phản bội, nhưng như Con đã quyết tâm hoàn tất ý muốn cứu rỗi của Cha. Các sách Phúc Âm đặt phần đời này ở trung tâm thánh của đức tin Cơ Đốc, bởi vì tại đây, thân vị và sứ mạng của Chúa Giê-su được bày tỏ rõ ràng nhất. Vua không cai trị bằng cách né tránh đau đớn, nhưng bằng cách bước vào đau đớn cách trung tín, gánh lấy hậu quả của tội lỗi, và khước từ mọi lối tắt có thể làm suy yếu sự vâng phục.

Chương này cũng buộc môn đồ trưởng thành phải nhìn thấy rằng thẩm quyền của Đấng Christ luôn đi cùng sự khiêm nhường của Ngài. Ngài cầu nguyện, thuận phục, chịu bất công, chịu khổ trước công chúng, chết thật, và sống lại bằng thân thể, và mỗi bước đều mang ý nghĩa giao ước. Hội Thánh không thể xem điều này như một câu chuyện tôn giáo quen tai, bởi vì đây là điểm xoay nơi lòng thương xót và công lý của Đức Chúa Trời gặp nhau trong Con vâng phục. Nếu chúng ta hiểu sai thập tự giá và sự phục

sinh, chúng ta sẽ hiểu sai môn đồ hóa, sứ mạng, thờ phượng, và hy vọng, bởi vì mọi điều đều tuôn chảy từ những gì Chúa Giê-su đã hoàn tất tại đây.

## **PHẦN 1: CON ĐAU ĐÓN TRONG VƯỜN GHẾT-SÊ-MA-NÊ**

Chúa Giê-su vào vườn Ghết-sê-ma-nê như Con trung tín đối diện thập tự giá đang đến với sự nhận biết sáng tỏ, và sự nhận biết ấy không dẫn Ngài đến rút lui, nhưng dẫn Ngài đến sự thuận phục qua cầu nguyện. Ngài không bước vào đau khổ trong trạng thái không chuẩn bị, bởi vì Ngài tìm kiếm Cha với sự khẩn thiết có mục tiêu, cho thấy sự vâng phục của Ngài không phải là cam chịu thụ động. Ghết-sê-ma-nê bày tỏ rằng Chúa Giê-su hoàn toàn dâng thân cho sứ mạng, và đồng thời hoàn toàn thành thật về sức nặng của điều Ngài sắp gánh, và sự thành thật ấy không phải là yếu đuối. Đó là sự thánh khiết của Đấng Cứu Rỗi không giả vờ rằng thập tự giá là nhẹ nhàng.

Chúa Giê-su cũng dùng Ghết-sê-ma-nê để uốn nắn các môn đồ, bởi vì sự vâng phục phải được nâng đỡ bởi sự thông công với Cha, không phải bởi quyết tâm của con người. Sự yếu đuối của môn đồ bị lộ ra, nhưng sự vững vàng của Chúa Giê-su cũng được bày tỏ, và sự đối lập ấy có chủ ý. Trong khu vườn này, Vua chỉ ra rằng đau khổ được đối diện tốt nhất bằng cầu nguyện, tỉnh thức, và thuận phục, chứ không phải bằng hoảng sợ hay kiểm soát. Ghết-sê-ma-nê dạy Hội Thánh rằng con đường cứu chuộc không hề ủy mị, nhưng đầy giá phải trả, và Chúa Giê-su đã chấp nhận cái giá ấy trong sự vâng phục trọn vẹn.

## **Bước Vào Vườn Với Mục Đích**

Chúa Giê-su chọn khu vườn làm nơi cầu nguyện và chuẩn bị, cho thấy Ngài đối diện giờ chịu khổ bằng sự tỉnh táo chứ không bằng sự phủ nhận. Ma-thi-ơ ghi lại rằng Chúa Giê-su cùng các môn đồ đến Ghết-sê-ma-nê, bảo họ ngồi lại khi Ngài cầu nguyện, rồi đem Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng theo để chứng kiến nỗi buồn và sự bối rối của Ngài (Ma-thi-ơ 26:36–38, NIV). Đây là Vua không che giấu nhân tính của mình, nhưng cũng không buông bỏ sứ mạng, bởi vì Ngài đang bước về thập tự giá như Con vâng phục.

Sự chủ động đi vào khu vườn của Chúa Giê-su hình thành môn đồ hóa bằng cách dạy rằng vâng phục thường đòi hỏi phải chọn đúng nơi vâng phục sẽ bị thử thách. Các mục sư nên giúp tín hữu hiểu rằng trưởng thành thuộc linh không được chứng minh bằng cách tránh khó khăn, nhưng bằng cách đối diện khó khăn bằng lời cầu nguyện chân thật và sự thuận phục trung tín. Chúa Giê-su không tách mình ra như thể yếu đuối là điều đáng xấu hổ, bởi vì Ngài cho các môn đồ thân cận đứng gần, dù họ sẽ làm Ngài thất vọng. Hội Thánh học ở đây rằng lãnh đạo thánh khiết bao gồm sự nường cấy thật vào Cha và sự minh bạch khiêm nhường trước dân Đức Chúa Trời.

## **Nỗi Buồn Không Tội Và Sức Nặng Thánh Của Giờ Phút**

Nỗi buồn của Chúa Giê-su trong Ghết-sê-ma-nê cho thấy sức nặng thật của điều Ngài sẽ chịu, bởi vì Ngài không chỉ đối diện đau đớn thể xác, nhưng còn gánh lấy gánh nặng thuộc linh của việc mang tội lỗi. Mác ghi lại rằng Chúa Giê-su nói linh hồn Ngài buồn rầu

đến chết, và Ngài thúc giục các môn đồ ở lại và tỉnh thức (Mác 14:33–34, NIV). Đây không phải là tuyệt vọng tội lỗi, nhưng là đau đớn thánh, bởi vì Con nhìn thấy cái giá cách rõ ràng và không coi nhẹ điều đó.

Sự thống thiết của Chúa Giê-su dạy Hội Thánh từ bỏ thứ thuộc linh hời hợt, thứ giả vờ rằng đức tin mạnh mẽ không bao giờ nặng lòng. Các mục sư nên dạy rằng cảm xúc sâu sắc không tự động là vô tín, bởi vì Chúa Giê-su trải qua nỗi buồn rất lớn trong khi vẫn vâng phục trọn vẹn. Khác biệt là Chúa Giê-su mang nỗi buồn vào cầu nguyện thay vì vào phản loạn, và biến nỗi buồn thành nơi thuận phục thay vì nơi tự bảo vệ. Điều này uốn nắn môn đồ bằng cách cho phép tín hữu thành thật với Đức Chúa Trời, và kêu gọi họ chọn cầu nguyện khi sợ hãi dâng lên. Chúa Giê-su cho thấy sự thánh khiết có thể run rẩy, nhưng sự thánh khiết vẫn vâng lời.

## **Chén Đắng Và Lời Cầu Nguyện Thuận Phục**

Chúa Giê-su cầu nguyện về chén đắng vì Ngài hiểu thập tự giá là gánh nặng đã được chỉ định của sự phán xét thiêng liêng và đau khổ cứu chuộc, điều chỉ một mình Ngài có thể mang. Ma-thi-ơ ghi lại rằng Chúa Giê-su sắp mặt xuống đất, cầu xin nếu có thể thì chén ấy được cất đi, nhưng Ngài thuận phục trọn vẹn, nói rằng ý Cha phải được nên (Ma-thi-ơ 26:39, NIV). Lời cầu nguyện này bày tỏ tấm lòng của Con vâng phục, bởi vì Ngài không đòi sự dễ chịu, nhưng chọn sự trung tín.

Lời cầu nguyện của Chúa Giê-su dạy môn đồ rằng thuận phục không phải là không có ước muốn, nhưng

là đặt ước muốn dưới ý Cha. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng cầu nguyện thật có thể gồm lời nài xin chân thành và cảm xúc sâu, nhưng vẫn kết thúc bằng vâng lời. Chúa Giê-su không mặc cả như một bên ngang hàng muốn trốn trách nhiệm, bởi vì Ngài là Con tận hiến cho sứ mạng, và Ngài cũng là người thật cảm nhận cái giá. Hội Thánh học ở đây rằng ý Cha không luôn là con đường dễ nhất, nhưng luôn là con đường thánh, và Chúa Giê-su tin cậy Cha trọn vẹn.

## **Tỉnh Thức Và Sự Yếu Đuối Của Môn Đồ**

Chúa Giê-su cảnh báo môn đồ hãy tỉnh thức và cầu nguyện vì Ngài biết áp lực thuộc linh phơi bày sự yếu đuối bên trong, và sự nương cậy tinh tảo là điều thiết yếu. Ma-thi-ơ ghi lại rằng Chúa Giê-su trở lại và thấy họ ngủ, rồi Ngài nói tâm thần thì muốn lắm nhưng xác thịt thì yếu đuối, thúc giục họ đến sự canh chừng trong cầu nguyện thay vì tự tin vào mình (Ma-thi-ơ 26:40–41, NIV). Giấc ngủ của họ không chỉ là một mối, nó là bức tranh về việc môn đồ dễ trôi dạt thế nào khi giờ phút trở nên nặng nề.

Lời cảnh báo của Chúa Giê-su hình thành Hội Thánh bằng cách dạy rằng cám dỗ không bị đánh bại chỉ bằng ý định tốt. Các mục sư nên huấn luyện tín hữu thực hành tỉnh thức qua cầu nguyện, suy nghĩ theo Lời Chúa, và trách nhiệm giải trình chân thật, bởi vì nguy hiểm thuộc linh tăng lên khi con người tưởng mình đang an toàn. Môn đồ muốn trung thành, nhưng thân thể và ý chí của họ sụp đổ dưới sức nặng của khoảnh khắc, và Chúa Giê-su gọi tên thực tế ấy mà không bào chữa cho nó. Hội Thánh phải học xem cầu nguyện là sự chuẩn bị, chứ không phải phương

án cuối cùng, bởi vì vâng phục trong khủng hoảng được mạnh mẽ bởi sự thông công từ trước.

## **Kẻ Phản Bội Đến Gân Và Chúa Giê-su Vẫn Vững Vàng**

Chúa Giê-su gặp phản bội với sự bình tĩnh đầy thâm quyền, cho thấy Ngài không bị mắc bẫy bởi kế hoạch của Giu-đa, nhưng đang bước tới trong sự vâng phục Cha. Mác ghi lại rằng Giu-đa đến với một đám đông, đưa dấu hiệu phản bội, và Chúa Giê-su đối diện trực tiếp, không bỏ chạy, cũng không hoảng loạn trả đũa (Mác 14:43–46, NIV). Khu vườn trở thành nơi Vua bị nộp, nhưng sự vững vàng của Ngài cho thấy Ngài không mất kiểm soát, bởi vì Ngài đang chọn vâng phục.

Phản ứng của Chúa Giê-su dạy môn đồ rằng trung tín không chỉ đo bằng lời nói, nhưng còn bằng sự điềm tĩnh khi chịu áp lực. Các mục sư nên giúp tín hữu hiểu rằng phản bội thường cám dỗ người ta trở nên cay đắng, phản ứng vội, hoặc báo thù, nhưng Chúa Giê-su vẫn thánh khiết và hướng mục tiêu. Ngài không giảm nhẹ điều ác, nhưng cũng không để điều ác định hình cách Ngài đáp lại, bởi vì sứ mạng của Ngài là cứu qua đau khổ. Hội Thánh học ở đây rằng con đường của Đấng Christ bao gồm chịu điều sai trái mà không buông bỏ sự công chính, và tin rằng kế hoạch của Cha vẫn đang triển khai ngay cả khi khoảnh khắc ấy có vẻ bất công.

## **PHẦN 2: SỰ BẤT GIỮ VÀ CÁC PHIÊN TÒA CỦA CHÚA GIÊ-SU**

Chúa Giê-su thuận phục việc bị bắt và bị xét xử như Con vô tội, cho phép bắt công diễn ra mà không phủ nhận thân vị của Ngài. Chuỗi sự kiện này bày tỏ chiều sâu tội lỗi của con người, bởi vì các lãnh đạo tôn giáo và nhà cầm quyền chính trị dùng luật lệ, áp lực, và cáo buộc để kết án Đấng hiện thân của chân lý. Tuy nhiên, nó cũng bày tỏ chiều sâu vâng phục của Đấng Christ, bởi vì Ngài không trốn trách nhiệm, cũng không thao túng kết cục để tự bảo toàn. Thẩm quyền của Vua xuất hiện ở đây trong một nghịch lý, bởi vì Ngài có quyền nhưng chọn kiềm chế, cho thấy sự cứu chuộc được thực hiện qua sự đầu phục tự nguyện.

Chúa Giê-su cũng chịu các phiên tòa áy để phơi bày tôn giáo giả và sự hèn nhát chính trị, bởi vì cả hai hệ thống đều chuộng tự bảo vệ hơn là chân lý. Các lãnh đạo tôn giáo sợ mất ảnh hưởng, và nhà cầm quyền sợ mất ổn định, nên cả hai xem Chúa Giê-su như vấn đề cần loại bỏ hơn là Chúa cần vâng theo. Trong bóng tối ấy, Chúa Giê-su vẫn là nhân chứng trung tín, nói thật khi cần, im lặng khi lời nói chỉ phục vụ cho sự thao túng, và không thỏa hiệp sứ mạng. Hội Thánh phải đọc các phiên tòa này như chiếc gương phơi bày cảm dỗ của chính mình, là bảo vệ sự thoải mái hơn là tôn vinh Đấng Christ.

## **Sự Bất Giữ Và Sự Tự Nguyện Của Con**

Chúa Giê-su bị bắt như Con vâng phục, từ chối lối thoát bạo lực, và chọn đầu hàng vì kế hoạch của Cha. Giăng ghi lại rằng một toán lính và các quan chức đến với đèn lồng và vũ khí, Chúa Giê-su bước ra, tự xưng danh, và bảo vệ môn đồ bằng cách yêu cầu rằng nếu họ tìm Ngài thì hãy để những người kia đi (Giăng 18:3–8, NIV). Thẩm quyền của Ngài rõ ràng vì Ngài

không bị dồn vào góc, Ngài tự hiến, và lòng thương xót của Ngài rõ ràng vì Ngài che chở những người theo mình ngay khi Ngài bị giải đi.

Sự tự nguyện của Chúa Giê-su dạy môn đồ rằng can đảm không được đo bằng tính hiếu chiến, nhưng bằng sự vâng phục trung tín. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng Chúa Giê-su không cần chứng minh sức mạnh bằng cách áp đảo kẻ thù, bởi vì sức mạnh thật là vâng phục để hoàn tất sứ mạng. Sự bất giữ cũng phơi bày việc dám đồng để trở thành công cụ của sợ hãi, và sợ hãi dễ khoác áo công chính như thế nào. Dầu vậy, Chúa Giê-su vẫn vững vàng vì Ngài tin cậy Cha và từ chối trả đũa. Hội Thánh học ở đây rằng vâng phục có thể đòi hỏi buông kiểm soát, và Đấng Christ vẫn là Chúa ngay cả khi Ngài bị trời.

## **Sự Chối Chúa Của Phi-e-rơ Và Sự Sụp Đổ Của Ý Chí Con Người**

Chuỗi xét xử của Chúa Giê-su bao gồm sự thất bại của môn đồ thân cận nhất, cho thấy môn đồ hóa không thể được duy trì chỉ bằng sự tự tin. Lu-ca ghi lại Phi-e-rơ theo xa xa, rồi chối Chúa ba lần, và khi gà gáy, Phi-e-rơ khóc lóc thảm thiết, bày tỏ sự nhận ra đau đớn về sự bất trung (Lu-ca 22:54–62, NIV). Sự tương phản này có chủ ý, bởi vì Chúa Giê-su đứng vững còn Phi-e-rơ sụp đổ, và sự tương phản ấy phơi bày nhu cầu ân điển.

Sự chối Chúa của Phi-e-rơ dạy Hội Thánh rằng sợ hãi có thể tháo dỡ can đảm rất nhanh, nhất là khi danh tiếng và an toàn bị đe dọa. Các mục sư nên giúp tín hữu xem sự trôi dạt thuộc linh là điều nghiêm trọng, bởi vì khoảng cách với Chúa Giê-su thường đi trước

thỏa hiệp, và thỏa hiệp thường bắt đầu bằng những né tránh nhỏ nghe có vẻ cần thiết. Tuy nhiên, nước mắt của Phi-e-rơ cũng cho thấy thất bại không phải là kết thúc khi sự ăn năn là thật, bởi vì Chúa Giê-su sẽ phục hồi ông. Khoản khắc này cảnh báo chống lại kiêu ngạo cho rằng lòng trung thành là điều tự động, và mời gọi sự khiêm nhường bám chặt vào Đấng Christ. Hội Thánh học rằng môn đồ không được bảo toàn bởi ý chí, nhưng bởi lòng thương xót của Đấng Cứu Rỗi mà họ theo.

## **Thượng Hội Đồng Và Chân Lý Chúa Giê-su Không Chối Bỏ**

Chúa Giê-su đối diện hội đồng tôn giáo như Con trung tín không chối bỏ thân vị của mình, ngay cả khi chân lý sẽ bị dùng để kết án Ngài. Mác ghi lại thầy thượng tế hỏi Ngài có phải là Đấng Mê-si, Con của Đấng Đáng Chúc Tụng không, và Chúa Giê-su trả lời thẳng thắn, xác nhận thân vị, và hướng đến sự minh oan sẽ đến, điều họ xem là phạm thượng (Mác 14:61–62, NIV). Lời của Ngài không phải để khiêu khích, nhưng là chân lý được nói ra với cái giá là mạng sống.

Sự rõ ràng của Chúa Giê-su dạy môn đồ rằng lời xưng nhận rất quan trọng, bởi vì có những lúc im lặng sẽ an toàn hơn, nhưng chối bỏ sẽ là phản bội. Các mục sư nên dạy rằng can đảm Cơ Đốc không phải là nói to, nhưng là trung tín, và trung tín bao gồm việc gọi đúng danh Đấng Christ khi bị ép phải chỉnh sửa Ngài. Phản ứng của hội đồng phơì bày việc hệ thống tôn giáo có thể chống lại Đức Chúa Trời trong khi tưởng mình đang bảo vệ Đức Chúa Trời, bởi vì kiêu ngạo biến chân lý thành mối đe dọa. Phiên tòa của Chúa

Giê-su cho thấy vấn đề thật là quyền tể trị, không phải chứng cứ, bởi vì các lãnh đạo không thiếu thông tin, họ thiếu sự thuận phục. Hội Thánh học ở đây rằng chân lý có thể rất đắt, và Chúa Giê-su đã trả giá đó mà không dao động.

## **Phi-lát Và Vương Quốc Không Xây Bởi Quyền Lực Chính Trị**

Chúa Giê-su đứng trước Phi-lát như Vua có thẩm quyền không phụ thuộc vào bộ máy đế quốc. Giảng ghi lại Phi-lát hỏi về vương quyền, và Chúa Giê-su làm rõ rằng vương quốc của Ngài không thuộc về thế gian này về nguồn gốc hay phương cách, bày tỏ rằng sự cai trị của Ngài được thiết lập qua chân lý và vâng phục chứ không qua cưỡng ép (Giăng 18:33–36, NIV). Chúa Giê-su không chối vương quyền, nhưng Ngài từ chối định nghĩa nó theo các phạm trù mà Phi-lát hiểu, bởi vì sứ mạng của Ngài là cứu chuộc, không phải chiếm đoạt.

Cuộc đối thoại này dạy Hội Thánh từ chối cảm dỗ đánh đồng vương quốc Đức Chúa Trời với sự thống trị chính trị. Các mục sư nên dạy tín hữu sống trách nhiệm công dân cách trung tín, nhưng không đặt hy vọng cứu thế vào cấu trúc quyền lực con người. Vương quốc của Chúa Giê-su đối diện tội lỗi ở cấp độ tâm lòng và tạo nên một dân được đánh dấu bởi chân lý và tình yêu, và điều đó không thể được tạo ra bằng vũ lực. Sự lúng túng của Phi-lát cũng phơi bày việc thực dụng có thể phớt lờ chân lý, bởi vì ông muốn một giải pháp dễ hơn là một phán quyết công chính. Hội Thánh học ở đây rằng hãy tin cậy thẩm quyền của Đấng Christ ngay cả khi hệ thống chính trị bất ổn,

bởi vì Chúa Giê-su cai trị theo sắc chỉ của Cha, không theo sự cho phép của con người.

## **SỰ KẾT ÁN ĐƯỢC CHỌN VÀ SỰ TRAO ĐỔI CỦA ĐÁNG VÔ TỘI**

Chúa Giê-su bị kết án như Đáng vô tội trong khi một người có tội được thả, bày tỏ sự thay thế cách rõ rệt và hữu hình. Ma-thi-ơ ghi lại đám đông chọn Ba-ra-ba và đòi đóng đinh Chúa Giê-su, và Phi-lát rửa tay nhưng vẫn nhượng bộ áp lực, bày tỏ vừa sự thao túng công khai vừa sự hèn nhát của lãnh đạo (Ma-thi-ơ 27:20–26, NIV). Đây không chỉ là bi kịch, nhưng là lô-gic đen tối của tội lỗi, bởi vì nhân loại chuồng một kẻ phản nghịch quen thuộc hơn là một Vua thánh khiết.

Sự trao đổi này dạy môn đồ rằng tội lỗi không chỉ là thất bại cá nhân, nhưng là sự chống đối tập thể đối với quyền cai trị của Đức Chúa Trời. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng lựa chọn của đám đông là lời cảnh báo về việc con người dễ bị dẫn dắt bởi những lãnh đạo họ tin và những nỗi sợ họ không gọi tên. Tuy nhiên, nó cũng bày tỏ khuôn mẫu của Tin Mừng, bởi vì người vô tội chịu khổ để người có tội được tự do, và lô-gic ấy sẽ đạt ý nghĩa trọn vẹn nhất tại thập tự giá. Chúa Giê-su không tự bào chữa bằng thao túng, bởi vì Ngài đang tự hiến làm Đáng Cứu Rỗi. Hội Thánh học ở đây để đau buồn trước bất công của loài người, và đồng thời thờ phượng Đức Chúa Trời, Đáng biến bất công thành cứu chuộc qua sự vâng phục của Con Ngài.

## **PHẦN 3: SỰ ĐÓNG ĐINH VÀ SỰ CHẾT CỦA CHÚA GIÊ-SU**

Chúa Giê-su bị đóng đinh như Vua thật, Đấng có ngai là thập tự giá, và chiến thắng được thực hiện qua sự vâng phục hy sinh. Các sách Phúc Âm không làm nhẹ sự tàn bạo, sự nhục nhã, hay sự bất công, bởi vì họ muốn người đọc thấy cái giá cách rõ ràng. Tuy nhiên, họ cũng giải thích sự đóng đinh là có mục đích, không phải ngẫu nhiên, bởi vì Chúa Giê-su đang hoàn tất kế hoạch của Cha để cứu tội nhân. Tại thập tự giá, thẩm quyền của Chúa Giê-su mang tính nghịch lý, bởi vì Ngài trông như bất lực, nhưng Ngài đang thi hành quyền lực sâu nhất của sự vâng phục, quyền lực phá vỡ sự thống trị của tội lỗi và thỏa mãn công lý thiêng liêng.

Sự chết của Chúa Giê-su cũng phơi bày tấm lòng con người, bởi vì người ta chế nhạo, thờ ơ, lợi dụng, và hiểu sai Ngài, và các phản ứng ấy vẫn tiếp tục dưới những hình thức khác hôm nay. Có người xem Ngài như trò tiêu khiển, có người xem Ngài như mối đe dọa, có người xem Ngài như nỗi thất vọng, nhưng thập tự giá bày tỏ rằng Con đã đến để cứu cả những người khước từ Ngài. Hội Thánh phải dừng lại nơi đây, bởi vì môn đồ hóa mang hình dáng thập tự giá, và sứ mạng được sinh ra từ Đấng Cứu Rỗi bị đóng đinh. Nếu chúng ta vội lướt qua sự đóng đinh, chúng ta sẽ rao một Tin Mừng nông, và xây một Hội Thánh nông.

## **Con Đường Đến Thập Tự Giá Và Gánh Nặng Đau Khổ**

Chúa Giê-su mang sức nặng đau khổ cách công khai, và các sách Phúc Âm cho thấy sự yếu đuối thể xác của Ngài không làm gián đoạn thẩm quyền đầy thương xót của Ngài. Lu-ca ghi lại Si-môn người Sy-ren bị

buộc phải vác thập tự phía sau Chúa Giê-su, và Chúa Giê-su nói với những phụ nữ than khóc, cảnh báo cách nghiêm trang về sự phán xét sắp đến, cho thấy ngay trên đường đến cái chết, Ngài vẫn là người chân mang tính tiên tri (Lu-ca 23:26–31, NIV). Vua đang chịu khổ, nhưng Vua vẫn dạy, vẫn yêu, và vẫn nói thật.

Khoảnh khắc này dạy môn đồ rằng đau khổ không xóa bỏ sự kêu gọi, và gian nan không xóa bỏ vâng phục. Các mục sư nên giúp tín hữu hiểu rằng yếu đuối có thể cùng tồn tại với trung tín, bởi vì Chúa Giê-su không đợi đến khi thoải mái mới nói thật và chỉ dẫn. Sự hiện diện của Si-môn cũng cho thấy người khác đôi khi bị kéo vào đau khổ của Đấng Christ theo cách họ không lựa chọn, và sự tham dự ấy có thể trở thành một dạng môn đồ hóa. Hội Thánh học ở đây rằng theo Chúa Giê-su bao gồm gánh vác gánh nặng, không chỉ gánh của mình, nhưng cũng gánh của người khác, bởi vì tình yêu mang hình dáng thập tự là phần của đời sống vương quốc.

## **Bị Đóng Đinh Giữa Hai Tội Phạm Và Sự Nhục Nhã Ngài Chịu**

Chúa Giê-su bị đóng đinh tại nơi nhục nhã, bị đối xử như tội phạm, và bị bày ra trước công chúng, bày tỏ chiều sâu của sự hạ nhục Ngài chấp nhận vì sự cứu chuộc. Mác ghi lại quân lính đóng đinh Chúa Giê-su, chia áo xống, và đặt Ngài giữa những kẻ phản loạn, cho thấy Đấng công chính bị kẻ như kẻ có tội trước mắt thế gian (Mác 15:24–27, NIV). Thập tự giá không chỉ là đau, nó còn là sự xấu hổ công khai, và Chúa Giê-su chịu đựng điều đó mà không rút lui.

Sự hạ nhục này dạy Hội Thánh rằng sự cứu rỗi không được hoàn thành bởi một Đấng Cứu Rỗi được tôn trọng và đứng ngoài sự lộn xộn, nhưng bởi một Đấng Cứu Rỗi thánh khiết tự nguyện bước vào chỗ thấp nhất. Các mục sư nên dạy tín hữu từ chối một đức tin chỉ tìm sự kính trọng văn hóa, bởi vì Chúa Giê-su bị khinh dể và bị chối bỏ ngay trong giờ vâng phục lớn nhất. Hai tội phạm bên cạnh Ngài cũng bày tỏ rằng thập tự giá là nơi tấm lòng bị phơi ra, bởi vì có người nhạo báng và có người quay về, và khác biệt là sự thuận phục Vua. Hội Thánh học rằng Chúa Giê-su xem sự xấu hổ của chúng ta là nghiêm trọng, và Ngài đã mang lấy nó, để môn đồ sống tự do khỏi nhu cầu được đám đông chấp thuận.

## **Lòng Thương Xót Từ Thập Tự Giá Và Tấm Lòng Đấng Cứu Rỗi**

Chúa Giê-su nói lời thương xót trên thập tự giá, cho thấy sự đau khổ không hủy bỏ lòng trắc ẩn của Ngài, và sứ mạng của Ngài vẫn hướng về sự tha thứ. Lu-ca ghi lại Chúa Giê-su cầu nguyện rằng, “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì,” bày tỏ một Đấng Cứu Rỗi cầu thay cho kẻ thù ngay khi đang chết dưới bạo lực của họ (Lu-ca 23:34, NIV). Đây không phải là phủ nhận tội lỗi, nhưng là lời mời gọi thương xót dựa trên mục đích cứu chuộc của Cha.

Lòng thương xót này định hình môn đồ hóa bằng cách kêu gọi Hội Thánh bước vào sự tha thứ mà sức người đơn thuần không thể tạo ra. Các mục sư nên dạy tín hữu rằng sự tha thứ Cơ Đốc dựa trên sự tha thứ của Đấng Christ, bởi vì chỉ ai biết thương xót mới có thể ban thương xót khi bị xúc phạm. Lời cầu nguyện của Chúa Giê-su cũng đối diện bản năng báo thù, thứ

thường tự cho là công chính khi nỗi đau lớn. Thập tự giá dạy rằng thương xót không phải yếu đuối, nhưng là sức mạnh thánh khiết, bởi vì nó từ chối để thù hận định hình tâm lòng. Hội Thánh học ở đây rằng sự mạng của chúng ta là công bố sự tha thứ, bởi vì Vua của chúng ta đã cầu xin tha thứ, ngay khi cái giá là cao nhất.

## **Bóng Tối Và Tiếng Kêu Bày Tỏ Sức Nặng Của Tội Lỗi**

Sự chịu khổ của Chúa Giê-su đạt đến cao trào khi bóng tối phủ xuống, và tiếng kêu của Ngài bày tỏ chiều sâu điều Ngài gánh chịu. Mác ghi lại bóng tối phủ khắp đất, và Chúa Giê-su kêu lớn, “Đức Chúa Trời tôi, Đức Chúa Trời tôi, sao Ngài lia bỏ tôi,” cho thấy thập tự giá bao gồm nỗi đau đớn thuộc linh sâu xa, không chỉ là đau thể xác (Mác 15:33–34, NIV). Các sách Phúc Âm không xem đây là tuyệt vọng sâu khấu, nhưng là sức nặng đáng sợ của việc mang tội dưới sự đoán phạt.

Khoảnh khắc này hình thành môn đồ hóa bằng cách dạy rằng tội lỗi không phải là lỗi nhỏ, nhưng là phản loạn hủy diệt, điều đòi hỏi Con phải chịu khổ để giải quyết. Các mục sư nên giúp tín hữu cảm nhận sự nghiêm trọng của thập tự giá mà không rơi vào tuyệt vọng, bởi vì tiếng kêu của Chúa Giê-su không phải kết thúc câu chuyện, nhưng là ô cửa cho thấy cái giá của sự cứu chuộc. Bóng tối báo hiệu sự phán xét và nỗi đau, và nó cũng báo hiệu Đức Chúa Trời đang hành động cách quyết định. Hội Thánh học rằng Tin Mừng không hề ủy mị, bởi vì sự tha thứ rất đắt, và Chúa Giê-su đã gánh lấy cái giá ấy trong tình yêu vâng

phục. Khi tín hữu nắm điều này, sự thờ phượng sâu hơn, sự ăn năn thật hơn, và ân điển trở nên quý hơn.

## **Mọi Việc Đã Hoàn Tất Và Sự Thật Về Cái Chết Của Ngài**

Chúa Giê-su thật sự chết, và lời cuối của Ngài tuyên bố sự hoàn tất, cho thấy sứ mạng đã được hoàn thành, không phải bị gián đoạn. Giảng ghi lại Chúa Giê-su nói, “Mọi việc đã được trọn,” rồi gục đầu và trút linh hồn, nhấn mạnh rằng cái chết của Ngài là thật và sự dâng hiến của Ngài là có chủ ý (Giăng 19:30, NIV). Vua không trôi vào cái chết như nạn nhân bất lực, bởi vì Ngài hoàn tất công việc Cha giao và phó sự sống mình trong sự thuận phục vâng lời.

Sự hoàn tất này dạy Hội Thánh rằng sự cứu chuộc dựa trên công việc đã xong của Đấng Christ, chứ không dựa trên phần thêm của con người. Các mục sư nên dạy rằng sự vững lòng được neo trong điều Chúa Giê-su đã hoàn tất, bởi vì mặc cảm tội lỗi không được chữa bằng nỗ lực, nhưng bằng sự hy sinh trọn vẹn của Đấng Cứu Rỗi. Cái chết của Chúa Giê-su cũng đối diện nỗ lực xem thập tự giá chỉ là tấm gương đạo đức, bởi vì nó không chỉ là cảm hứng, nhưng là hành động cứu rỗi. Hội Thánh học rằng Tin Mừng có một trung tâm, và trung tâm ấy là Đấng Christ chịu đóng đinh đã hoàn tất sự chuộc tội trong tình yêu vâng phục. Vì mọi việc đã hoàn tất, môn đồ có thể ngừng cố gắng kiếm điều Đấng Christ đã bảo đảm.

## **PHẦN 4: SỰ CHÔN CÁT VÀ SỰ PHỤC SINH CỦA CHÚA GIÊ-SU**

Sự chôn cất và sự phục sinh của Chúa Giê-su xác nhận cả tính hiện thực của cái chết lẫn chân lý về chiến thắng của Ngài. Sự chôn cất quan trọng vì nó cho thấy Ngài thật sự chết và thật sự được đặt trong mồ, và nó neo sự phục sinh vào lịch sử chứ không vào trí tưởng tượng tôn giáo. Sự phục sinh quan trọng vì đó là sự minh oan của Cha dành cho Con, là sự đánh bại sự chết, và là nền tảng cho hy vọng và sứ mạng Cơ Đốc. Không có chôn cất, lời tuyên bố phục sinh trở nên lơ lửng, và không có phục sinh, thập tự giá trở thành bi kịch thay vì khả hoàn.

Sự phục sinh của Chúa Giê-su cũng biến đổi môn đồ hóa vì nó tái định nghĩa điều gì là có thể cho những ai thuộc về Ngài. Đấng Christ sống lại không chỉ được nhớ, Ngài hiện diện, cai trị, và sai phái dân Ngài. Sự phục sinh không xóa cái giá của môn đồ hóa, nhưng bảo đảm lời hứa rằng đau khổ không phải là cuối cùng và vâng phục không hề vô ích. Hội Thánh rao truyền một Chúa hằng sống, và phần này đặt sự rao truyền ấy trên nền tảng của các thuật chuyện Phúc Âm về mồ trống, những nhân chứng run sợ nhưng trung tín, và Đấng Christ sống lại gặp môn đồ bằng sự bình an và mục đích.

## **Được Chôn Cất Cẩn Thận Và Sự Xác Nhận Cái Chết Của Ngài**

Chúa Giê-su được chôn theo cách xác nhận thực tế về cái chết của Ngài và tôn trọng thân thể Ngài, cho thấy thập tự giá không phải là ảo ảnh và ngôi mộ không phải là ẩn dụ. Ma-thi-ơ ghi lại Giô-sép người A-ri-ma-thê lấy xác Chúa Giê-su, quấn bằng vải sạch, đặt vào ngôi mộ mới của mình, và lăn hòn đá chặn cửa mộ (Ma-thi-ơ 27:57–60, NIV). Chi tiết ấy quan trọng

vì nó neo câu chuyện vào nhân chứng, địa điểm, và thực tại hữu hình.

Sự chôn cất này dạy môn đồ rằng đức tin Cơ Đốc được đặt trên những sự kiện thật đã xảy ra trong không gian và thời gian. Các mục sư nên giúp tín hữu hiểu rằng Tin Mừng không phải là bộ ý tưởng nâng tinh thần, nhưng là lời công bố về điều Đức Chúa Trời đã làm qua Chúa Giê-su trong lịch sử. Sự chôn cất cũng bày tỏ lòng trung thành can đảm, bởi vì Giô-sép gắn mình với Chúa Giê-su khi điều đó có thể khiến ông mất vị thế và an toàn. Hội Thánh học rằng yêu Chúa Christ thường giống như sự trung tín có giá trong lúc hy vọng dường như bị chôn vùi, bởi vì đôi khi môn đồ phải tôn kính Chúa Giê-su trong bóng tối trước khi hiểu Đức Chúa Trời sẽ làm gì tiếp theo.

## **Những Nhân Chứng Trung Tín Và Sức Mạnh Thâm Lặng Của Phụ Nữ**

Sự chôn cất của Chúa Giê-su được những người phụ nữ trung tín quan sát, cho thấy Đức Chúa Trời thường trao phó nhân chứng then chốt cho những người thế gian xem nhẹ. Lu-ca ghi lại họ đi theo, thấy mồ và cách thân thể được đặt, rồi chuẩn bị hương liệu và nghỉ ngày Sa-bát, bày tỏ sự cẩn trọng, lòng tận tâm thực tế, và sự vâng lời ngay trong đau buồn (Lu-ca 23:55–56, NIV). Sự trung tín của họ không ồn ào, nhưng vững vàng, và trở thành điều thiết yếu cho buổi sáng phục sinh.

Nhân chứng này hình thành môn đồ hóa bằng cách dạy rằng tận hiến thường được thể hiện qua sự vâng lời bình thường hơn là hành động kịch tính. Các mục sư nên giúp tín hữu trân trọng sự trung tín thầm

lặng, nhất là khi đau buồn khiến sự hăng hái trở nên khó. Hành động của họ cũng cho thấy tình yêu dành cho Chúa Giê-su vẫn bền khi kết quả còn mờ mịt, bởi vì họ chuẩn bị để tôn kính Ngài dù họ chưa hiểu sự phục sinh. Hội Thánh học rằng Đức Chúa Trời thấy và dùng những môn đồ trung tín, những người vẫn hiện diện và vâng lời trong mùa đau đớn, và sự vững vàng ấy thường trở thành mảnh đất cho lời chứng tương lai. Câu chuyện phục sinh bắt đầu, một phần, với những môn đồ không bỏ rơi Chúa Giê-su trong sự chết.

## **Ngôi Mộ Trống Và Lời Công Bó Chiến Thắng**

Sự phục sinh của Chúa Giê-su được loan báo như thực tại lịch sử, không phải cảm xúc riêng tư, và ngôi mộ trống trở thành dấu hiệu công khai đầu tiên của chiến thắng trên sự chết. Ma-thi-ơ ghi lại thiên sứ bảo những người phụ nữ đừng sợ, tuyên bố Chúa Giê-su không còn ở đó vì Ngài đã sống lại, đặt hy vọng Cơ Đốc trên hành động quyết định của Cha (Ma-thi-ơ 28:5-6, NIV). Thông điệp ấy không phải là lời khích lệ mơ hồ, nhưng là lời công bố rằng sự chết đã bị đánh bại.

Lời công bố này dạy Hội Thánh rằng đức tin phục sinh không phải là mong ước, nhưng là tin cậy điều Đức Chúa Trời đã làm. Các mục sư nên dạy rằng sự phục sinh thay đổi nỗi sợ, bởi vì nó chứng minh kẻ thù lớn nhất đã bị bẻ gãy và Vua đang sống. Chỉ dẫn của thiên sứ cũng biến nhân chứng thành sứ giả, cho thấy chân lý Tin Mừng được trao để đem đi, không chỉ để ngắm. Hội Thánh học rằng sứ mạng khởi đầu tại mộ trống, bởi vì Đấng Christ sống lại tạo nên

những nhân chứng nói với sự vững chắc dựa trên thực tại. Sự phục sinh không phải biểu tượng cho lạc quan, nhưng là nền tảng cho thờ phượng, vâng phục, và can đảm.

## **Chúa Giê-su Sống Lại Và Sự Bình An Cho Môn Đồ Sợ Hãi**

Chúa Giê-su hiện ra với các môn đồ để xác nhận sự phục sinh và phục hồi can đảm của họ, cho thấy chiến thắng của Ngài mang tính cá nhân, không chỉ là giáo lý. Giảng ghi lại Chúa Giê-su đến với các môn đồ khi cửa đóng vì sợ, chào họ bằng sự bình an, cho xem tay và hông, và các môn đồ vui mừng khi thấy Chúa (Giăng 20:19–20, NIV). Vua sống lại không xa cách, bởi vì Ngài đến gần kẻ sợ hãi và thay hoảng loạn bằng bình an.

Sự hiện ra này hình thành môn đồ hóa bằng cách dạy rằng Chúa Giê-su phục hồi người thất bại thay vì vứt bỏ họ. Các mục sư nên giúp tín hữu thấy rằng sự phục sinh không chỉ chứng minh quyền năng, nhưng cũng truyền đạt lòng thương xót, bởi vì các môn đồ đã chạy trốn lại được gặp bình an chứ không bị khinh bỉ. Sự hiện diện của Chúa Giê-su cũng tái định nghĩa an toàn, bởi vì cửa khóa không thể bảo vệ họ khỏi sợ hãi, nhưng Chúa sống lại có thể. Hội Thánh học rằng hy vọng phục sinh nhằm làm vững lòng và làm mới sự vâng phục, bởi vì Đấng Christ hằng sống vẫn hiện diện với dân Ngài. Khi tín hữu nắm rằng Chúa Giê-su đang sống, sự thờ phượng bớt lo âu, sự ăn năn thêm vững, và sứ mạng thêm kiên định.

## **Được Sai Phái Bởi Vua Hằng Sống Và Đi Với Thẩm Quyền**

Chúa Giê-su sai phái các môn đồ sau khi phục sinh, đặt nền sứ mạng trên thẩm quyền phổ quát của Ngài và lời hứa về sự hiện diện khi họ đi. Ma-thi-ơ ghi lại Chúa Giê-su tuyên bố mọi thẩm quyền trên trời dưới đất đã ban cho Ngài, rồi truyền lệnh làm môn đồ muôn dân, làm báp-tem, và dạy họ vâng giữ mọi điều, kèm theo lời hứa Ngài ở cùng luôn luôn (Ma-thi-ơ 28:18–20, NIV). Lệnh sai phái chảy trực tiếp từ thực tại phục sinh, bởi vì Đấng Christ sống lại sai nhân chứng dưới quyền cai trị của Ngài.

Lệnh sai phái này dạy Hội Thánh rằng sứ mạng không được thúc đẩy bởi sự tự tin con người, nhưng bởi thẩm quyền và sự hiện diện của Đấng Christ. Các mục sư nên huấn luyện tín hữu làm môn đồ qua dạy dỗ kiên nhẫn và sự vâng phục thể hiện, chứ không qua việc lôi kéo hời hợt. Mệnh lệnh dạy sự vâng phục cũng bảo vệ Hội Thánh khỏi việc thu gọn sứ mạng vào khoảnh khắc tin mà thiếu sự hình thành. Chúa Giê-su sai dân Ngài như một cộng đồng được định hình bởi thập tự giá và sự phục sinh, đem Tin Mừng với sự rõ ràng và tình yêu đến các dân. Hội Thánh học rằng Vua sống lại vẫn đang cai trị và vẫn đang sai, nên sứ mạng không phải tùy chọn và môn đồ hóa không phải riêng tư. Vì Chúa Giê-su sống, dân Ngài đi.

## **BA CÁCH ÁP DỤNG NỘI DUNG NÀY TRONG BỐI CẢNH CỤ THỂ CỦA BẠN**

**Câu Nguyện Như Chúa Giê-su, Thành  
Thật Về Nỗi Sợ, Và Cam Kết Vâng Phục**

Lời cầu nguyện của Chúa Giê-su trong khu vườn dạy tín hữu rằng sự giằng co thành thật không phải kẻ thù của đức tin, bởi vì đức tin đem sự giằng co đến với Cha thay vì che giấu. Tác giả Hê-bơ-rơ nói Chúa Giê-su dâng lời cầu nguyện và khẩn xin với tiếng kêu lớn và nước mắt, và Ngài được nhậm vì sự kính sợ thuận phục, xác nhận rằng sự chịu khổ của Con bao gồm sức nặng cảm xúc thật và sự vâng phục thật (Hê-bơ-rơ 5:7, NIV). Chúa Giê-su nêu gương cầu nguyện không phủ nhận nỗi sợ, nhưng cũng không để nỗi sợ cai trị.

Trong bối cảnh của bạn, điều này có nghĩa môn đồ hóa phải bao gồm lời cầu nguyện chân thật, kính trọng, và thuận phục, nhất là khi vâng lời có vẻ đắt. Các mục sư nên dạy tín hữu gọi tên điều mình sợ, điều mình muốn, và điều mình phải vâng theo, rồi đặt tất cả dưới ý muốn của Cha với sự khiêm nhường. Hãy khích lệ mọi người xây thói quen tỉnh thức trước khi khủng hoảng đến, bởi vì sức mạnh thuộc linh hiếm khi được ứng biến trong khoảnh khắc. Khi các Hội Thánh học cầu nguyện như Chúa Giê-su, họ bớt diễn, và trở nên bền bỉ hơn, bởi vì họ tin cậy Cha trong đau khổ và chọn vâng phục mà không giả vờ rằng điều đó dễ.

## **Đổi Diện Bất Công Mà Không Trở Nên Cay Đắng, Tin Cậy Vua Đã Chịu Đựng**

Chúa Giê-su chịu bất công mà không từ bỏ chân lý, và sự kiểm chế của Ngài không phải yếu đuối, nhưng là vâng phục, từ chối lấy ác trả ác. Phi-e-rơ sau đó dạy rằng Đấng Christ chịu khổ, để lại gương, và khi bị sỉ nhục, Ngài không sỉ nhục lại, nhưng phó mình cho Đấng xét đoán công bình (1 Phi-e-rơ 2:23, NIV). Tư

thể ấy cho thấy cay đắng không phải phản ứng duy nhất trước bất công, bởi vì thập tự giá bày ra một con đường khác, một con đường đặt nền trên sự tin cậy và sự thánh khiết.

Trong bối cảnh của bạn, điều này có nghĩa tín hữu phải học chịu điều sai mà không dùng phương pháp của kẻ thù. Các mục sư nên dạy rằng chân lý có thể được nói cách vững vàng mà không khinh bỉ, và đau khổ có thể được chịu mà không buông bỏ hy vọng. Điều này cũng bao gồm thực hành sự tha thứ không ngây thơ, bởi vì ranh giới và sự khôn ngoan là cần, nhưng báo thù phải được trao cho Đức Chúa Trời. Khi các Hội Thánh theo Chúa Giê-su tại điểm này, họ trở thành nhân chứng đáng tin, bởi vì họ từ chối để cơn phẫn nộ làm chúa. Đấng Christ chịu các phiên tòa bất công để cứu tội nhân, và dân Ngài có thể chịu gian nan với tấm lòng được neo trong công lý của Cha.

## **Sống Và Phục Vụ Với Sự Tự Tin Phục Sinh, Không Phải Sự Sinh Tồn Do Sự Hãi**

Sự phục sinh của Chúa Giê-su có nghĩa sự chết đã bị đánh bại và sự vâng phục không hề uổng, nên môn đồ có thể sống với can đảm vững vàng thay vì tự bảo vệ vì sợ hãi. Phao-lô tuyên bố rằng vì sự phục sinh, tín hữu có thể đứng vững và dấn thân trọn vẹn cho công việc Chúa, biết rằng lao nhọc của mình không vô ích (1 Cô-rinh-tô 15:58, NIV). Sự tự tin phục sinh không xóa đau buồn, nhưng sắp xếp lại các ưu tiên, bởi vì tương lai đã được bảo đảm bởi Vua hằng sống.

Trong bối cảnh của bạn, điều này có nghĩa Cơ Đốc nhân nên đánh giá quyết định theo cõi đời đời thay vì theo sự thoải mái tức thời. Các mục sư nên khích lệ

tín hữu phục vụ trung tín, hòa giải nhanh, và làm chứng rõ ràng, bởi vì Đấng Christ sống lại hiện diện và cai trị. Điều này cũng có nghĩa chống lại cám dỗ xem sứ mạng là tùy chọn khi văn hóa trở nên thù nghịch, bởi vì Chúa Giê-su hằng sống sai dân Ngài với thẩm quyền và hứa sự hiện diện của Ngài. Khi một Hội Thánh sống với sự tự tin phục sinh, họ bớt lo âu, rộng rãi hơn, và kiên trì hơn, bởi vì hy vọng được neo trong điều Đức Chúa Trời đã làm, chứ không trong điều hoàn cảnh đang đe dọa. Chúa Giê-su đang sống, nên dân Ngài có thể vâng phục với can đảm.

## **KẾT LUẬN**

Sự đau khổ, sự chết, và sự phục sinh của Chúa Giê-su bày tỏ trung tâm thánh của sự cứu rỗi Đức Chúa Trời, bởi vì Vua cứu bằng cách mang điều tội nhân không thể mang và đánh bại điều tội nhân không thể đánh bại. Ghết-sê-ma-nê cho thấy sự thuận phục vâng lời, các phiên tòa phơi bày bất công loài người và mù lòa thuộc linh, và thập tự giá bày ra lòng thương xót đất giá hoàn tất kế hoạch của Cha. Chúa Giê-su không chỉ dạy về vương quốc, Ngài mua chuộc một dân cho vương quốc qua sự hy sinh vâng phục. Vì vậy, Tin Mừng không phải lời kêu gọi tự cải thiện đạo đức, nhưng là lời công bố rằng Con đã hành động cách quyết định để hòa giải tội nhân và phục hồi sự thờ phượng dưới quyền cai trị của Đức Chúa Trời.

Sự phục sinh tuyên bố rằng Vua bị đóng đinh là Chúa hằng sống, được Cha minh oan, và cai trị với thẩm quyền không thể bị sự chết thách thức. Vì Chúa Giê-su sống, môn đồ hóa trở nên có thể, sứ mạng trở nên cấp bách, và hy vọng trở nên bền vững, bởi vì tương lai không được bảo đảm bởi sức người. Hội Thánh

được kêu gọi theo Chúa Giê-su trong sự thuận phục cầu nguyện, sự trung tín mang hình dáng thập tự giá, và sự tự tin phục sinh, không như khán giả của một câu chuyện tôn giáo, nhưng như công dân của một vương quốc sống. Đấng Cứu Rỗi chịu khổ và Chúa sống lại là cùng một Chúa Giê-su, và công việc hoàn tất của Ngài đòi hỏi sự thờ phượng, sự ăn năn, và sự vâng phục trung tín.

## **CÂU HỎI ĐỂ SUY NGÃM**

1. Bạn cần thực hành sự thuận phục giống Chúa Giê-su trong cầu nguyện ở đâu, đem nỗi sợ thành thật đến với Cha trong khi vẫn chọn vâng lời?
2. Áp lực hay bất công nào trong đời bạn đang cám dỗ bạn trở nên cay đắng, và sự kiềm chế của Chúa Giê-su giúp bạn nhìn lại phản ứng của mình như thế nào?
3. Thập tự giá đối diện bạn cách thực tế ra sao về một vùng tự cai trị kín đáo mà bạn đã che chắn khỏi thẩm quyền của Đấng Christ?
4. Sự tự tin phục sinh sẽ thay đổi một quyết định bạn đang đưa ra như thế nào, từ sự sinh tồn do sợ hãi sang sự vâng phục trung tín?
5. Bước làm chứng hay phục vụ nào mà Đấng Christ đang kêu gọi bạn thực hiện, vì Ngài là Vua sống lại đang sai các môn đồ của Ngài?

# LỜI KẾT

Chúa Giê-su Christ không ở lại trên những trang bạn vừa đọc, bởi vì Ngài là Chúa hằng sống, Đấng vẫn phán, vẫn chấn dất, và vẫn cai trị. Các sách Phúc Âm trình bày Ngài như Con vâng phục bày tỏ Cha, đối diện tội lỗi không thỏa hiệp, và tiếp nhận tội nhân mà không làm loãng sự thánh khiết. Nếu quyển sách này làm đúng công việc của nó, nó không chỉ cung cấp thông tin cho trí óc bạn, nhưng đặt bạn trở lại dưới thẩm quyền của Chúa Giê-su, nơi sự thờ phượng trở nên kính sợ, sự ăn năn trở nên chân thật, và môn đồ hóa trở nên bền vững. Hội Thánh sẽ không bao giờ mạnh mẽ nhờ sự ngưỡng mộ mơ hồ về Chúa Giê-su, nhưng nhờ sự thuận phục rõ ràng đối với Chúa Giê-su đúng như Ngài vốn là.

Đời sống của Chúa Giê-su cũng phơi bày một cám dỗ không bao giờ rời khỏi tín hữu trưởng thành, đó là cám dỗ thuần hóa Đấng Christ. Chúng ta thích một Chúa Giê-su xác nhận bản năng của mình, chúc phước kế hoạch của mình, và ở yên trong những phạm trù mình ưa thích. Tuy nhiên, Chúa Giê-su của các sách Phúc Âm từ chối bị quản trị, bởi vì Ngài không phải là một phụ kiện tôn giáo, Ngài là Vua. Ngài vào các thành phố, thanh tẩy đền thờ, đối diện sự giả hình, và kêu gọi môn đồ vác thập tự giá, bởi vì Ngài yêu họ quá nhiều để bỏ họ dưới sự tự cai trị. Lòng thương xót của Ngài không dung túng, và sự thánh khiết của Ngài không lạnh lùng.

Khi bạn trở lại các nếp sinh hoạt thường ngày, hãy nhớ rằng chức vụ của Chúa Giê-su luôn gắn chặt với những nơi bình thường, các con đường, các bữa ăn,

những chiếc thuyền, các nhà hội, và những cuộc trò chuyện nơi tấm lòng được bày tỏ. Ngài gặp con người ở các điểm áp lực của sợ hãi, xấu hổ, bệnh tật, đói khát, và kiêu ngạo, và Ngài vẫn làm như vậy. Môn đồ hóa trưởng thành không được duy trì bởi cảm hứng thỉnh thoảng, nhưng bởi lòng trung thành mỗi ngày được bày tỏ trong cầu nguyện, suy nghĩ được định hình bởi Kinh Thánh, sự khiêm nhường trong các mối quan hệ, và sự vâng phục khi không ai vỗ tay. Chúa Giê-su đã gọi những người đánh cá vẫn đang gọi những người trưởng thành có trách nhiệm, thất vọng, và gánh nặng phức tạp, và lời gọi của Ngài vẫn đơn giản và trọn vẹn, hãy theo Ta.

Thập tự giá phải luôn là trung tâm, không phải như một biểu tượng tôn giáo, nhưng như hành động quyết định mà qua đó Chúa Giê-su bảo đảm sự tha thứ và thiết lập giao ước mới. Hội Thánh mất sự sáng rõ khi xem thập tự giá như một tấm gương mà không xem thập tự giá như một công việc đã hoàn tất. Chúa Giê-su không chỉ cho chúng ta biết cách chịu khổ, Ngài đã mang tội lỗi, thỏa mãn công lý, và mở đường cho sự hòa giải với Đức Chúa Trời. Khi tín hữu trôi dạt vào chủ nghĩa đạo đức, linh hồn trở nên mệt mỏi, bởi vì nỗ lực bản thân không thể gánh sức nặng của tội lỗi và mặc cảm. Khi tín hữu trở lại với thập tự giá, sự thờ phượng trở nên biết ơn, sự ăn năn trở nên đầy hy vọng, và sự vâng phục trở thành phản ứng trước lòng thương xót, chứ không phải là khoản thanh toán để được chấp nhận.

Sự phục sinh cũng phải luôn là trung tâm, bởi vì đức tin Cơ Đốc không được xây trên một anh hùng đã chết, nhưng trên một Vua sống lại đang cai trị và sai phái. Chúa Giê-su sống lại không chỉ an ủi, Ngài còn

sai đi, và Ngài đặt nền cho sự sai phái ấy trên thẩm quyền và sự hiện diện của Ngài. Ngài đã hứa, “Chắc chắn Ta ở cùng các con luôn luôn, cho đến tận thế,” điều đó có nghĩa sự mạng của Hội Thánh không bao giờ được gánh một mình, cũng không bao giờ được gánh bằng sức người (Ma-thi-ơ 28:20, NIV). Sự tự tin phục sinh không loại bỏ gian nan, nhưng loại bỏ sự tuyệt vọng, bởi vì vâng phục không bao giờ uống phí khi Vua đang sống.

Điều này có nghĩa môn đồ hóa của bạn không chủ yếu là tự cải thiện, nhưng là sự thông công với Đấng Christ, sự thông công ấy sinh ra sự vâng phục, nhân cách, và lời chứng. Chúa Giê-su hình thành dân Ngài qua Lời Ngài, Thánh Linh Ngài, và Hội Thánh Ngài, nấn nhen sự khiêm nhường nơi kiêu ngạo từng cai trị, sự tha thứ nơi cay đắng từng cư trú, và sự can đảm nơi sợ hãi từng kiểm soát các quyết định. Nhiều tín hữu muốn biến đổi mà không thuận phục, nhưng các sách Phúc Âm dạy rằng Chúa Giê-su biến đổi những người theo Ngài gần gũi. Sức khỏe của Hội Thánh luôn gắn với việc Hội Thánh có xem môn đồ hóa là đời sống thật dưới quyền tể trị của Chúa Giê-su hay không, thay vì xem đó là hoạt động tôn giáo chen vào giữa những trung thành được xem là quan trọng hơn.

Đối với các lãnh đạo, người dạy, và mục sư, đời sống của Chúa Giê-su vừa là sự an ủi vừa là sự sửa trị. Nó an ủi vì thẩm quyền của Chúa Giê-su đủ cho nhu cầu của Hội Thánh, và nó sửa trị vì lãnh đạo giống Đấng Christ không bao giờ được xây trên thao túng, hình ảnh, hay kiểm soát. Ngài chần dặt bằng chân lý và sự dịu dàng, đối diện giả hình không sợ hãi, và phục vụ mà không tìm địa vị. Nếu bạn lãnh đạo, bạn được kêu gọi lãnh đạo như người ở dưới thẩm quyền, không

như người cố trở thành thẩm quyền. Hội Thánh không thuộc về bạn để quản lý, Hội Thánh thuộc về Đấng Christ để thanh tẩy và nâng đỡ, và lãnh đạo trung tín hướng con người về Ngài thay vì gom họ quanh bạn.

Khi bạn khép lại quyển sách này, đừng xem đó là một kết thúc, nhưng là một lời mời mới để tiếp tục bước đi với Chúa Giê-su trong các sách Phúc Âm bằng sự kính sợ và chú tâm. Mục tiêu chưa bao giờ là làm chủ thông tin về Đấng Christ, nhưng là được Đấng Christ làm chủ trong tình yêu và sự vâng phục. Chúa Giê-su đã phán, “Nếu các con yêu Ta, hãy vâng giữ các điều răn của Ta,” và một câu ấy kết nối sự thờ phượng, môn đồ hóa, và sứ mạng thành một con đường duy nhất lấy Đấng Christ làm trung tâm (Giăng 14:15, NIV). Vua mà bạn đã suy gẫm ở đây xứng đáng với cả đời sống bạn, và Ngài dịu dàng đủ để tiếp nhận bạn, mạnh mẽ đủ để giữ bạn, và thánh khiết đủ để thay đổi bạn.

# BẢNG GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

## **Con Đức Chúa Trời**

Thân vị độc nhất của Chúa Giê-su là hoàn toàn thần tính, chia sẻ bản tính và thẩm quyền của Đức Chúa Trời là Cha.

## **Đấng Mê-si**

Vua được xúc dầu và được hứa ban bởi Đức Chúa Trời để cứu dân Ngài, được ứng nghiệm trong Chúa Giê-su Christ.

## **Đền Thờ**

Trung tâm thờ phượng của dân Do Thái, đại diện cho nơi Đức Chúa Trời ngự giữa dân Ngài, nơi Chúa Giê-su đã đổi diện và làm trọn ý nghĩa của nó.

## **Giao Ước**

Mối quan hệ ràng buộc do Đức Chúa Trời thiết lập, xác định sự thuộc về, các lời hứa, và trách nhiệm, được hoàn tất qua Chúa Giê-su trong giao ước mới.

## **Lời Chứng**

Sự làm chứng qua lời nói và hành động nhằm công bố Chúa Giê-su là ai và Ngài đã làm gì.

## **Môn Đồ Hóa**

Đời sống theo Chúa Giê-su trong sự vâng phục, học hỏi từ Ngài, và thuận phục mọi lĩnh vực của đời sống dưới quyền tể trị của Ngài.

### **Phiên Xét Xử**

Các thủ tục pháp lý bất công mà Chúa Giê-su đã chịu đựng, dẫn đến sự đóng đinh của Ngài.

### **Quyền Tể Trị**

Thấm quyền tối thượng và quyền cai trị chính đáng của Chúa Giê-su trên mọi tạo vật và trên từng đời sống con người.

### **Sự Ăn Năn**

Sự quay lưng khỏi tội lỗi và sự tự cai trị, hướng về Đức Chúa Trời trong sự thuận phục khiêm nhường và đức tin.

### **Sự Chuộc Tội**

Công việc của Chúa Giê-su Christ, qua đó tội lỗi được giải quyết, mặc cảm tội lỗi được cất bỏ, và sự hòa giải với Đức Chúa Trời trở nên có thể nhờ sự chết hy sinh của Ngài.

### **Sự Cứu Chuộc**

Sự giải cứu khỏi tội lỗi và các hậu quả của nó qua công việc cứu rỗi của Chúa Giê-su Christ.

### **Sự Cứu Rỗi**

Sự giải cứu khỏi tội lỗi, sự chết, và sự cách biệt với Đức Chúa Trời qua đức tin nơi Chúa Giê-su Christ.

### **Sự Hy Sinh**

Sự dâng hiến mạng sống của Chúa Giê-su để giải quyết tội lỗi và phục hồi nhân loại về với Đức Chúa Trời.

## **Sự Nhập Thể**

Lẽ thật rằng Con đời đời của Đức Chúa Trời đã mang lấy trọn vẹn nhân tính trong Chúa Giê-su Christ.

## **Sự Phục Sinh**

Việc Chúa Giê-su sống lại bằng thân thể từ cõi chết, bày tỏ chiến thắng trên sự chết và xác nhận thân vị cũng như thẩm quyền của Ngài.

## **Sự Tha Thứ**

Việc cất bỏ tội lỗi và phục hồi mối quan hệ với Đức Chúa Trời, trở nên có thể nhờ sự hy sinh của Chúa Giê-su.

## **Sự Thánh Hóa**

Công việc liên tục của Đức Chúa Trời trong việc nâng nên tín hữu trở nên thánh khiết và mang nhân cách giống Đấng Christ.

## **Sự Thánh Khiết**

Sự thanh sạch đạo đức và sự trọn vẹn của Đức Chúa Trời, được bày tỏ trong đời sống của Chúa Giê-su và được đòi hỏi nơi những người thuộc về Ngài.

## **Sự Thay Thế**

Lẽ thật rằng Chúa Giê-su đã đứng vào chỗ của tội nhân, gánh lấy điều họ đáng chịu để họ có thể nhận lãnh ân điển.

## **Sự Thờ Phụng**

Phản ứng đúng đắn đối với Đức Chúa Trời qua sự kính sợ, vâng phục, biết ơn, và tận hiến, lấy Chúa Giê-su Christ làm trung tâm.

## **Thẩm Quyền**

Quyền năng chính đáng và tính hợp pháp của Chúa

Giê-su để phán, hành động, tha thứ, xét đoán, và cai trị với tư cách là Con Đức Chúa Trời.

### **Thập Tự Giá**

Phương tiện mà qua đó Chúa Giê-su chịu khổ và chịu chết, hoàn thành sự cứu chuộc qua sự hy sinh vâng phục.

### **Tội Lỗi**

Sự phản nghịch của con người chống lại Đức Chúa Trời, khiến con người bị tách rời khỏi Ngài và mang đến mặc cảm tội lỗi cùng sự chết.

### **Vương Quốc Đức Chúa Trời**

Sự cai trị và tể trị năng động của Đức Chúa Trời, được bày tỏ và khai mở qua đời sống, chức vụ, sự chết, và sự phục sinh của Chúa Giê-su.

### **Vâng Phục**

Sự thuận phục trung tín đối với ý muốn của Đức Chúa Trời, được Chúa Giê-su bày tỏ cách trọn vẹn và được kỳ vọng nơi những người theo Ngài.